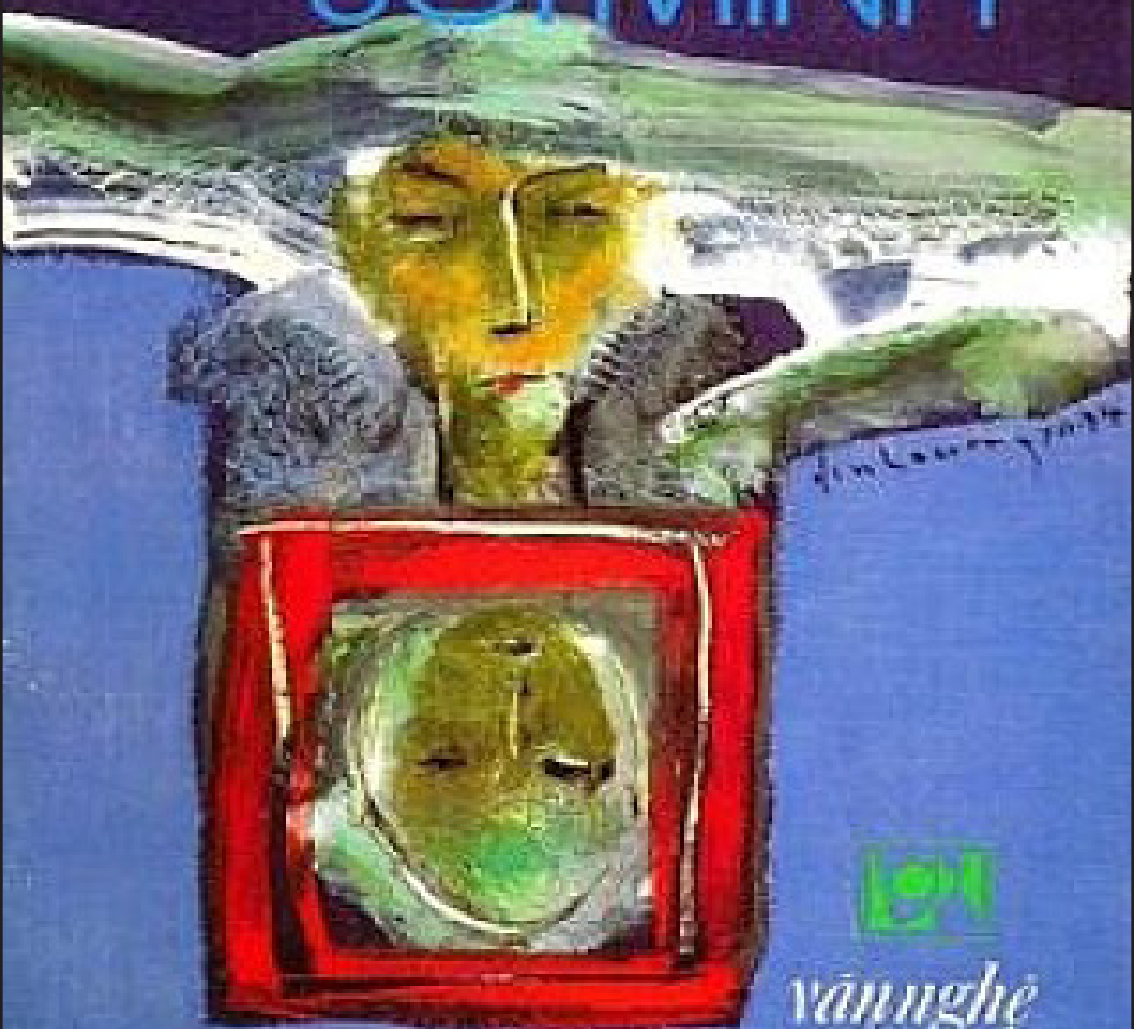


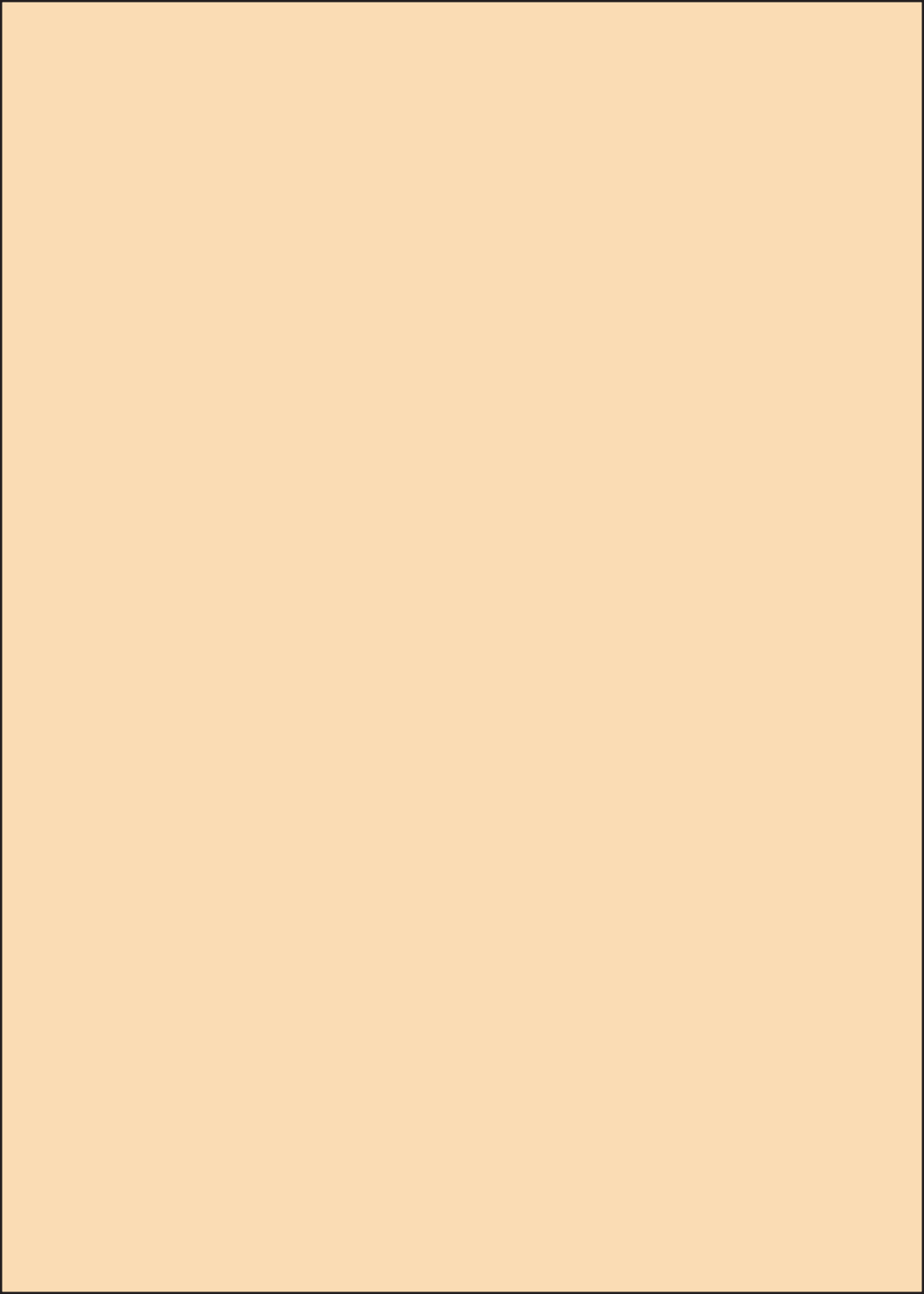
ĐOÀN QUỐC SỸ

MINH LAI SOL MINH



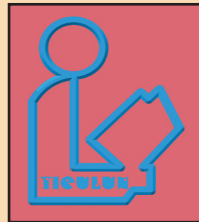
LOI

văn nghệ



MÌNH LẠI SOI MÌNH

ĐOẢN QUỐC SỸ



THAY LỜI TỰA

Một Giai Thoại Thi Ca

Tôi còn nhớ khoảng năm 1984 phong trào vượt biên đang rầm rộ : hôm nay

gặp nhau đó, rất có thể chỉ vài ngày sau đã hay tin chàng A, nàng B... đã vượt biên rồi !

Hôm đó, một chàng đương từ Sài Gòn đạp xe tới thăm bạn ở Làng Báo Chí bên kia cầu xa lộ. Chàng vừa đạp xe tới cầu thì gặp bạn cũng đương từ bên kia cầu phóng sang dự định về Sài Gòn thăm mình. Một trong đôi bạn tức cảnh sinh tình, ngẫu hứng làm được bốn câu thơ :

Lúa Thủ Thiêm ngọn chìm, ngọn nổi
Gió xa lộ lúc thổi, lúc ngừng
Gặp nhau tay bắt mặt mừng
Vui thì vui vậy, biết chừng nào xa.

Rất nhanh, bốn câu thơ chân thành và dễ thương này được phổ biến sâu rộng trong và ngoài giới văn nghệ sĩ. Chính bản thân tôi cũng đã thú vị ngâm nga thắm chẳng biết bao nhiêu lần trong ngày. Ngâm riết rồi bỗng sực nhớ cách đó chừng bốn năm - khoảng 1980 - tôi cũng từng đã tức cảnh làm sáu câu theo thể song thất lục bát nói về cảnh kẻ ở người đi như vậy :

5 | Mình Lại Soi Mình

Đỉnh trời vằng vặc gương nga
Long lanh soi tỏ lòng ta, lòng mình
Gương trong mình lại soi mình
Thấy tình thăm thẳm, thấy hình phù du
Nẻo đời gió bụi kì khu
Biết ai còn mất, tình thu võ vàng.

Tường thuật bằng văn xuôi, lời đối thoại của đôi bạn đại ý như sau :

- Ôi chao, gặp cậu đây thật quý hóa. Trông kia, đồng lúa Thủ Thiêm dưới chân cầu : ngọn chìm ngọn nổi theo gió xa lộ mênh mang lúc thổi lúc ngừng. Mừng thật đấy, nhưng liệu rồi mai đây còn gặp nhau nữa không, hay rồi lại hay tin cậu đã xuống tàu vượt biên rồi !

- Thôi cậu ơi, hãy nhìn trăng trên đỉnh trời vằng vặc kia lấy đó làm gương soi tỏ lòng mình để thấy rằng : xa nhau mà vẫn nhớ nhau là quý. Hình hài cách trở - có xá chi !

Chao ôi, nói vậy âu cũng chỉ dối người dối mình để tự an ủi. Cứ nghĩ cảnh rồi đây mỗi người mỗi ngã, ở tí nơi xứ người xa tấp mỗi lần nghĩ đến nhau chẳng biết ai còn ai mất - thật cũng buồn lắm thay !

Nào bây giờ chúng ta cùng đọc lại cả mười câu thơ vắn đáp của thiên giai thoại thi ca này và không quên sự kiện ngộ nghĩnh là câu hỏi thốt ra vào năm 1984 mà câu trả lời đã có từ bốn năm về trước - 1980 :

(1984)

Lúa Thủ Thiêm ngọn chìm, ngọn nổi
Gió xa lộ lúc thôi, lúc ngừng
Gặp nhau tay bắt mặt mừng
Vui thì vui vậy, biết chừng nào xa.

(1980)

Đỉnh trời vắng vặc gương nga
Long lanh soi tỏ lòng ta, lòng mình
Gương trong mình lại soi mình
Thấy tình thăm thẳm, thấy hình phù du
Nẻo đời gió bụi kì khu
Biết ai còn mất, tình thu võ vàng.

Tôi xin trân trọng dùng thiên giai thoại thi ca này thay cho lời tựa thiên tiểu thuyết mới nhất của tôi mang tựa đề : « Mình Lại Soi Mình !»

Houston, 27-2-1995

Doãn Quốc Sỹ

CHƯƠNG MỘT

Bức Thư Thứ Nhất

1

Một nếp sống cao sang, một địa vị cao sang, những dáng điệu lời nói cao kỳ, Phụng không còn thấy ngợp ở những thứ đó nữa. Phụng bình tĩnh quan sát những thứ đó y hệt một bậc cao niên từng trải nhìn đàn con trẻ (chẳng gì năm nay Phụng cũng hai mươi tám tuổi), đôi khi còn như một người ngồi hàng ghế khán giả xem một vở tuồng trên sân khấu.

Phụng ý thức được rõ ràng lắm những vàng son giả trá, những danh vọng phù du của cuộc đời. Phụng mang ơn « ông nhà văn » vì chính ông ta đã dạy Phụng đạt được cái nhìn trong suốt đó. « Ông nhà văn ! » Phụng vẫn gọi ông ta như vậy cũng như ba luôn luôn luôn dùng hai chữ « ông ta ». Chính ông Nhà Văn đã trực tiếp hoặc gián tiếp hướng dẫn Phụng thấy rằng bất kỳ cái gì cao quý thật sự đều ở tầm tay tất cả mọi người, không hề kiêu kì vòi vọi, chẳng hề biệt lập kín cổng cao tường. Phụng vừa rời Sài Gòn sớm nay, tới khu hẻm lách này của Vũng Tàu, được dành cho một phòng riêng trên gác xép, tối mai khoảng chín, mười giờ khuya gì đó, Phụng sẽ ra bãi, xuống ghe vượt biên như đã hoạch định. Sáng sớm nay Phụng đã rung rung

nước mắt lẳng lẳng ra đi với một cái sắc nhỏ xách tay thật nhẹ, má và chị Trang hẳn cũng rung rung nước mắt tự ý vắng mặt. « Kể ra đi mang theo quê hương trong lòng ! » Đúng là câu nói cổ tình khoa trương đề tự an ủi. - Phượng nghĩ vậy - Quê hương là núi rừng, sông, biển, là sắc thái bốn mùa đổi thay, là người thân còn sống, là người thân đã mất ! .. Cát bước ra đi, vướng mắc như con cá quây trong vùng lưới bỏ vây. Rút ruột ra đi, hồn đầy thương tích, quê hương còn lại đó muôn đời xa cách, nếu như đó là cuộc ra đi không có ngày về, cuộc ra đi bất hạnh : sống nhờ đất khách, chết chôn quê người !

Tới địa điểm Vũng Tàu, được dành cho căn gác xép vắng vẻ này, Phượng muốn xin bà chủ nhà cứ để mặc cho mình ở yên, khỏi lo cơm nước. Phượng đã có sẵn sáu chiếc bánh chưng vuông vẫn xinh xẻo chị Trang mua cho và một lọ thịt băm má rang mặn thành ruốc sỏi, dư ăn cho đến tối mai đợi lúc ra bãi xuống ghe. Phượng nằm một mình cho sàu khỏ lẳng xuống, cho trí sáng bừng lên dẫn tới suy tư... Thỉnh thoảng tiếng người, tiếng đồ vật va chạm từ dưới nhà vắng lên như từ một thế giới xa xôi nào. Dễ thường đã một giờ chiều. Lạ trời - Phượng nguyện thầm - cho sàu khỏ lẳng xuống, cho trí sáng bừng lên ! Nếu chuyến đi trót lọt, gặp lại anh Trung, ông anh ruột, gặp lại Họa, chàng trai theo đuổi Phượng từ thời trung học, cả ba sẽ bàn cách

9 | Mình Lại Soi Mình

làm giấy bảo lãnh chu đáo nhất, nhanh chóng nhất để ba - lúc đó hẳn đã được Cộng sản thả rồi - để má, để chị Trang ra đi bằng đường lối chính thức.

2

Tôi mai Phụng đã ra đi. Đi chui ! Bao biển, có thể lắm ! Gặp hải tặc, có thể lắm ! Chết đói, chết khác, chết kiệt lực phơi thây cùng các bạn đồng hành trên con thuyền bập bênh chưa lật úp, có thể lắm ! Nhưng không sao, điều cần là Phụng đã hoàn toàn cất được gánh nặng đá đeo về những nỗi niềm thắc mắc trước đây trong những bức thư Phụng gửi cho « ông nhà văn » - mười một bức cả thảy - tuần tự gửi vừa trong vòng một năm, tính từ sau ngày Cộng sản chiếm trọn miền Nam cho đến ngày ông ta bị bắt giữ. Phụng đã không sao tự kiềm chế nổi. Phụng phải viết và gửi những bức thư đó. Không một phút nào Phụng thấy là mình làm sai; nhưng lạ thay, Phụng luôn luôn thắc mắc về những bức thư đó, nhiều khi có cảm tưởng như mình đã hy sinh quá nhiều lòng tự ái - lòng tự ái mà đương nhiên người con gái còn son nào cũng phải có. Phụng viết cho ông ta đến bức thư thứ mười một, và dĩ nhiên nếu ông ta chưa bị bắt giữ, Phụng còn tiếp tục viết nữa. Viết dấu tên mình, viết không hề đòi hỏi một lời hồi âm mặc dầu thâm tâm muốn lắm. Thoạt chỉ vì chứng kiến cảm tình nồng nhiệt của đáng sinh thành ra mình - ba Phụng - mỗi khi mê mải đọc bất kỳ một tác phẩm dài ngắn mới in nào của ông ta, rồi nghe ba đọc cho cả nhà nghe một đoạn sau khi đã tóm lược cả câu chuyện. Mãi sau này khi đã hoàn toàn vào tuổi trưởng

thành, Phương đích thân đọc những tác phẩm mới ấn hành của ông ta, không quên hăm hở mua ngay vào ngày phát hành đầu tiên mấy nguyệt san và bán nguyệt san vẫn thường có sự hiện diện của ông ta. Phương mê đọc không kém gì ba, tuy vẫn là mỗi người một cách. Nhưng phải đợi đến ngày Phương được gặp ông ta lần đầu, nghe ông ta diễn thuyết lần đầu tại ngay trường mình về một đề tài văn chương, Phương mới khám phá thêm một điều nơi ông ta và nơi chính Phương. Thuở đó các trường đại học có phong trào mời một số nhà văn, nhà tư tưởng tới thuyết trình tại giảng đường cho toàn thể sinh viên nghe bất kỳ một đề tài văn chương hay triết học nào. Ngày đó ông ta đến trường Phương sớm hơn giờ mời. Ông tới như một sinh viên thế hệ đàn anh tới thăm sinh viên thế hệ đàn em đương thời. Cử chỉ lời nói thật gần gũi, thân mật. Ông trẻ hơn Phương chừng mười tuổi. Rồi mọi người vào đại giảng đường... Rồi ông ta lên bục diễn thuyết... Thính đường chỉ có lời nói của ông vang lên, người nghe ngẩng mặt, cúi đầu cũng không tự biết nữa. Tới phần nêu một vài câu hỏi để bé mạc cho buổi nói chuyện, câu hỏi cuối cùng là của một nhỏ bạn cùng lớp thân nhất của Phương. Nhỏ xin diễn giả soi sáng thêm về tâm trạng phức tạp phong phú của người Việt khi biểu lộ vui buồn. Ông ta bèn nhắc lại vở chèo Tấm Cám. Ông nhắc nhanh thiết tha và gợi cảm hình ảnh Tấm nhìn phần ăn của mình để nuôi

con cá bống. Giọng ông ngâm như hát lời thơ lục bát
Tám gọi con cá bống mỗi khi cho ăn :

Bống ơi bống,
Bống lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta
Đừng ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.

Qua giọng ngâm của ông, Phượng thấy được rõ niềm cảm thông giữa người với vật khi lòng mình trong sạch, hiền hòa, và chí thành. Ông ta lần lượt nhắc lại rất nhanh mấy lần hóa thân của Tám : chim vàng anh, cây xoan đào, khung cửi dệt và sau cùng là quả thị. Khi ông nhắc đến đoạn : Sau bao nhớ thương, hoàng tử nhân một dịp đi săn vào nghỉ quán nước, nhận ra miếng trầu cánh phượng Tám tằm, rồi gặp lại chính Tám từ quả thị trở lại cõi đời. Nói đến đây - Phượng nhớ lắm - ông ta bỗng ngừng bật lại để đến nửa phút. Cả thính đường nín lặng tưởng có thể nghe được cánh chuồn, cánh bướm vang vọng từ ngoài vào. Rồi ông nói :

- Sau bao oan thác truân chuyên đến như vậy về phần Tám, sau bao thao thức nhớ thương đến như vậy về phần hoàng tử, tới lúc hai người gặp lại nhau trong trường hợp bất ngờ vạn hạnh đến như vậy, tưởng cả sân khấu bên trên lẫn toàn bộ khán giả bên dưới phải vui òa thành ánh sáng mới phải chứ ! Không, niềm vui điển hình của người Việt Nam mang nặng định mệnh suốt dòng lịch sử thể hiện thành tiếng hát của Tám vào lúc

13 | Minh Lại Soi Minh

đó. Tâm linh động như một vì sao vừa mọc, hoàng tử sững sờ như pho tượng đá nhớ thương vừa nhúc nhích cựa mình trở lại kiếp người, và Tâm cất tiếng hát, Tâm hát rằng... Và ông ta hát. Trời, cả thính đường sững sờ ! Không ai ngờ rằng câu trả lời đã chuyển thành bài hát, bài hát của Tâm khởi sự bằng câu :

« Vì nhớ thương ai, em trở lại đời... »

Điệu hát, giọng hát thê thiết nào nê ! Ông ta hát trọn bài, đôi chỗ ông kéo dài giọng ca, đôi chỗ xô dồn lời ca, đôi chỗ ngập ngừng dứt quãng, đôi chỗ kèm theo chút điệu bộ như Tâm trên sân khấu. Tất cả cố tình làm như vụng về, nhưng thực ra ông sống hẳn với bài ca, làm chủ điệu hát, tất cả những cái ông cố tình làm như vụng về chỉ để gây bầu không khí chân thành cảm thông với nỗi niềm Tâm lúc đó. Bài hát hết, lại một lần nữa ông ngừng bật trong một phút, rồi cất giọng khẽ, rất khẽ, nhưng không một ai trong thính đường mà không nghe rõ mồn một. Giọng ông mệt mỏi lạ lùng, nhưng tràn ngập thương yêu trong thần thức, ông nói :

- Niềm vui của người Việt thường thể hiện như vậy đó, y hệt như mưa lạnh bình minh. Thức giấc trên giường nghe mưa rơi rả rích bên ngoài, nhưng cũng đồng thời nhận thấy ban mai ló rạng vàng lộng ở tít phía chân trời Đông xa xa. Mâu thuẫn không để đâu cho hết được, nhưng cũng phong phú không nói sao cho xiết được, và

kiếp người qua định mệnh người Việt cũng do đó mà quỵến rũ lạ lùng. Giọng ông bỗng trong sáng hẳn như một người tưởng sắp ngã khụyu bỗng vùng đứng lên, như ánh nắng chợt bừng sáng khi vừa thoát khỏi khối mây tắc nghẽn, giọng ông còn đượm vẻ hài hước nữa :

- Nhưng thôi, riêng điều này có thể là một đề tài cho một buổi thuyết trình khác, lần này tôi xin phép tạm ngừng nơi đây. Xin cảm ơn, cảm ơn nhiều lắm tất cả các bạn đã chú ý theo dõi lời nói của tôi hôm nay.

Ông ta cúi chào, vẫn giữ vẻ mặt tươi thật tươi và thốt thêm lần nữa :

- Cảm ơn, cảm ơn !

Lần đầu tiên gặp mặt, nghe ông diễn thuyết, Phượng khám phá thêm một điều nơi ông và cho chính Phượng: Hãy có được cái nhìn cô đọng, cái nhìn đó soi tới đâu biến nơi đó thành phồn thịnh : phồn thịnh màu sắc, phồn thịnh âm thanh, phồn thịnh ý nghĩa sống, phồn thịnh tình người. Ở trường về hôm đó, Phượng đọc lại bài phê bình một tác phẩm của ông ta. Nói là phê bình một tác phẩm, sự thực bài đó đã nhận định chung cả phương thuật hành văn lẫn tư tưởng trong toàn bộ tác phẩm của nhà văn họ Hoàng cho tới ngày đó. Bài phê bình dài với những đoạn trích dẫn tác phẩm để chứng minh. Phượng gạch đỏ những nhận định chính. Bài phê

15 | Minh Lại Soi Minh

bình đó Phượng đã cắt ra từ tờ báo rồi xếp vào tập vở ghi những bức thư đã gửi. Phượng mở sách tay đọc lướt những dòng gạch đỏ.

« ... Hoàng Q. vẫn là người thanh niên sống thiết tha với thời cuộc đầy đầy đau thương, ngổn ngang trắc trở của dân tộc Việt Nam... Ông sống tất cả những vui buồn âu lo của thế hệ này nhưng ông luôn luôn vững tin ở thiện tâm con người...

Ông ghét Cộng sản vì chúng bạo tàn, khinh cái chính quyền theo Tây vì chúng vô liêm sỉ, thương người nghèo khó bần cùng, ghét tính bủn xỉn, yêu lòng vị tha... Hoàng Q. tuy không trình bày những tâm trạng độc đáo dị thường, nhưng trình bày với một lòng thiết tha dào dạt. Ông có giọng mê say, lôi cuốn của một thi sĩ trữ tình hơn là một tiểu thuyết gia. Ông tả cảnh, ông bộc lộ cảm nghĩ chủ quan say sưa suốt từng trang dài. Có lẽ vì thế mà ông thích dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. Nhiều nhà phê bình cho rằng đó không phải là kỹ thuật thích hợp nhất cho người viết truyện, nhưng không có gì thích thú cho bằng được nghe một nghệ sĩ phong phú tài hoa như ông Hoàng kể đê mê lan man về cảnh đẹp, người đẹp, về các bản đàn điệu hát...

Ông theo dõi tham dự các biến cố xảy đến trong xã hội với tất cả sự sốt sắng thiết tha, nhưng thay vì để gây những thắc mắc khắc khoải dày vò tưởng như bất tận, thì ông lại khiến lòng ta thom lên vì hương thơm bát ngát của đạo đức, và ấm lên vì niềm tin nồng nàn vào cuộc đời...

Tóm lại, đọc ông thấy đủ những sắc thái của đời đầy, những nghèo khổ mà không tị hiềm, đói khát mà không thù hận. Trái lại nhân tính được trau chuốt để vươn lên thành khát vọng, hòa đồng với hạnh phúc mệnh mông; có tuổi trẻ ham học, có tuổi già bao dung, có tinh thần sung mãn, có những môi tình trang trí cho cuộc đời mang màu vương giả, có những đam mê dạy cho thế nhân một nền thẩm mỹ chan hòa. Khắp các giai tầng khi gặp ngang trái đều biết vươn về thương cảm, nâng đỡ, an ủi, vỗ về... »

Đặt trả lại bài phê bình vào tập vở, đặt tập vở lên chiếc bàn nhỏ đầu giường, Phượng ngả mình nằm xuống, mắt nhắm lại nhưng không phải để ngủ.

Tôi mai Phượng đã ra đi. Bao biển - có thể lắm !
Gặp hải tặc - có thể lắm ! Chết đói chết khát, chết kiệt lực phơi thây cùng các bạn đồng hành trên con thuyền bập bênh chưa lật úp - có thể lắm ! Nhưng không sao, điều cần là Phượng hoàn toàn cất được gánh nặng đá đeo về mười một lá thư Phượng đã viết, đã gửi cho ông ta. Bản nháp cả mười một lá thư - và cũng là những bản lưu - chính là tập vở trên bàn kia. Nói là bản nháp, kỳ thực những dòng dập xóa rất ít. Tôi mai Phượng đã ra đi. Hành trang của Phượng thật nhẹ, hầu như không có gì ngoài một bộ đồ mang theo để thay đổi, nhưng tập bản lưu đó bằng mọi giá Phượng phải mang theo. Rất gọn và kín đáo, Phượng ngồi dậy, với lấy bức thư thứ nhất... những dòng chữ quen thuộc, quá quen thuộc của chính mình ! Bức thư ghi ngày 7-6-1975. Không gửi bằng bưu điện mà bằng tay - tất cả mười một lá thư đều gửi bằng tay - Phượng đến tận nhà ông ta lẳng lặng thừa dịp vắng vẻ thuận tiện bỏ vào chiếc thùng thư xinh xắn sơn màu xanh lá mạ gắn ngay bên cửa.

Ngày 7-6-1975

Ông kính mến,

Chắc là ông ngạc nhiên lắm khi nhận được thư này.

Tôi đã có ý định từ lâu tới gặp ông, nhưng rồi bỏ ý định đó mà chờ được gặp ông theo thiên thành, mặc cho tự nhiên đưa đẩy. Tôi có cảm tưởng như ngày đó chẳng bao giờ có. Tôi « quen » ông từ ngày tôi còn nhỏ xíu, những ngày nằm hoặç ngồi bên ba tôi, nghe người đọc từng đoạn truyện của ông, đôi khi tôi vừa nhổ tóc sâu cho ba vừa nghe người đọc từng đoạn ngắn mà người cầm lòng chẳng đặng. Người đã cho tôi hiểu tác giả là gì. Tác giả có nhiều uy quyền quá ! Và tôi rất ghét tác giả những quyển mà tôi thích nghe ba tôi đọc. Ông biết tại sao không ? Để tôi nói nhỏ ông nghe nhé - bởi vì chữ Hoàng tên ông mà ngày nào tôi cũng phải đánh vần lần nào cũng sai. Rồi lớn lên, những tác phẩm của ông là một ám ảnh lớn trong tôi. Rồi trung học... rồi đại học... những ngày dài ở trọ, tôi nghĩ nhiều đến ông, nghĩ đến nhân vật của ông. Và đặc biệt những dòng sông, những bến đò, chao ôi quý giá làm sao, tôi soi thấy trên những dòng sông ấy không chỉ hình bóng của riêng tôi, mà cả thời ấu thơ của tôi với mấy vụ hè liền, vào dịp được nghỉ học theo ba lên đênh trên sông Tiền, từ Tân Châu (Châu Đốc) đến Sa Đéc. Sông Tiền mặt nước lúc nào cũng mênh mông hậu hĩ mấp mí tràn bờ. Ba năm này, ba tôi chọn nghề buôn theo dòng sông Tiền cốt để che dấu tông tích cho một người bạn chí thân vốn tập kết ra Bắc năm 1945 và đã bỏ ngoài đó trở về Nam qua ngã Lào. Thuở đó, thưa ông, « cô bé » tôi rất thích thú ngắm

19 | Minh Lại Soi Minh

những nét cau có giận dữ của dòng sông đúng lúc ba tôi khởi sự dùng chèo khuấy động sự yên tĩnh của nó cho thuyền rời bến. Rồi sau này khi đã là « cô gái », tôi tiếp tục đọc ông. Nỗi ám ảnh về những dòng sông, những bến đò càng lớn ngợp nơi tôi. Ngày ông tới trường tôi diễn thuyết - thượng tuần tháng Mười Một 1974, năm tôi hai mươi tuổi - đó là ngày thiên thành lần thứ nhất tôi được gặp ông như đã hằng mong ước từ bao nhiêu năm. (Có ai ngờ cuối niên học đó, tôi chưa kịp thi tốt nghiệp ra trường thì Cộng sản đã chiếm trọn miền Nam mất rồi.) Ngày đó, lúc thoát thấy ông qua cổng trường bước vào, tôi xúc động đến bàng hoàng, mấy ngày sau còn giữ nguyên cảm giác choáng ngợp đó. Ông với chemise trắng, cravate màu xanh thẫm. Lúc ấy tôi thấy chỉ có ông và tôi, và tôi tự nhủ thầm nếu tôi gọi thật nhỏ tên ông mà ông quay về phía tôi thì tôi sẽ tiến đến ông ngay. Rồi... trời ơi... ông dừng lại... ông dừng lại một chút xíu, tôi muốn ngạt thở. Và ông tiếp tục bước tới, còn lại tôi với... với một nỗi niềm chệnh choáng bâng khuâng khó tả. Buổi nói chuyện của ông tại đại giảng đường trường tôi hôm đó, tôi tin tưởng chỉ có tôi là hiểu trọn vẹn những gì ông nói. Những ngày ở bệnh viện mỗi lần đọc lại một tác phẩm của ông là một lần thấy nó mới thêm. Và rồi kể từ ngày 30-4-1975, ngày Cộng sản toàn thắng miền Nam, đổ bóng ngự trị của chúng lên toàn thể đất Việt, tôi tạm rút lui về quê nhà

sống những giây phút ngọt thở, nhưng còn cố níu lấy hy vọng tự do. Tôi nằm lẫn trong xó tối nghiền ngẫm lại tác phẩm của ông. Tôi bị má la hoài về chuyện đó, nhưng ba tôi, nếu người có mặt, bao giờ cũng kịp thời đỡ đòn cho tôi, « Đừng mắng con, để nó tự do, sau này nó không còn được... » Nhưng bây giờ thì tôi hiểu rồi ông ạ. Chiến dịch « phần thư khanh nho » của Tần Thủy Hoàng cũ tái diễn dưới hình thức mới « kiểm kê văn hóa », « bài trừ văn hóa nô dịch đòi truy ! » ... Cả một tủ sách của tôi, cả một tủ sách của chị tôi, cả một tủ sách riêng của ba tôi tại phòng khách, tất cả, tất cả sạch sành sanh vét ! Lúc đó tôi vắng nhà. Khi trở về, tôi không hỏi. Cả nhà cũng không ai nói. Tại học tủ tồi tàn của tôi còn lại ba quyển của ông cùng với La Porte Etroite của André Gide, cuốn Ca Ngợi Cô Đơn của Kahlil Gibran và cuốn Khúc Hát Dân Đòi của Tagore. Gia tài còn sót lại của tôi !

Tiếng đại liên nổ giòn đuôi theo tiếng một chiếc Honda phóng đến hết tốc độ dọc theo một đại lộ tương đối vắng với một hàng cây sao cao vút (hàng bên kia đã bị đốn từ mấy năm trước vào một dịp mở đường). Khoảng chín giờ đêm, có tiếng la của một người nghèo đói đã bị một người nghèo đói nào khác cướp giật.

Tại sao tôi biên thư cho ông ? Ông có bực mình ? Nếu tôi tiếp tục biên thư cho ông, ông có phiền lòng ?

21 | Mình Lại Soi Mình

Và hình như tôi chưa nói rõ gì với ông.

Cầu chúc ông có được một vài giây phút thoải mái trong ngày và xin kính tặng ông những may mắn còn sót lại nơi tôi. Kính thư, Ph.

CHƯƠNG HAI

Ba

1

Sau này lớn lên Phượng đã làm quen nhiều và ưa thích - say mê nữa - những giây phút băng khuâng nơi ráng chiều rộng lớn mà cô tịch, nơi quăng vắng thê thiết đìu hiu. Mỗi lần như vậy là y như Phượng nhớ đến cảnh sông nước mênh mang, bến đò hoang tịch mà Phượng đã từng sống với ba vào vụ hè thuở còn là cô bé. Nhưng phải đợi mãi sau này khi Phượng đã biết tự động săn đón và tìm đọc những tác phẩm của ông ta, Phượng mới có dịp quan sát để tìm hiểu tại sao ba thích những tác phẩm đó. Phượng chú ý những đoạn văn ba ưa đọc lớn, những đoạn văn mà tới đó nêu đưng nằm thì ba vùng ngồi dậy, đưng ngồi thì ba vùng đứng lên và đi đi lại lại mấy bước, vẫn bút rút nhưng vẫn giữ vững được nhịp điệu. Nhiều khi chính vào những dịp đó, Phượng được đàm thoại với ba để biết rõ hơn về một quãng đời nào đó của ba. Từ những dữ kiện đó, Phượng ráp nối, suy diễn và tìm hiểu dần. Duy một lần Phượng và ba nói chuyện lâu hơn cả, chuyện về tù đày tra tấn, đặc biệt chuyện một vụ vượt ngục tại Côn Đảo. Lần nói chuyện đó của ba quá đặc biệt đến nỗi Phượng nhớ hoài, nhớ mãi về sau này. Phượng nhớ cả năm đó

23 | Minh Lại Soi Minh

- 1970 - Phượng mười bảy tuổi, chỉ còn một năm nữa là xong tú tài để lên đại học. Phượng nhớ cả câu chuyện khởi sự từ sau bữa cơm chiều bảy giờ kéo dài tới mười một giờ khuya. Phượng ngồi nơi bàn học, ba nằm trên xích đu ngay kế bên. Nguyên quán ở Vĩnh Long, gần Sài Gòn thôi, nhưng có mấy khi ba sống ở quê nhà. Ba được nội đưa lên Sài Gòn theo học từ nhỏ, hết tiểu học qua trung học tại Chasseloup-Laubat. Đỗ tú tài xong, ba gia nhập làng báo liền. Ba thuộc hạng ký giả kỳ cựu nhất thuở ban đầu báo chí miền Nam. Ba viết cho báo Opinion của Ngân hàng Đông Dương - Banque de l'Indochine - đặc biệt theo dõi thị trường gạo tại Hồng Kông; hồi đóái tại toàn bộ Á Đông : Yokohama, Thượng Hải, Bangkok, Hồng Kông, Manila. Rồi ba trông nom luôn cả tờ Công Luận tiếng Việt. Đó là vào những năm 1938-1939. Hằng năm ba theo ban giám đốc nhà băng đi họp ít nhất là hai lần tại Paris. Vào những dịp đó ba qua thăm Bỉ, Hòa Lan, Thũy Sĩ, Đức... Chân trời nhìn ngắm hiểu biết của ba sớm được mở rộng như vậy nên ba thường xuyên mang căn bệnh « thềm chân trời ». Càng về sau này khi ba không còn dịp may đi đây đi đó nữa, căn bệnh càng dần vật ba dữ, thì may thay ba tìm thấy linh dược nơi tác phẩm của « ông nhà văn ». « Trái đất dường như nhỏ xíu với ông ta à, » - một lần ba nói với Phượng sau khi đọc một chương trong đó tả rất kỹ, rất linh động cuộc hành trình của một nhân vật đương

di chuyển gấp từ Paris qua Đại Tây Dương để tới New York.

Đời sống của một ký giả như ba - dù ký giả thuở ban đầu đi nữa - vẫn đầy dẫy những nét quyến rũ riêng của nghề nghiệp này : cách sống la cà ở khắp nơi vào mọi lúc thật quyến rũ; ăn uống thất thường nhưng sành sỏi, thật quyến rũ; giao thiệp thân mật, bay bướm, thật quyến rũ... Những điều này ba gặp đầy dẫy trên những trang in của « ông nhà văn ». Ba làm báo cho nhà băng, thân cận giới tài phiệt quốc tế nên rất thích về thời cuộc. Năm 1938, ba đã thấy trước thế nào Đệ Nhất Thế Chiến không sớm thì muộn sẽ phải xảy ra. Quả nhiên ! Vì vậy ba khoái những tiên đoán thời cuộc căn cứ trên những dữ kiện kinh tế, chính trị, quân sự cùng đan lát thành một bối cảnh rộng lớn. Trong hầu hết tác phẩm của ông ta, ba tìm thấy những âm hưởng đồng điệu đó. Tuy xuất thân làm báo gần giới tài phiệt Pháp, nhưng ba căm giận chính sách thực dân Pháp tại Đông Dương và chống sự nhượng bộ của Pháp với Nhật vào thời đó. Và ba đã cùng một số chiến hữu quốc gia chủ trương thêm tờ tuần báo Tin Tức Chủ nhật trong khi vẫn viết cho tờ Opinion để vừa giữ thế, vừa lấy tin tức, vừa dùng làm bình phong ngụy trang. Rồi chẳng bao lâu các báo của Cộng sản bị đóng cửa (La Lutte, Dân Chúng), các cán bộ Cộng sản bị bắt giam. Trong khi không ai dám thăm nuôi tù Cộng sản thì ba làm điều đó rất nhẹ nhàng. Là

25 | Minh Lại Soi Minh

ký giả báo Opinion, ba đã nhiều lần gặp gỡ luật sư L. người Pháp. Maitre L. là luật sư chỉ định, công khai - avocat désigné, officiel - để sẽ biện hộ cho đám phạm nhân Cộng sản. Ba đã liên lạc và nhờ được Maitre L. thực hiện giúp việc tiếp tế cho những nạn nhân Cộng sản trong nghề ký giả. Ba nói cho Phượng hay là mỗi lần thăm nuôi như vậy tốn chừng năm mươi đồng thời giá. Chính bồi bấp của Maitre L. mua hộ thức ăn và thuốc men cần thiết.

2

Chính những bồi bếp của Maitre L. mua hộ thức ăn và thuốc men cần thiết để gửi vào trong nhà lao.

- Thế là ba đã vào con đường chính trị thực sự rồi. -
Phượng đã nói với ba như vậy.

- Nhưng ba không gia nhập Đảng Cộng sản mà vào Nhân dân Cách mạng Đảng, đảng viên gồm tất cả những ai nhiệt thành với sự nghiệp giải phóng đất nước, giành độc lập, chứ không đề cao công nhân như Đệ Tam Quốc tế.

- Ba hoạt động tại ngay Sài Gòn ?

- Đúng ! Trên bề mặt ba vẫn viết cho báo Opinion để vừa ngụ ý trang vừa lấy tin tức dồi dào và xác thực, nhưng phụ tá ba là một người bạn chí thân, anh Phác. Ảnh làm con thoi liên lạc với những địa bàn hoạt động khác, thoát là Tây Ninh - vì giáo phái Cao Đài nơi đây có tư tưởng chống Pháp rõ ràng. Rồi trường hạ sĩ quan của Pháp ở Thủ Dầu Một cũng có một số đồng chí của ba lần được vào, rồi từ địa bàn hoạt động dần xuống Vũng Tàu, bắt liên lạc với số lính phản chiến không chịu theo Pháp đánh Thái Lan năm 1940.

27 | Minh Lại Soi Minh

Phượng nói như reo :

- Ngay từ ngày đó ba đã biết « kính nhi viễn chi »
Cộng sản !

Ba cãi chính liền :

- Không đâu con ơi ! Chúng nó tinh ma lắm. Bản chất của chúng như vậy mà. Thoạt ba thấy có một số bạn học xưa của ba từ Hà Nội vào tìm liên lạc với ba. Họ muốn tổ chức mình rồi đó, vì họ thấy ba quen khắp mặt công chức cao cấp, chỗ nào ba vô cũng được. Là ký giả mà ! Ba là người duy nhất có thể cung cấp cho họ những nguồn tin phong phú nhất. Và lại thuở đó nhanh vượt Cộng sản chưa xòe ra, còn hiền lành lắm. Lòng yêu nước thiết tha muốn đánh đuổi thực dân, giành độc lập... là mẫu số chung vằng vặc rõ ràng cho tất cả. Đế Nhị Thế Chiến đã bùng nổ.

Ngừng một chút rồi ba mới nói :

- Ké đó là vụ Nam Kỳ khởi nghĩa hoàn toàn do Xứ ủy Đảng Cộng sản chủ trương và phát động. Ba bị bắt chỉ là do các đảng viên Cộng sản khai ra. Họ khai những liên lạc bàng hệ để đánh lạc hướng mật thám Pháp mà che chở cho những tổ chức của chính họ. Điều đó cũng là lẽ khôn ngoan thường tình thôi. Nhưng phải đợi đến khi đọc tác phẩm của Hoàng Q. Ba mới được biết thêm

một số lớn chi tiết.

Phượng ngược nhìn, suy nghĩ lục lợi trí nhớ :

- Con nhớ rồi ba, cuộc Nam Kỳ khởi Nghĩa đã chiếm trọn vẹn một chương.

Ba gật đầu :

- Y như quay lại cả một cuốn phim. Khi đọc xong ba mới biết là viên Xứ ủy miền Nam của Đảng Cộng sản có ra gặp Trung ương ngoài Bắc, nhưng Trung ương cản vì tiên đoán cuộc khởi nghĩa sẽ bị cô lập. Viên Xứ ủy trở lại Sài Gòn, vừa đặt chân xuống sân ga xe lửa thì bị bắt với đầy đủ tài liệu. Sài Gòn bị bố ráp tức khắc và ém nhẹm. Đứng ngày giờ, các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ, Mỹ Tho, Long An tuần tự nổi dậy, nhưng Sài Gòn - bộ não - thì im bật. Mười bảy thôn Vườn Trầu của vùng Bà Điểm, Hóc Môn vốn có truyền thống chống ngoại xâm từ thời Trương Định, từng là cái nôi cho những hoạt động Cộng sản từ trước 1930. Vào dịp Nam Kỳ khởi nghĩa này, dĩ nhiên mười bảy thôn Vườn Trầu lãnh trách nhiệm thanh toán các cứ điểm Sài Gòn vào ngày giờ đã định. Có bốn cứ điểm chính : Đánh vào trại lính 11e RIC, vừa để diệt lực lượng bộ binh Âu Phi - xương sống của quân lực Pháp - vừa cướp vũ khí; đánh vào thành Ô-Ma (Camp aux Mares - thuở đó khu này còn đầy đầy những đầm ao), cũng vừa để đám lính

29 | Minh Lại Soi Minh

khó đỡ có dịp theo quân khởi nghĩa khởi phải đi đánh Thái Lan, vừa để cướp vũ khí; phá khám lớn Sài Gòn để giải phóng tù chính trị; và sau cùng chiếm nhà Bưu điện để bảo đảm về thông tin liên lạc. Quân khởi nghĩa xâm nhập Sài Gòn như những dân thường, tập trung rất nhiều dọc theo từ chợ Bến Thành đến Chợ Lớn.

- Không sợ lộ ư ba ?

- Lộ sao được, thời đó từ năm giờ chiều trở đi là đường Sài Gòn-Chợ Lớn từ chợ Bến Thành đến khu Đại Thế Giới tập nập như mở hội, ngày nào cũng vậy. Phương tiện giao thông chính yếu là xe điện và xe thổ mộ. Họ vui chơi ăn nhậu, đánh bạc tại khu Đại Thế Giới suốt ngày đêm mà. Đạo đó Chợ Lớn càng đông rộ vì đám người Tàu chạy loạn từ Hồng Kông, Thượng Hải sang, Nhật đương tiến như vũ bão tại Trung Hoa. Nhưng quân khởi nghĩa đợi đến gần sáng không thấy hiệu lệnh gì, vội rút lui. Tránh sao một số bị bắt.

- Hồi ba bị bắt còn bị tra tấn nữa chứ ?

- Tránh sao khỏi. Ba bị tra tấn ở bót Catinat. Ngày nay mỗi lần qua đó ba còn rùng mình nè. Những cuộc lấy khẩu cung thường khởi sự vào mười hai giờ đêm. Thoạt đồ ngọt không được, nó bắt mình nằm sấp, dùng roi đánh giữa hai bàn chân, dân thần kinh dẫn lên buốt óc. Hôm sau hai chân sưng vù lên, không đi được, phải

lết. Giai đoạn hai tới còn « cho đi tàu bay » nghĩa là nó treo mình lửng lơ mà sợi dây trói mình chỉ quấn chặt nơi hai ngón tay cái.

- Trời, làm sao mà treo mình được vậy, ba ?

- Khó gì con, khi quấn sợi dây treo vào hai ngón tay cái thì mình còn đứng trên ghế, nó hất ghế đi, thế là mình lửng lơ, chân không đến đất, cật chẳng đến trời, sức mạnh kéo xuống từ hai ngón tay cái, bốn thằng bốn bên thay phiên nhau đánh, đánh ở bụng, ở ngực, đau buốt tới óc, còn toát mồ hôi nữa. Giai đoạn ba tới quay điện.

Phượng nhắm mắt, lắc đầu hỏi, cố tình để lắng câu chuyện sang lãnh vực khác :

- Về phương diện này chắc « ông nhà văn » không bỏ túc gì thêm cho kinh nghiệm của ba ?

Ba trợn mắt phản ứng liền :

- Có chứ ! Thế con quên chương Sáu ở cùng tác phẩm đó à ? Nhân vật của ông ta chịu đựng cuộc tra tấn cuối cùng rùng rợn hơn cả, đó là cực hình « đi tàu ngầm ». Nhân vật bị trói chặt từ đuôi xuống đến cổ chân liền vào một tấm ván, phần thân trên được hoàn toàn tự do trừ hai cổ tay bị trói quặt về phía sau. Nó bắt nằm ngửa theo thế dốc, đầu thấp hơn chân, rồi khấn mặt nhúng

31 | Minh Lại Soi Minh

nước đắp lên mũi, mình thở, hít nước vào căng bụng.

Phượng nhớ chương đó rồi và rùng mình trong khi ba kể tiếp :

- Thoạt nó nhúng vào nước vo gạo. Thở hít để bụng căng nước xà-bông tuy đắng nghét xót ruột, nhưng không bốc lộng lên óc bằng nước vo gạo để chua với đủ các gia vị khác là hành tỏi, ớt...

Ngưng lại giây lâu ba tiếp :

- Những cay đắng nhục nhằn đó - điển hình cho một giai đoạn lịch sử - cần được ghi lại cho hậu thế hay, con ạ. Ghi lại dưới một hình thức hồi ký đã là quý, đây lại được ghi lại dưới hình thức nghệ thuật tiểu thuyết sáng tác văn chương - « hết sảy » con ơi ! Riêng với ba, ba mang ơn ông ta đó !

- Con nhớ một lần ba đã bảo là thuở đó ba suýt bị kết án tử hình.

- Phải, biện lý đề nghị kết án tử hình, vì ba đã cung cấp bản đồ thành Ô-Ma cho quân khởi nghĩa. May thuở đó sở Mật Thám còn bắt một lô những người thân Nhật vừa chống Pétain, vừa chống De Gaulle. Ba lẫn vào đám « hàm bà lằng » đó mà chỉ bị kết án tám năm khổ sai cộng với tám năm biệt xứ - nghĩa là sau tám năm khổ sai ở Côn Đảo, nếu ba còn sống trở về, sẽ bị an trí

tại các vùng như Cà Mau, rừng U Minh, Đồng Tháp, chứ không được ở tại các thị trấn. Khi bị chở ra Côn Đảo, thoát ba khoá lăm, nghĩ rằng ở đảo hẳn là cuộc sống tù tương đối tự do hơn. Nằm nghe máy chạy, lúc ở sông tàu đi êm hơn, tới Cap-Saint-Jacques biết ngay. Gặp sóng lớn mà !

Phượng cười khanh khách :

- Ba đã có những nhận xét và tả cảnh theo phong độ của « ông nhà văn » !

Ba cũng cười :

- Đúng vậy ! Tàu chạy suốt đêm, khoảng mười giờ sáng tới Côn Đảo. Điều rùng rợn đầu tiên là từng hai đứa tù chung một xích tay, phải nhảy một lượt từ thành tàu xuống xà lan cách đến ba thước cao, hai bên là hai tên cai tù sẵn tay roi quất lia lịa. Cứ như vậy, nhảy đều như một bày cừu, hai con một. Có cặp nhảy xuống không đúng nhịp điệu, gãy tay hay gãy chân ngay tại chỗ. Ấn tượng địa ngục có từ đây con ạ. Ba và đám anh em tù chính trị được lừa thẳng về Ban 3 - tức Bagne 3, Nhà ngục 3. Ban 1 có hầm xay lúa, loại tù ở đây là tù cũ lâu năm đã thuần rồi. Ban 2 gồm tù chính trị và thường phạm, phải đi lao động nặng. Ban 3 gồm đám anh em Nam Kỳ khởi nghĩa cùng với đám anh em thân Nhật và đám mới chuyển từ Sơn La, Lao Bảo, Ban Mê Thuột

33 | Minh Lại Soi Minh

tới. Đây là loại được xếp hạng nguy hiểm nhất. Thoạt tất cả tập trung ở sân thứ nhất để khám xét. Áo quần, tiền bạc, chăn mền bỏ lại hết. Mọi người trần như nhộng. Mỗi tù được phát một bộ quần áo xanh mới lược sơ qua đường chỉ, chưa khâu hẳn, và một chiếc chiếu. Đưa vào sân thứ hai, tù phải sắp hàng để từng người vào từng phòng, một bề bốn thước, một bề tám thước. Trước đó mỗi phòng như vậy chỉ nhốt có hai mươi người, lần này vì tù đông quá nên nhốt tới tám mươi anh. Kể từ đây mỗi lần sắp hàng để vào buồng từng người một, là một lần phải « múa » Mai hoa quyền. Con có hiểu vì sao không ?

- Vì sao ba ?

- Cai tù bắt từng đưa vừa chạy vô phòng, vừa phải há mồm giơ tay, giơ chân để kiểm soát xem có dấu gì ở mồm, ở nách, ở hậu môn không.

Phượng cười rử. Ba tiếp :

- Ngày thứ hai bắt cạo đầu trọc, tù nọ cạo cho tù kia. Không có dao, cạo bằng mảnh sắt mài ở ngay nền xi-măng trong phòng. Buổi sáng tập họp để điểm danh, đến chín giờ tập họp để xem có ai khai ốm, khoảng mười giờ rưỡi tập họp để ra ăn ở ngoài hàng hiên, ăn xong tập họp vào. Hai giờ chiều, tập họp điểm danh chiều; bốn giờ chiều tập họp ăn, rồi tập họp vào. Đó là

bình thường, không kể những tập hợp bất bình thường để khám xét. Mỗi lần tập hợp điểm danh đều có đánh, nghĩa là cai tù cầm gậy tầm vông khỏ lên đầu để đếm từng cặp một. Và mỗi lần tập hợp để từ ngoài vô phòng đều phải biểu diễn... Mai hoa quyền. Con có biết không, áo quần mới lược chỉ nên mặc vào được một buổi chiều là tả tơi ra từng mảnh. Vào bữa ăn, anh em bèn phân công người vừa ăn vừa kín đáo cắn mép ca bằng sắt tây, lấy ra sợi dây thép vòng quanh mép ca, kẹp ở tay vừa đủ chiều dài cây kim để không bị lộ khi « múa » Mai hoa quyền vào phòng. Rồi ở trong phòng, có công mài sắt có ngày nên kim. Kim đó sẽ dùng khâu lại quần áo mới phát.

- Chỉ lấy ở đâu, ba ?

- Ấy, cắt bớt vải ở áo quần quá dài, quá rộng, gỡ sợi ra se lại thành chỉ. Người bạn tù biết may dạy cho tất cả anh em cách may vá. Chỉ mười ngày sau là ai nấy áo quần vừa vặn đàng hoàng, vừa bề rộng vừa chiều dài. Bọn cai tù thấy vậy bất chợt tới khám phòng. Tìm dao, không thấy; tìm kim, không thấy.

- Kim đâu thì dễ rồi, nhưng dao đâu, ba ?

- Cắt vải thì cắt hết loạt vào buổi tối rồi dấu dao vào các khe tường. Bờ tường vốn sơn hắc ín, mình dùng chút com nguội nghiền với vụn hắc ín trét vào khoảng

35 | Minh Lại Soi Minh

đó, làm sao mà nhận ra ? Dấu tài liệu cũng bằng cách đó con ạ.

- Tài liệu nào, ba ?

- Con ngạc nhiên là phải ? Ai cũng ngạc nhiên, kể cả bộ tham mưu Sở Mật thám Pháp. Con nghe đây : người tù đảng viên cũ được tuyển ra giúp việc cho viên xếp Tây ở văn phòng nhân sự - thôi thế là đầu chạy, đuôi lọt rồi. Người đảng viên Cộng sản nào mà chẳng được huấn luyện về các phương thức vận động, tuyên truyền, tổ chức quần chúng và phương thức đấu tranh từ kinh tế thiết thực để quyến rũ mọi người, rồi nhuộm màu chính trị dần, rồi tiến tới đấu tranh bán vũ trang, cuối cùng là đấu tranh vũ trang thật sự. Bởi vậy, khi một đảng viên được tuyển chọn giúp phòng nhân viên, bèn bí mật tự thiết lập ngay một bảng danh sách đảng viên các cấp hiện trong tù. Có được bảng danh sách rồi thì ra chỉ thị bắt đầu tổ chức lớp học chính trị.

- Làm sao mà ra chỉ thị, phổ biến chỉ thị được hả ba ?

- Đúng đầu bệnh viện là một bác sĩ Pháp, nhưng ông ta chỉ khám bệnh cho nhân viên Pháp, dưới quyền là một bác sĩ Việt Nam khám cho cả nhân viên Việt Nam và tù. Những người tù đảng viên được tuyển ra giúp bác sĩ đi phát thuốc cho các tù nhân từng trại, có giấy ghi chỉ thị.

- « Chèng đéc », con hiểu rồi.

- Lớp học chính trị xen kẽ với các lớp văn hóa và học nghề để dễ bề ngụy trang. Thoạt chỉ là phân tích tình hình thế giới, thảo luận về đấu tranh chống áp bức, giành tự do, chống địa chủ phong kiến bóc lột nông dân... Ai cũng thích dự và thích tranh luận. Trong tranh luận phát hiện khuynh hướng, do đó họ nhận ra anh nào có thể kết nạp thành đảng viên sau này, anh nào chỉ có thể vĩnh viễn coi là quần chúng cảm tình, anh nào thuộc phe địch - ngày đó là đám thân Nhật. Phân loại rồi, có những buổi học chính trị tiến xa hơn, do đó họ họp riêng. Qua giai đoạn phân loại, sang giai đoạn thử thách. Hàng tuần hay có những vụ khủng bố để khám xét. Cai tù thét mắng, đánh loạn xạ, bắt xếp hàng lệ để điểm danh, cây tầm vông khỏ lên đầu những anh đứng hàng ngoài. Kẻ thử thách được phân công bảo vệ cho số chủ chốt, bèn lanh chận xung phong đứng ra hàng ngoài để lãnh cú khỏ tầm vông. Cách thử thách thứ hai là bắt trèo lên vai nhau nhìn qua khe hở theo dõi bọn lính gác đi tuần bên ngoài, trong khi bên dưới tiếp tục học tập; hay một toán khác của bộ phận thông tin cũng đứng trên vai nhau để liên lạc tin tức với phòng kế bên - mỗi dãy gồm bốn phòng. Bất chợt lính gác tới. Không nhảy xuống nhanh, nó bắt được, như đòn là lẽ dĩ nhiên. Bộ phận thông tin hoàn tất nhiệm vụ sẽ cung cấp cho toàn phòng biết tình hình thế giới, tình hình trong nước, từ

37 | Minh Lại Soi Minh

mới tới có bao nhiêu, tên tuổi là gì. Tất cả tù nhân trong phòng - không kể đảng phái nào - đều rất hài lòng về việc được thông báo cho biết những tin tức sốt dẻo như vậy. Chỉ ba tháng sau là đảng viên Cộng sản nơi Ban 3 đã tổ chức xong xuôi chi bộ.

- Kinh thật !

- Mà con nên nhớ cả bộ não Sở Mật thám Pháp ngày đó biết vậy mà không sao tìm ra đầu mối.

- Đạo đó ba được chi bộ Cộng sản trong tù xếp vào loại nào ?

- Loại quần chúng cảm tình, dĩ nhiên. Đạo đó Cộng sản còn quyến rũ lắm mà.

- Ba ơi, đã đạt được một tổ chức hợp tình hợp lý, chặt chẽ tuyệt hảo như vậy mà họ tranh đấu để xây dựng cho hạnh phúc dân tộc và nhân loại thật thì có thánh cũng không lật đổ được.

Ba cười ngất :

- Nếu được thế thì họ chính là thánh rồi còn đâu !

Phượng bỗng cất tiếng cười thật hồn nhiên :

- Về chuyện tù đầy tại Côn Đảo thì « ông nhà văn » không qua mặt được ba !

Ba ngừng tiếng cười :

- Không đâu con, con quên chương Tám trong tác phẩm đó sao ? Chương nói về cuộc vượt ngục bằng thuyền. Con nhớ ba đọc chương đó vào một lúc tâm trạng buồn lạ lùng. Con người có những lúc tinh thần sụm xuống như một cơ thể bị rút hết xương, chỉ còn là một đồng thịt nhão, chả ra hình thù gì. Ba đã đọc chương nói về cuộc vượt ngục Côn Đảo này vào lúc có tâm trạng thứ hai. Những chi tiết tỉ mỉ của cuộc vượt ngục, cứ như vậy rót đầy dần, rót đầy dần vào tâm hồn trống rỗng thâm thẳm của ba lúc đó. Từ 1935 trở về trước, các bậc tiền bối vượt ngục Côn Đảo bằng bè. Bè chỉ biết theo sóng, phó mặc cho may rủi, khó điều khiển, sóng lớn thì bè vỡ. Từ sau 1935, tù nhân Côn Đảo mới rút kinh nghiệm mà tổ chức vượt ngục bằng thuyền có bánh lái, có buồm, điều khiển được, lợi dụng tối đa sức gió. Đây là đám tù nhân đã được tuyển ra khỏi bagne làm nhân công giúp trại sản xuất chăn tằm, nuôi vịt, chăn trâu bò, làm ruộng, làm muối, làm đồ gỗ, đóng thuyền đánh cá, làm nước mắm... Không còn bị kiểm soát ngặt nghèo, được ở ngay trong bagne của sở, hay được ở những chòi riêng để trồng trọt thêm, nuôi gà vịt thêm... Thế là họ tìm hiểu nhau, chọn lựa nhau để về nhân sự thỏa mãn được đủ các nhu cầu : ai biết đóng thuyền làm buồm, ai biết sử dụng buồm, điều khiển tay lái, ai am tường các địa phương mà thuyền có hy

39 | Minh Lại Soi Minh

vọng dạt vào như Cà Mau, Rạch Giá, Gò Công... Tới địa phương nào biết cách thích nghi với địa phương đó về địa thế, phong tục, tập quán, nghề nghiệp từng vùng, dân địa phương sẽ không nghi mình là mật thám. Thấy mình chống Pháp, người nông dân hào hiệp miền Nam còn che chở giúp đỡ cho nữa, kể cả anh hương quản, một thứ công an địa phương thời Pháp thuộc. Tù nhân không được phép để tóc dài. Do kinh nghiệm bị bắt lại của những người đi trước, lần này phân công hẳn một người phụ trách làm hai mươi lăm mái tóc giả, làm rất đơn giản, bên trong là mũ nồi bằng vải, ngoài là lớp dầu rái - lấy ở cây dầu thường để sơn và xảm thuyền - rồi đính tóc dài lên. Ai đi làm cũng phát gạo hằng ngày, cơm thừa kín đáo phơi khô, dự trữ tại vài kho kín. Kinh nghiệm cho hay chớ dấu vào một kho duy nhất, lỡ chó săn của các thầy, chú - gardiens - đánh hơi thấy là khánh tận lương khô, kế hoạch lỡ dở. Ống bương trước khi đựng nước ngọt phải ngâm kỹ cho hết mùi hôi và phết dầu rái ở hai đầu cho kín. Người đứng đầu điều khiển mọi lao tác này rất can trường, kinh nghiệm vượt ngục đầy mình. Anh vốn là một tướng cướp bị bắt, nhưng là thứ cướp anh hùng hảo hớn đặc biệt của miền Nam. Vị quân sư tổng hợp mọi tin tức tình hình trong đảo là một nhà trí thức. Người nào được cai tù phân công đi rừng làm dầu rái, người đó ăn cắp dầu để quét vào vải bọc thuyền và làm buồm. Vải đó là quần áo dư tháo ra và

vải mua thêm nơi gia đình các thày, chú coi tù. Vải chỉ sơn phết hai lần dầu là dày cộm và cứng như gỗ, nước không thể thấm được. Thuyền hai buồm, buồm lớn bề cao bốn thước. Buồm nhỏ chỉ bằng một phần ba buồm lớn. Cuộc sửa soạn kéo dài tám tháng. Đám nhân vật đó chọn thời gian vượt ngục vào tháng Mười Hai, lợi dụng gió Đông Bắc. Họ tránh mùa gió Nam - từ tháng Tư đến tháng Chín - vì gió này thổi mạnh có thể đưa thuyền lạc hướng ra khơi Thái Bình Dương, chết đói chết khát giữa khoảng trời nước mênh mông ấy, hoặc dạt vào Vũng Tàu đầy đầy những Tây đầm, hoặc dạt vào Phan Rang, Phan Thiết, Nha Trang cũng vẫn khó tránh khỏi bị bắt lại. Nương theo gió Đông Bắc này, lái khéo, thuyền họ sẽ tới Cà Mau, hoặc nếu như có phải lảng tránh tàu tuần tiểu Pháp mà lảng đặng xuống vùng Vịnh Thái Lan thì khoảng này sóng yên biển lặng, có thể lái vào một đảo nhỏ nào đó thuộc Cao Miên.

Vào một ngày đẹp trời, tổng hợp được đủ dữ kiện thuận tiện về con gió, con nước và tình hình canh phòng bờ biển, nhà trí thức quân sự quyết định ngày vượt ngục vào hai hôm sau. Những cây mây đủ loại thích hợp cho từng loại công việc đã được chú ý từ trước nay được đánh dấu. Mọi công việc sẽ rậm rắp theo đúng thứ tự. Kể cả chỗ ngồi của từng người trên con thuyền chưa được làm cũng đã định trước. Đúng hôm đi, năm giờ chiều ăn cơm xong, năm giờ rưỡi điếm danh; tối vừa

41 | Minh Lại Soi Minh

lên đèn, mọi hoạt động khởi sự như thường lệ : sòng bạc của anh em bắt đầu mở, đám hát bội của anh em sửa soạn trình diễn, đám nấu rượu lậu bắt đầu sửa soạn nôi và ống trầm (gạo nấu rượu ăn cắp của kho). Thế là nhóm vượt ngục kẻ trước người sau, cách nhau chừng mười lăm phút lẳng lặng ra khỏi bagne. Công việc phân công của từng nhóm thực hiện cực nhanh và ăn khớp tuyệt đối. Chặt mây lớn làm khung thuyền, chặt mây nhỏ - mây cát - làm dây buộc và dây khâu vỏ thuyền (vải sơn dầu rái). Chặt hai cây tre cho hai cột buồm. Khoảng mười hai giờ đêm, thuyền đã ráp xong và thả xuống nước. Kiểm soát thấy nước không thấm vào thì bắt đầu chuyển gắp lương khô và nước ngọt lên thuyền cùng mái chèo và các sào chống. Bốn người lên thuyền phía trước, hai người giữ buồm - vẫn còn cuộn lại - tất cả những người khác khom lưng đẩy thuyền. Cho tới lúc thuyền có thể nương sóng mà ra khơi, anh chỉ huy mới ra lệnh từng người lên thuyền ngồi đúng vị trí đã định trước của mình. Bắt đầu bơi thuyền theo gió cho tới khi anh chỉ huy thấy thật đúng hướng rồi mới cho lệnh mở buồm. Tất cả đều biết rằng nếu rủi gặp gió quần và sóng cứ đẩy thuyền vào bờ, hai giờ sáng vẫn chưa ra khỏi bờ biển, thì đành phải phá thuyền rồi chìm tạm phi tang xuống biển. Nói là tạm phi tang vì trước sau sóng biển cũng bốc nôi tang vật lên mặt nước, đưa dạt vào bờ dưới mắt các thầy, chú đi tuần hằng ngày. Tại sao hai

giờ sáng chưa ra khỏi bờ biển phải phá thuyền ngay ? Vì phá thuyền và chìm cho tạm phi tang cũng phải mất một giờ.

Ba giờ sáng ở bờ biển, nhìn lên bầu trời đã bừng sáng dần, phản chiếu xuống ánh nước lân tinh. Nếu như thất bại không vượt thoát ra khơi, đám tù đó phải rảo căng về trại tức khắc để lấy lại hơi thở, về mặt điềm tĩnh vào năm giờ sáng là lúc toàn trại đã thức giấc. Nhưng đám nhân vật đó đã thành công trong chuyến vượt ngục ! Họ lên đênh ba ngày trên biển và tới được vùng bờ biển Cà Mau. Thực ra chỉ cần một ngày một đêm, nhưng hải trình họ đi cũng là hải trình của tàu từ Bangkok, từ Singapore đi Sài Gòn rồi Hồng Kông; hoặc ngược lại, những tàu từ Hải Phòng tới Sài Gòn qua Côn Đảo rồi cũng đi Bangkok hay Singapore. Hễ thoáng thấy ống khói tàu ở chân trời là phải lái thuyền lảng xa. Lương khô và nước chuẩn bị cho mười ngày, ba ngày thuyền đã cập bến, thật suôn sẻ. Tất cả những chuẩn bị khi lên đất liền đã thật chu đáo, vậy mà sau đó hai anh bị bắt lại. Hai anh quá chủ quan, từ Cà Mau về Vĩnh Long mon men tìm cách thăm gia đình, bị một anh hương quản bắt được đem nộp quan chánh án Vĩnh Long. Ông chánh án này vào làng Tây nhưng ghét Tây. Anh hương quản thưa : « Bẩm quan làng, chúng con bắt được hai tên Cộng sản ! » Ông chánh án quát : « Thế nào là Cộng sản ? » Thuở đó hễ nổi dậy chống chính quyền bất kỳ

43 | Minh Lại Soi Minh

bằng hình thức nào là bị gán ngay cho hai chữ Cộng sản liền. Tù vượt ngục hẳn cũng là Cộng sản thôi, nhưng hỏi Cộng sản là gì thì làm sao mà anh hương quản định nghĩa cho được. Anh ta lúng túng không biết đáp sao, ông chánh án quát : « Thôi về ! » Thế là hương quản lú rú về. Sau đó ông chánh án thả hai anh tù vượt ngục.

Ba ngừng lại mấy giây rồi nói với Phượng :

- Con có biết không, câu chuyện không hề bịa đặt vì ông chánh án đó tên là Khiết, ba có quen từ thuở còn là ký giả viết cho tờ Opinion. Ông ta có tiếng là ngang bướng, dĩ nhiên thực dân Pháp không ưa nhưng chẳng làm gì được, ông là dân Tây mà. Một lần vui câu chuyện ba hỏi lý do, ông đáp tỉnh bơ : « Thì mình không chống thực dân, người ta chống cho mình, còn làm khó dễ người ta làm gì ! »

Cuộc nói chuyện giữa hai cha con lần này đã kéo quá dài, từ sau bữa cơm chiều bảy giờ tối - mười giờ khuya rồi ! Ba mệt, che miệng ngáp, đu đưa chiếc xích đu như gắng làm cho mình tỉnh ngủ, ba nói để kết thúc câu chuyện :

- Ba đã nói cho con hay rồi đấy, ba đọc chương vượt ngục đó vào lúc tinh thần cực kỳ trống rỗng, toàn cơ thể như muốn sụp xuống. Những tình tiết của cuộc vượt ngục cứ lần lượt rót đầy ý nghĩa sự sống vào ba cho đến

lúc đầy ắp lúc nào không hay. Khi mình về già, mình ưa mũi lòng hoài niệm những gì đã làm, hoặc toan tính làm thưở còn trẻ. Chương Tám thuật lại chuyện vượt ngục này giúp ba sống lại cả một thời bị đầy ải tại Côn Đảo. Ba vẫn nghĩ những hạnh phúc, những khổ đau của cả một giai đoạn lịch sử phải được cô đọng, ghi chép lại thành một viện bảo tàng chữ nghĩa như vậy cho chính những người trong truyện nhận lại mình, sống lại mình, cho người đồng thời có được cái nhìn phong phú hơn về thời đại mình sống, cho đám con cháu sau này thấy rõ một giai đoạn lịch sử đã qua của cha ông. Phải thế mới được ! Một ngọn đèn có thể chiếu sáng cho ta thấy cả một vùng, một tác phẩm có thể chiếu sáng cho ta thấy cả một thời đại. Riêng ba, thiệt tình mang ơn ông ta vì thế !

Một lần nữa ba che miệng ngáp. Im lặng. Ba thiu thiu ngủ.

C chuyện ba còn dài ! Có lẽ ba giờ chiều rồi. Một em bé, con bà chủ nhà, mang lên căn gác xếp cho Phượng bình nước uống. Bà chủ nhà, cũng là thành viên ban tổ chức, vốn là chỗ rất thân tình với má, vì vậy Phượng mới được dành đặc biệt cho ở căn gác xếp này, y hệt một người của gia đình. Phượng nghĩ đến sáu chiếc bánh chưng vuông vẫn xinh xẻo và lọ ruốc sỏi trong chiếc sắc mở ngõ kia, nhưng Phượng chưa thấy đỏi. Phượng chợt thấy nhớ... mình - nhớ những bức thư mình đã viết đã gửi. Phượng với tay lấy quyển vở. Những hàng chữ quen thuộc ! Phượng đọc lá thư thứ hai, sống lại những cảm nghĩ của mình ngày đó.

Ngày 28-6-1975

Ông kính mến, tôi đang ngồi ở góc một căn phòng đầy những tiếng ồn ào cười nói của những người xa lạ. Nhớ đến ông ! Ngậm ngùi ! Bây giờ ông đang làm gì nhỉ ? Có khi nào ông nhớ đến tôi, con bé đã gửi thư cho ông ? Ông có ngạc nhiên, ông có bực mình ? Có khi nào ông nghĩ : « Ô con bé vợ va vợ vẫn hẳn đang cần một người thương để làm nũng, cần một người bạn để tâm tình ! » Thật ra thì ông nghĩ sao cũng đành chịu vậy thôi, tôi không dám kể lể với ông đâu. Đã từ lâu tôi cắt đứt liên hệ với những bạn xung quanh thân hay sơ. Nghĩ đến ông như một tin yêu mong manh cuối cùng. Nghĩ

có thể mình ra đi bất ngờ lúc nào không hay nên đã đột ngột biên thư cho ông. Ông có nhớ đâu ? Tôi muốn được viết cho ông hoài, viết cho đến ngày... Mà thôi, với những giờ phút còn lại, tôi đang biên thư cho ông, và ông còn nhận, thế là đủ rồi. Ngày xưa tôi vẫn thường ao ước được gặp ông, được đàm thoại với ông, thì ngày nay sau buổi diễn thuyết tại trường tôi, ông nhận diễn thuyết tại thính đường Quốc gia Âm nhạc Viện về một đề tài văn chương khác, dĩ nhiên tôi nghỉ học và đến nghe chứ ! Nghe ông lần thứ hai đó, nhỏ bạn ngồi bên đã một lần làm tôi gián đoạn ý tưởng với ông. Nghe ông nói : « Đã đành tờ giấy nguyên thủy trắng phau đẹp hơn tờ giấy ra công tẩy xóa cho không còn vết bẩn. Nhưng với con người thì lại khác, bị bỏng tay rồi sợ lửa ý vị hơn người chưa biết lửa nhưng cố tránh lửa theo lời khuyên của cổ nhân. » Nhỏ bạn biểu đồng tình : « Đúng vậy, lời hay ý đẹp của thánh nhân không thể hoàn toàn dạy khôn được người đời một khi người đời chưa được dịp tự dạy khôn chính mình bằng kinh nghiệm. » Tôi đã gián đoạn ý tưởng với ông để băng quơ lòng tự nhủ lòng : « Người ta chỉ tìm thấy chân hạnh phúc khi quên hạnh phúc của chính mình ! » Khi buổi diễn thuyết sắp kết thúc, thoáng nghĩ trong giây lát tôi sẽ ra về, rõ ràng có nhỏ bạn đi bên mà sao vẫn đơn côi vô cùng. Lúc đó tôi thoáng tự hỏi tại sao mình tới đây ngồi, và cũng không rõ tại sao tự nhiên có giọt nước mắt rơi xuống.

47 | Mình Lại Soi Mình

Ông ạ, hôm đó tôi ra về bên nhỏ bạn, nó nói huyền thuyên những gì tôi nào có nghe. Bầu trời như thấp hơn và xám hơn. Sao tôi thèm làm cùm cây nhỏ đồng thời cũng thèm một bàn tay vỗ nhẹ trên đầu : « Đòi thật khắc khổ, em nhỏ, thật khắc khổ !» Kính chúc ông có một chiều êm đẹp. Kính thư, Ph.

CHƯƠNG BA

Ngã Rẽ của Ba

1

Nằm bẹp gí trên giường, Phượng thấy như cả thân mình chỉ còn mỏng như

tờ giấy. Chính mối sầu nặng thành núi Thái Sơn đã làm nên điều đó. Phượng ý thức rõ : sự mong manh thiếu nữ của mình là sao chóng nổi mối sầu quá lớn. Một người con gái mong manh như Phượng làm sao chịu được nổi thống khổ ra đi không chắc gì có ngày tái ngộ. Ba còn trong ngục tù Cộng sản; má, chị Trang võ vàng lo lắng. Chắc gì rồi đây Phượng còn được gặp mặt những người thân yêu đó. Bỗng Phượng muốn trở về, trở về Sài Gòn tức khắc. Giờ này trở về với má, với chị, đợi ngày Ba được trả lại tự do còn kịp. Tối mai bước chân xuống ghe là bước chân sang một kiếp khác không bao giờ còn tìm lại được những khuôn mặt thân yêu ở kiếp này. Giờ đây còn nằm ở Vũng Tàu, chưa xuống ghe vượt biên, Phượng còn thuộc vào kiếp này. Má ! Chị Trang ! Sao kiếp người Việt Nam trui luyện thống khổ đến thế ? ! Tối mai xuống ghe, bước sang ranh giới một kiếp khác, mình như chết đi đôi với ba, má, chị Trang, ông nhà văn. Và những người đó cũng như chết đi với Phượng. Thì vĩnh viễn chẳng còn được

gặp nhau nữa là chết chứ còn là gì nữa ? ! Quả thực có nhiều hình thức chết ! Chuyện ba còn dài, phải, chuyện ba còn dài, nghĩ tiếp về ba là sống với ba, với má, với chị Trang, với ông nhà văn, dù mình ở bất kỳ đâu. Chưa chết, chưa phải là chết. Mới khoảng bốn giờ chiều, Phượng nào thấy đói. Phượng có cảm tưởng mình có thể vững vàng nhìn ăn như vậy lâu, lâu lắm. Trong bóng tối loãng và bênh bồng của căn gác xếp đóng kín, Phượng thắp thoáng nhìn thấy một khía cạnh khác của mình : tâm hồn Phượng, cơ thể Phượng còn là vùng có lúa trở bông, có cây trái, có hương hoa... Phượng thoáng nghĩ tới Họa, người con trai theo đuổi Phượng từ thuở cả hai còn theo trung học. Họa đã ở bên kia trời Âu, vẫn liên lạc với Phượng đều bằng những bức thư, những món quà, một năm khoảng ba, bốn lần. Vì một liên tưởng nào đó, Phượng nghĩ đến sự tích Tư Mã Tương Như xưa học rộng đàn hay, đã quyến rũ được người góa phụ tuyệt sắc Trác Văn Quân. Trác Văn Quân càng đẹp nào nùng vì là gái góa - chắc chắn vậy. Việc nàng góa phụ đẹp nào nùng đó bỏ thủ tiết, theo chàng Tư Mã tài hoa, cả thế giới nhân loại nhiệt liệt tán thành thưởng. Tình yêu đồng nghĩa với Đẹp và Đẹp bao giờ cũng là sức mạnh huyền bí của hạnh phúc yêu đương. Đôi cánh trĩu tình phơi phới đó của Phượng là tặng phẩm của ông nhà văn đấy, ông ta nào có hay điều đó. Và Phượng cảm thấy yên lòng nghĩ tiếp về ba.

2

Phượng yên lòng nghĩ về ba. Tháng 8-1945 Nhật vừa đầu hàng, chính phủ Trần Trọng Kim bèn điện ra đảo yêu cầu thả một số tù chính trị. Khi quân Nhật ở đảo bắt đầu rút đi, nhân một chuyến xà-lúp của một số công chức cũng bỏ đảo vào đất liền, ba và khoảng năm mươi người tù khác được họ nhận cho về cùng chuyến. Từ xà-lúp bước lên cảng Nhà Rồng đã là 28-8-1945, Sài Gòn cướp chính quyền được ba ngày rồi. Ba và đám tù nhân được cam -nhông chở về tòa Đốc Lý, lúc đó là trụ sở Ủy ban Nhân dân. Nơi đây đương thời hỗn quân hỗn quan, tuy nhiên là tù chính trị ở đảo về, mọi người cũng được tiếp đón nồng hậu, được cấp ngay giấy chứng nhận thay căn cước. Quen nghiệp làm báo cũ, ba lại gặp ngay người bạn thân tín cũ, bác Phác, người đã từng hoạt động như con thoi liên lạc giữ ba với các địa bàn Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu. Ba và bác Phác giúp chính quyền cách mạng chuyển cơ sở hãng thông tin DOMEI của Nhật thành Việt Nam Thông tấn xã. Phong độ ký giả tự do phóng khoáng đi đó đi đây, chề chén tiệc tùng không còn. Không khí thuở ban đầu cách mạng đượm màu khắc khổ và ba còn tin cần những người Cộng sản lãnh đạo.

Ba nhận tin tức tiếng Pháp, đối chiếu, cắt xén, dịch; ôi chao làm việc nhiều khi mười sáu giờ một ngày, ấy là thay phiên nhau đấy. Và làm việc không lương. Cơm nhà vác ngà voi ! Ngày 23-9-1945 kháng chiến Nam Bộ bùng nổ, Thông tấn xã thoát dời lên Thủ Đức, rồi Biên Hòa. Lúc đó cả cơ quan đã được tổ chức thành chi đội vừa chiến đấu vừa làm việc.

Ba có chứng kiến cảnh những người nhà giàu chạy thoát khỏi Sài Gòn về lục tỉnh, chính họ cũng không biết là sẽ tản cư bao lâu, họ mang theo ít quần áo sang trọng, đồ trang sức quý, những tập album đẹp, máy hát và những đĩa hát họ ưa thích. Tản cư về miệt vườn không việc gì làm, họ vặn máy hát nghe chơi.

Họ bị bắt giữ về cách sống nhàn hạ xa hoa tương tự. Khi bị thẩm vấn, họ khai lý lịch, toàn thuộc hạng nhà giàu, hay công chức các cơ quan Pháp cũ. Các đảng viên Cộng sản từng bị khùng bố trong vụ Nam Kỳ khởi nghĩa tháng 11-1940 biểu lộ ngay thái độ hằn học trả thù. Quân thực dân Pháp tiến theo sự mở đường của đạo quân Anh-Ấn - dưới quyền của tướng Anh Gracey - trong đám những người giàu bị bắt giữ vì ngờ là Việt gian đó, có toán bị lực lượng kháng chiến chuyển tới Thủ Đức, rồi lại chuyển đi Biên Hòa nhốt ở kho đồn điền cao su, bên ngoài du kích gác. Và trong bầu không khí bùng bùng toàn quốc, Quảng Ngãi xử bắn Tạ Thu

Thâu, tận diệt những « Việt gian » - công chức thời Pháp. Tại các vùng quê miền Bắc, hễ du kích khám hành trang đám người tản cư thấy quần áo tuy xếp rời mà đủ ba màu xanh, trắng, đỏ - màu cờ Pháp - là ngờ ngay « Việt gian », có thể bị thủ tiêu liền. Miền Nam dù thẳng thắn khoáng đạt cũng không tránh khỏi những chuyện thủ tiêu tương tự. Do đó mầm phân hóa bắt đầu: Đã sớm có người từ Sài Gòn tới khu Rừng Lát, không tiếp tục tản cư về ngả Phan Thiết hay Thủ Dầu Một, mà ngoặt sang Bà Rịa để rồi trở về Sài Gòn. Ba vẫn tin theo sự lãnh đạo kháng chiến của Đảng Cộng sản và tiếp tục làm việc hết mình trong chi đội Thông tấn xã. Đầu 1946, Việt Nam Thông tấn xã một lần nữa chuyển tới Phan Thiết, ít lâu sau thì giải tán vì thiếu hết mọi phương tiện. Ba sang một cơ quan quân sự phụ trách về thông tin tuyên truyền tại khu Tam Giác Sắt, ba bị lừa vào dịp này với hơn một trăm dân chúng khác. Bị giữ ở Tây Ninh một ngày, đưa về trại thanh lọc Gia Định hai ngày, sau đó ba được tha vì Pháp tin ba là thành phần trí thức cũ tản cư. Điều này phúc lớn cho ba - ba vẫn nói vậy - ba tuột khỏi guồng máy Cộng sản danh chính ngôn thuận. Ba lấy má vào giữa năm 1948 và anh Trung chào đời 1949, chị Trang năm 1951, Phượng năm 1953, đưa nọ cách đưa kia hai năm. Nhưng theo lời kể của ba thì sự chuyển hướng của ba - thật sự biết sợ Cộng sản - là vào hôm ăn sinh nhật đầu tiên của Phượng, có sự hiện

53 | Minh Lại Soi Minh

diện của bác Lam, người bạn cùng học ở Chasseloup-Laubat, cùng thi và cùng đỗ tú tài với ba.

3

Ba đồ xong tú tài thì ra làm báo, bác Lam qua Pháp học về kỹ sư công chánh. Được một năm bác Lam gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, viết báo Le Peuple bên đó, đả kích thậm tệ chính sách đàn áp tàn bạo của thực dân kể từ sau vụ Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930. Bác bị trục xuất khỏi Pháp. Dĩ nhiên bác không dám trở về Việt Nam, bác sống lưu vong trên đất Tàu khoảng 1936-1941 : Thoạt tới Hồng Kông, về Việt Nam vào cuối năm 1941. Bác nghĩ Nhật đã nhảy vào Đông Dương, không còn sợ chính quyền thực dân bắt giữ. Nhưng về đến nước, bác thấy không ổn. Hai chính quyền Pháp-Nhật song song trên đất nước thế kia, anh nọ gờm anh kia, và cả hai cùng gờm những người hoạt động cách mạng chống thực dân và phát-xít, chúng để mình yên sao được ! Một lần nữa bác liều lĩnh đi, lần này tới Tân Gia Ba. Bác giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp, năm năm sống ở Tàu nói thạo đủ mấy thứ tiếng Quan Hỏa, Phúc Kiến, Quảng Đông. Lần tới Tân Gia Ba này, bác làm quen với một mỹ nhân quê ở Thượng Hải. Người thiếu nữ Trung Hoa đẹp quý phái và có học thức đó thành bác Lam gái. Mãi đến sau cuộc Cách Mạng Tháng Tám - 1945 - hai bác mới về Việt Nam ở ngay quê nhà vùng cửa biển Cần Giờ. Thỉnh thoảng hai bác mới lên Sài Gòn thăm các bằng hữu cũ trong số có ba.

Bác Lam không ở Sài Gòn, không liên lạc với đám Đệ Tam ở đây, như vậy là bác hoàn toàn rời bỏ chính trị. Nhưng phải đợi mãi đến hôm ăn sinh nhật năm đầu của Phượng (1954) bác mới thổ lộ với ba trong lúc ngà ngà say, lý do vì sao bác bỏ chính trường. Bác nói khi bị Pháp trục xuất, bác về Hồng Kông rồi qua Thượng Hải buôn bán kiếm ăn qua ngày, bác còn muốn hoạt động theo khuynh hướng Đệ Tam. Nhưng qua đi một thời gian, đứng ngoài khách quan nhận xét phương châm hoạt động của Đảng Cộng sản Tàu, rồi suy nghĩ về vụ Xô Viết Nghệ Tĩnh (12-9-1930) tại nước nhà, bác thấy vụ Xô Viết Nghệ Tĩnh thất bại là lẽ đương nhiên, cũng như Đảng Cộng sản Tàu rồi cũng phải chuyển biến thôi; tất cả những thắng lợi nhất thời của họ chỉ đưa đến sự thất bại cuối cùng không thể tránh được, nếu họ chỉ đơn giản quá đề cao công nông và coi rẻ trí thức. Một chính sách bất bình thường như vậy xây dựng được cái gì dài lâu ? ! Khi từ Tân Gia Ba trở về Việt Nam, bác Lam ngao ngán thấy Đảng Cộng sản Việt Nam nhất thiết rập khuôn y chang Đảng Cộng sản Tàu. Bác cũng không tán thành chủ trương cách mạng thường trực của Đệ Tứ. Quá khích !

Có thể trước đây ba cũng đã nghĩ như bác Lam. Khi nghe bác Lam nói, ba nhớ ngay đến hoạt động của Cộng sản ở Côn Đảo, cách họ truyền tin, truyền chỉ thị, tổ chức học tập, kết nạp đồng chí, thành lập chi bộ nhà

tù... Ba chợt rùng mình thấy hết khía cạnh nguy hiểm, xảo quyệt có tổ chức của họ. Ba ôn lại những trại tù thuở ban đầu của họ, những tin tức thủ tiêu người, hay lập Tòa án Nhân dân nhưng đã đóng sầm cọc xử tử.

Hiệp định Genève 1954. Các địa điểm tập kết từ miền Nam dân chủ ra miền Bắc độc tài : Trắc Bằg, Rạch Giá cho khu Tám, khu Chín tức các tỉnh Tiền Giang, Hậu Giang; Xuyên Mộc, Phan Thiết cho khu Sáu và khu Bảy, tức các tỉnh miền Đông Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và miền Nam Tây Nguyên; Quy Nhơn cho khu Nam gồm các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Kontum, Ban Mê Thuột. Thành phần tập kết ra Bắc : các lực lượng vũ trang, các cán bộ chính trị cấp tỉnh và huyện - thành phần chủ chốt - nhưng đồng thời cũng gồm những thành phần bất hảo, những thành phần Đảng không tin cậy : đám công chức cao cấp cũ còn uy tín với dân chúng, nếu để lại họ bị địch sử dụng mất, đám gá bạc lưu manh từng lang thang khắp các tỉnh, quen mặt nhiều cán bộ cũng đã từng lang thang trên bước đường công tác, nếu để lại, họ sẽ nhận diện ra những cán bộ được đặt ở lại, hoạt động tại các cơ sở nằm vùng. Những thành phần bất mãn không được tin cậy này tập kết ra Bắc sẽ được tập trung tại những trại sản xuất ở những vùng thượng du heo hút, thật biệt lập, chẳng qua cũng là một thứ tập trung trá hình mà thôi.

Ba có thể thuộc cả hai thành phần Đảng không ưa, không tin cậy vì ba trí thức quá, tư sản quá, đã vậy lại quen quá nhiều các nhân vật cao cấp cũ, quen quá nhiều cán bộ Đảng trong thời gian kháng chiến, nắm quá nhiều rường mối tổ chức mạng lưới thông tin. Tháng 9-1954 là đợt tập kết ra Bắc đầu tiên. Ba và Bác Lam đã cùng đồng ý là trong vòng hai năm sau hiệp định chia cắt làm sao mà có thể tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất hai miền. Ngày 20-7-54, ngày ký hiệp ước chia cắt, bác Lam đã tới đón ba về quê bác - Cần Giờ - để lánh những con mắt theo dõi của đám cán bộ Cộng sản nằm vùng mà ba và bác dư biết là có đầy đủ. Số đồng bào Công giáo thì lần lượt vào các khu nhà thờ, nhà Chung. Mãi tới tết âm lịch năm đó, ba mới về Sài Gòn với má và lũ con. Kể từ đây trở đi, ba luôn luôn tỏ ý nghi ngờ những gì mang vẻ đao to búa lớn, kinh thiên động địa, mà chỉ yêu những gì hữu ích hiền hòa. Ba chuyên hướng gia nhập một công ty buôn bán bằng ghe lênh đênh trên sông Hậu, từ Tân Châu đến Sa Đéc. Thì cũng toàn là những bằng hữu đã quen từ thuở viết báo. Thỉnh thoảng ba theo đi một chuyến gọi là để thay đổi không khí. Ba không chú ý tới những cán bộ thời kháng chiến cũ, thẳng hoặc có gặp một khuôn mặt cũ kỹ nào thì cũng để cho ngờ ngàng qua đi. Có thể họ là những cán bộ được bí mật đặt lại nằm vùng, có thể là họ cũng nghĩ về ba như vậy.

4

Ba trốn thoát tập kết nhưng bác Phác, người bạn đồng chí cũ của ba thì không. Năm 1948, ba bị lừa từ vùng Tam Giác Sắt về Sài Gòn, bác Phác quê ở Bạc Liêu - anh em vẫn gọi đùa là « Công tử Bạc Liêu » - chuyển công tác tới vùng căn cứ địa Quảng Ngãi và Quy Nhơn hoàn thành các mạng lưới tin tức thu thập từ khắp các quân khu, nhận những tin tức chỉ thị từ Hồng Kông gửi về - bằng mật mã, dĩ nhiên. Bác được kết nạp vô Đảng vào dịp này. Dĩ nhiên bác tập kết ngay tại địa điểm Quy Nhơn từ đầu tháng 9-1954. Tuy được kết nạp, nhưng « công tử Bạc Liêu » chưa được Đảng tín nhiệm cho lắm, nên thoát chỉ được cắt cử đi tổ chức các cơ sở hải quan ở Đông Hưng, Cẩm Phả, Hòn Gai, Quảng Yên, Hải Phòng. Sau khi thí điểm đầu tổ cải cách ruộng đất năm 1953 - miền núi là Thái Nguyên, miền đồng bằng là Thanh Hóa - sang 1956 thì Đảng phát động phong trào cải cách ruộng đất toàn diện. Bác Phác được tuyển đi dự lớp học tập chính sách, đường lối, biện pháp cải cách ruộng đất, rồi được biên chế vào một đội cải cách ruộng đất, địa bàn hoạt động là huyện Tiên Lãng ngay sát thị xã Kiến An. Như vậy là bác được Đảng tín nhiệm rồi đó.

Chết nổi tính chất « công tử Bạc Liêu » nơi bác, Đảng không tiêu diệt được.

Bạc Liêu nước chảy lờ đờ
Dưới sông cá chột, trên bờ Triều Châu.

Rất nhiều người Tàu Triều Châu ! Phù sa Cửu Long ăn lan ra biển mỗi năm cả trăm thước. Đất bùn - nê địa - khi rắn chắc, gieo hạt gì cũng chỉ tuần trước, tuần sau là xanh om cả vùng. Ra khỏi thành phố Bạc Liêu đi nê nê xã Vĩnh Châu, trời ơi, biển nhân ! Trên trời, dưới nhân. Người ta giăng lưới cả rừng nhân đó để giữ khỏi bị chim ăn. Quờ tay đâu cũng thấy gạo thóc. Mùa làm cua muối thì lấy cua làm thứ nước chấm thịt ba rọi hay tép luộc. Thức ăn ê hề, ăn suốt ngày. Đặc biệt có thứ bánh xèo túi làm bằng bột gạo, nhân đậu xanh và giá, trên mặt vài ba con tôm. Khoảng tám giờ tối còn ăn bữa cháo đặc cuối cùng với trứng muối, cải muối - xá pấu - và cá chột kho tiêu. Làm gì có phân ngôi tứ chủ ! Người làm và chủ ăn chung mâm, liên lạc với nhau suốt đời như người cùng gia đình.

Từ ngày được biên chế vào đội cải cách ruộng đất, suốt ba tháng vừa học lý thuyết vừa thực tập, bác sống trong một bầu không khí hùng hực căm thù khác hẳn với bầu không khí hào sảng cởi mở tại quê hương. Thoạt bác cũng tin theo lý thuyết là tính chất của địa chủ thì phải bóc lột, tham tàn, dâm ô, ti tiện. Nhưng đến khi vào thực tập, bác nhận thấy không đúng như vậy. Vào khám nhà địa chủ thì cũng chỉ thấy lều tều vài cái áo dài chẳng

hơn quái gì nhà anh trung nông. Điềm buộc tội nào bác cũng thấy găng gượng, ép buộc. Có địa chủ Việt Nam nào hoàn toàn « phát canh thu tô » như bên Tàu đâu ! Có địa chủ Việt Nam nào có lực lượng vũ trang riêng trong nhà để chống cướp, chống các lực lượng địa phương khác như bên Tàu đâu ! Địa chủ Việt Nam chẳng có người nào có nhiều ruộng đến thẳng cánh cò bay. Với số ruộng họ có, họ cũng vừa làm vừa thuê người làm, chỉ có tiền, có vốn nhiều hơn và có cho vay lấy lãi. Bất quá xếp họ vào hạng phú nông đã là quá. Chết nổi - bác Phác nhận định - họ hoàn toàn rập theo phương pháp cải cách ruộng đất của Tàu và máy móc theo chỉ thị của cố vấn Tàu là cứ một ngàn dân phải có tỷ lệ bao nhiêu phú nông, bao nhiêu địa chủ.

Bác sinh trưởng ở Bạc Liêu, rồi lại ăn học ở Sài Gòn, nếp sống tiểu tư sản thành thị làm bác thấy ghê tởm sự nói dối, sự đong kích, sự tuân theo một chiều, buộc tội một chiều. Một bần cố nông gái được đưa ra kể tội địa chủ : « Tôi bung mâm cơm lên, nó bóp vú, mâm cơm đổ, nó rút guốc đập lên đầu tôi. » Lời tố cáo đó đúng hay không, hay đúng tới mức độ nào - không cần biết ! Cả đấu trường hô vang : « Đả đảo địa chủ ! » Cách thức lãnh đạo quần chúng như vậy khiến quần chúng còn ngu hơn cả lũ cừu của chàng Panurge nữa. Bác không chịu nổi.

61 | Minh Lại Soi Minh

Một thằng lỏi đứng ra kể khổ : « Thằng địa chủ kia, mày hãy ngẩng đầu lên nhìn tao !» (Địa chủ đứng trước tòa án để nghe kể khổ, luôn luôn khoanh tay, mặt cúi gằm.) « Mày bắt tao dậy từ bốn giờ sáng thổi cơm, nấu nước cho lũ con mày, mày còn hắt nước vào mặt tao, con mày cầm luôn cả cái chậu thau đập vào đầu tao cho chảy máu. » Toàn thể đấu trường chỉ đợi dứt lời là hô lớn : « Đả đảo địa chủ !» Thằng lỏi ôm mặt khóc hu hu. Bác Phác chỉ thoáng quan sát là biết nó được học tập chỉ dẫn trước, nói đến chỗ đó là phải khóc. Nó đóng kịch vụng quá, nhưng trong phong trào rộng lớn lúc đó, thử đó ai mà dám nói. « Đả đảo địa chủ !» Người ta hô vang đấu trường, chỉ cần vậy. Từ tâm của bác Phác - « công tử Bạc Liêu », tiểu tư sản thành thị - phẫn nộ trước sự bày trò giả dối, dã man đó. Tới phiên bác thực tập, bác không bắt rết được vì kể cả những người thật là thành phần bản cổ nông vẫn không sao tránh được có liên hệ xa gần với địa chủ, phong kiến, chính quyền phản động cũ. Xác định thành phần địa chủ cũng vậy, bác thấy rõ ràng những người giàu nhất huyện Tiên Lãng cũng không đủ tiêu chuẩn để xếp thành địa chủ. Sao nỡ tâm hạ sát người oan uổng như thế được ! Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, dân chúng địa phương nào cũng sợ xanh máu mặt khi hay tin đã có cán bộ đội (đội cải cách ruộng đất) tới bắt rết. Lời nói cửa miệng thời đó : « Nhất đội, nhì trời !»

Những khó khăn không thể giải quyết được (không tìm ra địa chủ, không tìm được bản cố nông đúng tiêu chuẩn để bắt rết), bác Phác và nhiều người khác nữa xin đội giải quyết giúp. Nghe báo cáo thất bại hoài như vậy, ban chỉ huy đội hẳn học, mĩa mai đặt câu hỏi : « Vì sao các đồng chí không tìm ra được tỉ lệ địa chủ như đã qui định ? » Và chính ban chỉ huy đội cũng không giải thích nổi những dữ kiện và nghi vấn nêu trên. Điều đó càng làm họ thêm bực mình, không còn cách nào hơn là cả vú lấp miệng em, họ đập bàn quát : « Là đảng viên mà các đồng chí không vững lập trường ! » « Các đồng chí có tư tưởng chống đối đường lối của Đảng ! » Rồi họ lục hồ sơ của tất cả xem lại. Cả ba chục tên cùng ở thành phố, cùng là dân miền Nam tập kết từ Khánh Hòa trở vô, chẳng ai có liên hệ thân thích gì với người miền Bắc, và hầu hết là con cái đám công chức cao cấp thời Pháp. Sau cùng ban chỉ huy đội tập trung tất cả lại đập bàn hét lớn như hét với kẻ thù : « Các anh (không dùng hai chữ đồng chí nữa) từ khi học tập đến giờ không làm được việc gì cho Đảng cả, chúng tôi trả về cho Ban Cải cách Ruộng đất Trung ương, tùy Trung ương quyết định. Hồ sơ các anh, chúng tôi sẽ chuyển thẳng về Trung ương ! » Sau đó cả ba mươi người ra bến xe đò Kiến An. Dân chúng nín thở theo dõi, công an vẫy xe, tài xế đích thân xếp chỗ. Xe về Hà Nội. Tất cả, nào có ai hay lữ « nhất đội, nhì trời » đó bị thất sủng rồi ! Về Bắc

63 | Minh Lại Soi Minh

Bộ phủ, bọn họ họp ba ngày nữa. Trung ương hỏi - họ đáp. Trung ương hỏi thêm cố vấn Trung Cộng, họ đáp bổ sung. Rút cục cũng chẳng giải quyết được gì. « Hồ sơ các anh, chúng tôi sẽ chuyển thẳng về Trung ương !» Lời nói đó của ban chỉ huy đội tại huyện Tiên Lãng còn vang vọng, nhưng không ai dám hỏi Trung ương là hồ sơ đã về chưa, vì ai nấy biết đó là cách thu hồi đảng tịch để đợi hạ hồi phân giải. Bởi vậy riêng đối với bác Phác, khi rời khỏi công tác cải cách ruộng đất - mà bác coi như cất được gánh nặng Thái Sơn trên vai - trở về sở Hải quan Hải Phòng, bác chỉ được xếp vào loại làm các công việc linh tinh, và dự sinh hoạt chi bộ như một bàng thính, không có quyền biểu quyết. Thái độ dè dặt của những người xung quanh khiến bác Phác nghi đã có sự phổ biến ngầm gì đây.

Giá như phong trào Cải cách Ruộng đất chỉ làm ở nông thôn thì dù có xử tử số địa chủ phú nông gấp đôi cũng không bị vỡ lở. Chết cái Đảng chạm vào cả đám cán bộ quân đội xuất thân từ nông thôn. Hầu hết là các cán bộ có công, có đạo đức, được cấp dưới quý mến cảm phục. Bị gọi về địa phương, thoát họ tưởng được mời về để làm chứng một việc gì, nên có cần vụ và bảo vệ đi theo. Ai ngờ vừa về đến quê hương tới trình diện đội, đội tuyên bố tước quân tịch ngay vì là thành phần địa chủ có nợ (chưa phải là nợ máu) với nhân dân. Họ bị tổng giam liền, và kinh khủng hơn nữa là ngay tối

hôm đó lập tòa án kẻ khổ để xử tử ngay. Tất cả dân địa phương vào thời đó không ai dám đi đâu, tất cả túc trực ở nhà. Đội đã sắp đặt sẵn chương trình tòa án, chỉ gọi « ới » một tiếng là rầm rập đầy đủ. Cần vụ và người bảo vệ chứng kiến cuộc xử bắn xong rồi tức khắc về báo đơn vị. Hàng trăm ngàn vụ như vậy, toàn thể quân đội náo động. Tin tức lan truyền rất nhanh vì quân đội thường xuyên có liên lạc với nhau không bị cô lập như nhân dân. Đơn vị nào mất cấp chỉ huy như vậy cấp tốc báo lên Trung ương, đồng thời báo cả tinh thần hoang mang của quân đội. Sự hoang mang nơi quân đội rung rung đợm ngay màu khốc liệt cực kỳ nguy hiểm. Quân đội mà hoang mang đổ vỡ hoặc bùng nổ dưới bất kỳ hình thức nào sẽ thành một vết thương quá lớn cho khuôn mặt « vắng vặc » của Bác-Đảng (Bác muôn vàn kính yêu cha đẻ ra Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh). Do đó Trung ương vội cử một phái đoàn đi điều tra. Phái đoàn phát hiện ngay những sai trái tàn bạo. Trung ương thấy cần phải công khai nhận sai lầm để kịp thời xoa dịu, trấn an dư luận. Vì vậy ông Hồ nhân danh Chủ tịch nước (ông quên còn là Chủ tịch Đảng nữa) đứng ra nhận trách nhiệm về sự sai lầm đó. Báo chí, đài phát thanh phổ biến lời xin lỗi của ông. Mặt khác Đảng tổ chức những mít-tinh quần chúng, các cán bộ lãnh đạo phong trào Cải cách Ruộng đất tuyên bố sẽ thi hành kỷ luật những cán bộ có trách nhiệm, đồng thời phục hồi

65 | Minh Lại Soi Minh

danh dự những người bị xử oan; cất chức Tổng bí thư Đảng là Trưởng ban Cải cách Ruộng đất Trung ương; Phó ban thì bị mất chức Trung ương Ủy viên... Những nạn nhân còn bị giam giữ được thả về, những người đã bị xử bắn, có phái đoàn tới xin lỗi gia đình và bồi hoàn những gì đã tịch thu... Nhưng vết thương thực sự bên trong vẫn rỉ máu, vết thương đó không bao giờ thành sẹo - bác Phác thấy rõ điều đó ! Đảng còn bắt chước khẩu hiệu của Tàu « trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng ».

Các nhà trí thức biết tôn trọng con người, các văn nghệ sĩ bén nhạy tinh thần nhân bản bèn kết hợp lại làm bùng nổ vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Tất cả những vị đó cũng như hàng vạn hàng triệu các nhà trí thức, văn nghệ sĩ khác trên thế giới tự do đều còn quá ngây thơ để quên rằng lời nói của Lê-nin mãi mãi còn đó làm ngời sao Bắc Đẩu định hướng bất biến : « Cuộc chiến đấu của ta với địch là cuộc chiến đấu sắt máu chỉ có thể một mất một còn ! » Mọi nhượng bộ dân chủ, tất cả những chuyện hạ tầng công tác, tước đảng tịch... chỉ là trò bịp bề ngoài để kịp thời ve vuốt, vỗ về, trấn an. Những người trong Nhân Văn Giai Phẩm, cả những người không hề dính dáng tới Nhân Văn Giai Phẩm nhưng có tinh thần chống đòi đều bị lẳng lặng bắt đi an trí tại những nơi xa xôi kín đáo. Bác Phác quyết định rồi ! Tuy nhiên phải đợi tới gần giữa năm 1959, nhân dịp

bác được cử đi kiểm tra các cửa khẩu ở khu Bốn, khi tới cửa khẩu Ròn thuộc Quảng Bình, bác lên Tân Ấp nói là để xem có nên đặt thêm một trạm kiểm soát nữa không. Địa thế Tân Ấp nằm giữa khoảng rừng núi Trường Sơn trên một trục lộ nhỏ nối liền Lào-Việt, tới đây bác đi thẳng về ngả đèo Mụ Giạ, bắt sang địa phận Lào. Cứ thế dọc theo Trường Sơn về phía Nam gặp đường số 9 bác mới trở về địa phận Việt Nam qua Lao Bảo xuống Đông Hà, Quảng Trị.

Thế là bác đã trở về với ánh sáng tự do miền Nam, nhưng bác vẫn phải tìm một đường dây liên lạc cũ, xuất trình giấy công tác của mình, trong giấy có ghi : « Xin các cấp chính quyền địa phương hãy tích cực giúp đỡ đồng chí Nguyễn Phác hoàn thành nhiệm vụ. » Các « đồng chí » đưa bác vào Huế, cơ sở Huế giúp bác giấy tờ giả mạo hợp pháp có thể đi toàn miền Nam. Tới Sài Gòn bác dự định tìm đường đi Pháp, nơi có nhiều bạn thân, sống tuyệt tích giang hồ chừng ba bốn năm cho tới khi các mạng lưới truyền tin bí mật của Cộng sản ở miền Nam quên khuấy hẳn... còn bác trên đời. Lúc đó bác mới trở lại sống nốt quãng đời còn lại trên mảnh đất quê hương - có thể là ngay tại Bạc Liêu. Tới Sài Gòn bác gặp ba, tá túc ngay trong nhà, tâm sự hết các nẻo tâm tình. Ba tận lực giúp đỡ, bác được cấp thẻ căn cước hợp pháp, ba lại quyết định trực tiếp trông nom những chuyến buôn đường thủy trên sông Hậu từ Tân

67 | Minh Lại Soi Minh

Châu, Châu Đốc đến Sa Đéc ba năm liền 1959-1962. Bác Phác lại phụ tá ba như xưa, lần này là phụ tá kinh tế. Hàng mua từ bên Miên chất đầy ghe là linh mỹ-a, bột ngọt, bún tàu (miến), đường thốt nốt, thuốc Bắc từ Trung Quốc bán sang Nam Vang... Những thứ đó theo ghe xuôi dòng sông Hậu từ Sa Đéc tới Tân Châu mang hàng bán sang Miên có thuốc lá Ruby, thuốc Tây, pin đèn, radio, vải... Với sự kín đáo, khéo léo và can trường nữa, bác Phác thỉnh thoảng làm một chuyến thuốc phiện lậu. Nghệ thuật ngụy trang của bác là giấu trong thùng mật ong. Suốt ba năm lênh đênh, ba và bác không hề bị thất bại chuyến nào. Cuộc đời lưu động trên sông nước miền Hậu Giang này giúp bác đỡ phải đi ngoại quốc mà vẫn mai danh ẩn tích cho đến lúc coi như tự xóa được hộ tịch với Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau đó ba và bác trở về Sài Gòn, cổ phần công ty vẫn nguyên, chỉ thỉnh thoảng đi theo một chuyến làm duyên thay đổi không khí.

5

Đúng vào dịp này, lập trường ghê tởm Cộng sản của ba được dịp tô đậm thêm nét cuối cùng vẫn là dịp ba được đọc tác phẩm của ông nhà văn. Hai người thật có duyên gắn bó với nhau mặc dầu chẳng một lần gặp mặt. Chất sống nào mà chẳng trào dâng, ngoi lên tìm cách thể hiện. Chất sống nơi ba - và sau này nơi Phượng nữa - tự soi lấy mình hoặc tự khám phá lấy mình trên những trang in, hết trang này qua trang khác, những trang in mênh mông của ông ta. Những sự kiện lịch sử sừng sững chứng tích sống động do một cảm quan bén nhạy ghi nhận và diễn đạt qua ngôn ngữ nghệ thuật.

Nội dung tác phẩm đại ý vào năm 1941- 1942, Tưởng Giới Thạch đang đóng đô ở Trùng Khánh điều khiển cuộc kháng Nhật của toàn thể Trung Quốc, tướng Trương Phát Khuê đương là tư lệnh cả vùng Hoa Nam (Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu...), Việt Nam Cách mạng Đồng minh

Hội gồm các Đảng Dân Chính, Duy Tân Phục Quốc, Quốc dân Đảng (chủ tịch là cụ Nguyễn Hải Thần) cũng đương hoạt động mạnh khắp vùng Hoa Nam. Hồ Chí Minh bị Trương Phát Khuê bắt giữ tại Côn Minh vì thành tích Cộng sản của ông ta. Ông Nguyễn Tường Tam, lãnh tụ Dân chính Đảng, tới nhà giam Côn Minh

69 | Minh Lại Soi Minh

nơi hang đá thăm hỏi ông Hồ nhiều lần trong năm, một lần ngồi thổi saxophone bản « Con Thuyền Không Bến» của Đặng Thế Phong ngay bên nhau, khi cuộc đàm đạo vừa chấm dứt. Trong tập thơ chữ Hán của ông Hồ có bài « Nạn Hữu Xuy Địch » chính là khởi hứng từ tiếng saxophone của ông Tam thổi bài « Con Thuyền Không Bến » đó.

Nguyên văn bài thơ chữ Hán :

NẠN HỮU XUY ĐỊCH

Ngục trung hốt thính tư hương khúc
Thanh chuyển thể lương, điệu chuyển sầu
Thiên lý quan hà vô hạn cảm
Khuê nhân cánh thượng nhất tầng lâu

Bản dịch thoát ý theo thể ngũ ngôn của nhà thơ
Phương Hoa Sử :

NGƯỜI BẠN TÙ THỜI SÁO

Người tù giam trong ngục
Bỗng nghe sáo hồn quê
Âm thanh buồn thê thiết
Chợt chuyển khúc sầu tê
Nước non ngàn dặm biếc

Đâu biết bao giờ về Ngóng chồng lên gác vắng Bốn
phương trời sơn khê.

Sau cùng ông Tam tin rằng ông Hồ chẳng qua chỉ dùng đường lối khác để đạt tới cứu cánh quốc gia. Một lần ông Tam ước hỏi ông Hồ :

- Ông theo Cộng sản, thân Liên Xô, mai đây ông đưa đất nước theo chính sách Cộng sản e không thích hợp.

Ông Hồ đáp :

- Tôi chịu ơn của Liên Xô mười lăm năm, tôi đã trả đủ rồi.

Ý ông Hồ muốn nói đã từng đi với Borodin tới Trung Quốc thành lập Đảng Cộng sản thân Nga trong nội bộ Đảng Cộng sản Tàu, nay thì không còn dính dáng gì với Cộng sản nữa.

Ông Tam tin ngay, trở về đề nghị với cụ Nguyễn Hải Thần vận động xin thả ông Hồ. Cụ Nguyễn Hải Thần gặp Trương Phát Khuê, Trương bác đề nghị đó. Ông Tam lại khẩn khoản xin cụ Nguyễn hãy tới Trùng Khánh gặp Tưởng Giới Thạch. Cụ Nguyễn đã tới Trùng Khánh, đã được tiếp kiến Tưởng. Chính Tưởng đã nói thẳng với cụ về họ Hồ : « Người này là cán bộ của Liên Xô, y đã cùng Borodin tới đây thành lập cánh Cộng sản thân Liên Xô. Nếu các đồng chí muốn tha cho y thì tôi cũng chiều lòng, nhưng rồi các đồng chí sẽ hối hận về điều này. » Cụ Nguyễn đáp là sẽ kết nạp Hồ vào Mặt

trận Đồng minh Hội, do đó vẫn kiểm soát được mọi hành vi của Hồ. Tưởng hạ lệnh tha. Sau đó Hồ có làm lễ tuyên thệ dưới cờ của Đồng minh Hội.

Sau khi đã tuyên thệ, họ Hồ cùng Võ Nguyên Giáp bí mật tìm gặp Patty, đại tá tình báo của Mỹ, xin hợp tác, mỗi tháng lĩnh bốn ngàn đô-la để tổ chức mang lưới tin tức tình báo tại chiến khu CaoBắc-Lạng. Mặt trận Việt Minh (Việt Nam Độc lập Đồng minh) của Hồ sau này chỉ khác tên Mặt trận của cụ Nguyễn hai chữ « độc lập ». Đường lối gian xảo, xảo quyệt của Hồ luôn luôn lợi dụng những điểm lập lờ để che giấu gian ý và tận dụng mọi lợi điểm của mọi phe Quốc gia, tận dụng lòng yêu nước rục rủa vô điều kiện của toàn thể người Việt cho mục tiêu Cộng sản. Sau này khi đã khôn ngoan - cũng là khôn ngoan chứ sao, khôn ngoan tuyệt luân đầy - phỗng tay trên được thành quả cách mạng vào ngày 19-08-1945, Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập vào ngày 02-09-1945. Lời thề độc lập vang lên vào dịp này. Nhưng cũng kể từ đây con người gian ác, xảo quyệt tuyệt luân đó ngấm ra lệnh cho các đồng chí của y, đặc biệt các « đồng chí » công an miền biên giới Hoa-Việt, hễ bắt được bất kỳ cán bộ nào của Đồng minh Hội thì phải giết ngay, rồi báo sau, cốt để triệt hạ bộ não của Đồng minh Hội. công an Cộng sản Tây Bắc (Hà Giang, Lai Châu, Lào Kay) đã thủ tiêu rất đặc lực các cán bộ quốc gia của Đồng minh Hội trong số có Nguyễn Văn Việt là cán

bộ trung ương của Việt Nam Quốc dân Đảng. Có một cánh cán bộ của Đồng minh Hội về ngã Hà Giang gồm mười ba người trong số có Đỗ Tôn, tác giả Hoa Vông Vang và một nữ cán bộ duy nhất, chị Lý. May sao đám mười ba người này tuy bị bắt nhưng tên Trương ty công an Hà Giang chưa phát hiện ra họ là những cán bộ của Đồng minh Hội nên còn giam giữ đó. Điều may nữa cho cả mười ba người là tin tức phi báo về ngay đến tay cụ Nguyễn Hải Thần tại trụ sở Đồng minh Hội, đường Quan Thánh. Cụ Nguyễn « nói ới » ông Tam : «Xưa đồng chí đã có sáng kiến xin tha cho hấn (cụ chỉ họ Hồ), nay đồng chí hãy lãnh trách nhiệm tới Bắc Bộ phủ gặp hấn xin thả ngay mười ba đồng chí của mình.» Sau mấy lần xin yết kiến mãi tới lần thứ ba ông Tam mới gặp được họ Hồ, trình bày sự kiện. Hồ làm bộ trợn tròn mắt mà rằng : « Sao có thể có chuyện như vậy ! Cán bộ địa phương làm láo rồi ! Những người từng đã đấu tranh ở hải ngoại sao lại chịu số phận như thế được ! Đám người hoạt động trong nước chẳng hiểu gì cả ! » Ông Tam xin Hồ một lệnh viết tay để đích thân mang sang sở công an Bắc Bộ. Giám đốc sở công an bèn điện cho Trương ty công an Hà Giang hãy đích thân dẫn mười ba cán bộ Đồng minh Hội về Hà Nội.

Cụ Nguyễn và ông Tam theo sát vụ này, khi mười ba người được đưa về sở công an Bắc Bộ, ông Tam mới báo ngay cho Chủ tịch họ Hồ và nhất định ngồi đợi.

Hồ gọi điện thoại cho Giám đốc công an. Cả Giám đốc công an Bắc Bộ và Giám đốc công an Hà Giang cùng dẫn mười ba cán bộ quốc gia sang Bắc Bộ phủ. Vừa thấy mười ba người, họ Hồ đứng dậy ôm từng người, rơm rớm khóc, hỏi han, ôn lại vài nét thuở cùng hoạt động bên Tàu. Đặc biệt với chị Lý, ông Hồ vỗ vai, dặn dò bằng giọng cực kỳ ân cần như thể người anh cả xót xa căn dặn người em gái : « Sau bao năm hoạt động cách mạng hải ngoại, giờ đây đồng chí về nước, nhà còn mẹ già, xin đồng chí vẫn phụng dưỡng mẹ già nhưng chớ quên giúp đỡ cách mạng một tay trong công cuộc hoàn tất giải phóng và xây dựng đất nước, gặp gì khó khăn xin đồng chí cứ lên thẳng hỏi tôi. »

Cả mười ba cán bộ quốc gia (lần này con số mười ba thật hên) cùng với ông Tam đứng dậy chân thành cảm tạ và cúi chào chủ tịch họ Hồ trước khi ra về.

Ra tới cửa Bắc Bộ phủ, vào lúc sắp bước lên chiếc xe Citroen 15 cùng với mọi người, ông Tam sực nhớ còn bỏ quên chiếc mũ phớt nơi văn phòng chủ tịch. Tiết thu tháng Chín miền Bắc lạnh, ông Tam quay vội trở lại để lấy mũ. Ông đã phải đứng khựng trước bậc cửa ! Từ trong văn phòng, tiếng Hồ vang vang : « Mi là đồ ngu như chó, ai bảo mi dẫn chúng nó về đây ? » Có tiếng lí nhí thưa lại của tên Trưởng ty công an Hà Giang, rồi tiếng Hồ lập tức sang sảng : « Mật lệnh của Đảng như

thế nào ? Tại sao mi không thủ tiêu ngay, còn giam giữ chân chừ để chúng nó có thì giờ can thiệp... » Ông Tam quay lại ngay, nhón gót nhưng rảo cẳng ra thẳng công, lên vội xe...

Như một người đương trèo cây trên đỉnh núi chói lòa ánh sáng, chợt vin phải cành giòn rơi hẫng xuống vực, sự tỉnh lạnh toát xương sống, ông Tam tự thấy bàng hoàng thấy rõ mãi mãi... mãi mãi về sau, cho đến ngày ông vĩnh biệt cõi đời, thấy rõ thế nào là Hồ Chí Minh, thế nào là Cộng sản. Không còn một chút ảo tưởng, sự thực trần trụi, bánh xe lịch sử quay nốt cái đà ưu thế tàn nhẫn cho Cộng sản. Vô phương ! Ông thấy rõ như vậy !

Vào năm cuối cùng đời ông tại Sài Gòn, một lần ôn lại chuyện cũ với người bạn - vừa là bạn làng văn, vừa là đồng chí hoạt động cách mạng - ông Tam còn tự trách mình bằng giọng nhỏ nhẹ đặc biệt của ông, phải lắng tai lắm mới nghe rõ : « Tôi đã quá nghệ sĩ khi nhận xét người... tin người... ngày đó ! »

CHƯƠNG BỐN

Nguyện Cầu

1

Phượng rón rén xuống hết bậc thang gỗ, tay cầm chiếc khăn mặt còn mới, thoát bước vào nhà cầu sát đó, khép cửa lại. Dưới nhà vắng hoe. Người lớn đi vắng, lũ trẻ ham chơi bên lối xóm đương la hét om sòm với tiếng trái banh dội vào tường. Từ nhà cầu ra, Phượng múc nước từ hồ ra đổ vào những chiếc chậu tráng men trắng. Đương gục mặt vào chậu nước mát lạnh cho tâm trí thật tỉnh táo, có tiếng chân bước vội, cửa ngõ sịch mở. Phượng giật mình, nghĩ nhiều đến những chuyến đi thất bại của bạn bè trước đây. Nhưng không, bà chủ nhà, chỗ thân tình với má, xuất hiện. Bà đi vắng từ sáng tới lúc đó mới về. Giọng bà ân cần :

- Bác biết cháu đã tới !
- Vâng cảm ơn bác ! - Phượng đáp.
- Mọi việc trôi chảy, cháu yên tâm.
- Dạ.
- Cháu có cần gì lật vặt không ?

- Dạ không ! Bác thu xếp cho cháu chỗ ở như thế này, cháu cảm ơn bác nhiều lắm. Cháu có đủ thức ăn cho đến tối mai ra bãi, bác khỏi lo.

- Không được, thức ăn gọn ghẽ đó để dành xuống ghe, không bao giờ sợ dư. Tối nay khoảng bảy giờ em nó sẽ mang cơm lên cho cháu. Cơm nóng, thịt kho mặn, dưa leo, có vậy thôi. Cũng gọn nhẹ thôi mà.

- Dạ, cảm ơn bác.

- Bác đảo về chút xíu lại đi ngay đây. Cháu cứ yên tâm, hề có động, bác báo ngay cho.

- Dạ.

- Năm giờ rồi đó cháu.

- Dạ.

Bà chủ nhà bước lên thêm vào khuất trong nhà. Phượng rón rén lên căn gác xép, tỉnh táo hẳn. Phượng nhớ... mình, nhớ mình, cần sống lại với mình. Phượng nhớ mấy quyển vở... những dòng chữ quen thuộc của chính mình.

77 | Minh Lại Soi Minh

Ngày 26-7-1975

Ông kính mến,

Những xô xao chờ đợi thất tim rồi cũng qua. Những ngày dài cô đơn, những đêm thao thức với hàng ngàn hình ảnh hãi hùng đen tối về trong đầu, những tuyệt vọng ngút hơi, những mơ ước không bao giờ có thật, dù đã biết « sinh ra thì phải hủy diệt, hủy diệt để lại sinh ra, chẳng nên đau buồn với những gì không thể tránh được». Những lời nói đó của nhỏ bạn ngày nào làm tôi thấy nhói nơi ngực cùng tiếng nấc khô. Bao ý nghĩ, bao câu hỏi. Tôi lo sợ. Lạy trời cho mọi bình yên đến với ông !

Không có biển máu ở Sài Gòn, nhưng đã có nhiều suối máu ở các địa phương lục tỉnh. Họ làm như vậy kín đáo hơn. Đàng nào thì những người còn mắc kẹt ở lại giờ đây cũng như kiến bò miệng chén mà thôi. Chạy đâu cho thoát ! Ông cậu họ tôi, nhà dân cảnh số một của miền Nam, hai tuần trước tự nhiên vào một buổi trưa có người bạn cũ miền Bắc tới thăm. Khi người bạn đi rồi, cậu tôi lững thững ra đường, thoáng thấy như có hai thanh niên lực lưỡng ngồi trên một chiếc Honda rồi phóng vút đi. Ông rụng rời người nghĩ rằng họ đã tìm thấy nhà, đã nhận diện và chắc chỉ từ nửa đêm cho đến sớm mai là cùng, họ sẽ thi hành bản án tử hình. Ông kín đáo dặn dò vợ con hết những điều cần thiết. Nhưng

không có gì xảy ra. Cho đến đêm hôm qua họ chợt ập tới khám nhà, và ông cậu tôi ra đi bình thản vì ông đã chuẩn bị tinh thần cho những gì bi thảm hơn nhiều. Họ hiện giữ ông ở Sở Công an đường Trần Hưng Đạo thì phải. Anh tôi thì cũng đã đi trình diện học tập, có còn ở nhà nữa đâu.

Ông kính mến,

Cám ơn ông, cám ơn nhỏ bạn, sáng nay tôi đã được sống những giây phút tuyệt vời. Nhỏ bạn đã cho tôi biết mình còn những tình cảm trong sáng đẹp đẽ nhất đời người. Hình như tôi chưa thật sự nhìn ông thật lâu thật rõ bằng mắt. Dù vậy lời phê bình của người nào đó cho tôi biết rằng điều mình nghĩ quả không sai. Nhưng tôi vẫn xót xa với hoàn cảnh hiện tại với biết bao đe dọa hãi hùng. Còn bao nhiêu ngày tôi ngồi lo lắng, chờ đợi nôn nao như thế này đây ? Bây giờ ngày hay đêm, thứ Bảy hay thứ Hai cũng chỉ là những tên gọi. Đời sống của tôi không màu, nhưng tôi không biết phải chạy trốn đi đâu để không nhìn thấy màu đỏ, không nghĩ tới màu đỏ.

Ông thân kính,

Buổi tối trời không sao. Không một ngôi sao chung thủy trên đầu khi tôi lần bước trong đêm tối mịt mù. Ông là ngôi sao chung thủy ?

79 | Minh Lại Soi Minh

Gió lùa về mơn man trên tóc, trên môi tôi. Gió thì thầm kể lể cho tôi nghe những chuyện từ một ngày xa xưa nào đã mất mát hết rồi. Có một chút êm đềm và một chút xót xa. Nghĩ và nhớ tới ông.

Ông có bằng lòng cho tôi thêm hai phút nữa không ?

Mà thôi ông đã cho quá nhiều. Để dành cho lá thư sau, chỉ tuần sau nếu như ông còn... Nguyên câu ông có được chút tin yêu nào đó. Kính thư Ph.

Ngày 5-8-1975

Ông kính mến,

Tối nay trong lúc tôi đang suy nghĩ và nhớ đến ông thì trời đổ mưa. Căn phòng nhỏ của một thời thân thiết học trò giờ đây xa lạ làm sao. Hình như tôi đã mất tất cả rồi.

Chao ôi, đã qua những ngày nhớ ông điên cuồng, đã qua những ngày tôi bằng lòng đổi tất cả để được một giờ ngồi lại nơi đại thánh đường nghe lại ông trả lời bằng bài ca trong vở chèo Tấm Cám.

Viết thư cho ông bằng ánh sáng hiu hắt của ngọn nến. Những giọt lệ nến bắt đầu rơi. Tự nhiên tôi rung rung muốn khóc. Những ngày qua ông làm gì nhỉ ? Ông chắc gầy hơn xưa, xa vắng hơn xưa. Tôi đã về miệt vườn -

không xa tỉnh lỵ Vĩnh Long - cùng má, cùng chị Trang, kéo theo nhỏ bạn, vừa để thăm dò tình hình, vừa để thay đổi không khí. Chỉ có ba ở lại Sài Gòn. Đạo này ba có nhiều bạn tới thăm. Tất cả - trừ nhỏ bạn - sẽ ở lại vườn chừng một tháng. Nơi đây tôi vẫn được hưởng mật ngọt thân tình của má, buổi sáng được ăn lại những miếng bánh do chính tay má làm. Nhưng tất cả hình như vội vàng và mong manh. Tôi lo sợ quá, trời ơi, rồi đây khi trở lại Sài Gòn tôi có đủ can đảm đi qua nhà ông, dừng lại nhìn qua khung cửa sổ xem còn bóng ông ở nhà. (Lá thư này tôi nhờ nhỏ bạn mai về Sài Gòn tới bỏ giúp vào thùng thư nhà ông.)

Hôm qua tôi đọc lại một tập vở ghi kỷ niệm cuối niên học năm ngoái, trang cuối là bài thơ trong một truyện dài của ông. Chị Trang ngồi kế bên thoáng thấy và hỏi về ông. Tôi bật khóc nức nở.

Lâu quá rồi chỉ có mình tôi với những thương nhớ âu lo. Bây giờ...

Ông kính mến, nếu còn một lời nguyện cầu nào nơi tôi, tôi xin được dâng tặng ông.

81 | Minh Lại Soi Minh

L'eau coule
Comme la vie est lente
Comme l'espérance est violente
Les jours s'en vont
Je demeure...

Nước trôi -
Đời chảy lặng lẽ
Hải hùng - hy vọng - bao giờ cho nguôi
Tháng ngày biên biệt qua rồi
Tôi thành tượng đá - tôi ngồi trơ trơ...

Kính thư Ph.

2

Không phải đợi viết đến những dòng chữ trên Phụng mới thấy lo cho ông ta. Phụng lo cho sinh mệnh ông ta từ bao giờ nhỉ ? Từ những năm 1972-1974, thuở không khí toàn quốc hùng hực những tin tức chiến sự sát máu, với những danh từ, những địa danh rợn màu hỏa ngục : Đại lộ Kinh Hoàng, Mùa Hè Đỏ Lửa, Charlie, Delta, Barbara, An Lộc, Tàu Ô, Xa Cam... Cộng sản lại khởi sự ám sát những nhà văn, nhà báo lập trường dứt khoát, minh bạch chống đối chúng. Cây súng ngắm bắn cây bút, hơn nữa lại ngắm bắn lén lút bất ngờ thì chắc ăn quá rồi còn gì. Chao ôi, chao ôi, thuở đó, thuở chiến tranh tăng cường độ, nhìn đâu cũng thấy tàn tạ đắng cay, nghe đâu cũng thấy than van rên xiết, quê hương nát bấy bi ai, quê hương truân chuyên thống hận, cách đây thoáng chốc đã gần mười năm trôi rồi mà sao với Phụng vẫn như ngày hôm qua. Ngày đó, cứ mỗi lần được nghỉ phép là Hòa lại từ mặt trận về kể thao thao bất tuyệt với ba, với anh Trung - bạn đồng học cũ - những hình ảnh chiến tranh bi hùng nơi chiến địa, thảm đạm tang thương cả vùng chiến tuyến. Hòa nói cho Phụng nghe nữa, bao giờ Phụng cũng ngồi gần đấy. Từ thuở Hòa còn học cùng anh Trung năm cuối trung học cho đến nay, bao giờ Hòa cũng thẳng thắn, điềm đạm, nhưng Phụng thừa biết Hòa theo đuổi mình từ lâu rồi.

Từ Đại lộ Hoàng Hôn, chốn tử thủ An Lộc về, Họa nói : « Tôi sống sót trở về mà có mặc cảm như kẻ đào ngũ. Thật kinh khủng và xót xa ! Tình chiến hữu đến một độ nào khiến người ta vẫn ghê sợ sự chết mà vẫn không ngại ngần chấp nhận nó, vì trong không khí chiến trường lúc đó hình như nó có một hơi ấm đặc biệt hơn là sự sống cô đơn, bàng hoàng, ngỡ ngàng. »

Họa đã thốt lời chân tình - Phượng biết - vì Họa đã trở về từ bảy mươi tám ngày hỏa ngục tử thủ, thông cảm đến xương tủy những tàn khốc ngút ngàn của chiến tranh, không quên tám ngàn viên đạn đại bác địch uy hiếp mở màn liền trong hai tiếng đồng hồ của đêm 11 rạng 12. Hầu như chàng trai sớm làm quen với ăn cơm sấy, uống nước hồ bom đó luôn tự thấy mình có mặt tại những địa điểm vào những thời gian bi thảm nhất. Nhưng dầu sao thì ra chiến trường trực diện với kẻ thù, Họa có súng; ở hậu phương nếu như phải đương đầu với những kèn cựa ló bịch, xuẩn động của các bạn đồng ngũ, Họa cũng chẳng ngại hiểm nguy bị bắn lén. Nhưng với ông nhà văn, trước sau ông chỉ có ngòi bút. Đã đành người ta không ngượng khi đề cao giá trị một ngòi bút bằng cả một sư đoàn, nhưng người ta thường quên sự kiện ưu thế tuyệt đối của cây súng khi chủ tâm bắn lén cây bút. Một nhà báo trí thức đã bị bắn chặn trên đường từ nhà đến tòa báo, may được chở kịp tới nhà thương cấp cứu, thoát chết. Tin tức chiến trường từ ngày này

qua ngày khác vẫn là những cơn bão sắt lửa của cả hai bên và dòng thác lũ biển người phi nhân tới quái đản của đôi phương ào ạt chiếm lĩnh trận địa. Cộng sản tung truyền đơn đe dọa sẽ khử một số nhà văn, nhà báo - trong số có ông ta. Cầu bị phá, đường xe lửa bị bóc, đại bác 130 li có thể câu vào thành phố bất kì lúc nào ban đêm, B.40 bắn vào xe hàng chở thương dân, mìn định hướng đặt ngay trong công viên thành phố. Do đó đêm ngủ tại nhà, ngày bước chân ra phố hay có việc phải đi xa, trên nguyên tắc ai cũng có thể chết bất đắc kỳ tử. Cuộc chiến tàn khốc không còn hậu phương nữa. Phụng lo cho tính mệnh của ông ta từ thuở đó.

Trời chiều đã sẫm màu, em gái nhỏ mang lên căn gác xếp cho Phụng chiếc đèn Hoa Kỳ ánh sáng khá đủ.

Phụng lật trang vở tìm đọc lá thư thứ năm để tạm trốn những hình ảnh bi thảm, những cảm giác hãi hùng mà Phụng biết mình không thể nào không ôn tới.

Ngày 1-9-1975

Ông kính mến,

Còn hai ngày nữa là tôi phải trở lên Sài Gòn. Thưa ông, sao tôi cứ nghĩ là khó lòng có được những giờ phút êm đềm rong chơi như những ngày xưa cũ. Tôi nghĩ đến những vòng tay thương yêu của gia đình, của bè

bạn, nhưng sao vòng tay quá rã rời... Còn hai ngày nữa tôi trở lại Sài Gòn, tâm tâm tôi vẫn mong mỗi sao cho ngày đó tới mau, nhưng sao lòng tôi hoang mang rời rã. Điều mong mỗi của tôi là sớm được biết ông vẫn khỏe, vẫn còn hiện diện ở cái hẻm sạch sẽ đó, trong căn nhà thấp thoáng những sách là sách đó. Nhưng... những tin đồn đầy đe dọa khiến tôi choáng váng, choáng váng...

Cho tôi một ngày ngậm kẹo ngọt thật bình thản, đọc truyện của ông trong một tâm trạng thật thanh thoi thoải mái, nhưng sao... Cho tôi một ngày nào đó ngã vào tay ông, nhắm mắt lại cho tất cả những u buồn, những thống khổ theo những giọt nước mắt tan đi, để tôi được kể lể với ông tất cả những chuyện... Khi tôi viết những dòng chữ này, trăng lạnh lênh đênh bên ngoài. Những trái mơ chua... những trái mơ quýt rữ ! Từ một ngày thuở nhỏ lên ba, tôi chập chững làm quen với tên ông, từ một ngày thuở ban đầu thiếu nữ, tôi tìm đọc những tác phẩm... Và đam mê lớn dần, lớn mãi.

Liệu có chắc chắn tôi sẽ gặp ông kỳ trở về Sài Gòn hai ngày tới ? Sao tôi lo sợ quá ? Nguyện cầu ông thật bình an. Kính thư, Ph.

CHƯƠNG NĂM

Màu Trời Đỏ Quạnh

1

Phượng cương quyết giữ cho bộ óc « phẳng phiu », « trắng phau », không nghĩ thêm gì trong bữa ăn chiều lúc bảy giờ tối. Cơm nóng, thịt kho mặn, dưa leo. Chính bà chủ nhà xách cà-mèn đựng các thứ đó lên gác xếp. Vẫn đôi lời đon đả thật thân mật, thật chân tình của bà khiến Phượng cảm thấy bóng tối vây quanh bên ngoài cũng ấm áp hiền hòa. Bà chủ đi ngay, bà bận nhiều, còn bận nhiều, cho đến tối mai khi mọi người lần lượt ra bãi, xuống ghe... « Mọi việc trôi chảy, cháu yên tâm tâm » đó là lời cuối cùng của bà nói với Phượng trước khi xuống khuất cầu thang.

Phượng cương quyết giữ cho bộ óc phẳng

phiu, trắng phau trước bữa ăn, không nghĩ gì. Cho đến lúc em gái nhỏ - chắc là con út của bà chủ - mang lên cho Phượng bình trà mới và đem đi cà-mèn hết nhãn cơm và thức ăn. Bình trà đậm hay nhạt, Phượng không chú ý cho lắm, nhưng nóng bỏng, đó là điều Phượng ưng ý. Phượng uống từng ngụm nhỏ, hương lái bốc ngạt ngào. Hồi ức mon men tới. Trong không khí ngày đó, mất Ban Mê Thuật, quân đội rút lui khỏi Tây Nguyên,

thế Cộng sản ủa tới mạnh như nước vỡ bờ, thế quân đội Quốc gia có những đơn vị tinh lọc như vàng ròng nhưng quá ít và mong manh, chẳng khác gì đám cháy lớn rút lại chỉ còn những ngọn lửa lẻ loi đây đó trong vùng không khí thoát hừng hực uất hận rồi lịm dần vào ủ ê tuyệt vọng. Đặt chén trà xuống, cầm cuốn vở lên, nhưng Phụng đọc tiếp lá thư thứ sáu được gửi cùng một phong bì với lá thư thứ năm khi Phụng đã trở lại Sài Gòn và biết chắc là ông nhà văn chưa bị chúng nó bắt. Phụng nằm xuống, đặt đầu lên gối êm, đặt cuốn vở ngay trên ngực mình, mắt nhắm nghiền. « Cuộc di tản chiến thuật, cuộc rút lui của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa từ Cao Nguyên về Tuy Hòa theo tỉnh lộ 7 là cuộc di tản điêu linh, đẫm máu, ác độc, bi thảm nhất thế kỷ », Phụng còn kịp rên rỉ nghĩ thầm.

2

Phượng đã không ngoa đâu khi nghĩ về Họa, chàng trai sớm làm quen với cuộc sống nhà binh ăn cơm sậy, uống nước hồ bom, luôn tự thấy mình có mặt tại những địa điểm vào những thời điểm bi thảm nhất. Họa đã có mặt trong cuộc di tản chiến thuật từ Pleiku qua Mỹ Thạnh, dọc theo tỉnh lộ 7, qua Cheo Reo, Phú Bôn, qua Củng Giã, An Hòa, về Tuy Hòa. Cuộc rút lui bi thảm còn bỏng dẫy trong trí nhớ Họa hoài hoài đến nỗi nhiều lần, rất nhiều lần sau đó, Họa kể với ba rồi với anh Trung nữa (khi anh Trung từ Đại lộ Kinh Hoàng, Quảng Trị về), kể vanh vách như đọc một trang nhật ký diễn tiến trận đánh Ban Mê Thuột và lịch trình rút lui của quân lực mình, những đụng độ với địch trên đường rút lui, « cuộc rút lui điêu linh, đẫm máu, ác độc bi thảm nhất thế kỷ ». Cho đến bây giờ, Họa ở bên kia trời Âu (Thụy Sĩ), chính nhiều khi Phượng cũng nghĩ rằng Họa còn giữ gìn nguyên vẹn những trang nhật ký đó trong đầu.

- Ngày 1-3-1975 Sư đoàn 968 của Cộng sản đánh mạnh hai đòn trên quốc lộ 19 phía Tây Pleiku và tiếp tục pháo kích sân bay Cù Hanh.

- Ngày 4-3-1975 Đ5 (Trung đoàn 95) E3 (Sư đoàn 3) thuộc T5 (khu 5) tiếp tục làm ung thối quanh An Khê trên quốc lộ 19. Ta điều động sư đoàn 22BB (bộ binh)

89 | Minh Lại Soi Minh

giải tỏa An Khê. Lữ đoàn Ky binh 2 từ Pleiku xuống tảo thanh mạnh. Sư đoàn 10 và Sư đoàn thếp 320 - đã từng dự trận Điện Biên xưa - âm thầm tiến về vây quanh Ban Mê Thuột.

- Ngày 6 và 7 tháng 3 quân lực ta được tung về Ban Mê Thuột truy tầm E320. Sư đoàn 23BB đã đánh tan một lực lượng khá mạnh của địch quanh Thuận Mẫn.

- Ngày 9-3 tất cả lực lượng địch dồn đánh Thuận Mẫn, Đức Lập, Đắc Soong, Núi Lửa.

- Hai giờ sáng 10-3 đặc công Cộng sản đánh vào sân bay Hòa Bình, hậu cứ Trung đoàn 53, sân bay thị xã và kho đạn Mai Hắc Đế. Sư đoàn 23BB phản công dữ dội, đánh chiếm từng thước đất tại vùng sân bay Hòa Bình và kho đạn Mai Hắc Đế. Bảy giờ sáng chiến xa T54, PT74 tiến quanh thị xã. 17 giờ 50 quân Cộng sản chiếm Tiểu khu, nhưng tại sân bay Hòa Bình còn đánh. Tiểu đoàn 72, 96 Biệt động quân và Đại đội 23 Trinh Sát đánh tới người cuối cùng tại kho Mai Hắc Đế.

- Chiều 11-3 còn những cuộc đánh lẻ tẻ trong thị xã bởi những đơn vị tử thủ. Phi cơ dội bom dữ dội.

- Ngày 12-3 lúc 18 giờ Ban Mê Thuột thất thủ hoàn toàn. Hai trung đoàn 45 và 53 của sư đoàn 23BB cuối cùng rút lui ra khỏi vòng đai Ban Mê Thuột lúc 18 giờ

ngày hôm sau, 13-3, bằng cách đánh cận chiến dao găm, lựu đạn với số địch đông gấp bội có chiến xa yểm trợ. Lúc 18 giờ lực lượng tăng viện được trực thăng vận tới quanh Ban Mê Thuột chùng năm cây số. Các trung đoàn 44, 45, 53 của sư đoàn 23BB, Liên đoàn 21 Biệt động quân cũng được đưa lên tăng cường - phi cơ yểm trợ tối đa - đánh sát vào thị xã. Nhưng...

- Sáng 14-3 có lệnh rút lui khỏi Ban Mê Thuột.

Ông Thiệu đã họp hội đồng tướng lĩnh tại Cam Ranh chiều 14-3-75 nói rằng Mỹ ngừng quân viện 300 triệu Mỹ kim làm áp lực bắt mình theo ý họ, nên mình cũng làm áp lực lại bằng cách « di tản chiến thuật » khỏi Tây Nguyên.

Danh từ « di tản chiến thuật » được sử dụng một cách hài hước kể từ sau đó. Những người đại diện cho cái triều đại thối nát đến tởm lợm đó ý hẳn cho rằng Mỹ không bao giờ dám bỏ Việt Nam. Trái lại, những vị tướng lĩnh trong sạch, những bậc thức giả cũng như ngoài nước đều không quên lời ông Kissinger trong tập tài liệu bí mật của Ngũ Giác Đài - Pentagon Paper - đại ý : « Nếu như người dân miền Nam Việt Nam muốn có một chế độ Cộng sản thì Hoa Kỳ không có lý gì để ngăn cản. » Cũng theo ý kiến của những vị tướng lĩnh trong sạch và những bậc thức giả thì một khi cấp lãnh đạo Hoa Kỳ đã chấp nhận phương châm của ông Kít «

vũ khí nguyên tử chỉ là cái khiên để che, không là cái mũi nhọn để đâm », nếu cấp lãnh đạo Việt Nam mà tiếp tục thối nát, tồi tàn như bây giờ thì chẳng sao tránh khỏi số phận quân cờ thí. Trong khi đó những cuộc biểu tình phản chiến ngờ nghếch lọt vào bàn tay giặt dây của Cộng sản với những khẩu hiệu « Người Mỹ hãy rút đi ! » , « Americans, go home ! » Chính một viên cố vấn Mỹ đã một lần thân mật nói với Hòa từ 1972, « Lực lượng của thế giới tự do đành phải tạm bỏ Việt Nam. Cứ như hiện tình, tiền của và người đổ vào bao nhiêu cũng vô ích ».

Chính thể tham những thối nát từ chóp đỉnh lại được trang trí thêm bằng các bà tướng, bà tá vừa đánh tứ sắc, vừa điều khiển buôn lậu, vừa gián tiếp tham dự chính quyền điều động quân sự mọi ngành. Cấp lãnh đạo Việt Nam khăng khăng tin rằng túi dầu lửa của Việt Nam trước thêm lục địa mênh mông như vậy, Mỹ bỏ Việt Nam sao được. Vì vậy mà có quyết định di tản chiến thuật, bỏ Tây Nguyên để bắt bí Mỹ, bắt chấp mọi hậu quả cực kỳ bi thảm đã xảy tới tức thì.

Có ba đường rút quân được đề cập để tùy nghi chọn lựa. Rút quân về Quy Nhơn theo quốc lộ 19 phải qua đèo An Khê : cực kỳ nguy hiểm ! Rút quân theo quốc lộ 14, ngược về Kontum. Rút từ Pleiku theo quốc lộ 14 một quãng, tới Mỹ Thạnh sẽ rẽ theo tỉnh lộ 7 qua Cheo

Reo (Phú Bôn), Cung Giả (An Hòa) để về Tuy Hòa : đường rút quân này hoàn toàn tạo yếu tố bất ngờ, do đó đạt được an toàn tối đa với điều kiện rút nhanh và thật bí mật.

Nhưng làm sao mà giữ bí mật cho được ! Sáu mươi ngàn dân - phân nửa là gia đình binh sĩ - đã hốt hoảng bám theo quân đội tạo yếu tố bất ngờ không phải cho địch mà cho chính mình : cuộc rút lui đẫm máu nhất trên chiến trường Đông Dương trong thế kỷ này. Chuẩn bị cho cuộc rút lui cho các lực lượng đã được chuẩn bị như sau :

- Toàn bộ tham mưu Quân đoàn 2 rút về Nha Trang bằng phi cơ thành lập Bộ Tư lệnh Tiền phương; Liên đoàn 22 Biệt động quân rút khỏi Kontum về PleiKu bảo vệ lộ trình rút lui về Tuy Hòa; Liên đoàn 6 Biệt động quân đi hậu tập. Suốt lộ trình dài ngót 300 cây số hầu hết xuyên qua một vùng rừng núi thâm u, mặt đường hư nát tới sáu mươi phần trăm rồi.

Dưới đây là những cuộc đụng độ lớn :

1. Cao điểm 1028 sát quốc lộ 14 thuộc bản Plei Poo Ngo thuộc dinh điền La Sơn, cách Pleiku 25 cây số về phía Nam.

93 | Minh Lại Soi Minh

2. Cầu Plei Koang, trên tỉnh lộ 7 khoảng 30 cây số về phía Tây Bắc.

3. Giao tranh dữ dội quanh thị xã Phú Bôn rồi rút nhanh ngày 18-3.

4. Bị phục kích đẫm máu tại bến đò Bản Thoát trên sông Ea Pa.

5. Bị phục kích đẫm máu tại đèo Tu Na trước khi vào Củng Sơn.

6. Giao tranh đẫm máu suốt từ núi Hòn Hàn - xã Xuân Điền, Củng Sơn đến cao điểm 276 (Long Ước) sát sông Đà Rằng mặc cho bom dội trên đầu, họ để đoàn di tản rút nhanh về Thạnh Nghiệp, cách Tuy Hòa 20 cây số về phía Tây.

7. Tại ngay Thạnh Nghiệp đụng độ dữ dội một lần cuối cùng.

Tuy Hòa mất vào ngày 1-4-1975.

3

Quả thực Phương đã nhớ được lịch trình chi tiết cuộc rút lui đẫm máu như trên, nhưng cho đến nay trí nhớ Phương vẫn còn bồng dẫy nguyên vẹn về một số hình ảnh - cũng do Họa thuật lại - của cuộc rút lui thiên thảm địa sầu ấy :

- Trên một chiếc thiết giáp, hay trên một chiếc xe Jeep hay trên một chiếc xe dân sự bất kỳ loại nào, số người bám vào kín đặc, và tất cả rô máy lớn, phun khói nhiều, nhưng chỉ có thể nhích nhích từng bước nhỏ trên quốc lộ.

- Trong khi cả dòng người mênh mông chen lẫn nhau theo chiều xuôi xuống Tuy Hòa thì có người đàn bà thiếu não, tuyệt vọng lách mình trườn lên ngược chiều, tay ôm đứa nhỏ, miệng khản giọng gọi một đứa trẻ khác bị lạc.

- Người già, trẻ nít chết dọc đường, xe cán lên, chân xéo lên nát bấy thành bùn rồi.

- Những trẻ nít lạc mẹ, lạc cha, không còn ai đủ khả năng từ bi hỉ xả, thì giờ, sức lực, trí sáng cúi xuống giờ tay ôm vớt mang theo - tất cả bị bỏ lại cùng bày chó hoang, mèo hoang và chắc chắn đám bất hạnh đó sẽ chết trước bày chó hoang, mèo hoang vì hoàn toàn

thiếu khả năng chịu đựng, chống đối và thích ứng.

- Không kể những đụng độ lớn, chỉ cần ở bất kỳ một địa điểm cao khuất nào có vài ba tên lính Cộng sản nả một tràng liên thanh, câu vài trái mortar là đủ gây náo loạn kinh hoàng cho cả hàng vạn người trên quãng đường đó. Giữa đám người thất lạc tinh thần, thất tha thất thểu, đi mà như bơi chới với giữa kinh hoàng đó, có người chồng chôn một người vợ bị thương để chừa lại khoảng đầu vì người vợ tuy hôn mê nhưng chưa chết hẳn, khóc sụp lạy vợ rồi ôm con tiếp tục theo dòng người chảy xuôi về hướng Tuy Hòa còn xa lắc xa lơ.

Chỉ mấy ngày sau Đà Nẵng thất thủ. Trước đó một tuần, hàng đoàn trực thăng đáp xuống bãi cát cửa biển Đà Nẵng : Không quân di tản chung với các đơn vị Thiết kỵ, Thủy quân lục chiến, Biệt động quân, Bộ binh và Bịa phương quân với cũng lại một phần nửa là dân chúng và gia đình binh sĩ. Tàu lớn đậu ngoài khơi, tàu nhỏ vào đón bị pháo kích ngăn chặn. Dân chúng lội ủa ra, bơi đại ra, tàu nhỏ không vớt kịp, đạn pháo kích rớt trúng, chết biết bao nhiêu mà kể. Phi cơ không dám đáp xuống phi trường Đà Nẵng để thực hiện những cuộc di tản không vận nữa. Trước đó toàn là những chuyến di tản đi dây với tử thần, quân và dân ủa lên phi cơ gấp đôi ba trọng lượng an toàn, phi công cũng đành cầu trời cầu Phật, cầu Chúa trước khi liệ cất cánh phó mặc cho

rủi may định mệnh, thôi thì « chết một đống còn hơn sống một thằng ». Một trường hợp làm xúc động cả thế giới : Một người dân đã trôn vào khoảng lõm dưới phi cơ; phi cơ cất cánh, bánh xe gập lại ép nạn nhân chết cứng trong đó; đến khi phi cơ hạ cánh, dừng lại thì xác nạn nhân cũng vừa rơi xuống. Máy thu hình của một phóng viên ngoại quốc đã thu trọn hình ảnh đó để trình bày trước dư luận quốc tế nổi kinh hoàng của Việt Nam trước nạn Cộng sản. Sau cùng một phi cơ hạ cánh, mọi người kéo ùa lên, những người không còn chỗ bèn nằm lăn thành dãy dài trên phi đạo. Chiếc phi cơ bị mắc kẹt. Mọi dự định không vận bị bãi bỏ.

Trên mặt biển mênh mông, mỗi tàu lớn kéo theo rất nhiều xà lan theo sau, trên xà lan la liệt kín mít nam phụ lão ấu chạy nạn Cộng sản. Có những người không chịu được khát, uống đại nước biển, phát điên. Sau ba bốn ngày phơi nắng da ai nẩy phỏng lên. Thì đúng là cháy nắng còn gì ! Trên tàu lớn có những màn cướp của, hãm hiếp. Khi sắp tới Vũng Tàu, những kẻ cướp vàng bạc và hãm hiếp đều lăn xuống các xà lan, quán băng giá làm các thương binh, lần thoát theo dòng người. Những bóng người lần lượt đảo bước xuống bãi Vũng Tàu; những người đàn bà không còn nước mắt nhưng nức nở khuyu xuống cùng đứa trẻ thơ cháy bỏng; cả dãy trẻ thơ cháy bỏng được sắp nằm dài trên bãi biển, những trẻ thoi thóp miệng ngáp ngáp như hết những con cá mắc

cạn hấp hối, được chở vào trại cấp cứu tức khắc.

Chị Trang vừa tốt nghiệp khóa nữ y tá cấp tốc có mặt ngay tại trại tị nạn Vũng Tàu, chị hoạt động hết mình, hoạt động tung bưng - Phụng đã chứng kiến, Phụng biết - chị hoạt động như con cá vẫy vùng ngoài khơi. Những chuyến tàu chở người tị nạn tiếp tục dọc theo duyên hải. Những hoảng sợ, những lo âu làm cơ thể suy nhược, có những người chết lả trên xà lan. Thủy táng. Dư luận báo chí tại Sài Gòn phanh phui những vụ cướp vàng, những vụ hãm hiếp đã xảy ra và đang tiếp tục xảy ra trên những chuyến tàu chở người tị nạn. Tất cả những chiếc tàu chở người tị nạn được lệnh chở thẳng ra Phú Quốc để cô lập tị nạn ăn cướp. Đã có một chuyến tàu vừa cập đảo Phú Quốc, bèn bắt và xử bắn ngay mười hai tên cướp tại bãi Dương Đông. Các trại tiếp cư cấp cứu được thành lập quanh phi trường và dùng cả những trại cải huấn cũ - những trại giam tù binh Cộng sản. Dĩ nhiên chị Trang có mặt tại đó. Phụng mãi sống với mình, mãi tới ngày đó Phụng mới chợt nhận ra khuôn mặt tích cực của chị, khuôn mặt của một Bò Tát hạ thế để thực hiện đại nguyện tế độ chúng sinh, khuôn mặt mà chính anh chàng điêu khắc gia Mạnh đã vẽ chị bằng bút chì than treo ngay tại phòng khách. Nghệ thuật sáng tối của bức họa thật độc đáo, thoát nhìn thấy ngay ba điểm nổi bật, trộn không lẫn của chị Trang : Dưới hàng lông mày đen, đôi mắt chị mở lớn ngược nhìn về một

phía với hàng lông mi tỏa rộng; đôi cánh mũi đương độ phập phồng; sau cùng miệng chị cười hé lộ bốn chiếc răng cửa phía trên thẳng đẹp, bốn chiếc răng dưới nhỏ xinh. Cả khuôn mặt hiền hòa sáng láng của chị cũng như lọn tóc quăn phía trước trán của chị, cũng như cả mái tóc lòa xòa che lấp hai bên vành tai của chị đều được vờn bằng những nét mờ ảo. Rõ ràng là khuôn mặt hiền hậu do một bàn tay say mê minh họa, đượm vẻ huyền ảo của một Bồ Tát giáng trần. Bức tranh được chính Mạnh chọn khung lồng kính và đóng đinh treo trên khoảng tường tuy kín đáo mà vẫn lọt vào mắt mọi người ngay tại phòng khác của gia đình. Cũng mãi tới ngày đó Phượng mới nhớ thêm chuyện trước ngày theo học lớp y tá cấp tốc, chị hằng ngày tới nhà bà dì - em má - sống suốt ngày với cô con dâu mới của dì. Cô em dâu tươi đẹp như hoa lấy chú em Khôi hiền hậu nhưng cao lớn, thô lậu lại bị chột một mắt, tuy đã sang Nhật chữa thành mắt giả trông như bình thường. Chị Trang đến giúp dì góa bụa, làm vui cùng em dâu ban ngày, chiều trở về nhà với má, cho tới ngày chị thấy ân ái tình nồng đã khiến cô em dâu không còn lưu tâm đến nhược điểm thể chất của người chồng hiền lành nữa. Việc này với bao nhiêu việc khác tương tự, mãi cho đến ngày đó Phượng mới hốt hoảng khám phá ra ý nghĩa để hiểu rõ nếp sống tâm linh của chị.

Khám phá ra nếp sống tâm linh của chị, thế là Phượng tìm ra cho mình một điểm tựa vững chắc. Rõ ràng Phượng thấy bớt cô đơn trong những thấp thỏm, dằn vặt, những lo âu hãi hùng cho ông nhà văn.

Kể từ sau khi thất thủ Đà Nẵng, hầu như mỗi sáng sự tĩnh lại hay tin một tỉnh, hoặc một thị xã, hoặc một thị trấn của mình rơi vào vùng kiểm soát của Cộng sản. Tội nghiệp cho những người cầu sương điểm cỏ ở các vùng ngoại ô Sài Gòn, hay màn trời chiếu đất ngay tại Sài Gòn nơi chân tường nhà thương Từ Dũ, dọc hàng rào công viên Tao Đàn... Những người đó bỏ quê hương miền Trung vào tị nạn miền Nam những mong qua những ngày tạm bợ, sớm được an cư lạc nghiệp tại vùng đất lành chim đậu này, giờ đây viễn tưởng cả miền Nam rơi vào tay Cộng sản không còn là điều đáng ngạc nhiên nữa, trong thâm tâm những người đó ê chề biết chừng nào. Cho đến chiều ngày 29-4-75, một buổi chiều màu trời đỏ quạnh, đỏ như máu trào lên lóng lánh từ một vết thương không bao giờ lành được nữa. Phượng còn nhớ rõ những âm thanh, những màu sắc, những mẫu chuyện điển hình quanh biến cố lịch sử này.

Màu trời đỏ quạnh như máu suốt chiều 29-4.

Tiếng máy bay rù rì không ngớt mấy ngày nay rồi để thường xuyên yểm trợ cho những trực thăng hạ cánh tại những địa điểm rút quân. Tiếng súng lớn ì ầm vọng lại, người ta nói đương có giao tranh dữ dội tại xa lộ Biên Hòa. Đài FM vẫn phát thanh nhạc nhẹ. Sáng 30-4 lúc 5 giờ, đài FM tắt ngấm. Quân Mỹ đã rút hết. Ông nhà văn còn ở Sài Gòn, Phượng biết. Nhưng Hòa đã đi rồi, đi ngày hôm trước, ngay đúng lúc có đợt ì ầm rộn rã nhất. Hòa cũng như anh Trung vào hạ tuần tháng Tư năm đó đều có mặt tại Sài Gòn và bị cầm trại. Buổi trưa ngày 29, Hòa xuất hiện đột ngột trước ba và Phượng, tay cầm chiếc vợt tennis nhãn hiệu Wilson. Ba hỏi đi đâu vậy, thì Hòa đáp : « Thừa bác cháu đi đánh tennis. » Cứ như thể là Sài Gòn không thể mất được, nhưng Hòa đã nói khẽ riêng cho Phượng nghe là ngay sau đó Hòa và một số bạn Hải quân sẽ theo tàu ra khơi.

Suốt sáng ngày 30-4 Phượng nằm sát chân tường nghe tiếng súng nổ rền bên ngoài. Thực ra khoảng 8 giờ sáng lối xóm đã có người chạy xe Vespa ra đường sem, thiên hạ đang đi hôi của - công sở hay nhà gia chủ bỏ đi ngoại quốc - phản ứng dân chúng : nhiều nhà cha mẹ đã lo khóc vì có con đi lính. Nhiều người còn chạy tới Tòa Đại sứ Pháp xem còn có thể đi được không. Mười giờ, vặn radio nghe bản tuyên bố đầu hàng của tướng Dương Văn Minh. Cờ Mặt trận Giải phóng đã pháp phối đầy Sài Gòn. Binh sĩ vớt súng ống, quân phục đầy đường,

chuồn lui về nhà hay về nhà người quen. Nhưng lính Dù mũ đỏ, lính Thủy quân lục chiến và Biệt kích mũ xanh thì giữ kỷ luật đến phút tập hợp cuối cùng trước khi giải tán.

Đơn vị 81 Biệt cách Dù - đã từng tử thủ ở An Lộc - ngày 30-4 tử thủ tại Tòa Hành chính Bộ Tổng tham mưu, bắn cháy hai chiếc T.54 của địch ngay trước cổng, một số tự sát tập thể, một số rút ra ngã đường Chi Lăng rồi biến dạng.

Tướng Nguyễn Khoa Nam, vị tướng ăn chay trường, tư lệnh Vùng IV, thoạt quyết định sẽ biến vùng này thành chiến khu. Với quân số, với vũ khí, với lương thực, với hai con sông Tiền, sông Hậu ngăn chặn xe tăng địch... ông nghĩ mình có đủ điều kiện thực hiện quyết định. Nhưng thế nước trời bỏ, người bỏ, hoàn toàn vỡ lở mất rồi, sức một vài người không thể cứu vãn nổi. Lệnh đầu hàng thu băng được quay đi quay lại mãi nhải trên đài phát thanh đường Phan Đình Phùng, Sài Gòn. Cộng sản cho người tới liên lạc với ông. Ông đòi tướng ngang hàng tới nhận bàn giao ngay tại Bộ Tư lệnh (Cần Thơ). Bàn giao xong, ông vào phòng riêng cùng với một tùy viên, tự bắn vào đầu.

Tướng Lê Văn Hưng, tướng tử thủ An Lộc, từng dư sức chịu đựng hằng ngày hơn mười ngàn trái đại bác rớt vào An Lộc, phó Tư lệnh Vùng IV, cánh tay mặt của

ông Nam, cùng tâm trạng y hệt ông Nam. Xưa Lưu Bị có cả Ngọa Long Cẩn Phượng Sồ mà nào có thu được thiên hạ về một mối; Vùng IV có các tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Hồ Ngọc Cẩn giữa vùng cá gạo ngút ngàn mà vẫn đành cam chịu buông xuôi tay bất lực. Nhà tướng thất trận thì phải chết, ông Hưng nghĩ vậy. Ông từ giã vợ con rồi lên lầu tự bắn vào tim.

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn xuất thân từ Thiếu sinh quân, thuần túy nghiệp võ, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Chương Thiện bị Cộng sản bắt giữ sau ngày 30-4. Khoảng tháng Tám, tháng Chín, Tòa án Nhân dân đầu tiên đem ông ra xử tại sân banh Cần Thơ. Ông bận bà ba đen, lúc nào cũng tươi cười. « Tôi không có tội gì hết ! Ở đây chỉ có kẻ thắng người bại, thế thôi ! » Đó là cách ông dứt khoát trả lời Tòa án Nhân dân. « Anh muốn nói gì với đồng bào không ? » Đó là lời tòa hỏi ông trước khi tuyên án, nhưng khi ông sắp cất lời, công an Cộng sản đã vội tọng giẻ vô miệng, và tòa tuyên án tử hình. Và người ta kéo ông tới chiếc cộc đã đóng sẵn từ bao giờ. Cho đến lúc bị cột chặt vào cộc rồi, ông vẫn giữ nguyên nét mặt tươi tỉnh bình thản. Cộng sản thiết tình vô chính trị cho trực tiếp truyền hình vụ xử án này. Cái chết của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đã gây xúc động cả bề sâu lẫn bề rộng. Đồng bào miệt vườn, trước đây nuôi và che chở cho Việt cộng nằm vùng, giờ đây không được phép mang gạo lên tiếp tế cho đám con cháu ở Sài Gòn,

đã phản ứng chửi thẳng cán bộ, công an, binh sĩ Cộng sản tức khắc - đúng tác phong bộc trực của người miền Nam !

Trở lại ngày 30-4, binh chủng Biệt động quân đóng tại khu Trần Quốc Toản, có một toán tự vẫn tập thể, sau khi một vị tướng lãnh ra lệnh kéo quốc kỳ lên rồi tự bắn vào đầu ngay dưới cột cờ.

Cũng chỉ 10 giờ sáng ngày 30 tháng Tư, anh

Trung đã có mặt ở nhà. Má nói với anh, « Mà y phục vụ trong ngành Quân y chắc không sao đâu con ạ. » Ba ngồi ngay đó, nhìn sâu về phía trước như nhìn vào cõi siêu hình nào, mấy phút sau ba mới nói đủ cho anh Trung và Phượng nghe :

- Kể từ ngày mất Ban Mê Thuật, ba đã biết đại sự hỏng. Thực ra đó là điều ba đã biết sợ từ lâu, nhưng mãi đến khi quân lực mình quyết định rút khỏi cao nguyên, thì ba biết điều mình sợ từ lâu đó sắp thành sự thực mất rồi. Từ trước đến nay ba vẫn khinh lũ chính quyền Quốc gia này, chính chúng đã là đồng minh đắc lực nhất của Cộng sản với sự tham nhũng tội tệ vô liêm sỉ của chúng. Nhưng bây giờ nếu chúng tử thủ, ba sẵn sàng tử thủ với chúng, bởi dầu sao chúng vẫn thuộc phe mình. Giờ thì mình khánh tận mất rồi các con ạ, cả vật chất lẫn tinh thần !

Anh Trung đáp lời ba, giọng anh - Phụng nghe thấy trưởng thành hẳn - lạ thể :

- Không khảnh tận đâu ! Không khảnh tận đâu, ba ơi !

Ba nhìn anh ưu ái hỏi :

- Con nghĩ thật vậy sao ?

- Dạ ! Sáng nay trước khi có lệnh đầu hàng, tất cả những băng tần của Đài Sài Gòn đều phát ra những lời thiết tha nhất, chân thành nhất của một đảng phái chính trị nào đó thống trách Cộng sản đã bỏ lỡ bao nhiêu dịp hưng khởi quốc gia. Năm 1945 nếu như Cộng sản dừng đi vào quỹ đạo Cộng sản, mở cửa giao thiệp với cả hai khối, thì với trí thông minh ấy, với tổ chức ấy, quân lực thiện chiến ấy, cả hai khối đổ xô lại ve vãn mình, giúp mình tận tình. Họ tự kiềm chế lẫn nhau, mình chỉ việc tập trung các đầu não sáng suốt nhất điều khiển việc xây dựng đất nước y hệt Nhật tại Á Châu này, Tây Đức bên Tây Âu đó. Hai mươi một năm đi vào con đường bị vùi dập xác xơ như vậy; nhờ lòng ái quốc, nhờ sức chịu đựng tuyệt vời của dân tộc, giữ cho được không ngã gục. Thế giới tự do đã không dám phiêu lưu tìm mức chịu đựng cuối cùng của một dân tộc bất hạnh mắc kẹt vào khe răng của Cộng sản, miền Bắc bây giờ có bề ngoài được cuộc, miền Bắc bây giờ có bề ngoài trúng lô độc đắc, nhưng miền Bắc đâu có được « lĩnh tiền mặt »,

mới chỉ là một « mảnh chi phiêu » chênh vênh. Cả Nga lẫn Tàu, cả Mỹ lẫn Nhật Bản cùng sẵn sàng giúp Việt Nam xây dựng lại xứ sở đổ nát tan hoang sau ba mươi năm chiến tranh, nếu như người Cộng sản không phản bội Tổ Quốc, không phản bội giống nòi, « Đảng trên hết ». Chúng ta đã bỏ lỡ một nước cờ tuyệt vời : Việt Nam trung lập trong một Đông Nam Á trung lập để tự thực hiện và đóng góp cho cả thế giới nền văn minh đặc thù của riêng mình. Phản bội giống nòi, phản bội Tổ Quốc, mắc kẹt giữa Liên Xô và Trung Cộng, kể từ nay bắt đầu sự suy sụp không cho riêng chúng, mà cho cả khối Cộng sản nói chung. Đó là bước đi tất yếu của lịch sử.

Vừa là lời kết án Cộng sản trước tòa án lịch sử, vừa là lời công bố đường lối chính sách với quốc dân. Phượng nghĩ ngay tới ông nhà văn. Ông ta còn ở đây - nhỏ bạn thông cảm với nỗi niềm lo âu của Phượng đã cho hay như vậy chiều hôm qua. Nhưng

hôm nay thì sao, có thể ông ta đi được rồi. Ông ta phải đi, phải đi để còn giúp những người phục quốc sau này về phương diện tuyên truyền và văn hóa.

Ba nghe anh Trung nói, lặng ngắt giây lâu mới phát biểu :

- « Lâm cục giả mê ! » Chúng nó không biết tri túc, tri chỉ, những lời nói thiết tha đó cũng như đàn gảy tai

trâu. Có điều với hệ thống đan kết chặt chẽ của chúng, thường xuyên bám chắc lấy mọi tầng lớp dân chúng, thì rồi đây tới ngày chúng sụp đổ chúng kéo cả dân tộc sụp đổ theo.

Anh Trung quen khá nhiều đám thanh niên làm báo, vừa lúc đám bạn trẻ đó từ làng Báo Chí trên xa lộ Biên Hòa tới. Họ cho hay từ đêm 28 tháng Tư có một Việt Cộng, chú nhỏ trẻ măng, không rút kịp đồng đội, đi lơ ngơ giữa làng Báo Chí. Có người khuyên chú nhỏ nên ra hàng, chú lắc đầu đáp : « Cháu không hàng đâu ! » Người ta bèn chỉ cho chú nhỏ qua đêm tại trường tiểu học ngay đấy. Một bà còn cho chú số tiền hai ngàn rưỡi đồng để tiêu dọc đường khi chưa tìm thấy đơn vị. Người ta không hề nhìn chú như kẻ thù mà như kẻ tị nạn.

Một ký giả trên tứ tuần từ làng Báo Chí nhìn lên cầu xa lộ hồi 10 giờ ngày 30 tháng Tư : Một chiếc xe tăng bốc cháy, quân phục, mũ, súng ống vứt bỏ ngút ngàn dọc theo xa lộ. Có tin một toán quân Dù của mình tự sát tập thể ở quăng Hàng Xanh kề bên xa lộ. Vẫn ở làng Báo Chí, một người hỏi một người khác tới ba lần mà người kia ngồi im như tượng gỗ, không trả lời. Buổi chiều thịt một con gà, hai người ngồi đối ẩm tiêu sầu, người kia nâng ly rượu lên mình lại soi mình bỗng đặt xuống ôm mặt khóc rống như trẻ nít. Suốt từ 10 giờ sáng đến chiều, đủ các loại xe trung dụng được chở kín

quân đội Cộng sản chiến thắng về Sài Gòn. Một người dân Sài Gòn đứng trước Sở Thú lắc đầu ngao ngán, «Họ ăn mặc xập xệ quá à, đi đứng ngơ ngác, họ có quân kỷ mà không có quân phong, vậy mà họ thắng mình - kỳ thật !»

Buổi chiều 30 tháng Tư có anh lính Cộng hòa cũ ngồi uống la-de ở quán, nguyên rửa Mỹ bỏ rơi Việt Nam. Một người miền Bắc di cư vào miền Nam từ 1954, nhìn một chiếc xe chở những người lính Bắc đã đứng tuổi vừa qua, vẻ mặt băng khuâng nói với bạn bên cạnh : «Lâu lắm tôi mới được gặp lại nét mặt của những người nông dân miền Bắc. Có những nét đặc biệt trộn không lẫn anh ạ. »

Mấy ngày sau, những người lính Việt Cộng đi chợ mua thức ăn, họ hỏi giá nhiều thứ nhưng rút cục không thể mua thứ gì ngoài rau muống. Họ ít tiền quá, tội nghiệp !

Những chàng ký giả bay bướm, trước đây chửi Cộng sản, diễu Cộng sản, hô hào Bắc tiến, nay trong bể bàng như chim gãy cánh, cá mắc cạn, tìm khuây nơi men rượu. Một chàng lè nhè với bạn vừa tới thăm : « Còn rượu không mày ? Chúng mình thua chúng nó là phải, chúng chỉ biết đánh nhau, chuyên phá hoại, coi rẻ con người !» Nói xong anh chàng tự rót đầy một ly rượu để ngừa cổ uống ực một hơi, mặt nhẩn lại vì đắng cay, nắc

một tiếng khan, hơi rượu bốc lên từ dạ dày. (Một tháng sau anh chàng này chết, chắc chắn anh đã tự sát từ từ bằng rượu. Cuộc sống chẳng còn gì quyền rũ anh nữa.)

Ông nhà văn còn ở Sài Gòn. Ông chưa đi hay là không muốn đi ?

Phượng thiếp đi lúc nào không hay giữa những hình ảnh bẽ bộn hồi niệm trước và sau quanh ngày 30 tháng Tư. Lúc Phượng sực tỉnh mệt mỏi, trời đã sáng rõ. Phượng uể oải xuống thang. Nhưng sau khi rửa mặt nước lạnh, Phượng tỉnh táo hẳn, đón chào một ngày mới, một ngày cuối cùng nơi quê hương. Thật chua chát, nhưng Phượng thấy mình có bốn phận phải thức tỉnh. Em gái nhỏ mang xôi lạp xưởng lại. Phượng nhắc em thay cho bình nước trà nóng, thiết nóng. Phượng ngồi ngay ngắn trên căn gác tĩnh, đôi mắt nhắm, miệng nhấp ngụm trà nóng... Và suy nghĩ, suy nghĩ...

CHƯƠNG SÁU

Đường Lên Mặt Trời

1

Hồi niệm lại những biến cố chỉ để đặt những lo âu của mình vào đúng bối cảnh; nhưng sao những biến cố lịch sử đó nặng nề như thác lũ, như núi đổ không tương xứng với những dòng thổ lộ tâm tư trong suốt của Phượng gửi cho ông ta. Tâm tư như cánh bướm, bèn bồng ve vượt biến cố như giông bão dập vùi. Phượng đọc tiếp lá thư thứ sáu gửi cùng chung phong bì với lá thư thứ năm :

Ngày 4-9-1975

Ông kính mến,

Buốt cả hai vai. Cóng cả đôi môi. Ông nào có

hiều ở một vùng tối đen thăm thẳm có một con bé đương ngồi ôm đầu tự hỏi trên vòm cao hun hút kia có hành tinh nào có người ở không nhỉ, có con bé nào vớ vẫn như mình không nhỉ. Buổi chiều tôi ngủ thiếp gục đầu trên bàn học và mơ màng nghe :

Trong ta là núi là rừng

Là trăm tiếng hát đã dừng trên môi

Có phải là tôi bây giờ ? Thời gian sao như cách xa vời vợi.

Ông ạ, hôm tôi trở lại Sài Gòn, bà chị tôi trao cho gói quà với lời dặn khi tới Sài Gòn mới được mở ra. Gói quà gồm toàn những vật dụng cần thiết rất thực tế nhưng có kẹp thêm tám carte của chị với nét chữ quen thuộc - Il y a deux tragédies dans la vie : la première, c'est de n'avoir pas ce que son coeur désire, la second, c'est l'obtenir.

Chị biết ông mãi mãi là một ám ảnh lớn phủ chụp lấy tinh thần yếu đuối khốn khổ của tôi.

Ông ạ, tại sao trong những năm tháng quá ngắn ngủi kia lại có những giờ phút quá dài dằng dặc như thế này. Gửi đến ông một lần đường-lên-mặt-trời-nhớ-thương. Kính thư, Ph.

Úp vở lên ngực, Phượng mỉm cười rất bằng lòng nhớ lại ngày đó chính Phượng đã ngẫu hứng dịch bài thơ tứ tự theo sát ý những dòng Pháp văn của chị Trang :

Bi kịch cõi đời Hai chiều đối cực :

- Mơ chẳng chịu người ! - Ước thành sự thực !

Hôm gặp lại chị tại Sài Gòn, Phượng đọc cho chị nghe, chị cười hiền thiết, mãi chị mới dịu dàng nói :

111 | Minh Lại Soi Minh

- Mi dịch cô đong quá, tao muốn nói hai câu cuối thành :

Một là mơ chẳng chịu người

Hai là mộng đạt được rồi, chán chưa !

Rồi hai chị em cùng ôn lại những chuyện vui miệt vườn mà cả hai cùng sống trọn một tháng qua. Má còn dưới đó. Ngày má lên Sài Gòn thế nào mà chả mang theo nào vú sữa, nào mít tố nữ, nào lê-ki-ma. Nhà cửa, vườn cây trở về bàn tay sẵn sóc của ông chú bà thím.

2

Là sinh viên Quân y, năm 1974 học xong bệnh lý, Lanh Trung đi phục vụ chiến trường liền, anh phục vụ ngay tại Đại lộ Kinh Hoàng, Quảng Trị. Mồ chôn tập thể những người dân Quảng Trị rút về Huế chết dưới hỏa lực Cộng sản hai năm trước (1972) vẫn ngổn ngang gò đống hai bên vệ đường. Xác xe cộ đủ loại - xe du lịch, xe hàng, xe nhà binh... cháy đen cũng vẫn nằm ngổn ngang hai bên vệ đường. Nhưng câu chuyện mà anh gặp vào thời này, mãi tới tháng 6-1975 anh mới kể cho bằng hữu ký giả nghe - trước ngày anh khăn gói đi học tập khoảng một tuần thì phải. Chính câu chuyện kể vừa vui vừa lạ của anh - mà Phượng được nghe kể - đã giúp Phượng khuây khỏa được phần nào những lo âu cho ông nhà văn vào dịp đó. Anh Trung vẫn có tài kể chuyện !

- Tới Đại lộ Kinh Hoàng - lời anh vào chuyện với các bằng hữu ký giả - tớ được cử ngay làm Y sĩ trưởng tại đơn vị phẫu thuật tiền phương nằm ở cửa biển Gia Đăng. Làng Gia Đăng thì bị san thành bình địa từ hai năm trước rồi. Phòng ở cũng như phòng mổ cấp cứu đều được che tạm bằng tôn hay vải dù trên những bờ tường tro trụi. Anh em tiếp đón tớ niềm nở lắm và nói ngay là « đã có phòng riêng cho đại ca !» Đó là một phòng nhỏ ngay bên phòng mổ cấp cứu, chỉ cách nhau

có hai cánh cửa lửng như các tiệm rượu trong phim cao bồi. Sau một ngày di chuyển, mệt !

Mười giờ tối đã lên giường ngủ. Chợt thấy một cô gái đứng sau hai cánh cửa lửng, tay lên cánh cửa.

- Đẹp không ? - Một anh cười hỏi.

- Cô mặc toàn đồ trắng và tóc có cảm tưởng là đẹp.

- Sao lại có cảm tưởng thôi ?

- Quả thực là danh từ chính xác nhất tóc dùng đó. Chỉ có thể nói là có cảm tưởng mà thôi. Có cảm tưởng là cô gái khoảng mười chín, hai mươi tuổi, có cảm tưởng là cô đẹp, có cảm tưởng cô đang nhìn mình cười. Thoạt tứ giật mình sợ Việt cộng cho đặc công tới ám sát. Thấy cô vẫn tay vào cửa đứng im thì lại nghĩ lính đưa gái điếm từ Huế vô. Có thể thế lắm ! Tóc bèn quát, « Ai ? » Không biết có phát ra âm thanh hay không, chỉ biết khi tóc quát « Ai ? » lần thứ hai thì cô gái đẩy cửa bước vào. Tóc rút khẩu roulette 6 viên định bắn báo động nhưng không kịp, cô gái đã nhảy tới ôm ghì lấy tay.

- Bỏ ! - tiếng người bạn vừa cười vừa giễu.

- Tóc cố vùng vẫy, đẩy văng cô ra cửa. Tỉnh hẳn. Vặn đèn dầu cho sáng hơn. Tuy nhiên lúc đó cảm nghĩ còn mông lung lắm, chưa dứt khoát suy luận có đầu có đuôi

để nghĩ rằng đó là người hay là ma. Sau khi đã vặn đèn cho sáng hơn, tớ để khẩu roulette ngay tầm tay, rồi nằm xuống, bắt đầu kéo chăn lên vừa tới ngang ngực, thì lần này không phải một mà là ba cô nhào vô, vẫn cô áo trắng thêm hai cô áo đen nữa. Một cô ôm chân, một cô ôm người, một cô chụp cái gì lên mặt mình. Lập tức tớ chân đạp, tay đấm, miệng la. Ba bóng ma vụt bỏ ra ngoài. Lại thấy ánh sáng trong phòng, đồng thời thấy một đệ tử đang lay gọi mình. Tên đệ tử nói : « Em thấy đại ca miệng ú ớ, đôi mắt mở nhưng không có tinh thần, khi thấy đôi mắt đại ca vụt sáng, lúc đó biết đại ca đã thực tỉnh rồi ! » Trong khi đó phòng bên có tiếng khúc khích cười và tiếng nói vọng sang, « Đại ca bị nó đè rồi ! » Đó là những tên đã ngủ trong phòng này và đã trải qua kinh nghiệm. Ba tháng sau, đúng hôm tớ sắp trở lại Sài Gòn trình luận án Y học, tớ gặp một Trung úy Thủy quân lục chiến đã từng dự chiến dịch sáu mươi ngày tái chiếm lãnh thổ đánh ngược từ tuyến Mỹ Chánh lên tới Cổ thành Quảng Trị, anh cho biết khi đội quân của anh tái chiếm tới căn nhà này, anh có thấy xác một thiếu nữ tóc dài, thân thể lỏa lồ, ngang ngực có chiếc áo trắng, nằm chết vất ngang bậc cửa.

Câu chuyện có duyên mà lại rờn rợn của anh Trung đã đánh lạc ý nghĩ lo âu của Phượng ít ra là mấy ngày. Anh Trung không hề đọc ông ta, nhưng tới đây thì Phượng đã đủ trưởng thành để khám phá thấy nghệ thuật đa

dạng, phong phú ở tất cả mọi nơi, và qua câu chuyện kể của anh, Phượng như rút được bài học : Dù pha trộn hỗn hợp hay biến cải mọi trào lưu xô đẩy nhân loại, vẫn là chẳng có cái gì có thể ngăn chặn sự thông cảm tương giao giữa tâm hồn và ngoại vật.

Sau khi đám bạn anh Trung về, Phượng hỏi anh :

- Anh ơi, anh có thích dùng lý trí để soi sáng mọi chuyện ?

- Lý trí ? Những kẻ chỉ biết đơn thuần xung tụng lý trí dễ biến thành một thứ điểm, một thứ thầy cãi ma cô ngụy trang lòe loạt những tội lỗi tà trời của mình. Em cứ nghe tội Cộng sản lý luận, đúng là con đĩ lý trí cặp kè với thằng thầy cãi ma cô, chúng nó soi sáng đủ thứ, trừ chân lý !

Phượng rụt rè hỏi anh thêm câu nữa :

- Hồn ma cô gái trêu anh. Nếu quả có hồn ma, anh nghĩ gì về tình trai gái ?

- Ồ, cô đã đủ lớn để anh nói cho nghe. Hình như trong đoạn đầu của Kinh Cựu Ước, quan niệm của Thiên Chúa giáo cho đó là tội lỗi nguyên thủy. Còn bên Phật giáo thì coi cha mẹ là những con kinh vận hà, nhờ đó các linh hồn có phương tiện đi đầu thai cõi trần, do đó tình dục, sinh lý giữa nam nữ có một ý nghĩa thiêng

liêng cao quý.

Ngày 24-6-1975, anh đến trường Chu Văn An trình diện. Tưởng là đi học tập sáu ngày, ai ngờ thành hai năm rưỡi. Mãi đến cuối năm 1977 anh mới được tha về.

3

Phượng vẫn ưa chuyện ma, ưa đọc Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh. Lần này Phượng đọc lại bức thư số bảy của mình thoải mái hơn.

Ngày 1-10-1975

Ông kính mến,

Biến máu đã không xảy ra ở Sài Gòn, nhưng quả thực đã có nhiều suối máu đổ ra ở lục tỉnh, nhất là ở các vùng quê hẻo lánh. Nghe nói chúng sẽ xử tử biểu diễn một nhà văn ngay tại Sài Gòn để uy hiếp tinh thần toàn thể giới văn nghệ sĩ miền Nam. Ước mơ duy nhất của tôi là ngày ngày vẫn được thấy bóng ông thấp thoáng nơi phòng khách nhà ông. Ngót một năm qua rồi, kể từ lần đầu tiên tôi nghe ông diễn thuyết ở đại giảng đường trường tôi. Ngày đó sao vẫn còn xa lạ với tôi, mặc dầu đôi lúc đã từng có những giọt nước mắt rơi khi tôi ôn lại kỷ niệm ngày đó. Buổi sáng nay tôi tới trường sớm, ngồi đứng chỗ cũ trên sân trường ngày nào, thoạt thấy ông qua cổng trường bước vào làm tôi bàng hoàng choáng ngợp.

Sao tôi sợ quá, sao tôi thèm có một bờ vai của người thân để ngả đầu vào, nhắm mắt lại, xóa hết mọi phiền muộn thống khổ. Ông ạ, tôi thèm được sống lại những

ngày học thi bù đầu, mệt nhoài cả người. Dù đã biết những kỳ thi làm mình mù người, nhưng nếu không có những ngày thi mình cũng không biết làm gì.

Buổi tối nhỏ bạn lại chơi. Nó biết tôi đơn côi, bất kỳ lúc nào có thể tới chơi là nó tới để sưởi ấm cho tôi. Tối nay nó ngồi sát bên tôi và cất tiếng hát nho nhỏ tưởng như cố ý ru tôi. Để tôi ghi lại lời ru đó ông cùng nghe với tôi :

Nhiều khi tôi như đứa bé không mẹ
Nhiều khi tôi như đứa bé không mẹ
Xa vắng âm thầm tái tê
Nhiều khi tôi như đi mãi không về
Nhiều khi tôi như đi mãi không về
Xa vắng âm thầm nào nề
Nhiều khi tôi như sợi tơ trắng bay hoài
Nhiều khi tôi như sợi tơ trắng bay hoài
Xa vắng âm thầm khôn nguôi.

Nhỏ bạn ra về, còn lại mình tôi ngồi nguyên chỗ cũ. Trời bỗng nổi cơn mưa bất ngờ, bất ngờ với thiên hạ, nhưng rất chờ đợi với chính tôi. Cứ vậy tôi lên ra đường không đội nón. Tôi nhắm ca lại bài hát của nhỏ bạn vừa rồi, và tôi cười một mình, khuôn mặt nhạt nhòa cả nước mưa lẫn nước mắt.

119 | Mình Lại Soi Mình

Tôi không còn sợ ông bực mình nữa, không ngại làm phiền ông nữa, dù là đã hơn một tháng qua, bây giờ - hơn mười hai giờ khuya rồi - tôi mới cầm bút viết tiếp gửi tới ông bức thư này. Tôi ôn lại ngày ngồi ở đại giảng đường, tưởng như nghe lại lời ông nói thật rõ ràng. Nhưng sao tôi không vui ? Xin phép được đọc bài thơ nhỏ của chính tôi :

Ông đi ngang đó
Ông về ngang đây
(Có nhìn ra tôi)
Như con chim nhỏ
Khóc trong vườn gầy
Ông đi qua đó
Ông về ngang đây
(Có nhìn ra tôi)
Mây chiều lãng đãng
Sâu đong vơi đây.

Xin gửi đến ông thêm một lần đường-lên-mặt-trời-nhớ-thương. Kính thư, Ph.

4

Hơn một tháng qua... Tin sẽ xử tử một nhà văn tại Sài Gòn ngơ ngai đi. Chắc họ đã bỏ ý định đó, sợ thất chính trị. Nhưng tất cả nhà tù khắp miền Nam đều chật ních. T20 - trại tù Phan Đăng Lưu - đã được cấp tốc mở rộng, xây thêm một trại nhỏ gồm đủ một nhà giam tập thể cùng những phòng biệt giam. Biết bao cơ quan cũ, khách sạn cũ được cải biến thành nhà tù mà vẫn không đủ chỗ nhốt người. Tại một khách sạn cải biến thành nhà tù kia hết chỗ nhốt, đành phải nhốt tạm hai cô gái trong cầu thang máy. Một cô mót đi tiêu quá đành nhăn nhó với người đàn ông phía dưới « Chú ơi, cháu kẹt quá, chú tha lỗi cho cháu nhé » rồi tiêu. Người đàn ông phía dưới đã kịp né mình sang một bên...

Ngày 10-12-1975

Ông kính mến,

Tôi không biết phải nói như thế nào để ông không cho là tôi yếu đuối, để ông không nghĩ là tôi kẻ lè.

Ông ạ, ông đã cho tôi sức mạnh, niềm tin, đồng thời cũng đã cho tôi sự yếu đuối. Và với ông, tôi đã xóa hết tự ái, nhưng cũng với ông tôi tự ái nhiều hơn hết.

Đêm qua tôi chứng kiến cảnh một đám công an ập tới kiểm soát nhà một quân nhân cấp tá mà chúng nghi là

chưa trình diện. Tiếng hét xằng bắt phải bật đèn cấp tốc, tiếng gọi xách mé, cao ngạo, vô lễ... Ông ạ, bây giờ thì tôi thực hiểu địa ngục. Không cần phải chết xuống âm phủ mới biết, địa ngục lúc nào cũng có thể được chứng kiến nhỡn tiên : địa ngục ở bất kỳ hành tinh nào trong vũ trụ cũng chỉ là mưu cơ khùng bố, lừa lọc, gian ác, đàn áp, sợ hãi... Tôi thấy ghệt thờ và lẻ loi dễ sợ. Để ngăn cho mình không suy nghĩ, dịu bớt cơn đau đầu, để có chút tin yêu - dù niềm tin yêu quá mong manh trong đêm tối có đám công an Cộng sản đang vây bắt - tôi nghĩ đến ông. Tôi cắn chặt ngón út, nghĩ đến nụ cười và ánh mắt của ông, nghĩ đến những tình cảm trong sáng nhất đời người của tôi dành cho ông.

Sáng sớm nhỏ bạn đã tới. Phúc đức ! Tôi đương cần nhỏ bạn, đức Quan Thế Âm Bồ Tát hiện thế của tôi ! Chúng tôi cùng tới ăn hủ tiếu Nam Vang, tiệm ngay bên hẻm nhà ông. Trời ơi, tôi đã xô ghé đứng dậy, nhỏ bạn nắm ngay tay tôi, nắm chặt đến bây giờ còn buốt : Ông vừa xuất hiện từ trong hẻm bước ra đường lộ, ông đi khoan thai, buồn vời vời bên một người bạn có nét đăm chiêu khác khổ hơn. Tôi không kịp nhận ra mình, không kịp nhận những phản ứng của mình và của những người xung quanh, tôi ngồi phịch xuống ghế, không rõ nhỏ bạn nói những gì. Ông và người bạn đã khuất sang phố khác. Một giấc mơ nhỏ bé nhất của tôi cũng không thực hiện được !

Hoàn cảnh âm u, ngày dài dằng dặc, ông vẫn còn đó thật gần gũi mà cũng vô cùng xa xôi.

Không còn được bao lâu nữa đâu. Tai nạn sụp đổ bất ngờ. Dập tắt. Cắt đứt. Tôi biết. những lúc trở lại tình trạng tê thảm não nề, tôi nghĩ đến ông, chút tin yêu cuối cùng duy nhất. Phải như tôi được gặp ông bây giờ, không cần có nhỏ bạn.

Kính tặng ông tất cả mong muốn còn sót lại của tôi và thêm một lần nữa gửi đến ông đường-lên-mặt-trời-nhớ-thương. Kính thư, Ph.

CHƯƠNG BẢY

Hòn Giận Đông Đưa

Cơn Khóc Ngọt Ngào

1

Ngày 15-2-1976

Ông kính mến,

Có những lúc như thế này tôi mới thấy thật sự mình đã cô khoác cho mình một bề ngoài cứng cỏi và bất cần. Gặp lúc thanh vắng như thế này, chỉ có mình nói với mình như thế này, những lớp sơn phết rơi rụng lả tả, chiếc mặt nạ rớt xuống tan tành, và những giọt nước mắt bất ngờ rơi...

Đáng lẽ tháng Năm năm ngoái tôi thi ra trường để thành cô giáo trung học thì họ vào. Thế là họ bắt học thêm năm nay, nói là để bồi dưỡng nghiệp vụ, kỳ thực để nhồi nhét chính trị, nhưng vô hình trung họ đã tự triển lãm hết cái ngu dốt, bất tài, bất lực của họ. Thật ra, tôi và nhỏ bạn đâu có thiết học nữa, nhưng vì vào những ngày đầu « cách mạng » này, bọn tôi cũng chưa biết phải làm gì, thôi thì cứ đi, ngày ngày xem bức tranh vân cầu ở ngay tại trường. Riêng tôi, có đến trường thì tôi mới có dịp cùng nhỏ bạn tới ăn hủ tiếu Nam Vang

ngay đầu hẻm nhà ông và hy vọng thấy ông ra đứng trước cửa hoặc cùng bạn ra đường lộ rồi khuất dạng đi đầu đó.

Ông ạ, chiều nay tan học, khi một mình tôi - nhỏ bạn nghỉ học - đạp xe ngang qua hẻm chợt thấy ông vừa ra tới đường lớn, tôi muốn chạy lại ông, nắm tay ông để có thêm chút tin tưởng, chút chịu đựng, và khi thấy ông quay lại cười với người bạn cũng vừa bước tới, tôi muốn khóc, tủi thân và muốn giận mình... giận mình sao không còn giữ niềm hãnh diện tối cần thiết, dù chỉ là niềm hãnh diện bi đát không ai hiểu ta. Ôi, sao tôi không là một con nhỏ cao ngạo ở một góc trời. Nhưng tôi đã tự an ủi được ngay và rất hữu hiệu bằng cách nghĩ rằng như vậy còn hơn hay tin chúng đã tới... và không biết tới ngày nào mới được gặp lại ông.

Ô hay, không hiểu sao mỗi khi gặp ông bất ngờ như vậy, bao giờ tôi cũng có cảm tưởng là mình vừa ngừng phất đầu lên thì thấy ông. Có phải ông bao giờ cũng là ngôi sao chung thủy trên đầu khi đường tôi đi đêm tối mịt mù ?

Mấy ngày nay tôi lo sợ, lúc nào cũng hốt hoảng, chờ đợi... Bây giờ thì không riêng gì tôi mà cả dân chúng miền Nam đều hiểu rằng với tội này bất kỳ việc gì, dù tàn nhẫn đến mấy, chúng đều làm được hết. Những vụ bất ngờ ập tới khám nhà, nửa đêm ập tới bắt cả nhà

người ta đi vùng kinh tế mới, bất ngờ đổi tiền, phát cho mỗi nhà mấy trăm bạc, còn bao nhiêu phải gửi quỹ tiết kiệm. Những người uất ức treo cổ tự vẫn, uống độc dược tự vẫn, nhảy từ lầu cao xuống tự vẫn. Chúng vẫn lòng lững tiến hành, hoàn tất mọi độc kế không may xúc động. Tôi lo lắng nghĩ về ông, nghĩ về ông hoài... Đã hơn một lần có những buổi chiều như hôm nay, đi học về, tôi thay vội chiếc áo ngắn tay rồi ra đường lang thang... đôi lúc chợt tỉnh cơn mê, giật mình không rõ vừa rồi mình sang đường mấy lần. Tôi không bao giờ nghĩ mình có ngày yếu đuối như vậy. Nghĩ lại những bức thư đã gửi tới ông, hình như lòng tự ái của tôi lại lên tiếng, và từ cùng thẳm tâm tưởng, chợt thấy chút giận nôn nao... Cũng may tư tưởng dàn hòa không bao giờ thiếu. Ông nhỉ, có phải người ta khen mình, mình không thích bằng nghe người ta ca ngợi những gì mình yêu quý ? Kính thư, Ph.

Ngày 9-4-1976

Ông kính mến,

Buổi sáng nay, bất ngờ hết sức, đứng một mình, ngồi xuống một mình - cho dễ khuát lấp - tại một góc sân trường, con nhỏ tưởng như lòng thôi không còn những xúc động, trò chơi đã chấm dứt - dù là trò chơi với tất cả tâm não. Nhưng con nhỏ dư biết đó chỉ là ảo tưởng. Hình như trong một lá thư nào viết vào lúc mê hoảng

nhất và cũng tỉnh táo nhất, tôi đã e có thể mình quấy rầy ông. Thì cứ cho là tình cờ đi, nhưng chẳng có sự tình cờ nào là khi không cả ! Mỗi một chi tiết, dù nhỏ nhất đến đâu, trong đời sống, đều có một nguyên nhân sâu xa thẳm kín nào đó mà ta không biết tới và cũng không thể cắt nghĩa nổi đó thôi. Và ông ạ, bao sự tình cờ đã tuân tự tới, đôi khi ập tới, làm tôi yếu đuối hẳn đi. Đôi lúc tôi giật mình thật nhiều vì cái tự kiêu ngất trời của tôi biến đâu mất. Có một người mà ta thương yêu, mà ta tin tưởng chẳng chút dối lòng, điều đó quá đủ để xóa nhòa tất cả mọi tội lỗi, ngộ nhận. Quả thực trên đời, con người bao giờ cũng dư sức hy sinh tất cả cho những gì mình yêu quý. Huống chi cái tôi yêu quý lại thuộc lãnh vực của Nghệ Thuật, của Đẹp ông nhỉ. Ấy vậy mà đôi khi con nhỏ vẫn không ngăn được mình giận hờn mình, ao ước như những nhỏ bạn cùng lớp, dễ hòa hợp, dễ chấp nhận; ao ước làm một đứa con gái thật bình thường, đúng hơn, thật tầm thường. Tôi đã cố gắng đấy, ông ạ, nhưng thất bại... thất bại hoàn toàn. Bầu trời có sụp, sự chết có tới thì vấn đề vẫn đó, luôn luôn kêu gào, chờ đợi lời giải đáp của mỗi người. Sao tự dưng tôi thèm được đọc thư ông. Tôi có đòi hỏi quá đáng ?

Ông kính mến, Gió lạnh, bóng đen, tiếng guốc... tất cả đều làm tôi tỉnh táo và khuyến khích tôi nuôi dưỡng hoài, nuôi dưỡng mãi nỗi khát khao ngự trị trong sâu thẳm tâm hồn tôi, nỗi khát khao dành riêng cho những

ai biết chắc chiu cô đơn, biết võ về đau khổ. Bao giờ tôi cũng tin tưởng rằng ông luôn luôn nghĩ và mong cho tôi được hạnh phúc. Tôi sẽ cố gắng như đã cố gắng trong những năm qua để xứng đáng với những tình cảm quý giá đó. Ấy vậy mà hôm qua tôi giận ông đến phát khóc, và gây sự luôn với nhỏ bạn. Ông thấy có tức cười không?

Đêm nay trời không một vì sao, tự nhiên tôi thấy mình lẻ loi và nhỏ bé quá, nhỏ bé đến như vô nghĩa trong bóng đêm. Tuần này tôi sẽ trở về miệt vườn Vĩnh Long, chắc sẽ đi chuyến xe cuối cùng về chiều. Chuyến Vĩnh Long lần này không được thích cho lắm vì thiếu nhỏ bạn và thiếu cả chị Trang nữa. Bà dì được một người thân tín cho hay có thể bị kiểm kê tài sản trong dịp đánh tư sản đợt đầu sắp tới, vì vậy chị đã tới ở luôn với dì để trấn an, giữ vững tinh thần dì. Dầu sao thì tôi cũng về hưởng gió quê tuần này, tâm trạng nửa thênh thạng, nửa khổ não. Kính thư, Ph.

Ngày 20-5-1976

Ông kính mến,

Gió đầy trời, nhưng buổi tối quê nhà lần này buồn thê thiết. Tôi không hề được những phút thoải mái để mơ mộng, tận hưởng những êm ả của đêm sâu một mình như lần trước. Rặt những toan tính để rồi đưa đến những

lo âu và kết thúc bằng sự nhận chân ra nông nổi bất lực thâm của mình. Làm được gì lúc này ? Tay còn quá mềm với sách vở, hồn còn quá ướt với những giấc mơ tuyệt vời nhưng... không tưởng. Trop beau pour être vrai ! Và tự nhiên thấy tiếc nuối những ngày ngọc ngà xa xưa.

Nghĩ đến ông để thấy hồn diệu bớt những cơn đau, để còn có thể sống mà không mất niềm kiêu hãnh. Bao giờ tôi cũng nghĩ đến ông khi làm một việc gì. Không nhìn thấy ông bằng xương bằng thịt như ngày nào nghe ông diễn thuyết ở đại giảng đường, nhưng vẫn luôn luôn có ông trong ý nghĩ. Đối với tôi tiếng « ông » để gọi ông đợm về dịu dàng huyền hoặc.

Đã ba giờ sáng rồi đây, thưa ông. Vậy là tôi đã qua một thời gian khá dài nghĩ về ông. Giá như sau một lần chợp ngủ khá lâu, khi thức giấc thấy có ông ngồi cạnh. Trời, như vậy thành truyện cổ tích rồi còn gì ! Lúc nào trong đầu tôi cũng có điều duy nhất muốn nói với ông...

Ba giờ sáng. Còn là đêm khuya, chưa là buổi sớm. Gió lạnh ghê ghê... Nhớ buổi ông nói chuyện ở đại giảng đường, nhớ giọng ông hát bài ca của Tấm, bài ca buồn... buồn thâm thiết... Nhớ những buổi tối một mình co ro đi rêu theo những đường-của-riêng-tôi-nghĩ-về-ông. Nhớ vô cùng những giây phút nhuộm màu xa xưa đó. Ông ơi, với tôi những kỷ niệm đó là những hành trang thơm

mát ngọt ngào tôi sẽ mang suốt cuộc đời. Tự dung nhớ buổi nào giận ông dễ sợ, và bây giờ vẫn còn gờn gợn. Lại ghê. Và con nhỏ khóc ngọt ngào. Còn là đêm khuya, chưa phải là ban mai đâu ông ạ. Mong ông có được nụ cười thoải mái trên môi. Kính thư, Ph. 2

Phượng đọc một mạch ba lá thư cuối cùng, không ôn lại chút gì về bối cảnh thời đó - Phượng cố tình muốn vậy - như người muốn uống rượu nguyên chất !

Bà chủ nhà đích thân mang com đến cho Phượng. Vậy là đã mười một giờ rồi đó. Vẫn đáng điệu đơn đả bà nói :

- Lại thịt kho, dưa leo, cháu ! Cho tiện mà. Cần nhất là com nóng !

- Dạ, cảm ơn bác.

- Cháu ở riêng biệt thế này là nhất đấy cháu ạ.

- Dạ cháu biết lắm chứ ạ. Cảm ơn bác nhiều lắm.

- Xóm này phần lớn theo đạo Chúa. Bác phải thuê đều các nhà cho từng tốp ở. Mình không khéo cư xử, thuê nhà này bỏ nhà kia, trâu buộc ghét trâu ăn, có thể họ ngầm báo du kích, phiền lắm cháu ạ.

- Thưa bác mọi sự êm đẹp chứ ạ ?

- Rất êm đẹp, cháu cứ yên chí ! Chỉ mong ra khơi trời yên biển đẹp, gặp tàu ngoại quốc nhận mình ngay là cháu thoát đó.

- Vâng cháu cũng nghe nói nhiều khi tàu ngoại quốc lánh mình như lánh... hủi.

Bà chủ nói mấy lời khích lệ cuối cùng trước khi rời căn gác xép. Phượng ngồi lại một mình bắt đầu ăn, trí óc thoát lộn xộn hình ảnh má, chị Trang, ông nhà văn, y hệt cơn gió chợt ủa đến trong đêm khuya làm xao xuyến hoa lá trong vườn.

Nhưng rồi sau bữa ăn, sau một lần tắm rửa buổi trưa (lần tắm rửa cuối cùng trên đất nước quê hương ? - Phượng tự hỏi thẳm xót xa), trí óc Phượng trở về quy tụ nơi đề mục chính. Bức thư cuối cùng - bức thư thứ mười một, bỏ vào hộp thư nhà ông ta được hai tuần, sau đó Phượng hay tin ông bị bắt giữ.

Đó là chiến dịch quy mô cuối cùng, bắt nhốt hết các nhà văn hóa từng giữ vững tinh thần chống đối chúng từ trước tới nay. Việc phải tới đã tới, Phượng hết còn lo âu hồi hộp, tâm tư chuyển sang thế cờ mới, theo dõi những tin tức trong nhà tù, nơi trại cải tạo và hy vọng ngày anh Trung, ông nhà văn được trả tự do. Và cũng kể từ ngày đó Phượng dứt khoát bỏ học, nhỏ bạn cũng bỏ theo. Ba cười, nói với Phượng, « Ồ thôi, nghề giáo

với một chính thể gian dối này, con bỏ cũng phải. » Và Phượng lặn xả vào giúp má từ đan móc kiếm tiền đến công việc bếp nước, đồng thời cùng chị Trang tích cực yểm trợ bà dì vào những ngày sóng gió nhất của đợt hai đánh tư sản. Cuộc đời Phượng lật sang trang mới với những suy tư mới, hành động mới. Gần chị Trang vào dịp này, đôi khi chị đã giúp Phượng quên được những lo âu về ông nhà văn. Mà còn gì phải lo nữa. Bị bắt thì ông ta đã bị bắt rồi. Chỉ còn mong chờ ngày ông ta và anh Trung được trả tự do nữa thôi. Chị Trang đã giúp Phượng như giúp đôi cánh chim bằng xòe rộng mở đầu nhau để bay được cao. Phượng đã cùng chị Trang giúp dì đối phó mọi đòn phép gian manh xảo quyệt của cán bộ Cộng sản như một thứ lửa thiêng âm ỉ cháy không bao giờ chịu tắt, luôn luôn bình tĩnh làm chủ được tình thế. Nhiều khi Phượng đã mỉm cười vô cùng bình tĩnh khi quan sát đám cán bộ Cộng sản tán loạn quay cuồng trong thất bại cay đắng muốn hạ nhục bà dì mình. Sau này ôn lại, Phượng nghĩ tâm lý mình dạo đó đúng là ở trạng thái cũng muốn xông xáo đương đầu với Cộng sản y như ông nhà văn trong chốn ngục tù.

Lần đầu đánh tư sản mại bản, chúng có đến kiểm kê nhà dì một lần và chúng tuyên bố, « Bà không phải là đối tượng của Nhà nước, bà cứ yên chí làm ăn ! » Các vua nhập cảng máy cày, lớp ô-tô, sách in, chủ rạp ciné... đều lần lượt vô khám vào dịp này, toàn bộ tài sản bị tịch

thu. Đó là vào đầu năm 1976.

Lần thứ hai vào tháng 3-1978, (anh Trung đã đi cải tạo được ngót ba năm, ông nhà văn ngót hai năm), lần này chúng đánh tư sản thương nghiệp. Nhưng trong nền văn hóa Hồ Chí Minh, nền văn hóa hiện thân của gian dối, tàn bạo, chúng còn tung hỏa mù để gây bất ngờ tối đa. Đã ba năm qua rồi, dân miền Nam thật sự am hiểu Cộng sản, lũ sa-đích (sadique). Chúng nhăm nháp nổi dằn vặt, kinh hoàng, đau khổ của toàn dân như một đại tửu đồ nhăm nháp thức nhắm ngon với rượu thượng hảo hạng. Trước ngày 23-3-1978, ngày phát động phong trào đánh tư sản, khoảng một tuần, phong phanh sẽ có lệnh tập trung sinh viên ở trường, công nhân viên chuẩn bị ứng trực. Chúng tung hỏa mù : sẽ đổi tiền và kiểm kê văn hóa phẩm đòi trụ. Vài ngày sau nữa chúng cho năm sáu phường kiểm kê văn hóa phẩm thật. Trước một ngày, mới có tin tiết lộ có thể là kiểm kê tư sản. Tuy nhiên trong hiểm nguy, người ta cố vớt vát hy vọng là chỉ kiểm kê vài nhà tư sản gộc thối.

Sáng ngày 23-3-78 ngành giáo dục được lệnh đi học chính trị, dự trừ học một ngày. Mười một giờ trưa có lệnh tất cả học sinh, sinh viên ở lại trường không ai được về. Đúng lúc hai giờ chiều, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố xuất hiện trên Đài truyền hình tuyên bố chính phủ kể từ giờ phút này xóa bỏ tư sản thương

ngiệp chuyển sang sản xuất. Ngẫu nhiên lúc đó Phượng đạp xe dọc theo đường Lê Lợi qua chợ Bến Thành. Tất cả các sạp hàng đều đóng cửa, đây đó từng đám con nít bu lại xem kiểm kê một sạp nào đó. Tò mò Phượng đạp xe dọc theo đại lộ Trần Hưng Đạo. Xe cô ít hẳn, một vài chiếc chạy hồi hả. Không khí nửa tang tóc, nửa khùng bố. Thuận đà Phượng đạp xe theo đường Đồng Khánh, Chợ Lớn. Các cửa hàng người Tàu chỉ còn mở hé, phía trong thấp thoáng các kiểm kê viên đương làm việc, một vài bà già Tàu đứng ngoài đóng nhang, miệng lẩm nhảm khẩn vái, hẳn là cầu cho sớm tai qua nạn khỏi. Nơi đây hoàn toàn có sự hiện diện của hung thần và vầu không khí một đại họa vừa chụp xuống. Radio đọc thông báo bằng ba thứ tiếng Việt, Quảng Đông, Quan Thoại. Một số cán bộ đang dán những bích chương bằng chữ Tàu để cho người Trung Hoa biết. Tới lúc đó Phượng mới chợt hốt hoảng nhớ ra rằng có thể vào giờ này nhà dì cũng đương bị kiểm kê. Phượng queo qua đường Hồng Bàng, dọc theo đường Minh Mạng, sang đường Phan Thanh Giản tới nhà dì. Quả nhiên họ đương kiểm kê. Tất cả người nhà tập trung tại phòng ngủ lớn trên lầu.

- Chị có liên hệ gì với chủ hộ? - Một nhân viên kiểm kê hỏi Phượng.

- Đây là nhà dì tôi. - Giọng Phượng lạnh lùng.

Cuộc kiểm kê tiếp tục. Tên cán bộ trưởng đoàn nhân mạnh hướng về dì :

- Có của gửi đâu bà phải khai cho hết, chính phủ ghi cho biết, không lấy của bà đâu.

Người nói dư biết người nghe chẳng hề tin, nhưng vẫn nói, người nghe không tin nhưng vẫn cố tìm cách trả lời lững lờ mà hợp lý. Người nào cũng sống theo hai nhân cách, một bên trong, một bên ngoài. Thói quen giả dối, với thời gian, biến thành thiên tính. Đó, nếp sống Cộng sản !

Dì trả lời :

- Tôi làm gì có của chìm, của nổi mà gửi người nào. Ngay từ sau ngày giải phóng, cửa hàng bán xe đạp của tôi đã dẹp bỏ, tôi chỉ còn cái tủ bán thuốc lá kê trên vỉa hè đó.

- Bà không nói đúng, tôi cho đào tường, lột mái nhà, nếu phát hiện được bà giấu của, bà sẽ vô tù, lúc đó hỏi không kịp đâu !

- Các ông cứ việc đào tường, dỡ mái nhà.

- Gia đình bà hằng ngày sinh hoạt ở đâu ?

Vì tởm lợm Cộng sản, Phụng tởm lợm luôn cả những danh từ của chúng. Bà dì chưa quen nên đờm

vẻ ngơ ngạc :

- Ông nói « sinh hoạt » gì ?

Phượng giải thích cho dì :

- Ý ông ấy hỏi gia đình nhà mình thường hội họp nói chuyện với nhau ở đâu.

Bà dì cười thông cảm cho nỗi niềm khinh khi kín đáo của cô cháu gái :

- Gia đình nhà tôi có thể ngồi họp bàn chuyện gẫu bất kỳ chỗ nào trong nhà này, ở ngay phòng ngủ này, hay ở phòng khách, cũng có thể ngay dưới bếp quanh bàn ăn.

Tên cán bộ kiểm kê chỉ hỏi để mà hỏi, y đã quyết định rồi :

- Không được chuyển bất kỳ cái gì ở phòng này sang phòng khác !

Dù cô tự nén, Phượng vẫn còn chút sẵng :

- Thế chúng tôi ngủ bằng gì ?

- Các người tự khắc phục !

Đưa mắt nhìn tên cán bộ, Phượng thông cảm một thực tại tối như đêm, dày như đất về tình người, một khuôn mặt phi nhân của... của gì nhỉ, Phượng chưa tìm

ra lời nhưng không phải của gỗ đá, bởi Phượng thoáng nhận chân rằng gỗ đá vẫn còn hồn riêng với những nét đáng yêu riêng của chúng.

Phượng về ngay sau đó báo tin cho ba má và chị Trang hay. Sau vài giây suy nghĩ, chị Trang nói khẽ với Phượng :

- Mai hai chị em mình lại sớm với dì. Trong ngày hôm nay tới cũng vô ích thôi, chúng chưa quyết định gì đâu !

Tám giờ sáng hôm sau Phượng theo chị Trang tới nhà dì, trước cửa vẫn tên trong đoàn hôm trước lai hỏi liên hệ gia đình hai chị em với gia chủ. Chị Trang và Phượng bước vào phòng khách có bàn thờ, cuộc kiểm kê lục soát đồ vừa tới lúc gay cần nhất. Tên cán bộ trưởng đoàn kiểm kê vạch ngang, vạch dọc bằng bút chì xanh lên một tấm ảnh khá lớn của dựng Hai - chồng dì - rồi ném xuống đất nói :

- Đây là ảnh tên phản động đương duyệt binh !

Hiền lành như Khôi mà cũng tức khắc lên tiếng quát trong khi dì nhặt vội tấm ảnh lên :

- Các anh không có quyền làm thế. Ba tôi là sĩ quan Quân y, sáng thứ Hai nào cũng tới nhà thương sớm dự lễ chào cờ. Duyệt binh gì !

- Gì thì cũng là sĩ quan cấp tá Ngụy quân.

- Ba tôi - vẫn lời Khôi - trông nom ngành Dược trong Quân y không hề có nợ máu với các anh. Ba tôi đã học tập được ba năm rồi, giờ đây hẳn đã là con người mới, các anh làm như thế này chỉ có hại cho Nhà nước. Tôi đã học tập chính trị tại cơ quan, tôi biết (Khôi làm tại một cơ quan kinh tế).

Phượng vừa định tiếp lời em thì dì đã lên tiếng, giọng rất bình tĩnh chứng tỏ dì hoàn toàn làm chủ được tình cảm trong dịp đối phó này :

- Các anh làm như vậy các con tôi sẽ nghĩ là ba nó đi tù chứ không phải đi học tập cải tạo như chính phủ vẫn tuyên bố. Chúng nó xót ba chúng nó, đây chỉ là tấm ảnh mà các anh còn đối xử như thế huống chi là người thật. Chúng tôi quý tấm ảnh này là quý tình người, vợ quý chồng, con quý cha. Thà là các anh cứ việc tịch thu tấm ảnh mang về sở rồi quẳng vào thùng rác, vào nhà cầu khuất mắt chúng tôi thì không sao.

- Bà nói ngọt lắm, nhưng bà chửi khéo cách mạng.

- Làm sao tôi chửi cách mạng cho được. Hai em chồng tôi tập kết ra Bắc năm 1954, từ ngày đó vẫn thư từ đều đều cho tôi, và đã hai, ba lần về đây với chúng tôi, làm sao tôi chửi cách mạng cho được ? !

Biết gặp phải một gia đình cứng đầu, chúng luôn luôn đưa mắt làm việc bảo nhau hãy cẩn thận trong mọi hành động và lời nói, nhưng vẫn luôn luôn nắm thế chủ động khùng bố tinh thần kẻ đương bị điều tra và có thể bị xếp vào thành phần tư sản thương nghiệp cần diệt trừ để chuyển sang toàn dân sản xuất.

3

Suốt ba tháng trời, chúng đóng chốt trong nhà dì. Tổ công tác của chúng gồm sáu đứa : bốn trai, hai gái. Chúng chiếm trọn căn phòng ngủ trên lầu. Tuần đầu chúng lật nệm ghé, xé nệm giường, chúng tập trung hết các giấy tờ, thư từ, đọc lại hết. Ngay hôm đầu, khi thấy dì xách giỏ đi chợ, một tên đứng ra chặn lại :

- Bác đi đâu ?

- Tôi đi chợ.

- Bác không được đi đâu hết.

- Ô hay, thế tôi là tù giam lỏng sao ?

- Cấp trên đã quy định chủ hộ không được đi đâu hết !

Từ đó, hoặc Phượng hoặc chị Trang, hoặc vợ Khôi đi mua thức ăn. Chúng sợ chuyển cửa, ai xách giỏ đi chợ, chúng kiểm soát đáy giỏ. Vĩ - em Khôi - ngày ngày đi học, chúng cũng kiểm soát lục soát cặp. Đồ đạc trong nhà, chúng bắt đầu cho xe chở đi : TV, tủ lạnh, bàn ghế, giường... chúng nói là để Nhà nước thanh lý. Chúng dọa Nhà nước sẽ trưng mua nốt nhà.

Rồi chúng kín đáo đánh tiếng cho dì hay nêu đưa cho chúng mười ngàn đồng, chúng sẽ rút chốt về, trả lại thành phần như cũ, không phải là tư sản thương nghiệp.

Dì bàn với chị Trang. Chị tính với số tiền đó có thể mua được tám lạng (cây) vàng, chính chị đứng ra đề nghị xin bớt. « Không bớt ! Không mặc cả ! » Chúng làm bộ vờng vãng cương quyết trả lời. Đồ đạc, TV, tủ lạnh, trong nhà chúng đã cho xe chở đi hết, chúng cho biết Nhà nước đã thanh lý đồ đạc đó, trị giá bảy trăm đồng, trừ tiền thuế, và công chuyên chở ba trăm đồng, còn lại bốn trăm đồng.

Thấy dì lẳng lẳng nhận bốn trăm đồng, thái độ quá nhẫn nhục, Phượng hỏi mĩa tên đưa tiền :

- Nhà nước chở đồ đạc của chúng tôi đi mà còn bắt chúng tôi đóng thuế và tiền chuyên chở sao anh ?

- Lẽ ra tịch thu đấy.

- Sao lại tịch thu hử anh ? Dì tôi còn là công dân mà, có phải ra tòa, có bị kết án tước quyền công dân đâu ?

Chúng nhớ ra rồi. Nên thận trọng lời nói hơn trong cái gia đình này. Câu chuyện được đánh lạc hướng với dì :

- Chúng tôi sẽ rút chốt đi, chính phủ đề nghị bà bán nhà này cho chính phủ.

Dì đáp ngay :

- Không bao giờ tôi bán nhà này. Bán đi, con cháu tôi ở đâu ? Tôi đâu phải là tư sản thương nghiệp... - Chúng tôi còn đang xét mà.

Tối đến, đám người lớn năm mẹ con dì cháu ngồi bàn kín với nhau. Vợ chồng Khôi nhận định trước là chưa biết đến bao giờ chúng mới chịu chính thức trao trả nhà cùng những giấy tờ cần thiết. Trang và Phượng cùng nhắc tới cảnh hai chị em đã từng chứng kiến hai lần cùng vào khoảng một hai giờ sáng, hai xe cam-nhông công an tới khu phố, nói hai chị em ở cùng ba má, cưỡng bắt hai gia đình tư sản thương nghiệp - một là hãng nhôm, một là hãng thầu nhà cửa - phải dời đi vùng kinh tế mới. Sau đó Trang, Phượng được biết thêm là tới vùng chỉ định, xe cam-nhông ngừng ngoài đường lộ, thả người xuống, quẳng đồ đạc xuống, mặc kệ người nhà xoay xở tự khiêng lẩy vào khu chỉ định làm nhà, sâu tít phía trong. Nghe xong, dì quyết định cùng một bà bạn mua một miếng đất miền quê Phú Mỹ thuộc Bà Rịa để phòng khi chúng bắt đi kinh tế mới thì mình có cơ xin về đó là nhà mình.

Chúng rút chốt khỏi nhà, nhưng chúng mượn cả tầng dưới thoát làm phòng Thương nghiệp, rồi làm Nhà trẻ, sau cùng làm kho chứa cá khô cho Phòng Lương thực của quận. Cá khô khảm lăm bốc lên bao phủ cả một

vùng mấy nhà hàng xóm. Nói là cá khô, kỳ thực còn ươn, nước cá chảy ra, dòi bọ lổn nhổn, ruồi nhặng bầu đen kịt từng đám không khác gì nhà tiêu công cộng. Vừa lúc người em ruột tập kết của dượng Hai, cán bộ kỹ sư luyện kim đã từng đi Liên Xô, Hung Gia Lợi, có công tác vô Sài Gòn - Chú Vĩnh ! Ông đã sớm thấy rõ bộ mặt thật của Cộng sản ngay từ thuở mới ra Bắc tập kết được mấy tháng.

- Em chán chúng nó - chú thủ thủ tâm sự với dì ngay buổi đầu gặp mặt - em chán sống, bởi vậy suốt mấy năm Mỹ ném bom miền Bắc, em toàn xung phong vào những công việc, những chỗ nguy hiểm nhất. Chết đi cho rồi ! Không chết (chú cười) nên thành dững cảm, được cho đi tu nghiệp một năm rưỡi ở Liên Xô và ở Hung. Về nước vừa tháng 5-1975. Miền Nam tự do vô tổ chức, không tự giữ nổi mình, thì khối đặc bóng tối nhày nhựa miền Bắc tràn vào, ráng chịu vậy chứ sao !

- Sao mà chú không chịu lấy vợ ? - Dì hỏi.

- Ôi chao, lấy vợ thì phải có con, con em mang dòng máu của em mà còn phải sống dưới chính thể xã hội chủ nghĩa này thì hoặc là héo hon, hoặc là phát khùng, hoặc nổi loạn, đảng nào cũng chết, chị bảo có vợ có con mà làm gì ?

- Ô hay, thế chú sống nhăn răng ra đấy, điên khùng đâu ?

- Chị ơi, phúc bảy mươi đời đó, đúng lúc em xông mả vào chỗ chết thì không chết cho, sắp điên và nổi loạn đến nơi rồi thì được đề cao là dũng cảm, được đề cử đi tu nghiệp ở ngoại quốc. Hoàn cảnh khô hài đó có tác dụng tưới nguội khóc óc của em, hơn thế còn giúp em tìm ra ý tự khích lệ là hãy ráng mà sống, chống mi mắt lên mà chúng kiến những đổi thay sớm muộn ắt phải có. Bởi vậy khi về nước em bèn có con.

- Ủa chú lấy vợ bao giờ ?

- Không đâu ! Đó là con nuôi. Ấy chị nói chuyện với em phải đề phòng câu chuyện khật khưỡng như thằng điên vậy đó. Gặp may như vậy mà em còn điên điên khùng khùng, chị bảo em lấy vợ làm gì cơ chứ ! Chuyện em nhận con gái nuôi cũng vui. Như vậy là bây giờ em thành ông ngoại của ba đứa cháu nhỏ.

Dì trợn tròn mắt trong khi vợ chồng Khôi, chị Trang và Phượng cùng tùm tùm cười. Dì nói :

- Chú còn là ông ngoại nữa, thật không ? Hay là giỡn chị ? Không khéo chú khùng thật !

- Thì em vẫn bảo chị phải đề phòng mà ! Nguyên do là thế này : Tu nghiệp về nước em được thăng chức phó

Giám đốc một Cơ xưởng luyện kim đường Trần Hưng Đạo, Hà Nội; trong khi Nguyệt, đưa con gái duy nhất của một người bạn thân cũng tập kết từ miền Nam như em nhưng đã chết, làm ở Cơ xưởng đúc máy nổ trong Hà Đông. Nguyệt nó vẫn coi em như chú kể từ ngày ba nó chết và nó để đứa con thứ hai. Chợt một sáng Chủ nhật nó tìm tới em khóc thút thít kể rằng nó vừa bị viên giám đốc Xưởng khiển trách về tội « phá vỡ kế hoạch của Cơ xưởng ». Em hỏi cái gì mà to chuyện vậy ? Chị không thể tưởng tượng được khôì hài đến mức nào đâu. Nguyên là đồng chí giám đốc Cơ xưởng đó nhất định chủ trương : Các nhân viên trong Cơ xưởng chỉ nên có tối đa là hai con mà thôi, con bé lại trót có mang lần thứ ba. Đồng chí giám đốc kết tội con bé phá vỡ kế hoạch của Cơ xưởng là vì thế mà đòi con bé : hoặc phá thai, hoặc bị sa thải. Em bèn bảo con bé : « Cháu về bảo với thằng giám đốc đó rằng tập tục gia đình nhà tôi không bao giờ phá thai, ba tôi bảo vậy. » Con Nguyệt nhắc em là ba nó chết rồi. Em bảo em là cha nuôi nó từ đấy. Nó cứ nói với thằng giám đốc là ba nuôi nó là Vĩnh, phó Giám đốc Cơ xưởng luyện kim đường Trần Hưng Đạo. Tên đó dư biết những thành tích dũng cảm của em nên thôi không hối thúc con bé phá thai nữa. Trước một ngày em vô đây, nó để. Mẹ tròn con vuông ! Thằng bé xinh đáu để chị ạ.

Tới đây cả nhà mới hòa vào câu chuyện. Tuy thư từ, ảnh gửi ra gửi vô thường xuyên, nhưng mãi đến ngày hôm đó chú Vĩnh tập kết mới trở lại miền Nam lần đầu, và trong câu chuyện hàn huyên hôm đó chú mới hiểu rõ hoàn cảnh dì đang phải chịu đựng.

Phượng nói đùa :

- Thoạt gặp một Việt cộng dép râu nón cối là bao giờ bọn cháu cũng đầy thành kiến, ác cảm và đề phòng. Nhưng gặp chú thì khác hẳn.

Chú Vĩnh cười :

- Các cháu có biết khẩu hiệu của bọn họ bây giờ ra sao không ? « Nhất kết, nhì sư, tam cư, tứ nguy !» Nghĩa là chúng ký nhất bọn tập kết, rồi các nhà sư, rồi đến đám B54 - Bắc Kỳ di cư năm 1954 - sau cùng tới đám nguy quân nguy quyền đó, các cháu.

Chú tá túc tại nhà suốt một tuần nóng bức nhất, nghĩa là mùi cá khô khắm lăm nhất, quần áo phơi trong nhà mặc ra đường nồng nặc như hệt mùi chuột chết. Chú chỉ cách dì làm đơn khiếu nại tới Phòng Lương thực, viện có Nhà nước đang khuyến khích dân chúng sống vệ sinh. Chú cũng chỉ dẫn dì cách làm đơn khiếu nại trường hợp dì bị mượn nhà, bị lấy mất đồ đạc trong khi không phải thuộc thành phần tư sản thương nghiệp. Chú đích

thân đi gửi bảo đảm tới Viện Kiểm sát Nhân dân, Ban Cải tạo Trung ương, Ban Thanh tra Thành phố. Chú bảo phải gửi nhiều nơi một lúc như thế, đảm nợ gồm đảm kia, chúng không thể cầu kết mà nghĩm đi. Chú hứa khi trở về Hà Nội còn đích thân nộp một đơn tại Văn phòng Quốc hội nữa. Một lần chú chứng kiến cảnh viên Chủ tịch Phường và mục phó Chủ tịch Phường tới hạnh học đi.

Chủ tịch Phường quát tháo : « Bà phải tử tế với những người coi kho lương thực ngoài nhà, bà nên nhớ bà không còn quyền ở cái nhà này. »

Dì : « Sao tôi lại không có quyền ở nhà tôi ? Tôi đâu thuộc thành phần tư sản thương nghiệp ? Rồi chính phủ sẽ trả lại giấy tờ cho tôi ! Tôi đã làm gì mấy người coi kho mà bảo tôi không tử tế ? »

Mục phó Chủ tịch : « Bà khóa cửa không cho người vô nhà trong, làm sao mà có nước uống, làm sao mà đi cầu. »

Dì : « Phòng Lương thực muốn mượn nhà ngoài thì tôi cho mượn nhà ngoài. Thiếu nước tôi đã cho mượn lu trữ nước, đi cầu tôi đã cho mượn xô. Sống mỗi người một nhà, chết mỗi người một mồ, không thể chung đưng đượ. Bà thấy đấy, chồng tôi đi học tập, nhà hầu hết là phụ nữ, cũng là chị em phụ nữ với nhau, bà thông cảm. »

Mụ phó Chủ tịch (quát) : « Ai chị em với bà, chị em cái gì ? »

Dì : « Tôi xin lỗi bà, tôi bối rối quá nên nói lảm, tôi quả không chị em gì với bà thật. »

... Thời gian chú Vĩnh công tác ở Sài Gòn, chú còn tới thăm một gia đình miền Nam tập kết khác đã vượt biên định cư ở Úc, được đọc lá thư của người bạn đó viết từ Úc về cho gia đình, nội dung chú còn nhớ để kể lại. Phượng hỏi đùa :

- Chú có định vượt biên không chú ?
- Gặp dịp thì vượt chứ. - Chú đáp tỉnh bơ.

Chú rời Sài Gòn sớm hơn một ngày để còn đi Xuyên Mộc, Phan Thiết thăm dựng Hai - thăm anh - bị nhốt ở đây. Chú đi rồi, chị Trang phát biểu với dì :

- Nhà mình thế là may mắn đó, tuy anh em từng ở hai phe mà rút cục cùng chung chính kiến. Nhiều nhà hai phe trắng đỏ phân minh, không buồn gặp mặt nhau; nếu có thì ông nói ông phải, vãi nói vãi hay.

Viện Kiểm sát Nhân dân nhận được đơn của dì rục rịch cho điều tra. Cả một đường dây thông báo cho nhau, một mặt quận đòi Chủ tịch và mụ phó Chủ tịch sang công tác ở quận khác, một mặt Ban Cải tạo quận

đạt giấy mời đi tới, yêu cầu đi ký vào một biên bản đã viết sẵn. Chúng bảo nếu ký vào thì còn được ở nhà, nếu không ký chúng sẽ ra lệnh bắt giữ luôn đi và đuổi tất cả ra khỏi nhà. Đi đọc nội dung biên bản ghi là tất cả đồ đạc tịch thu trước đây vẫn do chủ hộ quản lý. Đi rên rảm nói với chúng :

- Tội nghiệp tôi quá các ông ơi, tất cả đồ đạc của tôi các ông cho xe chở đi hết, bây giờ lại bảo tôi quản lý, rồi đây Nhà nước hỏi, tôi lấy đâu mà đền ? Các ông làm vậy ác quá, thà tôi mù chữ.

Chúng cương quyết dọa :

- Bà không ký, chúng tôi yêu cầu công an bắt giữ bà ngay tại đây.

- Vâng thì các ông đưa tôi ký.

Nhưng trước khi ký đi ghi một dòng : « Tôi không hề nhận được thứ gì kê khai nơi đây ! » Tên cán bộ đọc xong vỗ bàn :

- Ai bảo bà ghi thêm hàng chữ này ?

- Khô quá tôi có phải mù chữ đâu, sự thực các ông biết đấy, tôi nào có giữ cái gì.

Tên cán bộ đành phải nói gỡ thêm :

- Sao không ký đã, muốn ghi chú gì thì ghi bên dưới.

- Tôi ghi bên dưới, nhờ có người không ưa xé bỏ khoảng đó thì tôi biết làm sao ?

Tên cán bộ cứng họng những cũng thuận đà quát :

- Bà không ký thì thôi, trả tờ giấy mời đây rồi về.

Bao giờ công an Cộng sản cũng thu hồi giấy mời để phi tang và đề phòng mọi trường hợp khiếu nại, tố cáo. Trong khi đi đưa trả tờ giấy mời, tên cán bộ nói :

- Bà có người em nộp đơn cho bà ở Hà Nội chứ gì. Em bà như vậy là còn tư tưởng hưởng thụ, bao che tội lỗi cho người nhà chống đối chính phủ.

Đi bình tĩnh đứng dậy và đáp liền :

- Tôi mất hộ khẩu, mất lương thực, sống không cửa không nhà, tôi chống đối làm sao mới được cơ chứ !

Về tới nhà đi đã có giấy Công an Phường gọi họp. Buổi họp gồm toàn những người có thể xếp vào thành phần tư sản thương nghiệp như dì. Chúng khuyến khích mọi người nhận đi vùng kinh tế mới. Chúng nêu mười hai địa điểm : Long An, Cần Thơ, Sông Bé, Cửu Long, Long Khánh... Mọi người nói muốn đi xem thử địa

điểm Phù Đổng thuộc tỉnh Đồng Nai vì thấy địa điểm này tương đối gần Sài Gòn, chỉ qua hai phà Thủ Thiêm và Cát Lái. Chúng nói nếu đóng cho chúng 2.000 đồng sẽ được cấp nhà làm sẵn ngay. Phượng đã thay đi đi với đám người tới tham quan địa điểm Phù Đổng.

- Trông mà rơi nước mắt dì ơi - Phượng tường thuật lại với cả nhà khi trở về - căn nhà làm sẵn của chúng là túp lều vuông bốn thước một chiều, trét vách bùn mùi hôi thối như cầu tiêu, cỏ tranh mọc lờm chớm đầy nền nhà. Người thì rom róm nước mắt nói với nhau, « Chúng mình mà phải ở nhà này à ? » Người thì chỉ lắc đầu im lặng. Có một bác người to lớn cất tiếng oang oang : « Nếu chúng ta ưng cùng ở địa điểm Phù Đổng này, thì Phù Đổng sẽ vươn lên, chúng ta sẽ làm lò gạch, lò ngói, xây dựng cả địa điểm thật khang trang, chúng ta dư tài tổ chức mà ! »

Sau đó cũng đã có một số người nhẹ dạ đóng cho chúng 2.000 đồng, di chỉ nộp có mấy trăm lệ phí gia nhập xã viên Hợp tác xã Phù Đổng. Chúng thu được một số tiền lớn, rồi tập thể được thông báo Hợp tác xã Phù Đổng bị giải tán vì những người tổ chức đã trốn ra nước ngoài.

Sau vụ đánh tư sản thương nghiệp này, chính quyền hoàn toàn phô bày bộ mặt ăn cướp và ăn cướp, dân chúng khinh khi họ ra mặt. Một tên công an bị dân chúng nắm

cổ, dìm đầu đánh cho thập tử nhất sinh ngay trước cửa chợ Trương Minh Giảng; một tên khác bị một bà ném cả rổ vỏ sò riêng vào mặt ngay giữa chợ Cầu Ông Lãnh. Mỗi lần có cuộc xô xát như vậy, dân chúng đổ xô lại bu quanh, sát khí đằng đằng; các công an, bộ đội quanh đây vội lảng đi. Mất tự do, mất tài sản, bị đè đầu cưỡi cổ bởi một lũ ngu dốt tham tàn, dân chúng tự động vùng lên phản kháng. Họ không còn biết sợ là gì nữa, kể cả chết.

Sau ba năm giải phóng, miền Bắc đã nhìn thấy rõ miền Nam để phối kiểm các lời tuyên truyền của Đảng và Bác trước đây, đồng thời miền Bắc cũng đã chứng kiến các ông bà tướng tá chuyên của miền Nam về nhà, buôn lậu gần như công khai chuyến này qua chuyến khác. Ca dao, chuyện tiếu lâm châm biếm chua cay thấm thía bắt đầu phồn thịnh và truyền miệng cho nhau nghe, xuất phát từ miền Bắc rồi lan rất nhanh vào miền Nam. Tại Sài Gòn - không ai gọi là thành phố Hồ Chí Minh - trong các hẻm, trẻ em hát nhại một bài hát Cộng sản : « Như có Bác Hồ trong nhà thương Chợ Quán » - nhà thương điên. Người ta truyền miệng cho nhau những bài ca dao như :

Bác Hồ chết phải giờ trùng
Đề cho con cháu nửa khùng nửa điên
Đứa giỏi thì nó vượt biên
Những đứa ở lại không điên cũng khùng

...

Ba mươi năm đời ta có Đảng
Bốn ngàn năm ta lại là ta
Từ trong hang đá chui ra
Vươn vai một cái rồi ta lại vào.

...

Mất mùa : đổ tại thiên tai
Được mùa : ấy ấy thiên tài Đảng ta

Và danh sách các vị bộ trưởng trong một nội các đích thực có chất lượng điển hình Cộng sản :

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao : Tôn Thất Tín
Bộ trưởng Bộ Tài chính : Tôn Thất Thu
Bộ trưởng Bộ Giáo dục : Tôn Thất Học
Thủ tướng : Tôn Thất Bại...

Xa, thật xa rồi thuở Bác là thần tượng đến mức một anh bộ đội từ Trường Sơn xuống Nha Trang, mở đọc lại những báo chí « nguy » trước đây của miền Nam, bỗng ôm mặt khóc nức lên. Anh không thể tưởng tượng nổi

Bác lại có thể bị bôi nhọ đến như thế ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Hiện tượng đó sau ba năm « giải phóng thống nhất » không còn nữa, tuy rằng quân, dân, cán bộ còn những người tương tự bám vững lấy tư tưởng « đời đời nhớ ơn Bác muôn vàn kính yêu », là cha đẻ ra « Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh ».

Sau vụ giải tán Hợp tác xã Phù Đổng ngay từ thuở còn trong trứng nước, phường lại đạt giấy triệu tập đi và những người khác, dụ mỗi người đóng 5.000 đồng thì sẽ được nhà và một mẫu đất vỡ sẵn ở vùng kinh tế mới Sông Bé. Ai nấy tuyên bố hết tiền rồi và cuộc họp giải tán bẽ bàng. Trên đường về, một ông trong nhóm tư sản thương nghiệp nói : « Tội nghiệp, chúng bị Bác và Đảng nhấn chìm trong cảnh nghèo túng khốn cùng bao nhiêu năm, lại trang bị cho hai ‘đức tính’ ngu và vô liêm sỉ, bây giờ xin các bác quan sát kỹ cung cách chúng ăn cắp, ăn cướp và lóa mắt trước cảnh tiền rừng bạc biển của miền Nam. Tội nghiệp !»

Chị Trang và Phượng cùng giúp dì tạm về Phú Mỹ, Bà Rịa, trồng khoai sắn, đậu phụng. Lại những cuộc họp ở nhà quê, phòng họp không bàn, không ghé dưới túp lều trụ sở, cán bộ để giấy lên đùi ngồi viết biên bản buổi họp. Chúng thúc tổ trưởng đi thu thuế theo nguyên tắc ai trồng gì đóng thuế thứ đó. Tổ trưởng, người địa phương miền Nam, cười hô hô : « Thôi đi cha nội, người

ta trồng, người ta ăn, ỉa rồi, bây giờ bắt tôi thu thuế, người ta đánh cho bẻ đầu !» Một buổi họp khác, chúng bắt đóng tiền cho Ban bảo vệ an ninh. Lần đó Phương họp thay dì, cũng từ chối đóng tiền như những người khác và tuyên bố : « Chúng tôi chẳng có cái gì để bảo vệ cả, nghèo quá rồi mà !» Có những người dân nghèo phải đi làm than lậu ban đêm, chính quyền xã cấm, du kích xã đón bắt bị đập đèn pin lên đầu. Thế là đèn pin thành một thứ quốc cấm, không ai được sử dụng đèn pin - kể cả ban đêm đi cầu, đi tiểu cũng không được dùng đèn pin.

Nhìn ra toàn quốc nơi nào cũng là chính quyền vờn dân như mèo vờn chuột, đặc biệt miền Nam là cảnh chú mèo quá gầy gò - cả về mức sống kinh tế với trình độ văn hóa - vờn một chú chuột quá to con và quá... bộ tộc. Lại đặc biệt hơn nữa, tại vùng quê thường xảy ra những cuộc đối thoại kỳ dị, tức cười đại loại như sau :

- Báo cáo nhân dân, chính quyền sẽ cho người tới làm nhà tiêu công cộng đó.

- Cho ai tới ? Lại cắt cử chúng tôi tới chứ ai ! Làm chủ tập thể mà !

- Thì làm nhà tiêu công cộng chứ sao.

- Để quản lý phân hả ?

155 | Minh Lại Soi Minh

- Nhà nước có kế hoạch ủ phân mà còn có thêm khí đốt nữa.

- Báo cáo anh, nhân dân chúng tôi toàn ăn khoai mì mà còn đói, làm gì có... phân.

...

- Nhân dân hãy đóng góp mỗi người 50 đồng, Nhà nước bán thóc giống cho.

- Chúng tôi chỉ có sức lao động thôi, làm gì có tiền.

- Nhà nước đã khuyến khích và bán cho giống bo bo sao không thấy có thu hoạch ?

- Gieo rồi đấy nhưng mưa trôi hết rồi ! (Sự thực họ vãi cho gà ăn, không đem gieo.)

...

- Sản phẩm trồng trọt của địa phương cấm bán chợ đen bên ngoài đó.

- Tôi nói thật cho cán bộ biết cấm cách mấy dân chúng cũng bán chợ đen. Nhà nước trả rẻ quá mà.

- Phạm nội qui là tù đó.

- Nói thật với cán bộ chúng tôi như thế này là tù rồi chứ còn gì !

...

- Ai hết hạn tạm trú thì đăng ký gia hạn.

- Hàng năm cứ tạm trú hoài không cho hộ khẩu, giờ thì cứ ở, không khai nữa !

...

Viện Kiểm sát nhận được đơn khiếu nại của dì đã cho người tới điều tra. Những kẻ tịch thu tài sản của dì đã chuyển công tác sang các quận khác và chối không biết gì về việc này. Dì sợ chúng cấu kết với nhau và thù dai nên cũng lờ đi không dám khiếu nại thêm, những mong chúng sẽ để mình yên thân mà nào có được. Ban Cải tạo Quận đáng tiếng nếu chi cho chúng bốn cây - bốn lạng vàng - chúng sẽ trả nhà, trả hộ khẩu. Dì một mực đáp mình hoàn toàn khánh tận rồi.

Phòng lương thực đã thôi không trưng dụng căn dưới làm kho cá khô nữa, phó Chủ tịch phường mới tới nhậm chức đòi dì cho mượn nhà làm trường học. Dì cương quyết khước từ. Dì nói thẳng là nhà dì chật hẹp, không thể đủ tiêu chuẩn làm trường học. Rồi chúng đòi mượn nhà để phục vụ rau quả vào dịp tết, chúng đòi mượn nhà để làm kho chứa cám heo, dù chúng biết mình từ chối. Mỗi lần chúng bước chân vào nhà đều cố tình gây chuyện bắt mình phải bận tâm đối phó. Một lần khác dì

vừa từ Phú Mỹ về, mẹ Bí thư phường tới đưa mắt soi mới nhìn quanh nhà rồi sẵng giọng hỏi :

- Chiếc tủ áo kê ở góc đây đâu rồi ?

- Bán rồi ! - Dì cũng đáp trống không.

- Bà xin phép ai ?

- Đồ của tôi mà. Nhà tôi đâu có bị Nhà nước niêm phong, sao tôi không có quyền bán ?

Quả thực lũ người Cộng sản họ đã tự tạo thành một loại bệnh hoạn sadique, tìm lạc thú trong việc hành hạ người khác. Phương nghĩ là kẻ cả giữa họ với nhau. Bây giờ thì Phương đã hiểu bằng kinh nghiệm « thực mục sở thị » những gì ba đã nói và ông nhà văn đã viết. Ôi, cây nhân sinh với trái đắng Cộng sản trên ba mươi năm lịch sử Việt Nam - 1945-1978. Quả thực trong bầu không khí độc tài thì độc tài tởm lợm nhất của nhân loại là thứ độc tài Cộng sản Việt Nam, do một lũ vì ngu dốt mà nghèo đói, vì ngu dốt mà tàn bạo, vì ngu dốt mà giày xéo, vít thập biết bao phẩm giá con người.

Mãi suy nghĩ, Phương giật mình nghe có tiếng bước chân ai vội vã lên cầu thang. Bà chủ tươi cười bước vào ngồi xuống ngay bên Phương :

- Chương trình hơi thay đổi chút ít. Hoãn chuyến đi một ngày cháu ạ.

- Như vậy, thưa bác, đêm mai mới đi ?

- Vì biến động là một. Và chiều mai thì đám công an ác ôn nhất sẽ rời duyên hải Vũng Tàu sang tuần tiễu bên duyên hải Gò Công. Chỉ có vậy thôi. Cháu đừng sốt ruột, ráng đợi nghe.

- Cháu không sốt ruột đâu bác. - Giọng Phượng chợt trầm buồn - Như vậy là còn được sống thêm một ngày trên dải đất quê hương. Rồi đây ra đi, nào biết có ngày về, thưa bác.

- Ôi chao, đi rồi về chứ cháu, tội quý này còn tồn tại được bao nả, cháu ! Cứ tin bác đi. Máy giờ rồi cháu ?

- Mới ba giờ, bác.

- Thôi bác đi nghe.

- Dạ, bác đi.

Đúng vậy, được nán lại thêm một ngày trên dải đất quê hương, Phượng cảm thấy thanh thoi hẳn. Phượng sẽ nhân nha ôn lại những gì Phượng đã sống với « giải phóng » với « cách mạng », ôn lại thuở gặp lại anh Trung được thả về trước, gặp lại ông nhà văn được thả về sau. Phải ôn lại, đúng hơn phải sống lại thêm một lần nữa những ngày ấy mới thật trọn vẹn. Tề Thiên Đại Thánh « đặng vân giá vũ » hết mình cũng chưa ra khỏi bàn tay Phật, kinh nghiệm của Phượng dù có phức biệt đến mấy cũng chưa vượt khỏi bối cảnh mênh mông mà ông ta đã cống hiến cho toàn thể độc giả.

Cứ như vậy, chị Trang và Phượng, hai chị em thay phiên nhau khi thì ở nhà với ba má, khi thì tới giúp đỡ gì trong những ngày hoạn nạn. Phượng thấy mình trưởng thành hẳn, Phượng học được thái độ bình tĩnh, dũng cảm của chị Trang và tầm nhận định sáng suốt của ông nhà văn khi thông cảm cùng dì những chương tai gai mắt, đắng cay.

Hôm đó Chủ nhật, đến giờ ăn cơm trưa không thấy em Vĩ về. Nghĩ rằng thằng em ham chơi, Phượng để phần cơm. Phượng đâu có ngờ Vĩ cùng năm đứa trẻ trong lối xóm đi bắt đé khoảng cống gần trụ sở công an phường, bị bắt cả lũ.

Suy theo nếp giáo dục Cộng sản, mấy tên công an xúm lại thẩm tra, một tên hỏi :

- Ai xui tụi bay đến đây rình rập ?
- Tụi em đi bắt đê mà !

Quả thực lũ trẻ em « nguy » nghĩ sao nói vậy, có quắc mắt hạch sách thì cũng như ném sỏi xuống hồ, mất tâm... Chúng bèn hỏi lý lịch ba má các em. Những em khai, ba đạp xích-lô, đạp xe ba gác, làm thợ hớt tóc, thợ mộc, thợ hồ... Chúng thả về nhưng chúng giữ Vĩ lại vì ba Vĩ là sĩ quan học tập. Chúng dìm đầu Vĩ sát miệng cống, vừa đánh Vĩ bằng báng súng vừa nghiêng răng nói:

- Chúng tao đánh chết mày, ấn xuống cống này. Ba mày là sĩ quan ăn thịt người.

Khi nghe lũ trẻ được thả về cho hay tin, Phượng chạy vội tới trụ sở công an phường, thấy Vĩ ngồi cúi gầm mặt ở một góc phòng, hai môi mím chặt, mắt ráo hoảnh, không khóc. Phượng nói với tên Trưởng đồn công an :

- Dì tôi đi tăng gia ở quê Bà Rịa chưa về, vợ chồng em tôi sang bên ngoài, nhà vắng vẻ không còn ai, em tôi đây còn nhỏ nghịch dại, tôi đến xin cho nó về để còn học bài mai đi học.

- Chúng nó phá quá, nghịch quá. - Hấn cau có nói.

- Vâng để tôi về tôi răn bảo em nó.

Trên đường về nhà, đưa trẻ mười hai tuổi học lớp Bảy đó - Vĩ - đã biết nói với chị :

- Em nhớ đời trận đòn báng súng nó đánh em. Nó bảo: « Bó mày là sĩ quan ăn thịt người. »

Tới lúc đó Vĩ mới bật khóc, nấc lên, không kể là giữa hè phố đông người qua lại. Câu nói bất bình đó của đứa em nhỏ tuổi ám ảnh Phụng, ám ảnh Phụng... đến nỗi đêm ngủ rơi vào ác mộng. Phụng mơ thấy mình gia nhập một đám rước kì dị, chị Trang hiền hậu hóa trang để râu mép. Tất cả đám rước bỗng hội lại ngồi thành hình móng ngựa để quan sát một đám người đang đào một nấm mồ. Quan tài lộ ra, người ta bật nắp, bên trong là xác một thiếu phụ bị mổ, lòng ruột phủ lấp thân mình. Người thiếu phụ xin vớt xác mình xuống biển. Hỏi vì sao. Đáp để cho cá ăn. Hỏi cá ăn mất xác không sợ sao. Đáp cá ăn xác tôi rồi cá chết, tôi trở lại kiếp người, kiếp tái sinh hạnh phúc chứ không sầu khổ. Và Phụng bừng tỉnh vào lúc này.

Vĩ đi học bị bà hiệu trưởng trừ hoài. Chậu cây cảnh đổ khoảng gần nơi sân trường có Vĩ chơi, Vĩ bèn bị kết tội là xúi giục bạn làm đổ chậu cây. Khi trong trường xuất hiện truyền đơn chống chính phủ, bà hiệu trưởng cho ngay là thế nào cũng có bàn tay Vĩ dính vào. Bà gọi

Vĩ lên văn phòng, căn vặn Vĩ hết sáng lại ngọt. Vĩ nào biết gì.

Vĩ bị gọi lên văn phòng, bị chỉnh vì tội không đeo khăn quàng đỏ khi tới trường. Vĩ bị chỉnh vì không chịu chú ý nghe vào giờ giảng chính trị, còn nói cười với bạn bên cạnh. Tới sáng thứ Hai kia, Vĩ không đứng nghiêm lúc chào cờ bị bà hiệu trưởng - dĩ nhiên là đảng viên và từ miền Bắc vô - bắt ngồi làm bản tự kiểm ngay tại chỗ. Vĩ viết đơn giản là trót cười khi chào cờ, từ lần sau xin không tái phạm nữa. Đọc xong bà hiệu trưởng lắc đầu quày quẩy, bảo là viết chung chung như vậy không được, phải viết cặn kẽ trong tuần nào đó ngày nào, giờ nào làm gì, ở đâu, với ai.

- Bà ta định gài con để công an bắt con đó má. - Vĩ nói với má vừa từ Phú Mỹ về - Trường con cũng có công an đó má.

Hôm sau đi tức tốc tới trường gặp bà hiệu trưởng, nói:

- Xin bà thông cảm cho cháu nó bất mãn từ hôm bị công an đánh bằng báng súng và bị nhiếc là bố sĩ quan ăn thịt người. Con nít không bằng lòng thì biểu lộ ngay, không biết thâm hiểm để bụng như người lớn. Cháu nó nhỏ tuổi thì cũng chỉ biết viết tự kiểm nhận lỗi và hứa tự sửa lỗi đó ngày đó. Còn những ngày khác trong tuần

nó có làm gì đâu mà phải khai.

- Nó bướng bỉnh lắm - bà hiệu trưởng cong cớn nói - đã bao nhiêu lần tôi gọi nó tới văn phòng đây cảnh cáo.

- Thưa bà, thật tình cháu nó ở nhà bảo sao nghe vậy, nhiều công việc nó tự động làm để đỡ đần mẹ, tôi không hiểu sao tới trường nó lại bướng bỉnh thế.

- Giờ học chính trị, nó không nghe, nói chuyện cười với bạn.

- Điều này tôi có hỏi cháu nó, thưa bà. Nó có nghe đây, hôm đó bài học chính trị nói về chính sách của chính phủ không động đến cây kim sợi chỉ của dân; nhưng ngày nhà chúng tôi bị kiểm kê tài sản, nó chứng kiến cảnh khám từ chiếc bút tất, chiếc quần si-líp, nó chứng kiến cảnh đồ đạc, TV, tủ lạnh bị cho xe chở đi đâu hết, nó chứng kiến cảnh ảnh ba nó bị gạch chéo mặt và vứt xuống đất...

- Bà có biết ngay lúc chào cờ nó cũng không đứng nghiêm mà cười nham nhở.

- Thôi thì bà thông cảm cho cháu nó trẻ người non dạ không biết nhìn sâu, nó chỉ biết từ ngày có lá cờ đỏ thì ba nó đi học tập vắng nhà, cửa nhà hai lần bị kiểm kê, đồ đạc...

- Nó như vậy tôi đuổi liệu có kêu oan không ?

- Tôi mong bà giúp tôi từ từ dạy nó dần, chắc chắn rồi nó sẽ hiểu mà vào khuôn vào phép như các em khác. Bà đuổi nó thì chẳng khác bà dồn nó vào bước đường cùng.

Mặc dù câu chuyện giữa dì và bà hiệu trưởng đi đến chỗ dàn xếp nguôi nguôi, cuối tháng đó Vĩ vẫn nhất định xin nghỉ học ba ngày giữa tuần để đi với má tới Xuyên Mộc thăm ba. Nhận xét của dì, sau chuyến đi, thủ thủ với Phụng :

- Tai nghe mắt thấy người ta sỉ nhục ba, nó biết xót. Con trai ít nói nên xót xa càng thấm sâu, bởi vậy nó đòi đi thăm ba bằng được. Thoạt nhìn thấy bố ăn mặc rách rưới, gày gò đen đui, nó thấu biết cảnh lao động cực khổ, bệ rạc của ba, tư tưởng chống đối « phản động » càng hung hãn trong nó. Bởi vậy, mặc dầu nó đã chịu nghe lời dì bớt thái độ chống đối tại trường, chịu mang theo khăn quàng đỏ tới cửa trường thì - dì cười - quàng quánh quáng vào để tránh bị soi mói, nhưng dì thấy cũng tội cho nó. Không mẹ nào muốn dối con, mà dì cũng đành...

- Dì sửa soạn cho em đi chui ? - Phụng hỏi.

- Chính vào dịp thăm nuôi vừa qua, dưỡng cháu cũng khẩn khoản với dì là hãy tìm mọi cách cho nó tạm rời khỏi đất nước để được học hành ra hồn, được sống ra sống và cũng có thể tham gia hữu hiệu hơn vào cuộc lật ngược thế cờ sau này. Dưỡng nói có vẻ am hiểu tình thế bên ngoài hơn cả dì nữa, rồi đây việc nào có người này, hiện giờ thì nơi nào Cộng sản chiếm, người không còn được là người, đất nước không còn là đất nước của mình nữa.

- Vậy dì sửa soạn cho em Vĩ ra đi bằng cách nào ?

- Tuyến, em ruột của dì đó, nó tổ chức đóng thuyền, sửa soạn ra đi trước với hai thằng con trai lớn sắp đến tuổi quân dịch, nó nhận mang thêm thằng Vĩ.

- Bao giờ đi hở dì ?

- Ai mà quyết định trước được ! Chỉ biết có thể sang tháng sau. Điều này riêng đám người lớn nhà mình biết kín với nhau thôi, đừng để cho Vĩ nó biết.

Kể từ giờ phút đó, có lúc nhìn Vĩ mà Phượng thấy rung rung muốn khóc. Đứa em nhỏ tuổi khảng khái đó nhất định sẽ tới ngày ra đi, biết bao giờ gặp lại nó. Phượng không bỏ dịp thủ thủ với Vĩ để tranh thủ những phút còn được gần em. Anh Trung, ông nhà văn ở trại học tập xa, Phượng chắc chắn có ngày gặp mặt, nhưng

Vĩ một khi ra đi rồi, biết bao giờ mới tới ngày gặp lại. Nghĩ vậy, một lần Phụng phải quay mặt đi để Vĩ không biết rằng Phụng vừa khóc. Đúng lúc đó Vĩ với trên bàn một nguyệt san thời « nguyệt » nói lớn :

- Em đọc cho chị nghe truyện này nè.

Chộp ngay lấy niềm vui, Phụng gật đầu :

- Ồ, em đọc lớn cho chị nghe nào

Và Vĩ đọc lớn « Truyện Người May Áo ». Giọng Vĩ trong trẻo, chậm rãi, hồn nhiên. Phụng lần theo câu chuyện đơn sơ, đôi lúc tưởng như mình đang kể cho chính mình nghe.

« Ngày xưa, có anh chàng qua một thời ư suy nghĩ vớ vẩn, anh sa sút dần, rồi tới lúc nghèo rớt mùng tơi chỉ còn cái khổ che thân. Anh lớn tiếng kêu Trời. Bất đắc dĩ Trời hiện ra thật, hỏi : « Con gọi gì ta ? » Anh chàng thưa ngay, « Bẩm Ngài con nghèo quá, Ngài thấy đấy, chỉ còn mảnh khổ che thân. Con không phải là kẻ tham của Trời, chỉ xin Ngài ban cho một tấm vải để may quần áo thể thôi. » Trời bèn cho ngay anh chàng một tấm vải. Chắc chắn tấm vải do Chức Nữ dệt bằng mây trời, mịn làm sao ! Óng ánh muôn màu như het mây trời ! Anh chàng lay tạ Trời, khi ngẩng lên, Trời đã biến mất. Đó là một đêm tháng Bảy, tiết Ngâu, buổi chiều mưa rào

rào rồi tạnh; chập tối, ngẩng nhìn, ngay xé đỉnh đầu, sao Ngưu, sao Chức sáng ngời. Nhưng suốt đêm đó, anh chàng loay hoay với tấm vải mịn và óng ánh, vì anh chợt khám phá ra rằng tấm vải hoặc chỉ đủ may một chiếc quần, hoặc một chiếc áo. « Hóa nhi đa hí lộng !» Anh đâu có quên câu nói cửa miệng đó của cổ nhân. Tuy nhiên anh vẫn thành khẩn tin rằng mọi cảnh trở trêu do Hóa công bày ra, mọi con toán Ngài đặt ra, đều có bao hàm lời giải, có điều mình ngu dốt, hay thiên cận, hay lười không chịu suy nghĩ nên không tìm ra được đó thôi. Và anh chàng cương quyết tìm cho ra lời giải lần này. Suy nghĩ suốt đêm đó và hai đêm sau nữa, trước mắt luôn luôn là tấm vải mượt và óng ánh của Chức Nữ dệt, của Trời cho, miệng anh chàng luôn luôn mỉm cười - anh vốn vui tính - tự hình dung trong trí cảnh anh may xong áo thì như Táo Quân phía dưới, hay may xong quần thì trần trụi bên trên. Sang đêm thứ ba anh chợt nghiêm chỉnh hẳn, nhớ tới mẹ xưa. Việc gì nặng nhất, cụ làm cho các con; chỗ nào bản thủ, dơ dáy nhất, cụ dọn dẹp cho các con; miếng ngon nhất cụ nhường cho các con. Và cụ luôn luôn vui vẻ, khỏe mạnh, mãi nguyện. Hình ảnh mẹ chiếu rọi tâm thức và anh hiểu rằng niềm an lạc rộng lớn và trường cửu là niềm an lạc của việc làm cho hạnh phúc bên ngoài cái ta.

Thế là sớm bình minh hôm sau, anh chàng cầm tấm vải Chức Nữ sang một căn nhà khu xóm có một em bé tóc xõa, mắt đen. Anh đích thân đo, cắt và khâu. Em bé được một bộ áo xinh ơi là xinh, vừa vặn như in. Anh vui niềm vui chan hòa của em bé tóc xõa, mắt đen, anh đi sâu nữa vào khu xóm. Anh đo, cắt và may ngay cho một chú học sinh nghèo bộ bà ba mặc nhà, màu trắng mát như sữa. Anh đi sâu nữa vào khu đông dân cư, đo cắt và may biểu một cụ bà bộ bà ba đen mềm mịn. « Già được bát canh, trẻ được manh áo ! » Không hẳn thế đâu, dung lượng hạnh phúc của trẻ và già khi được manh áo mịn, mới, xem ra nhiều và dạt dào bằng nhau.

Anh chàng cứ thế và từ đây miên man đi sâu... đi sâu... vào các khu dân cư. Và đo, cắt, và may những bộ áo quần mát, mịn cho đủ các hạng người, các cỡ tuổi, với các màu thích hợp. Bộ nào cũng vừa xoắn như in, không dư một mảnh mụn.

Trong khi miết mãi vui với việc mình làm vậy, anh cố ôn lại cuộc đối thoại của anh xưa với một người cùng cỡ tuổi anh vô tình được gặp một lần trên đường phiêu bạt : - Này anh, tu là gì ? - Anh hỏi người bạn.

- Một viên kim cương cái bản : bần, phân bám kết bên ngoài. Tu là ngòi kiên nhẫn cạy dần, cạy dần với nguyện vọng một ngày kia cạy được hết không còn một gợn bần như bản bên ngoài, trả lại màu sáng nguyên

thủy cho viên kim cương.

Người bạn trả lời anh như vậy, còn ân cần dặn thêm :

- Nhưng điều khó, vô cùng khó, cực kỳ khó là anh phải làm công việc đó mà như không biết mình làm công việc đó. Bởi chỉ một sátna anh kiêu hãnh nghĩ rằng mình đang làm công việc đó và cúi xuống ngó xem kết quả tới đâu rồi, thì bao nhiêu phân, bùn dính kết anh đã cạy ra, lập tức bám trở lại viên kim cương dày đặc như cũ. Dù ngày mai anh chết, anh vẫn còn cả hôm nay vô tư cạy bùn cho viên kim cương. Thấy ánh sáng viên kim cương dù chỉ ló ra từ một điểm nhỏ cũng là cả một điểm phúc đó anh ơi.

Ngày đó khi nghe dứt lời khuyên của bạn, tự nhiên nước mắt anh tuôn ra xối xả mà lòng thì nhẹ tênh, y như người tu hành thoát nhiên đốn ngộ. Người bạn tình cờ chia tay tức khắc. Khi người đó mất hút, anh ngẩng nhìn đúng lúc mặt trời vừa phá vỡ một khối mây, gieo tóe ánh sáng, biến thành dòng máu luân lưu trong huyết quản của anh.

Trong khi mãi mê đo, cắt, may, anh cũng chẳng chú ý thấy điều kỳ dị là tấm vải trước anh định may cho anh thì chỉ được áo mà thiếu quần, hoặc được quần mà thiếu áo, nay may cho ai thì cũng vừa, màu sắc cũng tùy người mà thay đổi cho hợp với tính tình, tuổi tác. Anh

cũng chẳng chú ý thấy rằng cứ may xong tấm vải này thì trong tay đã có tấm vải khác, tựa như trời vừa trả công anh may xong cho người trước. Anh cũng chẳng chú ý thấy rằng tựa như mỗi bộ áo quần anh may xong cho ai đều trở thành một bóng dáng hư ảo trở lại che đậy cho chính cơ thể anh. Những bộ quần áo nhiều màu khác nhau, nhưng khi chồng chất bao phủ mơ hồ lên anh thì giao hòa với nhau thành một màu cũng hư ảo, người ngoài nhìn, chịu không biết gọi là màu gì cho đúng.

Là nói chuyện người quan sát thì thấy như vậy, còn anh cứ mãi đo, cắt, may có biết quái gì đâu. »

Đọc xong, Vĩ nói :

- Câu chuyện ngộ ha, chị Phụng ha.

- Ồ ngộ thật ! - Phụng đáp và lại muốn ứa nước mắt vì rồi đây khi Vĩ đi rồi, bao giờ Phụng được nghe lại tiếng nói đó.

Trung tuần tháng sau quả nhiên Vĩ đi. Một tháng rưỡi trời dì không đi Phú Mỹ thăm vườn khoai, sắn, không đi thăm dưỡng ở Xuyên Mộc, suốt ngày ngong ngóng đợi điện tín, đợi thư báo mọi người đã được vớt ra ở đảo nào. Dì gầy sút hẳn đi đến bốn, năm kí, nhưng đến khi nhận được tin, nhận được thư, đặc biệt thư của Vĩ thì dì khóc suốt tuần lễ gầy sòm đến nỗi đi lão đảo. Chú Tuyền có viết thư về cho dì, cả nhà đặc biệt thay phiên nhau đọc đi đọc lại thư của Vĩ. Dì khóc, dì sút thêm mấy kí, suýt ngã bệnh vì đọc thư này.

Kính gửi Má, chị Trang, chị Phương

Anh chị Khôi yêu quý,

Sau đây con xin kể hết cuộc hành trình ra đi cho má và gia đình biết. Trưa ngày 5-9-78 thì bọn con đến bến xe Trà Vinh. Con đã đói bụng nhưng phải lên xe đi Cầu Quan. Một lúc sau tới Cầu Quan người ta mới nấu cơm cho ăn. Ăn xong bắt đầu lên tàu nhỏ chở ra sông cái để lên tàu lớn. Đến điểm hẹn thì đã mười giờ khuya, chờ khoảng hai tiếng sau thì tàu nhỏ chúng con bắt đầu cho ăn cơm, ăn ngay trong tàu, tối quá à, ăn với tôm khô, chẳng có muông đũa gì hết, mò mẫm lấy tay bóc ăn trong tối thui. Ăn xong thì chúng con được tuần tự qua tàu lớn. Chúng con công nhận là bãi đó tổ chức rất an

toàn. Họ cấm không được nói chuyện. Chỉ có một cây đèn dầu ở trong hầm máy. Rồi tàu bắt đầu ra biển. Đi được một lúc thì chúng con nghe nói tàu bị vướng cồng. Mọi người hết hồn. Đến khi phá được cồng thì tàu gặp sóng to gió lớn, nước tràn vào ướt hết đồ đạc. Lúc đó ai nấy đều say sóng hết, không còn biết gì nữa. Nửa đêm thì ai nấy cũng nôn mửa tùm lum. Thằng Phát, người Tàu, bằng tuổi con, nằm ngay cạnh con mửa ra đờm xanh, riêng con không ói mửa gì cả vì con không ăn gì, bụng trống rỗng à, mửa chẳng ra. Những người lớn trong có chú Tuyên, thay phiên nhau múc nước đổ xuống biển suốt đêm. Lúc đó con quên phứt cả hai em - con chú Tuyên - nằm ở phía gần mũi tàu. Khi mặt trời mọc thì có một chiếc tàu hải sản rượt theo tàu mình. Tàu mình nhỏ hơn chạy khá nhanh nên tránh được chiếc hải sản, nhưng lại bị lạc hướng vì sóng to quá. Mấy người lớn có ý xin tài công quay trở lại, tài công không chịu. Lương thực thì chỉ có một bao cơm dẹp đổ chung với tôm khô để trên những thùng dầu - làm sao ăn ? Bên dưới còn thêm túi củ sắn, một bao nếp, mấy quây dừa và năm can nước sông. Bấy giờ con mới biết là trên tàu có cả thầy 25 người : 16 người thanh niên, 7 phụ nữ và 2 đứa con nít. Sóng to, nước vào nhiều quá, tất cả chúng con, trừ đàn bà và trẻ nít, đều phải thay phiên nhau tát nước ra ngoài. Tôn che nóc bị bay xuống biển cả rồi, không có vải bố lợp để che nắng, che mưa. Ra khơi được hai ngày

thì máy tàu hư, rồi gặp liền hai trận bão nữa, con tưởng không tài nào sống sót đến ngày nay đâu, má ạ. Qua mấy ngày bão tố, bây giờ thì tàu hoàn toàn lạc hướng. Máy hư, đành để tàu chạy theo con sóng cho khỏi bị lật. Con đói thì ăn cơm dẹp, khát thì ăn củ sắn, qua ngày thứ tư là trên tàu cạn sạch không còn gì để ăn cả. Ngày nào cũng gặp tàu ngoại quốc, mà vẫy tay, kêu la âm ỉ làm sao cũng không được vớt. Có lần gặp một chiếc tàu vào ban đêm xa thật là xa. Tàu chúng con bèn phát hỏa cầu cứu, nó vẫn chạy luôn không thèm vớt. Trên tàu mọi người khóc quá trời. Thằng Phát, người Tàu, nằm cạnh con vừa méo máo vừa nói với con rằng lẽ ra chuyến này anh Mạnh nó đi chớ, vì nó cãi lộn với má nên mới xin Mạnh có (Mạnh ca = anh Mạnh) nhường cho đi. Một người Tàu khác, Điều có (anh Điều) cũng nằm gần đấy chia bánh in, lương thực mang riêng, cho con và Phát, nhưng ăn chẳng thấm tháp vào đâu cả. Tới ngày thứ mười 15-9, Điều có bị đi kiết, hôm sau thì chết, phần vì đói khát phần vì lo sợ. Cả tàu đói khát mấy hôm rồi.

Bắt đầu từ lúc tàu có người chết vớt xuống biển, con nhớ má, nhớ gia đình quá. Không phải riêng con đâu mà là cả tàu đấy. Thằng Phát vừa khóc vừa nói với con là có đi xa rồi mới biết nhớ má à. Nửa đêm hôm đó nó khóc tí tí rồi nói : « Con hồi còn ở nhà có gì làm lỗi má bỏ qua nhé má... Xa má rồi con nghĩ mới biết thương má... Mà má kỳ quá à, xin đi chơi má cũng không cho.

» Thôi để con xin kể tiếp cuộc hành trình gian khổ của con. Một ngày của con bảy giờ dài bằng một thế kỷ không ngoa đâu má. Hết nước phải uống nước tiểu đó má, nút nước vỏ dừa, ăn xác dừa. Sau Điều, có đến hai đứa trẻ lần lượt chết. Hai hôm sau thêm một người lớn nữa chết vì đói và khát. Hơn một tuần lễ qua đi, máy hư, thuyền lênh đênh và sóng gió dữ dội. Nhiều người mê man, cả con cũng nửa mê nửa tỉnh rồi, mà trong lúc nửa mê nửa tỉnh con vẫn nghe thỉnh thoảng có tiếng người : « Ê mày đá cho tao một miếng coi... Trời ơi nước đá cũng không có mà uống nữa... » Con thì nằm chết lịm nhưng vẫn cầu Trời Phật mưa xuống để hứng nước nước uống. Rồi hai bên tai con chỉ còn như tiếng ong bay vù vù, con nghĩ là mình chắc chắn chết rồi thì có tiếng ồn ào.Ồn ào một lúc thì con thoáng nghe có tiếng nói « Tàu vớt », rồi người trên tàu như loãng ra, rồi chính chú Tuyên tới vực con ngồi dậy và nói bên tai: « Minh được tàu Tây Đức vớt rồi !»

...

Thế là chú Tuyên cùng hai con trai và Vĩ, và tất cả những người còn sống sót trên tàu được cứu lên tàu Tây Đức để đưa về trại tị nạn Tân Gia Ba.

Thật yên tâm về thằng em Vĩ, Phượng nghĩ đến ông n

175 | Mình Lại Soi Mình

à vãn, nghĩ đến những trang viết mênh mông thổng khô. Cây nhân sinh với trái đắng Cộng sản ! Phượng ôn lại buổi chiều nào giận ông ta dễ sợ. Phượng ôn lại những cơn khóc ngọt ngào trước đây.

CHƯƠNG TÁM

Nhận Diện

1

Nhà văn, họ thấy trước và thấy nhiều nên họ đau trước và đau nhiều niềm

đau của thời đại. Bây giờ thì Phụng hiểu điều này thấm thía qua niềm đau của chính mình và của người thân.

Đã có một nhà thơ được Cộng sản thả về hôm trước, hôm sau chết. Chúng chỉ thả về để chết - điều này không ngoa.

Có tin một nhà văn khác tuyệt thực ở trại lao động cải tạo để phản đối. Tất cả những gì Cộng sản đã được hưởng dễ dàng tự nhiên để tranh đấu bên thế giới tự do đều biến thành những thứ tối kị dưới chính quyền của chúng. Hơn ai hết, chúng - chủ trương độc tài, ngu dân, bần cùng hóa - hiểu mối nguy chí tử của trí tuệ, của tự do và của tình người. Bởi vậy, nhà văn có tuyệt thực thì dưới ánh sáng văn hóa Hồ Chí Minh - tức văn hóa Cộng sản Việt Nam - từ ngữ đương thời đã được chấp nhận từ Bắc chí Nam - họ bắt tuyệt ẩm luôn. Nhịn ăn có thể kéo dài một tháng, thêm nhịn uống là có ngay được

ngọn lửa địa ngục cào xé hải hùng thiêu cháy cổ, thiêu cháy tim gan ruột phổi, thiêu cháy não bộ, sau cùng thiêu rụi thân kinh, thiêu rụi tâm trí. Nếu kẻ tranh đấu không đầu hàng trong tủ nhục - dù chỉ bề ngoài - thì chỉ cần một tuần là cùng, Cộng sản rũ bỏ được trách nhiệm trực tiếp xử tử người đối lập. Một nhà văn kiêm chính khách được trở về nhà, nhưng chưa kịp về tới nhà mắt còn mở nhưng tắt hơi ở dọc đường. Một nhà văn kiêm bác sĩ cao lớn như Tây, hiền như bột, bị kết tội được chở về nhà thương Chợ Rẫy, tới nơi đã hoàn toàn hôn mê không còn nhận ra vợ con nữa. Chết.

Nhưng không hiểu sao tất cả những bất hạnh đó không hề làm Phượng nao núng bi quan về số phận ông nhà văn. Không hiểu sao ! Giác quan thứ sáu đặc biệt bén nhạy của Phượng đã vờn thành thiên địa chi tâm, thành tiên tri, tiên giác biết trước số phận vượt hiểm nguy của người mà mình hết lòng quý mến chẳng? Trong khi đó, nhỏ bạn thiệt hay, luôn luôn thu lượm những tin tức về ông ta rất kịp thời. Rõ ràng nhỏ bạn thu lượm những tin tức chính xác đó cho Phượng, mà kỳ thay nó chẳng hề nói là thu lượm được ở đâu. Một lần Phượng hỏi, « Mi hay tin đó ở Công ty Hóa chất nơi mi làm chẳng ? » Nhỏ bạn chỉ cười không nói. Từ đấy mỗi khi thoáng có ý định hỏi thì Phượng lại thoáng tự trả lời, « Chà, cuộc đời nếu không có những kỳ dị siêu luận lý đó thì chán chết ! »

2

Dì nhận được bức thư của chú Tuyên báo việc bốn cha con chú cháu - chú, hai con và Vĩ - đã được đưa tới Tây Đức định cư. Bức thư này cùng với bức thư viết riêng cho thím đến rất chóng, có bảy ngày, do một Việt kiều ở Tây Đức về thăm quê hương bỏ giúp ngay tại thùng thư Buu điện Sài Gòn. Dì thở phào, các âu lo phải đi hết, dì lại người lại sức thấy rõ từng ngày.

Bremen, ngày 17-11-1978

Chị và các cháu yêu quý,

Mới ngày nào rời quê hương từ vùng duyên hải Trà Vinh ra khơi, máy tàu hư, bão tố, đói khát, nghĩ chắc chắn ngàn phần không có lấy một phần sống, ai dè bĩ cực thái lai, em và các cháu được tàu Tây Đức vớt đưa lên trại tị nạn Tân Gia Ba chưa đầy hai tháng đã được chở tới thành phố nhỏ Bremen này định cư. Thoạt nhìn vào bản đồ em hơi thất vọng vì Bremen nằm sát trên miệt Bắc, mà em thì ao ước được ở những thành phố miền Nam như Stuttgart hay Mannheim để dễ bề qua chơi các nước Tây Âu như Pháp, Ý, Thụy Sĩ... Qua đi một tuần, em hoàn toàn yên tâm vì ở đây mạng lưới giao thông đường bộ, đường hàng không cực kỳ tiện lợi. Cuối tuần có người Việt mình định cư tại Đan Mạch sang Tây Đức chọn mua hàng gửi về cho bà con ở Sài

Gòn. Cuộc sống Tây phương, như em nhận xét thấy có vội vã, vất vả, nhưng rõ ràng có làm thì có hưởng. Hiện nay em và ba cháu đang theo học khóa Đức ngữ. Trường cách nhà khoảng gần một cây số. Kể ra với tuổi em mà còn phải cắp sách đi học như con nít thì cũng buồn, nhưng sống trên đất nước người ta mà không biết tiếng người ta sao tiện ! Mỗi khóa học 9 tháng, Bộ Xã hội phải đài thọ cho mỗi học viên là 5.000 đồng Mác, ngoài ra còn được lĩnh tiền trợ cấp hằng tháng. Như vậy là người ta thuê mình đi học rồi còn gì. Các cháu học rất tiến bộ, đặc biệt thằng Vĩ. Thằng này rõ ràng là có chí lắm. Nó cương quyết học đê đầu thiên hạ, rồi đi làm thêm đê lấy tiền mua đồ gửi về cho má. Nó sẽ viết thư thuật kỹ mọi chuyện với chị sau. Em dự định rồi đây gặp dịp nghỉ, nếu chưa đi được đâu xa, em sẽ đưa các cháu đi những nơi gần như Hòa Lan, Đan Mạch, vùng biển Bắc Hải, vùng biển Baltic. Em thường nhắc đi nhắc lại với các cháu hãy lợi dụng tuổi trẻ, tận dụng dịp may được sống bên thế giới tự do, học hỏi nơi trường, học hỏi nơi đời, học hỏi nơi những chuyến đi đê rồi mai đây còn về chứ, sống vĩnh biệt quê hương sao? Được cái em đã gặp mấy người tị nạn từ Đan Mạch, từ Hòa Lan qua thăm nơi đâu, ai cũng hướng về một ngày hồi hương trong tương lai. May gặp một Việt kiều ở Tây Đức từ trước 1975, anh ta cho biết sắp cùng một đám Việt kiều về thăm quê hương, em viết vội hai lá thư, một gửi tới

chị, một gửi tới nhà em, nhờ người ta chuyển giúp cho chóng.

Chúc chị và toàn gia nhà mình mạnh khỏe, anh sớm về với chị. Em Tuyển.

3

Kìa chú Vĩnh lù lù tới kìa, chú từ Hà Nội vô bao giờ vậy ?

Đì vui vẻ hỏi lớn khi vừa thấy chú Vĩnh vô. Lúc đó khoảng ba giờ chiều Chủ nhật.

- Em vô đây được hơn một tháng rồi. - Chú Vĩnh đáp.

- Chú vô công tác ?

- Không, em xin chuyển vô.

- Sao chú không tới ngay hôm vô ?

- Em không làm ở Sài Gòn, ở Bà Rịa kìa.

- Ở Bà Rịa có cơ xưởng nào lớn cho chú làm đâu ?

- Em vô đây nghiên cứu địa hình, địa vật vùng ven biển Bà Rịa-Vũng Tàu để phối hợp với kế hoạch viện trợ kỹ thuật của Liên Xô xem nơi nào sau này có thể xây dựng nhà máy lọc dầu.

Khôi cười :

- Làm ở đây chú có điều kiện vượt biên dễ lắm đó.

Chú Vĩnh cũng cười :

- Ở thì gặp dịp chú cũng vượt biên chứ sao !

- Thế công việc tới đâu rồi, chú ? - Dì hỏi.

- Em đã đệ đơn xin hưu non. Có lẽ chỉ chừng một tháng nữa em hoàn toàn là một công dân bình thường như cả nhà đây.

- Mới chuyển vô chân ướt chân ráo đã xin hưu non ?

- Kế hoạch của em thế mà !

Mãi tới lúc đó chú Vĩnh mới cho cả nhà hay là do việc lần trước công tác vô Nam chú tá túc ở nhà đây, lại giúp dì làm đơn, giúp dì gửi đơn khiếu nại tới nhiều cơ quan cao cấp một lúc, và điều nặng hơn cả, sau khi tới thăm người anh sĩ quan ngục tại trại lao động Xuyên Mộc, chú đã làm đơn bảo lãnh xin cho anh được tha. Chú đã bị phê bình kiểm thảo là còn tư tưởng ôm chân tư sản phản động. Chú bị cất chức phó Giám đốc Cơ xưởng, chuyển về nghiên cứu, không còn một chút thực quyền, mất đi rất nhiều quyền lợi. Chú đã muốn tung hê xin về hưu non ngay lúc đó, nhưng một số bạn cùng là dân tập kết, cùng tâm trạng, bèn góp ý hãy nên trở về cố quận miền Nam, rồi hãy xin hưu. Muốn vậy phải tại chức, dùng ảnh hưởng tại chức xin chuyển vô Nam. Quả vậy, chú Vĩnh và mấy người bạn thiết đó đều đã xin chuyển công tác vô Nam, đều đã đệ đơn xin hưu non, và trong tương lai gần cũng sẽ kết hợp thành một tập thể những người... Cộng sản lý tưởng : làm chung, ăn chung, tu

chung tại khoảng đất trống trọt được, sát với khu Vạn Hạnh của các Phật tử, khoảng cây số 82 trên đường Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chú tu gì vậy ? - Phượng hỏi.

- Tu thiền. Tạm dùng chữ tu thôi, thực ra chỉ là nếp sống không gò bó khắc khổ, cốt giản đơn và đạo hạnh.

Khôi còn bị ám ảnh bởi ý tưởng ban đầu, cười nói :

- Và có thể vượt biên tập thể nữa.

Chú cũng cười và đáp lại :

- Có thể lắm chứ !

Câu chuyện tạm ngừng vì vừa lúc đó nhỏ bạn tới thăm Phượng bất ngờ, mang theo ba người bạn trai, một người xách Tây ban cầm. Nhỏ bạn lễ phép chào mọi người rồi nói với Phượng :

- Tụi này tới thăm cậu đằng nhà, chị Trang bảo hôm nay cậu ở đây.

Nhỏ bạn chưa kịp giới thiệu ba người bạn trai, Phượng đã hỏi như thế chính Phượng đã biết cả ba người này :

- Lại mang theo cả đàn thể này, cho nghe vài bản nhạc đi.

- Thì cũng định vậy ! - Nhỏ bạn đáp ngay.

Cả nhà reo vui, có lẽ dì reo lớn hơn cả, vì hẳn dì đương ao ước có ai hát thay cho mình khi hay tin Vĩ đã an cư tại Bremen, Tây Đức. Chị Trang cũng đã tới. Chị nói khẽ với Phụng là chị biết trước có cuộc ca hát này. Thế là buổi ca nhạc bắt đầu. Rất tự nhiên thân mật. Nhỏ bạn cũng đóng góp tiếng hát. Đó là những bản nhạc phổ thơ của một số nhà thơ còn trong tù hoặc đã được tự do. Có những bản đã gửi thoát ra ngoài được hát trên đài VOA và BBC.

Tiếng hát nỉ non, ai oán :

Tôi đã sống những ngày không tên, không tuổi
Sống những ngày không nói, không nghe
Tôi đã sống những ngày tăm tối u mê
Sống lạc loài như cơn gió khuya...

Tiếng hát quằn quại, u uất, nghẹn ngào :

Tôi đã cố bám lấy đất nước tôi bằng sức người vô hạn
Bằng người đầu đội trăm tấn bom, tim mang ngàn tấn đạn...

Nhưng đất đã đỏ vì bị nung bằng những lời dối trá...
Lửa hờn căm, lửa hiểm thâm, lửa khốn cùng cay đắng
Người lừa nhau, trời đất còn bung mặt thảm thương...

Tiếng hát thê thiết, se sắt, nã nê :

Trời có điều chi buồn
Mà trời mưa mãi thế
Cỏ cây có điều chi buồn
Mà cỏ cây đẫm lệ
Anh nhớ em từng phút
Anh thương em từng giây
Chim nào không có cánh
Cánh nào không thềm bay...

Tiếng hát ngậm ngùi u uất :

Nằm đây nghe gió trời ru
Nghe thơ rên siết ngục tù trong tôi
Nghe như vật đổi sao dời
Sông dài cúi mặt, núi ngời đăm chiêu.

Dì vừa nghe nhạc vừa làm cơm cho cả nhà. Tiếng nhạc, lời thơ gợi niềm tâm sự. Và câu chuyện tâm sự của chú Vĩnh khởi sự từ sau bữa ăn đông vui đến khoảng chín giờ khuya là lúc nhỏ bạn cùng ban nhạc cáo từ ra về. Khởi sự, giọng chú Vĩnh buồn thật buồn :

- Nghe giọng thơ trữ tình trong này tôi thương tuổi trẻ ngoài Bắc vô cùng. Để tôi đọc cho cả nhà nghe bài thơ thất tình của một chàng trai Hà Nội phải vào bộ đội đi đánh Cam-Bốt, Ai-Lao, khi trở về thì mất người yêu.

- Bài thơ đăng báo nào, chú ? - Chị Trang hỏi.

- Cũng như ca dao và chuyện tiểu lâm, loại thơ trữ tình này cũng truyền khẩu cháu ạ. Bất kỳ tâm trạng gì, tâm sự nào điển hình của thời đại, đều được quần chúng đón nhận nồng nhiệt. Dĩ nhiên đã là văn chương truyền khẩu thì có sự đóng góp của nhiều người, không còn giữ đúng nguyên bản nữa. Để chú đọc :

EM BỎ TÔI RỒI

Bỏ tôi phải lắm hỡi em ơi
Lính quèn binh phục lại lôi thôi
Gia tài gói trọn ba-lô cóc
Nó ở Tây về em sánh đôi
Nó ở Tây về có máy khâu
Đứng đi, ăn diện hết như Âu
Chiều về Mokik vang đường phố
Ai cũng nhìn theo bảo nó giàu
Hỡi ôi, lương lính bạc năm đồng
Làm sao may được áo ni-lông
Làm sao có được chiều âu yếm T
rao tặng em yêu máy đóa hồng.
Ngoại quốc thì tôi có lạ gì
Ai-Lao, Cam-Bốt đã từng đi
Khôn nổi khi về thân lính kiệt
Tiền sông khôn đậm nét phu thê
Nó chỉ hơn tôi cái chữ giàu

Nên em yêu nó có gì đâu
Tuổi dù chênh lệch bao nhiêu mặc
Duyên vẫn se duyên bởi nó giàu
Nhớ thuở xa xưa dưới mái trường
Tuổi xanh đẹp dậy nét uyên ương
Đẹp tình dan díu câu thề thốt
Đẹp mộng chung chăn đẹp gối giường
Nhưng rồi trời đất nổi tai ương
Xô đẩy chàng trai ruỗi chiến trường
Em vào đại học, tôi ra trận
Hai đũa hai đường, phương mỗi phương
Chao ôi, đã khắc tên nhau đây
Cây liễu bên cầu em nhớ không
Thân liễu còn thơ - Tình nát bấy
Đời tôi xám ngoét - Má em hồng.

Mọi người im lặng ôn lại trong trí thấp thoáng mấy câu thơ mình nhớ nhất. Chú đọc lại chậm rãi hơn và cũng ngao ngán hơn. Chú giải thích một vài chữ.

- Mokik là loại xe mô-tô cỡ bự của Tiệp Khắc sản xuất thì phải. Cho tới bây giờ lương lính hạng tuổi quân dịch vẫn là năm đồng một tháng. Các cháu thấy không, bài thơ cũng se sắt buồn thắt ruột, nhưng không còn những nét trữ tình cao nhã thuở tiền chiến hay của những người trong Nam. Hồn thơ của miền duy vật, nên lời than thở cũng bị ảnh hưởng duy vật vút thấp xuống vũng thực

tế sát mặt đất. Thơ thất tình thấp thoáng có máy khâu, áo ni-lông, xe Mokik, lương năm đồng... Thiệt là tội nghiệp cho chàng trai và cho cả nàng thơ của chàng.

Khôi góp ý :

- Trước đây cháu cứ nghĩ ngoài Bắc ghét nhau « xả láng » chỉ có bộ đội và công an. Một đảng ra đi đem tính mạng đánh cuộc với chiến trường, một đảng ở nhà có khi chiếm hữu người vợ trẻ của kẻ ra đi; một đảng tới nơi nào thì sông khắc khổ gương mẫu để dân vận, rồi có thể bỏ thân nơi chiến trường giúp đồng đội chiếm đất; một đảng tới nơi là hồng hách, ăn cắp, hủ hóa, tham nhũng. Đúng là kẻ ăn ốc người đồ vỏ. Chết nổi chính quyền độc tài đảng trị thì công an là con cung. Giờ thì cháu thấy có lẽ mâu thuẫn gay gắt nhất là mâu thuẫn giữa kẻ giàu và người nghèo trong cái nền văn hóa Hồ Chí Minh đôn mặt này : « Bác muôn vàn kính yêu cha để ra Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh !»

- Cháu nói đúng ! Mà đám giàu là đám các ông, các bà bự, đám con ông cháu cha, nghĩa là đám giai cấp mới được hưởng mọi đặc quyền, đặc lợi, đủ ngoại tệ, đủ quyền thế để buôn lậu những hàng quý, những hàng quốc cấm.

Phượng hỏi về câu thơ : Tuổi dù chênh lệch bao nhiêu
mặt

Duyên vẫn se duyên bởi nó giàu

Chú lặng thinh, không phải để suy nghĩ mà để tất cả người nghe thấm thía hết nông nổi cơ cấu của một nửa dân tộc bị trực tiếp phân hóa sa đọa trong hỏa ngục Cộng sản :

- Quả thực đây là hỏa ngục của quý đỏ, danh từ không còn thậm xưng, mà e vẫn chưa nói được hết sức độc hại nung chảy của nó - chú đáp lời Phượng thật dài dòng - khuôn mặt của nền văn hóa Hồ Chí Minh thể hiện thành nếp sống đại thể tại miền Bắc như thế này : đã sản xuất được một loại trẻ con cực kỳ hỗn láo và cũng cực kỳ tinh khôn. Nhìn đám người già, những cán bộ cao cấp về hưu, sáng sáng tập thể dục tập thể quanh hồ Thuyền Quang theo nhịp hô « một, hai, ba, bốn », tụi trẻ con bèn hô lớn thành khẩu hiệu : « Tham sống, sợ chết ! » Chúng hô công khai, sống sượng và chúng cười hô hô cực đặc ý vì đã nhỏ trúng đích những bãi nước bọt tinh thần lên khuôn mặt cha ông chúng. Đó là sự thành công sâu xa của nền giáo dục Đoàn, Đội bao vây lấy trẻ thơ từ thuở chúng còn trong trắng tinh khôi, đào tạo những « cháu ngoan Bác Hồ ». Đoàn, Đội là nơi chúng ần nấu để có được nếp sống tự do, thoát ly nền giáo dục lễ giáo nghiêm khắc của gia đình mà tuổi thơ đại dột nào cũng mong muốn né tránh. Thanh niên thì chán đời, bất mãn, chỉ muốn hưởng thụ; trường hợp không hội

đủ điều kiện thuận tiện buôn lậu thì không ngần ngại mánh mung trộm cướp. Trai thì vậy, gái thì bằng vũ khí trời cho của mình, tiếng lóng là hạng « gái điếm nhảy dù », trang điếm son phấn, rồi qua lại đọi người tới đón đi; chuột thì có hang, nghĩa là hạng gái điếm chuyên nghiệp có nơi chôn tiếp khách. Hạng trung niên có vợ con thì sẵn sàng ăn cắp dưới mọi hình thức, trong mọi hoàn cảnh, miễn là có tiền để nuôi vợ và hai, ba đứa con chưa chắc đã là của mình.

- Ủa sao kỳ vậy, chú ?

Nhìn chị Trang tròn tròn mắt hỏi mà Phụng muốn bật cười.

- Đó là trường hợp các bà trung niên cung của Đảng, danh đá, lãng loạn, vùng lên thực thi nam nữ bình quyền, cấm sừng chồng như chớp, rất hợp với ý đồ Đảng dùng đám đàn bà này để chế ngự đám trung niên bất mãn. Đám này, tuổi chồng, tuổi vợ thường ngang nhau hoặc kém chút đỉnh, không bao giờ vợ kém chồng tới bốn, năm tuổi. Nhưng với đám giàu cưới Mokik, may áo ni-lông tặng em, thì chênh lệch bảy, tám tuổi cũng không sao. Phải hiểu hoàn cảnh miền Bắc như vậy mới thấy thâm thía khi đọc hai câu thơ đầy ân oán giang hồ :

Tuổi dù chênh lệch bao nhiêu mặc
Duyên vẫn se duyên bởi nó giàu

- Ồ, chú đã nói đến nhi đồng, đến thanh niên và trung niên nam nữ, thế còn lão ông, lão bà ra sao chú nói nốt nghe thử.

- Vâng, nhưng chị nhớ là em nói đại thể thôi nhé ! Thật ra còn những gia đình tốt, những người tốt, những thanh niên nam nữ hiếu thảo, những nhi đồng được hưởng giáo dục gia đình, chỉ phải tội hơi hiếm...

- Thì có thể mới thành đặc thù của nền văn hóa Hồ Chí Minh chứ. - Một trong ba nhạc sĩ bạn nói.

- Trong đám người già, có nhiều đôi mắt cú vọ chuyên soi mói, bới móc kẻ khác. Không ưa người hàng xóm hơn mình. Các cháu nghĩ lại coi suốt thời thanh niên tam thập, suốt thời trung niên tứ thập của các cụ là chiến tranh, Bác và Đảng lãnh đạo, suốt thời tri thiên mệnh ngũ thập, lục thập, các cụ nhìn đám con cháu ra đi phục vụ chiến tranh với khẩu hiệu tàn độc làm sao dưới ánh sáng trí tuệ của Bác-Đảng : « Sinh Bắc, Tử Nam ! » Đã vậy lại thường xuyên sống trong đói khổ, túng thiếu được che đậy bằng những khẩu hiệu gian dối. Sau « Chiến thắng mùa Xuân », các cụ chứng kiến chiến tranh tiếp tục chuyển sang Lào, sang Cam-Bốt, nay thêm xô xát với Trung Quốc, làm sao mà tuổi già không dễ trở thành ích kỷ, tàn nhẫn cho được ?! - Chú hướng về dì - Chị ạ, em thật chua xót mà phải nói ra như vậy.

Tội nghiệp biết chừng nào !

Sau một phút im lặng nặng nề, chú tinh ý chuyển hướng câu chuyện :

- Ở ngoài Bắc, hễ ai ăn cắp nhiều của Nhà nước là nổi danh... « hiệp sĩ ». Có đảng anh hùng mang danh « Độc Hành Đại Đạo », hiệp sĩ này chơi Nhà nước nhiều vô đầu lắm ! Kho nào hiệp sĩ cũng vô được, chuyển ra hàng tấn bột ngọt, đường sữa. Hiệp sĩ được tuyển vào đội bảo vệ các yếu nhân chính trị và bị ném lựu đạn chết tại Lào. Một hiệp sĩ khác mang danh hiệu « Thượng tướng Z ». Thượng tướng Z cũng lấy của Nhà nước xuất quỹ nhập thần y như Độc Hành Đại Đạo, và mọi thành tích của Thượng tướng đều được nhân dân tiếp đón nồng hậu và phổ biến sâu rộng tức khắc. Thành tích gây hào hứng nhất trong nhân dân của Thượng tướng là một lần kia Thượng tướng bị nhốt ở nhà giam vì một tội nào đó, chứ nhất quyết không thể là tội bị bắt quả tang ăn cắp. Bị nhốt trong nhà giam một ngày, sớm ngày thứ hai Thượng tướng nói với cán bộ quản chế : « Xin anh cho em ra phố mua ổ bánh mì và về nhà lấy thêm chăn màn, đêm qua ngủ muỗi quá và hơi lạnh. » Cán bộ quản chế quắc mắt : « Anh giỡn với tôi hả ? » Rồi đóng sầm cửa, khóa trái lại. Thượng tướng nói : « Em chỉ xin vắng nhà giam có một tiếng đồng hồ thôi, nếu anh không cho thì em ra lấy vậy. » Một tiếng đồng hồ sau,

chùng e ngại, cán bộ quản chế trở lại nhà giam, nhìn vào trong không thấy bóng Thượng tướng đâu, mở cửa ngó vào, quả nhiên Thượng tướng đã biến dạng. Cán bộ quản chế hốt hoảng chạy về văn phòng báo động với đồng đội. Buổi trưa Thượng tướng trở lại ôm theo chăn màn cùng ổ bánh mì. Sau khi đã khóa kỹ bên ngoài rồi - thực ra lúc đó cán bộ quản chế cũng không còn tin tưởng gì ổ khóa nữa - mới nghiêm sắc mặt hỏi :

- Anh làm thế nào mà ra khỏi nhà giam, hả ?

Thượng tướng đã bắt đầu gặm bánh mì, vừa nhai e dè, vừa ỏn ẻn đáp :

- Thừa chính anh thả em đấy chứ. Em vít tay trên cái đỉnh lớn này, đu mình lên ngòai khuất sau cái cột trên cửa này, anh mở khóa cửa ngó vào chỉ nhìn quanh thôi, làm sao thấy em ! Anh chạy vội lên văn phòng, bỏ ngỏ cửa, thế là em lén ra, « dọt » !

Mọi người cười ồ. Chú tiếp :

- Đường công danh của Thượng tướng coi bộ khá hơn Độc Hành Đại Đạo. Thượng tướng được nước bạn Đông Đức tuyển mộ đi học lớp đào tạo đặc công gián điệp. Tuy Hà Nội, Hải Phòng có những băng du đảng tràn lộn (cướp của), hầu hết là con các ông lớn; những nhà sản lưu động trá hình bán cà-phê, thuốc lá nhưng có

đủ ciné con heo và gái điếm; nhưng mặt khác dân miền Bắc cũng rất say mê thưởng thức văn nghệ miền Nam mà bề ngoài những kẻ thưởng ngoạn vẫn phải lớn tiếng dè bủ là văn hóa đồi trụy. Họ say mê nhạc vàng, say mê truyện của các nhà văn phản động. Đặc biệt có một giới trung niên chuyên đọc những truyện trinh thám, những truyện chương rồi hằng ngày tới nhà nào đó uống trà, ăn kẹo bánh và thủng thỉnh kể cho đám người chờ đợi nghe, đến quăng gay cần nhất thì ngừng... Hôm sau lại tới uống trà ăn bánh, kể tiếp.

- Một thứ feuilleton bằng miệng - Khôi nhận định thay chú.

Tựa như chú Vĩnh muốn kết thúc cuộc nhận diện nền văn hóa Hồ Chí Minh ở đây. Nhỏ bạn và ban nhạc xin phép ra về khoảng chín giờ. Đám chị em, chú cháu còn lại tiếp tục tâm sự. Dì lấy nước sôi pha cà-phê, mùi thơm phức. Bình đường trắng tinh đặt ở giữa bàn.

Vợ Khôi nói :

- Cháu thấy chú có những nhận xét thật tinh tế. Nhiều người cũng tập kết về, cũng thất vọng về chủ nghĩa Cộng sản như chú, nhưng không có được những nhận xét điển hình, sâu sắc như chú.

Chú cười. Khôi hỏi :

- Chú thực sự để tâm quan sát từ lúc nào ?

- Nhiều yếu tố thúc đẩy - chú đáp - nhưng chú thực sự quan sát và suy ngẫm từ sau sự kiện khôi hài : Chú chủ tâm xông vào chỗ chết cho chết quách, mà không chết, lại còn được tiếng là dũng cảm và được cử đi tu nghiệp nước ngoài.

Chị Trang cười :

- Thì rõ ràng chú cảm tử, phải không chú ?

- Thời gian tu nghiệp ở nước ngoài thanh bình, chú trở lại yêu sự sống ! Vì yêu sự sống, chú mới suy ngẫm về sự sống tại miền Bắc Việt Nam, nơi chú đã sống những năm khủng hoảng, gay gắt, hiểm nguy nhất. Rồi sau đó chú gằn gỏi, tâm sự, trao đổi nhận xét và kết bạn với những bạn đồng hương tập kết khác. Sự suy ngẫm có thêm dữ kiện đi vào chiều sâu.

Khôi hỏi câu quyết định :

- Thừa chú, tuổi Đảng chú bao nhiêu ?

Phượng thấy ánh mắt chú như có sáng lên khi cất tiếng đáp :

- Hú vía, chú chưa hề là đảng viên !

- Vậy mà chú được đi tu nghiệp Liên Xô và Hung, trường hợp hẳn phải hạn hữu lắm.

- Đúng ! Hãn hữu lắm đó cháu. Chú được chọn đi tu nghiệp sau những hành vi cực kỳ coi khinh cái chết. Bất kỳ công tác nào đi dây với tử thần là có chú xung phong. Có lẽ họ coi chú như đảng viên rồi, chỉ còn bất kỳ gặp dịp nào thuận tiện làm lễ kết nạp nữa là xong. Và họ để chú đi. Và sai một li đi một dặm ! Ngót hai năm trời ở Liên Xô và ở Hung tu nghiệp về ngành luyện kim, chú chợt chuyển hướng yêu sự sống. Mà đã yêu sự sống nghĩa là yêu tự do thì không thể nằm trong thứ quan tài đúc bằng đá một phiến là chủ nghĩa Cộng sản nói chung, Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng.

Vẫn lời Khôi đóng góp thêm ánh sáng cho câu chuyện:

- Cháu biết một khi đã vào Đảng Cộng sản là ngoắc ngón tay giao kết với quỷ, khó lòng giải kết được lắm. Hồn mình bị cấy sinh tử phù, có chạy đàng trời cũng

không thoát được chúng. Đảng viên về hưu vẫn sinh hoạt chi bộ và tham gia công tác xã hội nơi mình ở. «Tổ chức, tổ chức và tổ chức !» Bởi vậy Đảng Cộng sản là cả một kiến trúc tổ chức cực kỳ tinh vi, cái nọ mắc míu vào cái kia thành một hệ thống chằng chịt ma quái tưởng có thể nói : tượng đá thành đồng rồi có ngày sụp đổ, nhưng tổ chức Cộng sản thì không !

Dì nguyệt vào khoảng không :

- Đúng là người phải chống với quỷ !

Chị Trang nhỏ nhẹ :

- Và người là tác phẩm, là đại diện của Thượng Đế; quỷ chống với người là Ác chống với Thiện, bóng tối muốn bóp nghẹt ánh sáng ! Và chú ạ, cháu bao giờ cũng tin rằng quỷ làm sao mà thắng Thượng Đế, bóng tối làm sao mà thắng ánh sáng ? !

- Thực ra chú đương cố vươn lên cả Thiện lẫn Ác; ban chiều chú có nói chú tu là vậy. Nhưng thu hẹp lý luận vào thời điểm này, thì chú cũng đồng ý với cháu thôi.

Và chú cười, nụ cười rồi tiếng cười thật hiền, thật thanh thoát cùng với mùi cà-phê thật ám bốc lên từng tách nghi ngút mà dì, Phượng và vợ Khôi mang đến cho từng người. Bầu không khí tâm sự đêm khuya bỗng có

một bộ mặt của niềm vui thơm ấm vĩnh cửu.

Phượng nghĩ đến ông nhà văn và hỏi chú :

- Thế chú nhất định không lấy vợ ?

- Đây cũng lại là một vấn đề tránh né. Từ ngày tu nghiệp ở ngoại quốc về, chú thường xuyên ở hoàn cảnh bị bao vây để kéo vào Đảng cho yên chuyện. Cả việc đề cử chú giữ chức phó Giám đốc Cơ xưởng luyện kim đường Trần Hưng Đạo, Hà Nội cũng là một ban ân dụ dõ. Một lần Đảng muốn làm mai cho chú một nữ đảng viên. Ôi chao, chú lạ gì chiến thuật đặt mình, đặt ăng-ten trong nhà của tụi chúng !

Phượng hỏi :

- Chú từ chối thế có sợ mất lòng Đảng ?

- Chú từ chối nhã nhặn, cháu. Cũng như mọi trường hợp đề cập việc nhập Đảng, chú lảng chuyện rất tế nhị, đồng thời đi vài đường ngang bướng tại cơ quan để các đồng chí thấy chú còn cá nhân, chưa đủ tiêu chuẩn trung thành tuyệt đối với Đảng, chưa đủ tiêu chuẩn biết đặt quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, quyền lợi đại bộ phận trên quyền lợi cục bộ, v.v... - chú quay sang nói với dì - nhưng sau chuyện em vào đây công tác, ở đây với chị, giúp chị làm và nộp giấy tờ khiếu nại tới các cơ quan cao cấp, làm giấy bảo lãnh xin cho anh

được trả tự do, thì Đảng hoàn toàn dứt khoát với em, tước quyền làm phó Giám đốc, thu hồi mọi quyền lợi, cử về Viện nghiên cứu hữu danh vô thực. Em cũng đã kịp thời gỡ rối bằng cách xin chuyển công tác vô đây, và nay thì sắp được về hưu non rồi.

Dì hỏi :

- Chú nói còn có mấy bạn tập kết cũng xin chuyển được công tác vô đây phải không ?

Chú làm một ngụm cà-phê thật đậm rồi đáp :

- Đúng, toàn những bạn đồng chí, đồng tâm, đồng tình cả, vui lắm chị ạ. Để em giới thiệu chị cùng các cháu một khuôn mặt điển hình. Anh cũng cỡ tuổi em, là cán bộ phòng chuyên môn Bộ Xây dựng.

- Nghĩa là bất kỳ nơi nào có sự kiện xây cất là có thể có sự hiện diện của vị này để góp ý kiến ? - Khôi hỏi chú sau một ngụm cà-phê.

- Đúng, nhưng cháu nhớ là chỉ về chuyên môn thôi, còn đường lối chính sách chỉ đạo là quyền của cán bộ Phòng đối ngoại. Kể từ sau 1972, quân lực Mỹ rút khỏi chiến tranh Việt Nam, chỉ còn để lại cố vấn và viện trợ, thì Thụy Điển cũng tính chuyện viện trợ nhân đạo cho miền Bắc Việt Nam một Bệnh viện đa khoa tối tân

500 giường. Địa điểm chính phủ chọn là ở Bạch Mai gần phía sông Hồng. Các nhà kiến trúc cùng giới kỹ sư chuyên môn Thụy Điển nghiên cứu địa hình và các yếu tố nhân văn quanh vùng để thiết lập bản quy hoạch. Khoảng 1974, bản quy hoạch của các chuyên gia Thụy Điển vừa xong thì vị phó Thủ tướng kiêm lãnh đạo Bộ Xây dựng, Ủy viên Bộ Chính trị, trình độ học vấn vừa xong tiểu học, chợt nhận thấy địa điểm chọn tuy đã có ý xa đường giao thông chính - đường số 1 - để nhĩ mục quan chiêm không trầm trồ khen ngợi công trình của một nước bên thế giới tư bản, nhưng quanh đó lại tập trung quá nhiều nhà máy như nhà máy dệt, nhà máy làm bánh kẹo. Như vậy bệnh viện Thụy Điển tối tân có thể « gây ảnh hưởng xấu » khiến tư tưởng công nhân - thành phần nòng cốt của Đảng - hướng lòng thán phục về phe tư bản. « Ngài » bèn đề nghị đổi địa điểm !

- Như vậy các chuyên gia Thụy Điển lại phải thiết lập bản quy hoạch mới. - Chị Trang nói.

- Còn gì nữa ! - Chú đáp. Đảng không hề nghĩ rằng, khi đổi địa điểm là các chuyên gia mọi ngành của Thụy Điển phải nghiên cứu lại hết thảy : nào chất đất, nào địa hình, địa vật, nào mật độ dân chúng quanh vùng, v.v... Chưa hết đâu các cháu, địa điểm lại rập rình đổi nữa. Thụy Điển đành bảo : « Khi nào quý vị thật sự nhất quyết rồi, thì chúng tôi mới làm bản quy hoạch. » « Quý

vị » ấy cứ mỗi người một ý, qua đi ba năm chưa quyết định nổi địa điểm, Thụy Điển cho hay kinh phí viện trợ xây bệnh viện phải trả về. Những người như chú cháu mình thì tiếc, nhưng lũ Bô Chính trị chúng cần gì mà tiếc.

Càng về khuya giọng chú càng trầm xuống, chú kể tiếp về những gì người bạn tập kết là cán bộ chuyên môn Bộ Xây dựng đã chứng kiến. Đông Đức viện trợ xây dựng thị xã Vinh, coi như là thủ đô của Thanh-Nghệ-Tĩnh. Thị xã Vinh nếu như hoàn tất sẽ lớn vô cùng, gồm cả cảng Bến Thủy, gồm cả vùng bên kia bờ sông Lam tới làng Tiên Điền của cụ Nguyễn Du. Con sông Lam ở giữa, thành phố Vinh ở hai bên bờ, nào khác gì Budapest ở hai bên bờ sông Danube. Làng Tiên Điền của vị Đế nhất Thi sĩ Việt Nam sẽ là khu Bảo tàng Văn hóa. Cả vùng núi Phụng Hoàng Trung Đô, nơi Nguyễn Huệ xưa định xây dựng kinh đô - trong khi Nguyễn Nhạc còn ở Quy Nhơn - sẽ là khu Bảo tàng Lịch sử. Đây là một quy hoạch lâu dài của Đông Đức. Vừa thực hiện xây dựng, Đông Đức vừa đào tạo công nhân và chuyên gia cho Việt Nam. Nhưng các « đảng » lãnh đạo vẫn nay xin sửa đổi điều này, mai xin sửa đổi điều khác, các vật liệu cung cấp và vận chuyển không đồng bộ, có cái này thì thiếu cái kia. Đầu óc hoạch định toàn bộ của Đông Đức đặng đầu phải cái ngu dốt không thể nhìn xa hơn cục bộ của cấp lãnh đạo Việt Nam, họ đành

khoanh tay bất lực. Cho đến bây giờ, mấy năm qua rồi, mà cũng chỉ mới xây dựng được một bệnh viện, một khu chung cư, vài nhà máy nhỏ phục vụ cho chính công trình xây dựng nơi công trường này. Thế thôi ! Người bạn cán bộ xây dựng của chú còn tới công trường Đồng Hới, Quảng Bình do Cuba viện trợ xây dựng. Thị xã Đồng Hới sẽ rất lớn gồm một hải cảng lớn, một nhà ga lớn, nhưng cũng gặp tình trạng bế tắc như thị xã Vinh mà thôi. Người bạn chú còn tới công trường kiến thiết Thái Bình do Bulgaria viện trợ. Cũng vậy !

Giọng Khôi đầy công phẫn :

- Phải công nhận chúng... ngu cương quyết và triệt để. Chúng thắng miền Nam phần lớn cũng nhờ « ưu điểm » đó.

Giọng chị Trang chùng mực hơn :

- Quả thực, cái gì cương quyết và triệt để cũng có thời thắng, đại thắng là đằng khác, nhưng chỉ là cái thắng dờ dáy nhất thời để rồi sụp đổ vĩnh viễn. Cháu có chủ quan không chú ?

- Định luật muôn đời của tạo hóa là biến dịch và tiến hóa cháu ạ. Trở lại chuyện người bạn chú, chính ảnh nêu nhận xét là sở dĩ mọi viện trợ kiến thiết của nước ngoài đều gặp những chậm trễ, khó khăn vô lý như vậy

vì bên ta đa nghi.

Phượng tròn tròn mắt :

- Ủa, người ta mang tiền của, nhân lực, vật lực đến xây dựng cho mình thì đa nghi cái gì ?

- Các đảng đó là tổ sư của Tào Tháo, các cháu ạ. Các đảng đó sợ họ xây dựng cho mình thì họ biết tất cả.

Dì cười lớn :

- Nếu vậy thì khi xây dựng xin... bịt mắt họ lại.

Chú cũng cười và nói với dì :

- Nhưng người bạn em thật sự thất vọng là sau khi chứng kiến quá trình xây dựng khách sạn Thắng Lợi của Cuba. Khách sạn thiết kế xây bảy tầng cực kỳ hiện đại. Công trình xây cất hết sức nhanh cho kịp Đại hội 4 của Đảng. Cuba đích thân cử tới những đội công nhân làm bê-tông, những đội công nhân thợ hồ, thợ xây. Họ huỳnh huých khuôn vác rất khỏe, làm rất nhanh. Họ thương vô cùng sự gày gò yếu đuối của người công nhân Việt Nam. Một lần họ nói : « Chúng tôi thực không sao tưởng tượng nổi các bạn ăn uống kham khổ đến như vậy !» Đã có những đề nghị xin cải thiện lên phủ Thủ tướng, vì đây còn là vấn đề quốc sĩ nữa. Nhưng bất lực !

- Cấp lãnh đạo, chúng hoàn toàn ngu tối, hoàn toàn mất tình thương, mất liêm sỉ đến mức đó sao, chú ? - Hiếm khi Phượng thấy giọng chị Trang gay gắt như vậy.

- Cái đó chỉ có trời biết thôi cháu ạ. - Giọng chú vẫn bình tĩnh như bao giờ - Nhưng các cháu có biết không, khách sạn bảy tầng mới xây được hai tầng thì sự ngu dốt cương quyết và triệt để lại như con yêu tinh thức giấc, xin ngừng xây cất ở khoảng đó, lấy có để còn kịp trang trí đón Đại hội Đảng. Các chuyên viên Cuba phải họp cấp tốc để quyết định nếu ngừng xây cất ở tầng thứ hai thì mọi hoạch định phải thu xếp ra sao cho tạm ổn, đợi ngày tiếp tục công trình. Dầu sao thì Đại hội Đảng kỳ Bốn cũng đã được tiếp đón với đầy đủ tiện nghi của một khách sạn hiện đại hóa đến mức tối đa. Một phần nhô ra trên mặt hồ, cọc bê-tông đỡ, có bậc thang xoáy tròn ốc đưa xuống nơi cột những canot, yacht, périssoire. Có thể nói ba mặt khách sạn nhìn ra Hồ Tây như một bề bơi thiên nhiên. Chắc chắn kiến trúc sư Cuba đã nghiên cứu kỹ bối cảnh để khi tòa kiến trúc bảy tầng đó hoàn thành sẽ ăn ý với những hàng cây Cổ Ngư, với nét đê Yên Phụ, với dáng núi Ba Vì xa ra sao. Tòa kiến trúc chưa cao được một nửa, nếu như chú là kiến trúc sư chú có cảm tưởng mình bị chém ngang lưng. Các cháu có biết không, tất cả những đồ thiết bị: sắt, thép, pha lê, đồ điện... Cuba đều mua của Nhật, nghĩa là đổi bằng tôm, cá, đường... - những thổ sản của Cuba.

Phượng hỏi :

- Chú có biết vì sao họ đòi ý ngừng lại ở tầng thứ hai?

- Vì nếu khách sạn xây đủ bảy tầng thì cao

hơn... lãng Bác.

Cả nhà lại cười ồ, nhưng sau đó giọng Khôi bình tĩnh hơn bao giờ hết :

- Chính tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn người ta cũng cấm làm nhà trên 12 tầng để khỏi cao hơn đài kỷ niệm Washington. Nhưng ở thế giới văn minh, thông minh, trọng tự do nhân phẩm thì không sao; tụi này thì làm cái gì mình cũng thấy ngu và tởm. Nhiều khi cháu tự nhủ không khéo mình cũng cuồng tín như chúng nó, nhưng rồi suy nghĩ cho kỹ thì thái độ của mình chỉ là phản ứng, không hề là chủ động. Thưa chú đến nỗi bây giờ cháu dám nghĩ rằng, nếu như Einstein mà sống lại, đội nón cối lên đầu, lập tức Einstein cũng... ngu liền như chúng.

Chú cười hiền thật hiền :

- Thôi mười hai giờ khuya rồi. Đi ngủ !

Chị Trang vừa giúp dì thu những tách cà phê lại vừa hỏi :

- Thế còn những bạn đồng tình khác với chú ?

- Các cháu chỉ cần nghe một trường hợp điển hình là đủ, quá đủ. Các cháu còn trẻ, chưa đủ kiên nhẫn, chưa đủ lòng nhân, nên chỉ phản ứng nhiều với cái xấu, các cháu có thể bị xấu lây.

Bữa cơm bảy giờ chiều, em nhỏ mang lại cho Phượng y như chiều qua. Tự nhiên Phượng thấy cuộc đời nhàm chán, kể cả khi Phượng tự nhắc nhở chỉ tới mai đây Phượng đã lên ghe rời xa quê hương thân yêu với biết bao yêu dấu, có thể là rời xa vĩnh viễn. Chú Vĩnh nói đúng, Phượng còn trẻ chưa đủ kiên nhẫn và lòng nhân để phản ứng vô hại với cái xấu. Trước khi đi ngủ chú Vĩnh đã kể cho nghe nốt đoạn cuối thiên thời sự xây cất. Bỏ máy điện riêng của khách sạn, cầu điện đường phố vô.

« Sáng tạo nhuần nhuyễn » này tiết kiệm cho Nhà nước toán thợ điện thường trực tại khách sạn. Nhưng điện thành phố làm sao cung phụng nổi cả dàn đèn, cả dàn máy tự động, cả dàn máy điều hòa không khí. Do đó phải mở hoặc gỡ những tấm kính pha lê trong suốt cho không khí vô phòng. Ruồi muỗi, sâu bọ theo vô. Do đó phải đóng đinh hay đóng cọc để buông mùng. Qua đi ngàn ấy thay đổi dây chuyền rất... « lô-gích », tòa kiến trúc Cuba dung hòa đường nét cổ kính thời xưa với những trang sức và tiện nghi cực kỳ hiện đại, chỉ được xây cất nửa vời cho thấp hơn lăng Bắc, sau cùng hoàn toàn mang khuôn mặt luộm thuộm, lạc hậu, ngu dốt - cũng là khuôn mặt trung thành và điển hình của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - cho cả thế

giới quan chiêm.

Ôn lại cái xấu nhằm chán của thực tại, Phượng thấy nhằm chán lây cả cuộc đời. Phải cầu cứu ông nhà văn, dù rằng giờ đây ông ta đang ở trong nhà tù Cộng sản. Bầu không khí của ông vẫn phản ánh những xấu xa, khúc khuỷu, gò ghề, đồng thời vẫn giúp ta sinh lực chống đỡ và lòng yêu đời soi sáng đường đi. Thiện với Ác, lý tưởng với thực tại, hận thù với thương yêu kết hợp thành cái phong phú, thành khát vọng lung linh như lửa bốc lên trời, như nước trôi ra biển. Phượng nhớ cách buổi tối ca hát chừng hai hôm, nhỏ bạn tới chơi riêng với Phượng tại nhà ba má. Nhỏ bạn cho Phượng biết sau thời gian bị nhốt ở Long Giao, Long Khánh, ông nhà văn bị chuyển ra Bắc, thoát tới Yên Bái, rồi lên Lào Cai cách biên giới Việt-Hoa chừng sáu cây số và mới chuyển về Vĩnh Phú hơn một tháng vì rất có thể Trung Cộng sẽ xua quân tràn qua biên giới. Lần đó, Phượng chợt hỏi : « Làm sao mi biết rõ những chi tiết tin tức như vậy ? » Và mãi tới hôm đó nhỏ bạn mới chịu tiết lộ là : Người tình - và chắc chắn cũng là người bạn đời sau này - của nhỏ bạn là Huân, một trong ba người tới ca hát tại nhà dì hai hôm trước; Huân đang học năm cuối cao học về dương cầm, đồng thời cũng dạy những lớp dưới cho Âm nhạc Viện Quốc gia. Huân là em họ ông nhà văn.

Vừa sang đầu năm 1979, anh Trung được trả tự do. Anh Trung vẫn có tài kể chuyện. Chuyện của anh chẳng bao giờ sẫm màu bi quan, luôn luôn đượm chút tếu. Anh không theo dõi nhiều các tác phẩm văn chương của miền Nam xưa, nhưng tựa hồ như anh rất gần gũi tư tưởng ông nhà văn. Anh thuộc số những bác sĩ được trả tự do muộn nhất. Nhiều bạn đồng nghiệp của anh được thả từ năm trước. Dĩ nhiên má khóc khi thấy anh « lù lù » hiện về. Ba bắt tay anh và vỗ vai anh như đôi bạn thân vậy.

CHƯƠNG CHÍN

Hơi Mát

1

Anh Trung đi trình diện tháng 6-1975 rồi bị đưa tới Long Giao, Long Khánh, ở đó 5 tháng; chuyển tới Suối Máu, Biên Hòa, ở đây 6 tháng; anh bị chuyển một lần nữa, lần cuối cùng tới trại Xuân Phước, Tuy Hòa, ở đây cho tới ngày được thả về. Hay tin anh về hôm trước, hôm sau bằng hữu tới đông một lúc. Anh tính sổ ngay với bè bạn, kể từ ngày đi trình diện đến ngày được thả về : vừa ba năm, sáu tháng, một ngày. Câu chuyện khai vị của anh kể về đám người trên tàu Việt Nam Thương Tín anh gặp hồi sống ở Xuân Phước.

Chỉ sau ngày 30 tháng Tư vài ba tuần, nhìn lính Việt cộng chiếm đóng canh gác Sài Gòn, nhìn đám « Cách mạng 30 tháng Tư » đón gió trở cờ hoạt động lăng xăng, nhìn lũ cán bộ nằm vùng xuất hiện, ráo riết tổ chức cơ sở quần chúng và huấn luyện chi đồng ca hát nhảy múa trên các đường phố, đường hẻm; người dân Sài Gòn đã thực sự ngao ngán thiên đường Cộng sản. Nghe tiếng phi cơ âm vang, người dân ngẩng nhìn bầu trời cao rộng, tiếc nuôi tự do thuở nào cách đó không lâu mà dường như đã lùi vào dĩ vãng sâu thẳm. Trong khi Phụng rưng rờ vì hay tin ông nhà văn còn ở lại

Sài Gòn thì toàn thể Sài Gòn sống sờ khi hay tin đám người trên tàu Việt Nam Thương Tín từ vùng trời biển tự do bên ngoài hăm hở chui vào vùng lưới bủa vây sẫm màu khổ nạn. Trên tàu này hầu hết là sĩ quan Hải quân, cảnh sát và một số dân đã di tản trước ngày 30 tháng Tư. Được tập trung tại một địa điểm trên đất Mỹ, họ tuyệt thực phản đối thức ăn Mỹ phát, bảo là thức ăn cho chó. Họ phân phát báo chí phổ biến dư luận chống Mỹ trên khắp năm Châu, bốn biển. Đề cao tinh thần hòa hợp dân tộc tại nước nhà, họ phao tin là đã có tướng này tướng nọ hồi hương. Khí thế ngút trời, họ cương quyết khước từ mọi dụ dỗ ở lại đất Mỹ. Sau cùng người Mỹ đành huấn luyện thủy thủ đoàn điều khiển tàu vượt Thái Bình Dương, cung cấp đầy đủ áo quần, riêng về lương thực thì dư cho cả đi lẫn về nếu như gặp trục trặc không lên được đất liền.

Tàu Việt Nam Thương Tín đã vượt Thái Bình Dương an toàn. Khi cập bến Nha Trang, toàn thể những người trên tàu đã cử người chuẩn bị đọc diễn văn trước đại diện chính phủ. Báo chí đăng tin rầm rộ, nhiệt liệt hoan nghênh những người dân yêu nước đã sáng suốt tranh đấu quyết liệt để được hồi hương, một số thủy thủ đoàn được khen thưởng vì có công đem về cho tổ quốc một chiếc tàu của « nguy quyền » cũ. Sự thực, khi tàu vừa cập bến Nha Trang, tất cả bị khám xét từ mái tóc đến gấu quần, khám xét không phải từng bao thuốc lá mà từng

điều thuốc lá, tịch thu hết đô la, vàng bạc, kim cương, đồng hồ, bút máy, các đồ trang sức... Nếu không được vinh dự như đoàn quân của De Gaulle trở về chiếm lại quê hương thì ít ra họ cũng là những người trở về làm sáng ngời tinh thần « hòa hợp dân tộc » của « cách mạng ». Nghĩ vậy nên mọi người đã thực tình phản nộ phản đối. Vô ích ! Họ kinh hoàng tỉnh mộng : họ đã trót dại rời khỏi thế giới người để vào thế giới của cán bộ Cộng sản thuần thành, Đảng trên hết với những giá trị đạo đức hoàn toàn khác hẳn. Lời họ phản ứng thô lỗ hẳn, cử chỉ họ phản ứng khinh mạn hẳn. Vô ích ! Cá đã vô lưới rồi ! Chính sách Cộng sản chỉ có vậy. Cá đã vô lưới rồi thì cứ việc mà quẫy. Mệt ất nghỉ thôi !

Tịch thu hết đô la, vàng bạc, kim cương, đồng hồ, bút máy, các đồ trang sức rồi, tới tin sét đánh : « Tất cả đều bị giam giữ ! » Ngay đến cả loại ác mộng cay đắng nhất cũng không thể vượt mức trớ trêu như thế. Điều quái đản nhất là báo chí Hà Nội cũng như Sài Gòn của chính phủ - có tờ báo nào, dù là báo lá cải, là của tư nhân đâu - vẫn nhất tề ca ngợi, đề cao họ là những phần tử « ngoan cường » chống sự dụ dỗ của « đế quốc » đến cùng, lột mặt nạ « hiếu chiến, giả nhân giả nghĩa, cưỡng ép di tản của đế quốc » đến cùng.

Tất cả bọn họ đều bị giam giữ dưới danh hiệu : « Những kẻ đã trốn theo quân thù trở về nước trái phép. »

Bây giờ thì họ nhớ lại, và thực sự hiểu, thực sự tin những chuyện thời kháng chiến người dân quê có tiền, có ruộng, mổ bò, giết dê, giết lợn, đồ của ra nuôi quân «cụ Hồ» đánh đuổi ngoại xâm. Sau khi «cụ Hồ» đã bố trí được trọn vẹn vững chãi giường máy vô sản đến tận gốc rễ nền móng, thì những kẻ đó lần lượt ra đấu trường chịu cực hình, khinh khi, xỉ vả, kẻ tội, để sau cùng bị tịch thu toàn bộ tài sản, bị tù đày, hoặc «đền tội» trước mũi súng.

Bây giờ thì họ hiểu quả thực đã có những sĩ quan kháng chiến vào sinh ra tử, góp phần chiến thắng Điện Biên, hốt nhiên bị còng tay đưa về nguyên quán xử bắn vì là địa chủ hay là con địa chủ.

Bây giờ thì họ thấm thía nhận rõ khuôn mặt thật của «Bác muôn vàn kính yêu», Chủ tịch Đảng kiêm Chủ tịch Nhà nước đứng ra xin lỗi nhân dân trong phong trào sửa sai để kịp xoa dịu ngọn lửa công phần lúc đó đương hùng hực muốn nổ bùng thành trái bom nguyên tử tinh thần làm tiêu tủng hay thương tổn nặng tới sự nghiệp của Bác-Đảng.

Bây giờ thì họ thấm thía hiểu cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng câu thành ngữ đơn sơ cửa miệng «vắt chanh bỏ vỏ». Nhưng muộn rồi !

Suốt thời gian lao động cải tạo tại trại Xuân Phước, hoặc vô rừng đốn cây, chặt củi, hoặc ở hiện trường gánh đất làm gạch, họ có thì giờ suy ngẫm sâu xa hơn để thấy tai họa họ gánh chịu còn nhẹ tênh so với đám người bị thảm tử trong phong trào cải cách ruộng đất năm nào, so với sức nặng phản bội mà cả dân tộc đã và đang phải gánh chịu do người Cộng sản Hồ Chí Minh và bầy Cộng sản chân tay thân tín của y chủ xưởng, chủ mưu và thực hiện tròn đầy.

Anh Trung được họ tì tê tâm sự suốt thời gian cùng ở Xuân Phước. Một câu ai oán anh thường nghe họ nhắc đi nhắc lại : « Trời ơi, chúng tôi đã đến thiên đường rồi mà còn quay về với địa ngục ác quỷ !»

Câu chuyện khai vị của anh Trung đem lại hơi mát cho tâm hồn Phụng, vì Phụng biết những tâm hồn thuần hậu yêu lý tưởng đó, một khi bị Cộng sản phản bội càng trở nên trong sáng và cương nghị sau khổ nạn này.

Câu chuyện kể tiếp là chuyện một người vượt ngục đã trốn thoát một cách ly kỳ ngoài sức tưởng tượng.

Sau năm tháng ở trại Long Giao, Long Khánh, anh Trung được chuyển tới Suối Máu, Biên Hòa. Hai tháng đầu anh cũng vô rùng lao động cùng anh em. Một người bạn tù vào lúc sắp chết có trời trăng. Anh em cam kết sẽ chuyển bằng được những lời trời trăng đó về cho vợ con bạn, còn cúi xuống hỏi một lần cuối : « Anh còn điều gì muốn nói nữa không ? » Người tù thì thào trong hơi thở nhẹ thoảng : « Xin cho tôi cục đường ! » Anh em truyền tin nhau cố tìm ngay cho được cục đường. Rủi thay vào ngày quá xa kỳ thăm nuôi trước, lương thực dự trữ của mọi người đều khánh tận. Người bạn xấu số ra đi vĩnh viễn, mồm chẳng được ngâm cục đường.

Phượng chợt thấy đôi mắt mình ứa lệ từ lúc nào. Anh Trung kể tiếp :

- Hai tuần sau, một người bạn tù khác vượt ngục bị bắt lại. Anh để râu dài, bị lính tằm xăng đốt. Mặt cháy phỏng, người tù thất thế vẫn lớn tiếng nói : « Các anh trước sau cũng không thể chống nổi chân lý đâu. Đứng sau chúng tôi là cả Thế giới Tự do ! » Lập tức người lính dùng báng súng AK dầm đầu anh xuống, máu chảy rờn rờn từ gáy theo vết nhăn trên cổ, nhỏ giọt xuống đất. Dưới ánh sáng của Bác, Đảng, chủ nghĩa Cộng sản rõ ràng đã chiếm trọn miền Nam, kẻ bại trận từ chối tin tưởng đã là điều đáng bị trừng trị, hưởng chi lại lớn

tiếng thóa mạ. Anh bị dầm đầu vào thùng phân trước khi đưa vào xà lim cùm chân, cố tình cho nhiễm trùng mà chết. May thay vào dịp anh Trung được tuyển tới làm việc tại bệnh xá cùng năm người bạn tù khác là bác sĩ Quân y. Anh Trung đã kịp thời can thiệp cho người bạn tù kia được kịp thời đi tắm rửa và bôi thuốc sát trùng lên các vết thương.

Trước khi rời phòng để chuyển tới ở hẳn bệnh xá, một bạn tù cùng phòng là Đại úy phản gián rất ít nói, bỗng lướt tới nói rất khẽ, rất nhanh nhưng rất rõ bên tai anh Trung. Kể cả mấy anh em đứng sát đây cũng không ai nhận thấy điều đó. Lời người bạn Đại úy phản gián như rót vào tai anh Trung : « Nếu có dịp phát thuốc cho anh Tính - tên người bạn tù vượt ngục bị bắt lại - tại xà lim, anh cố gắng bảo anh Tính lấy lòng đỏ trứng gà sơn lên mặt sẽ khỏi lẹ. » Anh Trung chưa kịp đáp, người bạn Đại úy đã lẩn về cuối phòng.

Anh Trung xách một ba-lô, một lãng mây và một túi vải đựng đủ các thứ nhật dụng cùng áo quần chần màn của anh xuống bệnh xá. Mãi tới bữa ăn trưa hôm sau, nhân dịp mở lon Guigoz muối vừng làm thức ăn thêm, anh Trung thấy nằm gọn trong đó hai quả trứng gà tươi từ bao giờ. Anh Trung biết bộ phận tù phụ trách chăn trâu bò, nuôi heo, có nuôi thêm gà mái lấy trứng. Thoạt anh Trung cũng lười, chẳng buồn tự đặt câu hỏi anh Đại

úy phản gián đã làm cách nào mua lại hai quả trứng đó mà nhét vào lon Guigoz muối vừng của anh. Anh chỉ giấu sẵn nơi túi khâu thêm phía trong cặp quần hai quả trứng đó.

Quần và áo phát cho tù, dưới ánh sáng trí tuệ của Bác-Đảng, không hề có túi để không thể đựng giấu thứ gì. Sáng hôm sau, anh có qua phát thuốc cho Tính tại xà lim, nhân lúc tên lính đeo súng đi theo, vô tình cúi xuống nhổ một cụm cỏ trên luống khoai lang, anh đã nhét vội hai quả trứng cùng mảnh giấy nhỏ ghi lời dặn dò vào miệng chiếc bị tay bỏ ngỏ với lời dặn cũng rất nhanh, rất khế là Tính hay theo đúng lời ghi trên giấy.

Ngay hôm sau, vào giờ những người trực của từng đội xuống nhà bếp lĩnh phần cơm chiều, một người bạn tù trong đội cũ đã khéo lạng bước ghé sát chỗ anh Trung, lúc đó đương vô tình đứng sau hàng rào bệnh xá. Anh bạn trực đó đã kịp truyền đạt : « Bữa ăn trưa mai anh cố xoay được một tảng cháy đen như than trên phần cơm của đội mình. Rất cần !» Vì bệnh xá ngay sát nhà bếp, nên anh Trung đã dễ dàng nhờ các bạn tù nhà bếp thực hiện cho điều sở cầu. Đồng thời cũng vào trưa hôm đó, sau khi đi phát thuốc cho các bạn tù về, anh thấy lọt vào kẽ tre đầu giường hai quả trứng gà tươi mới. Tới đây thì anh Trung thấy không cần phải biết ai trong đám bác sĩ Quân y hay những bạn tù phục vụ bệnh xá đã làm

việc đó. Hôm sau, hai quả trứng mới đã tới tay Tính. Còn hai lần nữa anh Trung nhận được trứng tươi tương tự. Qua đi một tháng, Tính hoàn toàn lành vết thương mặt, không để lại một vết sẹo nhỏ. Tính đã nhiều lần quy xuống trong xà lim, nói nhỏ : « Lạy Chúa, Chúa đã cứu con !» - Tính là người Thiên Chúa giáo. Anh Trung cũng được biết thêm tặng cháy com đen như than đã cứu sống một anh bị kiết lỵ nặng có thể nguy đến tính mệnh. Cách chữa bệnh này cũng do anh Đại úy phản gián chỉ dẫn. Anh Trung hiểu tặng cháy đen đã cung cấp carbon-ganeden cho bệnh nhân.

Tính khỏi mặt và được tha về đội để cùng anh em hằng ngày đi lao động như cũ.

Căn nhà sáu anh em bác sĩ Quân y tù được ở tại bệnh xá dài khoảng 40 mét, rộng khoảng 6 mét, bốn bề đều có cửa, ba cửa khóa, riêng một cửa không khóa vì ăn thông sang nhà cầu. Cửa này là một tấm tôn nẹp trong khung gỗ, mỗi lần mở khép, tiếng tôn cọ xát kiu kịt rất chói tai đến nỗi sáu anh em bác sĩ phải bảo nhau nếu có ỉa đá thì ỉa đá trước khi có keng ngủ để khỏi làm mất giấc ngủ của anh em. Căn nhà được chia làm bốn phần đều nhau theo hai đường ngang dọc chính giữa. Hai phần trong cùng, một bên để bốn chiếc cang khiêng bệnh nhân chồng lên nhau, một bên là những hàng gạch xếp nghiêng bố trí thành ba cái bếp đun. Sát

tường dựng một chiếc mễ tre thấp gầy một chân. Hai phần ngoài cùng là nơi ngủ của sáu bác sĩ Quân y tù. Anh Trung là tổ trưởng được chỉ định nằm ngay sát cửa tôn. Xung quanh nhà là tường tôn đóng sát mặt đất chỉ để hở khoảng năm phân cho gió lùa. Đèn bật sáng từ chập tối đến sáng.

Buổi trưa hôm đó sau khi đi phát thuốc cho bệnh nhân về, vừa bước vào khu bệnh xá, anh Trung hay tin người ta mới khênh tới một tù nhân tự sát tại trại đã được cấp cứu. Kẻ đó được thu xếp cho nằm ngay phần bếp phía trong cùng. Sáu bác sĩ ở đây vừa phụ trách săn sóc vết thương vừa chịu trách nhiệm canh phòng.

Anh Trung vô nhà, tiến tới sát giường bệnh làm bằng hai mảnh ván ghép kê trên hai chiếc mễ tre. Anh giật mình nhận ra người đang nằm thiêm thiếp đó là anh Đại úy phản gián.

Lúc sáu anh em bác sĩ Quân y cùng ăn trưa, tất cả tập trung những tin tức mỗi người lượm được, mới vỡ lẽ người bạn tù Đại úy phản gián đã tự tử vào lúc đêm tàn ngày rạng bằng một thanh tre cật dài một thước, vót nhọn bào mỏng như hệt chiếc lưỡi lê. Thanh tre đâm xuyên từ phía trước ra phía sau may không trúng tim. Người tự sát để lại ba bức thư tuyệt mệnh. Một cho cha mẹ, cúi xin cha mẹ hãy tha tội bất hiếu cho. Một cho anh em bạn tù, tha thiết khuyên tất hãy nêu cao gương học

tập tốt, lao động tốt cho xứng đáng với sự khoan hồng của cách mạng. Bức thư tuyệt mệnh thứ ba viết cho Ban chỉ huy trại, ngỏ lời tha thiết cảm ơn cách mạng - ý nói chính phủ - và Đảng đã rộng lượng khoan hồng cho đi cải tạo, nhưng tự xét mình đã làm phản gián trong bao nhiêu năm trường, lại từng tu nghiệp ở Okinawa, Nhật Bản hai lần, thì quả là không dung, đất không tha, làm sao mà mong cách mạng miễn cho khỏi chung thân biệt xứ, chi bằng tự xử lấy thân để minh xác lòng thành với cách mạng là hơn cả.

May thay mũi tre cật tuy xuyên từ trước ra sau không trúng tim mà chỉ chạm phổi chút ít, lại được biết kịp thời, nên cứu kịp. Cả ba bức thư tuyệt mệnh đều đã được Ban chỉ huy đọc cho tất cả tù nhân nghe vào lúc tập hợp tại sân trại buổi sáng trước khi đi lao động.

Mỗi lần tiến tới giường bệnh anh Đại úy, anh Trung đều ở tâm trạng ngập ngừng, chưa biết nên hỏi thăm ra sao. Nếu lại may mắn gặp lúc vắng chỉ có hai người, có nên tâm sự thân mật để gọi hỏi thêm về nhiều việc khác chẳng ? Nhưng mọi ngập ngừng của anh Trung đều thừa. Anh Đại úy thường xuyên ngủ li bì. Xốc nách dựng anh ngồi dậy thì anh ngồi dậy, cho viên thuốc vào miệng thì anh ngậm, đổ nước chiêu thuốc thì anh uể oải uống, khi đặt nằm xuống thì toàn thân anh rũ ra như chiếc giẻ rách. Lúc tiêm thuốc, cho uống thuốc

và cho ăn thường có cán bộ chứng kiến. Cứ như vậy được hơn một tuần thì đến đêm 24-12-1976, đêm Giáng Sinh, Ban quản lý cho phép tù nhân được thức khuya hơn chút ít, tổ chức uống trà ăn kẹo do tù nhân góp với nhau, dĩ nhiên được ca hát nữa nhưng phải là những bài hát... cách mạng.

Sáu anh em bác sĩ Quân y tại bệnh xá cũng tổ chức uống trà, ăn bánh kẹo và đồng ca vài bài. Thực ra anh Trung có thể đơn ca vì anh hát khá hay, nhưng dù yêu ca nhạc anh vẫn không sao tìm ra được bài ca cách mạng nào khích lệ anh đơn ca.

Người lính gác đeo AK đứng ngoài cửa hỏi lớn lần cuối cùng :

- Máy giờ rồi anh ?

Anh Trung, tổ trưởng đáp :

- Dạ mười rưỡi ạ.

- Thôi đi ngủ ! - Người lính ra lệnh.

Cuộc họp vui đêm Giáng Sinh giải tán, mọi người lục đục giữ chiếu, mắc màn.

Hôm nào cũng vậy, thường khoảng bốn giờ sáng là anh em đã có người dậy đun ấm nước sôi pha trà, uống chén trà trong sương sớm trước giờ cùng mọi người

theo lệnh còi ra sân tập thể dục tập thể.

Tiếng anh bạn xách ấm vào phía trong chuẩn bị đun nước thốt khê nhưng đơm về hốt hoảng, kinh hoàng nữa :

- Không còn bệnh nhân nằm đây !

Anh Trung đương nằm lơ mơ - anh không khoái trà - nghe vậy bèn vùng dậy hướng vào phía trong, giọng kinh hoàng không kém :

- Cậu bảo gì ?

- Không còn bệnh nhân nằm đây nữa.

Cả năm người từ phía ngoài cùng bước vội vào. Trên giường nằm, chiếc mền tre gãy một chân vẫn dựng sát tường nay được đặt ngược và phủ chắn lên. Lính đi tuần các ca trước nhìn qua cửa sổ vô, tưởng người nằm bắt chân chữ ngũ đắp chắn.

Anh Trung, tổ trưởng, gắng lấy lại tối đa bình tĩnh, nói rất khê :

- Thế nào chúng ta cũng bị cật vấn từng người. Nguyên tắc phải chúng khẩu đồng từ, lời khai cực kỳ gãy gọn. Ca hát đến mười giờ rưỡi. Cán bộ hỏi lần cuối cùng. Mắc màn ngủ. Thức giấc bốn giờ sáng. Phát hiện mất bệnh nhân. Bệnh nhân trốn thoát khỏi bệnh xá giữa

khoảng đó.

Một anh góp ý ngay :

- Chúng ta hãy gấp trở lại giường ngủ như không có gì xảy ra. Phải bàn kỹ thêm rồi thống nhất ý kiến. Lính canh chưa đi tuần qua đây ca này đâu.

Thông cảm ý kiến hay, mọi người trở lại giường nằm im phăng phắc như cũ. Rồi ý kiến thăm trao qua trao lại. Nhân mạnh lời khai phải cực kỳ rõ ràng đơn giản, toàn những gì tai nghe mắt thấy minh bạch. Chỉ có một điều mọi người phải tự kỷ ám thị cho thành phản ứng tự nhiên là khoảng bốn giờ rưỡi sáng mới phát hiện ra người bệnh đã trốn thoát, chiếc mề lật ngược phủ chặn giả người nằm.

Người phát hiện là anh Trung (nhân danh tổ trưởng anh nhận trách nhiệm đó) khi mang ấm thiếc vào đun nước. Như vậy họ có dùng Pentothal (Sérum de vérité) để khai thác tiếng nói tiềm thức thì mình cũng chẳng có gì để sợ.

Thực ra anh Trung vốn trực tính có sao nói vậy, nên hơi lúng túng khi sắp phải đóng vai giả vờ hô hoán phát hiện người mất tích - dù là hô hoán khi đứng một mình trong khoảng bếp vào lúc bốn bề trại vắng tanh. Đèn bệnh xá thì suốt đêm sáng trưng. May thay đúng lúc

anh vừa xách ấm vào bếp thì bốn bề trại xôn xao những bước chân rầm rập, rồi có tiếng vọng từ ngoài, « Nó trốn trại !» Còn nghi ngờ gì nữa, đúng là anh bạn Đại úy đã không may bị bắt khi vừa thoát khỏi bệnh xá. Thế là anh Trung hô lớn rất tự nhiên :

- Báo cáo các anh người bệnh đã trốn khỏi phòng này!

Tiếng chân rầm rập đổ lại và tiếng hỏi tức khắc :

- Anh nói gì ?

- Báo cáo anh người bệnh phòng tôi không còn ở đây nữa.

- Thêm một tên trốn trại nữa rồi !

Anh Trung sững người. Tiếng một cán bộ đứng giữa sân hô lớn để thông báo :

- Thêm một tên trốn trại nữa là hai !

Lúc đó thì hầu như toàn trại thức giấc và nhốn nháo.

Bỏ tập thể dục tập thể. Thỉnh thoảng có tiếng còi vẳng lại từ xa, thật xa. Bóng những người lính bước vội vã, đổ người về phía trước, thoáng về ngã này, thoáng về ngã nọ.

Sáu giờ sáng. Viên sĩ quan an ninh trên Ban chỉ huy ập tới cùng bốn người lính AK cầm tay lăm lăm. Thoạt y yên lặng đưa mắt quan sát nghiêm khắc quanh phòng. Sáu bác sĩ Quân y đứng ngồi tản mạn. Giọng viên sĩ quan an ninh sắt gọng :

- Anh nào là tổ trưởng ?

Anh Trung đứng thẳng người giơ tay :

- Thừa tôi !

- Anh theo tôi lên phòng làm việc.

Anh Trung thấy thót nơi bụng và lâm râm buồn... đi cầu. Bao giờ cũng vậy, khi sắp phải đương đầu với cuộc thẩm vấn của sĩ quan an ninh Cộng sản, anh Trung vẫn có tâm trạng nửa ngán ngẩm, nửa chán chường như vậy, nhưng chỉ vào lúc đầu nhập cuộc thôi.

Khi tới phòng làm việc, anh Trung chưa kịp ngồi xuống chiếc ghế đầu ngay trước bàn giấy, viên sĩ quan đã rút khẩu súng lục đặt mạnh trên bàn nói dần giọng :

- Sinh mạng anh tùy thuộc ở lời khai của anh.

Anh Trung nghĩ trong đầu coi hôm nay như ngày giỗ của mình và anh xác định ngay thái độ bình tĩnh lì lợm bên trong, nhưng vẫn giữ đủ lễ độ bên ngoài để khỏi chọc giận vô lối « đám con cưng của chế độ » này. Anh

đur biết chúng giết người không gớm tay, nhất là vào dịp chạm tự ái, thua mưu viên sĩ quan phản gián của mình. Anh bắt đầu trả lời những câu hỏi bằng giọng bình tĩnh, lời dễ dàng, và luôn luôn lòng nhủ rằng lời càng ít càng tốt, cứ đúng chuyện thật mà nói, có sao khai vậy tất cả những gì đã xảy ra. Dù có bị đòn cũng không còn một chi tiết gì khai thêm và như vậy anh cảm bằng bị ba trận là cùng. Anh biết kẻ bị tra tấn mỗi lần phun thêm một ít có thể tiếp tục bị tra tấn tới chết. Anh khẳng định với viên sĩ quan an ninh là sau câu hỏi cuối cùng của cán bộ lúc mười rưỡi khuya đến bốn rưỡi sáng là lúc anh dậy đun nước sôi. Anh tránh nói pha trà để khỏi chọc giận « người vô sản » về thói quen hưởng thụ... « tiêu tư sản thói nát ».

Chợt viên sĩ quan hỏi :

- Đêm ngủ anh có ngáy lớn không ?

Rất sáng suốt, anh hiểu ngay là câu hỏi gài bẫy. Nếu anh đáp « có » rất có thể bị hỏi lúc đó ai là người đánh thức anh dậy, như vậy liên lụy đến người bạn tỉnh ngủ. Vì vậy anh đáp :

- Đặt mình nằm là tôi ngủ vùi một mạch vì mệt.

Anh dự định nếu bị cật vấn thêm, anh cương quyết bám vào ý kiến ngủ vùi, không biết là mình có ngáy

không. Nhưng viên sĩ quan ngừng hỏi ở đấy và để cho anh về bệnh xá. Năm người bạn cũng vừa phải đi làm bản tự kiểm về, mỗi người ngồi riêng một nơi cách biệt hẳn.

Thu thập tin tức, sáu anh em bệnh xá được

biết hai người trốn trại đêm qua là anh bạn Đại úy bệnh nhân và Tính, người đã nhờ xoa mặt bằng lòng đỏ trứng gà mà lành mọi vết cháy phỏng trên mặt, không để lại một vết sẹo nhỏ.

Anh Trung loay hoay suy nghĩ suốt buổi trưa, thêu dệt trong trí sự gắn bó của hai người, một hào hùng, một mưu trí siêu tuyệt với cách dùng khổ nhục kế tự sát bằng thanh tre cật vót nhọn đâm xuyên người tránh không chạm phải tim. Anh thích thú ôn hình ảnh li bì và nằm như chiếc giẻ rách của tay cao thủ phản gián. Anh thích thú ôn lại nội dung ba bức thư tuyệt mệnh được đọc trước toàn trại buổi sớm nào.

Sau giờ nghỉ trưa, anh Trung lại bị gọi lên phòng việc viên sĩ quan an ninh. Lại tiếng đập bàn và quát tháo phủ đầu cho một cuộc chất vấn mới. Nhưng anh Trung vẫn giữ vững lời khai minh bạch trước. Anh nhấn mạnh căn nhà sáu anh em ngủ không ai thấy động tĩnh gì.

Bỗng viên sĩ quan đổi giọng hết sức ôn tồn :

- Anh là tổ trưởng, anh nằm ngay bên cánh cửa tôn, anh không bao che là sao nó trốn thoát. Thôi tôi để anh về suy nghĩ cho kỹ, lần sau gặp lại tôi ở đây mong rằng anh có thái độ khôn ngoan hơn, thành khẩn hơn với cách mạng.

Nhất quyết không cho anh Trung nói thêm một lời, y làm điệu cho anh về ngay để suy nghĩ lại cho kỹ những điều đã nói với y.

Trên đường về anh Trung tiếp tục suy nghĩ về hai người bạn tù vượt ngục, một hào hùng, một mưu trí siêu tuyệt, chắc chắn họ có bàn nhau trước, có hẹn nhau trước vào thời điểm đêm Giáng Sinh. Chao ôi, khổ nhục kế thâm xuyên ngục tính đúng đến ngày đó thì vừa bình phục để tới điểm hẹn, quả là mưu trí siêu tuyệt. Lạy trời cho hai người đó vượt thoát và bắt liên lạc được với lực lượng kháng Cộng bên ngoài.

Cả sáu anh em đã tỉ mỉ quan sát thật gần thật kỹ quanh phòng. Không một dấu vết đào đất phía dưới tường tôn để chui ra. Tám cửa tôn quả thật không một lần cót két đêm qua, bên trong nhà cầu không một gợn thay đổi. Khoảng nửa đêm hôm 25 rạng ngày 26-12-1976, cả sáu người đương yên giấc, có tiếng gõ cửa gấp. Cả sáu hoảng hốt nhồm dậy lúc cửa ngoài mở khóa, viên

sĩ quan an ninh bước vô, giọng cực kỳ nghiêm khắc sắt gọng :

- Anh Trung !

- Dạ có.

- Anh theo tôi !

Tới phòng làm việc, đèn điện sáng trưng, viên sĩ quan hằm hằm nói với anh Trung :

- Tất cả những lời khai của anh đều láo khoét ! Tôi đã đọc năm bản tự kiểm của năm người bạn cùng phòng anh. Tôi đã được biết thêm một số chi tiết mới qua những lời khai của họ. Anh có nhiều liên hệ với tên bệnh nhân trốn trại. Anh ngồi đây, viết ngay cho tôi bản tự kiểm. Anh phải ghi rõ khoảng giờ này đêm qua anh làm gì. (Giọng y hạ xuống, dịu hẳn để đánh đòn tình cảm.) Anh hãy chứng tỏ lòng thành với cách mạng ! Chúng tôi đánh giá lòng thành anh qua những dòng tự kiểm anh sắp viết.

Y trình trọng giao giấy bút cho anh Trung, trình trọng đặt lọ mực trước mặt anh Trung, rồi đi thẳng ra ngoài khuất dạng. Anh Trung viết bản tự kiểm y hết những điều anh đã khai. Anh được phép trở về phòng khoảng ba giờ sáng, thực sự mệt đừ. Viên sĩ quan an ninh chỉ nhận bản tự kiểm anh trao mà không hề đưa mắt liếc

qua một dòng. Trước khi cho anh về phòng, y nhắc lại, « Chúng tôi sẽ đánh giá lòng thành của anh với cách mạng qua bản tự kiểm này. » Và anh cũng đáp lại, « Tôi biết nếu khai gian, mình sẽ chết trước, tôi hoàn toàn khai báo thành thật tất cả những điều tai nghe mắt thấy.»

Và câu chuyện qua êm, anh không bị gọi đi làm việc thêm lần nào nữa. Hai người bạn tù đã trốn trại thoát không để lại quanh trại một tí vết tích gì. Thật thần sầu !

Cho đến ngày được tha về, kể lại chuyện đó cho bằng hữu nghe, anh Trung còn tỏ vẻ vô cùng thán phục cuộc trốn trại đó và ao ước sau này có ngày được gặp lại Tính và nhất là người sĩ quan phản gián hai lần tu nghiệp ở Okinawa.

Phượng nhiều nữ tính, Phượng sợ mưu cơ. Nếu người sĩ quan phản gián đó trốn trại một mình, Phượng sẽ khắc khoải trong viễn tượng hận thù đặng đặng, nhưng Phượng đã được hưởng hơi mát vì người đó kín đáo cứu Tính khỏi chết vì nhiễm trùng, cứu người đồng đội khác khỏi chết vì kiệt lực bằng những môn thuốc đơn giản có tính cách gia truyền của anh, nhất là khi trốn trại anh đã khéo bố trí trước để kéo theo người bạn đồng đội hào hùng của mình. Và điều sau cùng chính Phượng gợi ý cho anh Trung hay là người sĩ quan phản gián thông minh tuyệt vời đó, sau khi đã hoạch định kỹ chương trình, anh theo đúng y boong như một máy toán

231 | **Mình Lại Soi Mình**

điện tử. Sự kiện anh tuyệt đối nằm li bì, nằm như giẻ rách chính là để tránh gây tai họa cho bất kỳ ai khác.

3

Câu chuyện thứ ba anh Trung kể không có những nét ly kỳ hồi hộp, nhưng chính vì vậy hơi mát Phụng hưởng hiền dịu mênh mông hơn. Vẫn là thuở anh ở Suối Máu, Biên Hòa, sau vụ hai người vượt ngục thành công chừng một tháng, một chàng thương sĩ Việt cộng trên hai mươi tuổi được phân công cung cấp lương thực cho bệnh xá. Ngày đầu nhận công tác, anh tập họp toàn thể bệnh xá để nhắc lại khẩu phần mỗi nhân viên phục vụ bệnh xá, dù là bác sĩ, một đồng rưỡi một ngày, bệnh nhân ba đồng rưỡi một ngày. Giọng anh rõ ràng là cổ lên gân hách dịch cho ra vẻ cán bộ nói với phạm nhân. Ngay chiều hôm đó, sáu anh em bác sĩ Quân y đương cùng nhau ngồi chuyện gẫu tìm hết lời lẽ cay chua phê bình chính sách quốc tế Cộng sản - chẳng riêng gì Việt Nam - hy sinh lẽ phải, hy sinh chân lý, hy sinh con người để bảo vệ ảo tưởng. Nơi nào chúng nắm chính quyền, chúng thẳng tay trừng trị, nghiền nát mọi biểu lộ ý chí đòi tự do tư tưởng; trong khi trên sách báo của chúng, trên diễn đàn quốc nội cũng như quốc tế, chúng không ngớt tự tuyên bố, tự đề cao chúng là lực lượng tiến bộ nhất, chiến đấu kiên cường nhất cho « tự do, dân chủ, dân quyền » thiêng liêng. Điều bất hạnh cho những nạn nhân đương thời và những nạn nhân trong tương lai của Cộng sản là nhân dân Thế giới Tự do nghe những lời tuyên bố ấy một cách nghiêm túc, tin

tưởng nơi chúng có nhiệt tình như thế thật. Vừa lúc Thuận - anh thượng sĩ Việt cộng - xuất hiện, tiến tới. Dĩ nhiên sáu anh em chuyển sang đề tài khác vô hại. Anh thượng sĩ cười hiền lành, nhập bọn làm quen. Sau mấy lời khách sáo trao đổi phút đầu, anh vào đề ngay, tình cảm tỏa ra nơi lời nói, giọng nói thành thực đến nỗi cả sáu người nghe cùng chung một cảm giác ngỡ ngàng (trường hợp quá hiếm trong thế giới Cộng sản giả-dối-đã-thành-thiên-tính-thứ-hai) :

- Em năm nay hăm hai các anh ạ, thuở học xong lớp Chín thì đi nghĩa vụ quân sự.

- Anh vào quân đội được hai năm chưa ? - Một anh hỏi.

- Tháng sau là vừa tròn ba năm đấy. Ngoài Bắc, năm mười bảy đã phải đăng ký, năm mười tám đi khám sức khỏe, sau đó là được gọi bắt kỳ lúc nào.

- Nếu là con một thì được miễn phải không anh ? - Một anh khác hỏi.

- Như em biết nếu ở Hà Nội, nhà một con trai được miễn ! Nhưng em ở miền quê Hà Nam Ninh thì không kể trai gái. Những năm quân số nam không đủ thì nữ được khuyến khích xung phong (sáu người bác sĩ Quân y hiểu ngay là chỉ định xung phong).

- Thôi nhé, tôi tới nói cho các anh biết vậy (sáu bác sĩ Quân y vừa kịp nhận có anh bộ đội khác vai đeo AK đi ngang qua). Các anh nhớ chỉ bệnh nhân mới được hưởng suất ăn ba đồng rưỡi một ngày, tất cả những người khác chỉ có một đồng rưỡi thôi.

Dứt lời, Thuận vội vã trở về văn phòng, không quên giơ tay chào anh bạn đồng ngũ vừa ngang qua.

Ba ngày sau, vào một buổi trưa lại có cuộc họp mặt đột nhiên tương tự. Lần này - và tất cả những lần về sau - Thuận luôn luôn cầm trên tay quyển sổ và chiếc bút chì để ngụy trang là đương làm việc kiểm soát về vấn đề thực phẩm với các phạm nhân. Dịp tâm sự kỳ hai này Thuận hỏi :

- Các anh có đói không ?

Anh Trung đáp ngay :

- Anh thấy đấy, toàn ăn bo bo với sắn mà cũng không đủ. Đói chứ !

Thuận nói khẽ :

- Tôi nay phiên em trực, sớm mai khi mở cửa trại, em đã để cho các anh một gói ở góc hàng rào có bụi cỏ cao đằng kia, một anh nhớ ra mà lấy, thật kín đáo.

Sáng hôm sau, anh Trung tới góc hàng rào khoảng có bụi cỏ cao, quả nhiên thấy một bịch gói rất gọn, mang về mở ra thấy bên trong có khoảng ngót một ký gạo và một hộp sữa.

Lần gặp mặt buổi trưa với Thuận, anh Trung thay mặt anh em cảm ơn và trả lại hộp sữa. Thuận gạt đi mà rằng:

- Các anh cứ dùng, đừng lo em mất phần, chả là kỳ này có mấy anh em vệ binh đi phép chưa về nên hàng phân phối dư, em được mua thêm.

Anh Trung bèn đòi trả tiền sữa thì Thuận nói mua giá cung cấp không đáng là bao. Lần đó, Thuận tỉ tê tâm sự với anh Trung là chính Thuận đã bỏ quê trốn lên Hà Nội trừ tính tránh nghĩa vụ quân sự, nhưng Bí thư xã đã triệu tập toàn thể xã viên họp và công bố nếu Thuận không về trình diện kịp để thi hành nghĩa vụ thì gia đình Thuận sẽ bị cắt lương thực. Như vậy cũng thành tù giam lỏng vì lẽ không được cấp giấy phép di chuyển tới bất cứ đâu. Thuận đành phải về quê, thoát đăng ký vào Thanh niên Xung phong tình nguyện đi phục vụ Trường Sơn. Một năm sau Thuận mới chuyển sang quân đội hẳn. Chính vì mấy năm phục vụ dọc theo Trường Sơn, Thuận bị sốt rét nặng. Anh Trung khám cho Thuận và thấy Thuận bị báng. Anh bèn ghi tên thuốc Fansidar trị sốt rét cho Thuận gửi mua tận Biên Hòa, anh tặng thêm Vitamine B12 bổ máu và một thứ thuốc bổ gan.

Quả thực, Thuận cư xử tốt với tất cả mọi người. Kỳ thăm nuôi nào mà anh em tù được Thuận đưa đi thì được nói chuyện thả giàn với người nhà, lĩnh đồ thả giàn, không hạn chế.

Thấy một anh bác sĩ Quân y đi guốc bằng gỗ đẽo lầy, Thuận gửi tặng một đôi dép râu; thấy một anh khác rách mướp, Thuận tặng hai chiếc quần đùi. Lương thực đựng trong bịch, thỉnh thoảng Thuận vẫn kín đáo để sẵn nơi góc hàng rào cỏ cao, có thể là đường, mè, đậu phộng kèm theo với ít gạo. Đồng thời câu chuyện tâm sự càng sâu xa hơn. Ông ngoại Thuận thất cố tự vẫn vào năm 1956 vì bị tố là địa chủ. Ít lâu sau, ông cậu Thuận đương là sĩ quan trong bộ đội cũng bị cắt đứt nhiệm vụ gửi trả về quê để chữa đầy một năm sau u uất mà chết. Đứa con gái lớn của ông cậu ngày đó đương phục vụ ngành Vật lý trị liệu tại bệnh viện Việt Đức cũng bị ngừng công tác. Lời Thuận kết thúc câu chuyện :

- Không thể sống tại miền Bắc được đâu, các anh ạ. Em nhất quyết rồi đây khi giải ngũ sẽ sống tại miền Nam. Em sẽ lấy vợ miền Nam, tìm cách đón thầy mẹ vào Nam. Không thể sống tại miền Bắc được đâu các anh ạ.

Ngừng một phút đầy suy nghĩ, Thuận ước hỏi :

- Sau này em giải ngũ liệu các anh có thể giúp em tiếp

tục việc học tại Sài Gòn được không ?

Chính anh Trung đoan chắc với Thuận là dư sức giúp Thuận ăn, ở và học tại Sài Gòn. Đôi mắt Thuận sáng lên một cách vô cùng tội nghiệp, nói những lời thật chí lý mà ai cũng biết là Thuận đã suy đi nghĩ lại không biết bao nhiêu ngày tháng rồi :

- Em biết khi được giải ngũ phục viên, em mà về quê thì chỉ có đói, không sao nuôi nổi cha mẹ, mà cha mẹ cũng không sao cu r mang được em. Sức học em còn non kém quá, không học cao như các anh không làm được cái gì ra trò. Em phải học, học cao, các anh ạ. Mà làm sao em sống tại miền Nam, sống tại Sài Gòn có thể học cao cho được nếu không quen biết ai, không được ai giúp đỡ. Em nói thật, ngày sau em sẽ nhờ vả các anh đấy. Bây giờ em có thể giúp các anh, giúp bất kỳ ai, bất kỳ cái gì, là em giúp à !

Lại sắp có một vệ binh ngang qua, Thuận một tay cuộn quyển sổ, một tay giơ cao cái bút chì nói lớn :

- Thôi nhé, sổ gạo tôi phát cho bệnh nhân hôm nay như vậy là thừa nửa ký đó, ngày mai tôi sẽ trừ số đó.

Khi người vệ binh đi khuất, Thuận nói :

- Các anh cần mua cái gì cứ bảo em, dạo này em đi Biên Hòa luôn mà.

Kể từ đó, Thuận đã mua giúp mấy anh em ở bệnh xá nhiều thứ lặt vặt, như : trà, cà-phê, thuốc lá, kim chỉ... Mua bao nhiêu lấy bấy nhiêu, tuyệt đối không giữ lại tiền lẻ. Anh em ép Thuận lấy một số tiền nhỏ làm tiền uống nước, hút thuốc dọc đường, Thuận cương quyết khước từ. Chuyện tâm sự vẫn tiếp tục. Thuận thú thực thưở còn ở Trường Sơn vẫn cùng một số anh em lên nghe đài Mẹ Việt Nam và đài Grom Thiêng Ái Quốc. Thuận rất khoái nghe bài « Giọt Mưa Thu » vẫn hát ở đài Mẹ Việt Nam, lời cũ được đổi thành lời mới để chiêu hồi. Một lần Thuận nói riêng với hai người bạn Quân y của anh Trung, « Hai anh đừng trốn trại nhé, hai anh sắp được tha rồi đó, chính em được đọc danh sách.»

Cả buổi sáng Chủ nhật đó, mưa gió tầm tã tưởng như có bão rớt và có thể mưa gió mấy ngày liền như vậy. Nhưng không, quá trưa trời hửng nắng, Thuận tới bệnh xá rủ anh Trung sang bên trại Ban chỉ huy chơi, nói là để anh Trung biết số gạo sẽ phát cho bệnh nhân vào sáng mai, thứ Hai, nhưng kỳ thực cùng đi đào khoai mì luộc ăn. Cùng đi đào khoai mì với Thuận và anh Trung, còn thêm Toại, một vệ binh khác cũng là bạn thân của Thuận. Ăn khoai mì xong, ba người rủ nhau tới hội trường đánh ping-pong. Khoảng hai giờ rưỡi chiều, Thuận kêu đói và đề nghị với Toại đi nấu chè đậu xanh ăn, vì sau Tết, Toại còn một ít đậu xanh và Thuận còn một ít đường. Ba người ngừng chơi ping-pong để trở về

thực hiện ý định ngay. Đi ngang qua một trạm gác cũ, cả ba thoáng thấy một con rắn khá lớn trườn mình chui vào phần đào sâu dưới đất của trạm gác, bên dưới và bốn bề đều lát loại tôn lợp sóng.

Thuận hăm hở cầm gậy đánh rắn dự định sẽ nấu cháo đậu xanh với thịt rắn thay vì nấu chè. Một tấm ván tôn lâu ngày mục để hở một lỗ lớn, con rắn bèn chui vào lỗ đó để ẩn mình phía trong một nếp sóng lượn của tấm tôn. Toại nói :

- Chúng ta ra gỡ lấy mấy trái lựu đạn trái khói quanh hàng rào kẽm gai ngoài bìa trại, rồi tháo ra lấy thuốc súng đốt hun khói lưu huỳnh, con rắn phải ra, bắt dễ ợt.

Thấy đi chơi chiều Chủ nhật đã muộn, và mình không thể theo đi gỡ lựu đạn, anh Trung từ biệt về trại nói là còn phải lĩnh phần cơm chiều. Khoảng bốn giờ, anh Trung xách thùng ra giếng vực nước tắm nghe có tiếng nổ lớn. Nhìn sang phía trại Ban chỉ huy, anh thấy một cột khói mỏng bốc lên. Tắm giếng về thì vừa có người bên trại chạy sang cầu cứu « bác sĩ nguy ». Anh Trung theo đi ngay, tới nơi mới hay nạn nhân bị lựu đạn nổ vừa rồi là Thuận và Toại. Quân y đơn vị vẫn chưa có ai tới, Thuận còn nằm oằn oại trên khoảng cỏ, mặt mày cháy đen, tay mặt cụt còn thấy sợi gân dài đong đưa, tay trái đứt mất ngón giữa và ngón đeo nhẫn, đôi mắt mở trắng dã không còn lòng đen, miệng rên la nhưng

máu chảy ít; trái lại Toại nằm ngay bên rên la ít, nhưng máu chảy nhiều. Một anh bạn bác sĩ Quân y cũng vừa tới phụ trách Toại. Anh Trung giật vội sợi dây thun đen ở một chiếc xe đạp gần đây, buộc quanh cổ tay cụt của Thuận để cầm máu. Thuận tỉnh, rất tỉnh, ngừng rên la, mắt vẫn trắng dã hỏi :

- Ai đây ? Ai đây ?

Nghe và nhận ra tiếng anh Trung đáp, Thuận rên la ảo não :

- Em chết rồi anh ơi, hôm nay là ngày hai mươi ba, ngày cuối cùng của đời em. Cha mẹ ơi, ngày hôm nay con sinh Bắc, tử Nam mất rồi. Anh Trung ơi, tay em đâu? Sao em cảm thấy em không còn tay nữa ?

Anh Trung vội nắm lấy tay trái Thuận đương muốn chụp lấy tay mặt. Vừa lúc người ta khiêng hai tấm phản tới, một cho Thuận, một cho Toại. Trong khi khiêng cả hai về Tiểu đoàn Quân y K16 của họ, anh Trung luôn luôn đi sát bên tấm ván cáng Thuận, luôn luôn trấn an, nói dối tay mặt Thuận còn nguyên, anh Trung sẽ đích thân săn sóc, Thuận sẽ khỏi, không phải sinh Bắc, tử Nam đâu. Tới Tiểu đoàn Quân y K16, anh Trung sửa lại, băng lại vết thương cho Thuận trong khi Thuận không ngừng nhắc đi nhắc lại xin anh Trung đừng bỏ Thuận. « Em chết, em chết hôm nay, anh ạ. Em đã quá vụng dại

mở trái lựu đạn rì. »

Anh Trung đề nghị bên Quân y đưa Thuận và Toại đi Biên Hòa để tiếp máu tức khắc, nhưng phải qua những thủ tục chuyển thương binh, thủ tục chẩn đoán, làm bệnh án, nên máu mất nhiều đã tới mức Thuận hôn mê. Xe từ Biên Hòa vô, trời vừa chợp tối. Từ lúc hôn mê tới lúc đưa lên xe rời khỏi trại Quân y, Thuận chỉ còn rên rảm kêu cha, gọi mẹ.

Dĩ nhiên anh Trung và người bạn bác sĩ Quân y không được theo đi Biên Hòa. Hôm sau hay tin Thuận chết, còn Toại có cơ cứu sống.

Hai tháng sau Toại bình phục nhưng thành tật tay phải. Hai người bạn Quân y của anh Trung được thả, đúng như Thuận đã báo cho hay trước. Sau đó ít bữa, anh Trung được chuyển tới trại Xuân Phước, Tuy Hòa...

Đồng hồ dưới nhà rãi rệ điểm ba giờ sáng, Phượng còn ôn lại vài chuyện vui bông lơn anh Trung kể xen kẽ vào tấn bi kịch về cái chết của Thuận.

Có người đứng nghiêm nói lớn trước chòi gác :

- Báo cáo anh, tôi đi cầu.

Anh vệ binh không rõ sinh trưởng nơi nào miền Bắc
ngần người hỏi lại :

- Làm gì có cầu mà đi !
- Báo cáo anh tôi đi ngoài !
- Ai cho phép anh đi ra ngoài !
- Báo cáo anh tôi đi... đi ỉa.
- Đi !

Sau vài vụ kế tiếp « Báo cáo anh tôi đi ỉa » nghe không thích hợp với nếp sống văn hóa mới, các anh em vệ binh « cán gỗ » sau một buổi họp đã thông bèn đồng ý ra lệnh mỗi khi phạm nhân xin « đi ỉa » thì nói « Báo cáo anh, tôi đi ngoài ».

Một buổi trưa oi nồng, anh vệ binh mệt mỏi đương ngủ gà ngủ vịt trong chòi canh thì có tiếng một phạm nhân vừa tới :

- Báo cáo anh tôi đi ngoài.

Anh vệ binh vẫn ngủ gà ngủ vịt.

- Báo cáo anh tôi đi ngoài.

Nắng chính ngọ đổ xuống chói chang. Anh vệ binh vẫn ngủ gà ngủ vịt. Cả vùng nóng hừng hực.

243 | Mình Lại Soi Mình

- Báo cáo anh tôi đi ngoài.

Anh vệ binh giật mình sực tỉnh :

- Gì ?

- Báo cáo anh tôi đi vô.

- Sao ? Vừa xin đi ngoài mà.

- Báo cáo anh, tôi... ị ra quần rồi.

Nguyên do dạo đó trại đương có dịch kiết lỵ, có anh một ngày đi ngoài đến hai mươi lần...

Phượng đã thiếp ngủ khoảng ba giờ rưỡi sáng. Phượng chìm vào giấc ngủ thăm thẳm không khác gì Thuận đi vào giấc ngủ thăm thẳm của sự chết, nhưng kẻ ngủ cũng như người chết cùng yên tâm, vì quả thực, hơi mát thăm thẳm của tình người vĩnh viễn còn đó bao phủ lấy sự sống - dù hiểm nguy, dù khắc nghiệt đến mấy !

CHƯƠNG MƯỜI

Biển Trời Vằng Vặc

1

Mãi tới khoảng ba giờ rưỡi sáng Phượng mới ngủ thiếp đi, nhưng giấc ngủ say

êm thoải mái, yên tĩnh nên khi Phượng thức giấc - lúc đó khoảng hơn bảy giờ sáng - Phượng thấy khỏe khoắn hẳn, tuy lòng có nhói buốt với ý nghĩ đầu tiên : « Hôm nay phải chăng ngày cuối cùng mình còn được sống trên dải đất quê hương ? »

Xuống nhà rửa mặt, gục mặt kỹ vào chậu nước lạnh, rồi trở lên căn gác xép, Phượng thấy yên ổn vô cùng dù hôm nay có là ngày cuối cùng được sống trên dải đất quê hương. Sau bữa ăn sáng, sau bữa ăn trưa, sau bữa ăn chiều, rồi tới mười giờ khuya, ra bãi xuống ghe, ra khơi... Có thể gặp bão thuyền lật, táng thân nơi bụng cá... Có thể chết đói, chết khát, lênh đênh trên mặt biển nhiều ngày trước khi thuyền up... Có thể gặp hải tặc, ôi, hải tặc Thái Lan, nổi hải hùng của nữ giới Việt Nam khổ nạn khi bước chân xuống ghe vượt biển... Nhưng cả ngày hôm nay Phượng dành cho kỷ niệm những buổi gặp lại, đàm đạo với ông nhà văn. Ông ta được tha sau anh Trung hơn một năm - dĩ nhiên do nhờ bạn báo cho

Phượng hay và nhỏ bạn mang Phượng tới giới thiệu. Nhỏ bạn bao giờ cũng như nhìn thấu tâm can Phượng.

Biển trời vàng vạc gương nga
Long lanh soi tỏ lòng ta lòng mình

Phượng đọc thầm câu thơ của chính Phượng làm ra để tặng thầm nhỏ bạn.

Ôn lại kỷ niệm gặp gỡ và đàm thoại với ông nhà văn thì cũng như đi vào vùng biển trời vàng vạc gương nga, Phượng không còn lo gặp phải những gì dằn vặt, bực bội, như nhớp, nghệt thờ.

Thật phúc đức ! Thật phúc đức ! Ngày cuối cùng sống trên dải đất quê hương theo đúng thứ tự thời gian, Phượng chỉ còn kỷ niệm với ông nhà văn để ôn lại.

Giai thoại về thời ông ta bị cầm tù thiếu gì, lẫn vào với hàng trăm giai thoại của các văn nghệ sĩ, chính khách khác. Nhiều giai thoại dễ thương đến nỗi Phượng ngỡ là hoang đường, những giai thoại làm ấm lòng biết bao người khác, gồm cả những người còn trong tù, những người đã được thả và những người không hề bị bắt giam. Phượng ôn lại chuyện sau cùng về ông ta sát nút với ngày ông sắp được trả tự do. Chuyện đó thoát Phượng chỉ được nghe loáng thoáng, sau đó được chính ông ta bổ sung với bằng hữu cho có đầu có đuôi khi ông

đã được trả tự do.

Buổi sáng hôm đó ông ta cùng toàn thể anh em đã chuẩn bị ra hiện trường lao động, thì cán bộ quản giáo tới cho ông nghỉ, rồi đưa ông lên hội trường. Y lên tiếng trước :

- Có một phái đoàn tìm gặp anh.
- Phái đoàn nào vậy, cán bộ ?
- Phái đoàn những người ngoại quốc.
- Tôi nào biết đó là phái đoàn gì.
- Anh được phép gặp nói chuyện với phái đoàn đó.
- Tôi không tới gặp đâu, cán bộ.
- Anh bỏ đặc ân đó à ?

- Gặp những người đó tôi nói gì ? Là một tên tù không được đưa ra tòa án, không biết mình sẽ bị giam giữ đến ngày nào, tôi làm sao ca ngợi sự giam giữ đó ? Còn đứng ra nói xấu chế độ, làm sao cán bộ để cho tôi yên ?

Lời qua lời lại, lần này thì rất ôn tồn, nhưng rút cục ông ta cương quyết không chịu gặp phái đoàn ngoại quốc nào đó. Cán bộ quản giáo đành để ông ta về phòng. Buổi chiều ông lại ra hiện trường lao động như thường.

Bỗng ông lại được gọi tới gặp cán bộ quản giáo. Y nghiêm giọng :

- Anh phải tới gặp phái đoàn ngoại quốc đó !
- Gặp làm gì, vô ích, cán bộ.
- Anh không tới gặp họ, chúng tôi mang tiếng.
- Đành vậy, cán bộ. Thà như thế còn hơn làm phiền cán bộ về nhiều khía cạnh khác.

Tên cán bộ quản giáo sẵn giọng :

- Thôi anh trở lại hiện trường lao động !

Lần thứ ba vào sáng sớm hôm sau, cán bộ quản giáo tới sẵn giọng hơn :

- Anh theo tôi đi làm việc !

Ông ta lẳng lẳng theo y. Quái sao y không đưa ông tới văn phòng mà lại tới nhà gặp thân nhân và nhận đồ thăm nuôi. Y ản cánh cửa khép hờ. Phái đoàn ngoại quốc đã có mặt trong đó : ba người Âu - hai nữ, một nam - và một người Ấn Độ thì phải. Chỉ một thoáng giây ông ta hiểu, và cũng chỉ trong thoáng giây đó, ông hoạch định chương trình đối phó, đường lối đóng kịch, v.v... Ông đứng khựng làm bộ hơi lùì lại chút ít, vẻ mặt thản nhiên nhưng nói khẽ :

- Tôi không vào đâu, cán bộ.

Người cán bộ cũng nói khẽ và cũng cố giữ vẻ như không có gì xảy ra dưới bốn cặp mắt ngoại nhân đương từ phía trong chăm chăm nhìn ra :

- Anh hãy vô.

- Không, vô ích, cán bộ.

Người cán bộ ẩn mạnh ông ta tiến lên, nói khẽ hơn, nhanh hơn, nhưng cũng sắc gọn hơn :

- Anh phải gặp, chúng tôi để anh nói một mình mà.

Viên cán bộ sợ ông ta còn làm một cử chỉ gì từ chối gặp mặt khiến « chính quyền cách mạng » mang tiếng nên đã vội khép cửa lại, bước vội xuống sân, đi vội ra xa.

Sự việc đã xảy ra đúng ý ông mong muốn, ông vừa kịp khẽ cúi đầu chào những người bạn ngoại quốc thì người phụ nữ Âu đầu tiên bước tới. Bà ôm lấy ông, khuôn mặt bà giữ nguyên vẻ bình tĩnh nhưng ánh mắt cực kỳ thương cảm, bà cúi xuống hôn nhẹ lên hai bên má ông. Bà nói tiếng Pháp - bà là người Pháp :

- Chúng tôi là phái đoàn của Hội Ân xá Quốc tế gồm một bà Pháp, một bà Anh, một bà Sri Lanka (Tích Lan) và một ông Thụy Điển.

Ông ta giữ nguyên nụ cười lịch thiệp, nhưng bằng cử chỉ lưu ý mọi người chú ý chiếc bình bông miệng lớn đặt giữa bàn cắm cả một cụm cúc rừng, loại cúc mọc đầy dãy tại địa phương này vào mùa này. Hai tay ông cầm hai bên miệng bình lắc lắc đều : bình không có nước nhưng nghe rào rào có cái gì ở đáy bình. Nếu quả chúng có đủ phương tiện đặt máy ghi âm - ông nghĩ thầm - ở đáy bình thì cứ nên lắc lắc như vậy.

Ông bê chiếc bình đặt tới trước ông Thụy Điền làm hiệu nhờ ông tiếp tục lắc bình suốt thời gian nói chuyện. Ông ta bắt đầu vào đề ngay, ông nói tiếng Pháp, nói rất nhanh theo thể điện tín, lược bỏ hết những từ rườm rà, những ràng buộc văn phạm. Lời nói hối hả nhưng vì thế mà thật gấn bó, chân thành, ông nói về các tù nhân bị cư xử bất chấp - en dépit de tout sens commun - về thảm cảnh tù nhân luôn luôn từ khổ cực này sang khổ cực khác, tồi tệ hơn, đến mất tinh thần, đành nuốt nhục - tomber de mal en pis jusqu'à perdre contenance - doivent se contenter d'avalier les affronts. Ông ân cần nhắc rằng phái đoàn đang ở vương quốc điều ngoa, thường xuyên giả nhân giả nghĩa nhưng chính là nỗi kinh hoàng cho tất cả.

- C'est ici le Royaume de Mensonges, vous y arrivez! Toujours fait - il le bon apôtre. Le régime - la Terreur elle - même de tous ! Il vole sa promesse à tout temps...

Cũng bằng một thẻ Pháp văn điện tín chớp nhoáng tương tự, bà người Pháp cho ông hay là kỳ này Hội Ân xá Quốc tế xin ân xá cho một nhà văn - tức ông ta - một nhà báo và một nhà thơ. Phái đoàn mới tiếp xúc được với nhà văn và nhà báo, còn nhà thơ nghe đâu chết rồi thì phải, vì lời họ giải thích xem ra lúng túng lắm. Bà cho hay thêm : đổi lại với ba người này, sẽ có ba chục người tù Cộng sản Nam Dương được chính phủ Nam Dương phóng thích, một đôi mươi, do ông bạn người Thụy Điển đây đã đứng ra làm trung gian dàn xếp xong.

Tới đây ông nhà văn quay sang nói với bà người Tích Lan, luôn luôn bằng tiếng Pháp :

- Thưa bà, chúng tôi tha thiết muốn thốt lời hiếu sinh, khoan hòa, nhưng còn có điều tệ hại hơn cái Ác nữa, đó là biết cái Ác mà không một lời tố cáo !

Bà người Tích Lan dùng hai bàn tay hiền hòa nắm lấy hai cổ tay gầy guộc của ông nhà văn, đáp :

- Chúng tôi biết thái độ tố cáo cái Ác của ông không hề mang ý hướng căm thù mà chỉ là dọn đường cho cái Thiện.

Ông nhà văn tiến thêm một bước cúi chào bà người Anh, tuy nói với bà nhưng vẫn là nói với tất cả :

- Thừa bà, bí quyết của người Cộng sản là họ tự giải thoát khỏi gánh nặng của liêm sỉ và lòng nhân, do đó họ thên thang thực hiện những điểm nhục, những tội ác hỏa ngục nhưng lại phủ lên bằng những danh từ thiên đường, hoa mỹ.

Bà người Anh ưu ái nắm lấy hai bàn tay ông nhà văn đáp :

- Xin ông yên tâm, chúng tôi biết mà ! Dư luận bên ngoài đã mệnh danh những trại cải tạo như thế này là «trại chết mỗi mòn » còn nham hiểm, tàn khốc dã man hơn chế độ diệt chủng tại Cao Miên.

Tới đây ông nhà văn hướng lời đáp lễ tới người cuối cùng của phái đoàn - ông người Thụy Điển - câu nói dài hơn cả, nhanh hơn cả, vì tới đây đã có đà nói và đủ thời giờ sắp xếp tâm tư :

- Thừa ông, chúng tôi vẫn chiêm ngưỡng nền luân lý khoáng đạt của Bắc Âu mà chúng tôi nghĩ phải sang thế kỷ XXI nhân loại mới có thể theo kịp. Vâng, chúng tôi tin rằng yêu con người là yêu Thượng Đế, đồng hóa với Thượng Đế để những quyền năng sáng tạo tuyệt vời nơi Thượng Đế được biểu lộ qua chính mình. Hẳn quý vị cũng như chúng tôi tin tưởng rằng con người khi đã tiến bộ thì không thể thoái bộ...

Ông Thụy Điền không thể ưu ái nắm lấy cổ tay ông nhà văn, vì ông phải thường xuyên lắc bình hoa, nhưng vì thế mà giọng ông càng nồng nàn :

- Vâng vâng, không một cường quyền bạo lực nào có đủ khả năng bắt con người thụt lùi từ tự do trở về nô lệ, từ yêu thương trở về căm thù, từ trí sáng trở về ngu đần, từ khoáng đạt thanh khiết trở về chật chội hôi nồng.

- Bởi vậy - lời ông nhà văn tiếp ngay - chúng tôi, những người cầm bút phụng sự mọi ngành văn hóa, bất chấp sự kiện đem ngòi bút chọi với súng, chọi với cả guồng máy công an bạo quyền như thể đem trứng chọi với đá, chúng tôi cương quyết duy trì sức vùng vẫy của sáng tạo để góp phần chiếu sáng tâm linh nhân loại. Thái độ chúng tôi luôn luôn thành khẩn giữ vững là : cương nghị, dũng mãnh, nhưng hiền hòa. Chúng ta là những nhà văn hóa mà, thưa quý vị.

Tới đây ông nhà văn cúi xuống bê bình hoa đặt lại chỗ cũ giữa bàn, ông Thụy Điền cũng tiến tới và tiếp tục lắc bình ở tư thế đứng, trong khi ông nhà văn nói :

- Thôi câu chuyện của chúng ta tới đây xét ra tạm đủ, chẳng nên kéo dài bất lợi.

Ba người đàn bà tiễn ông nhà văn ra cửa, ông Thụy Điển tiếp tục lắc bình hoa. Mọi người liên tiếp, liên tiếp nói lời nhau một lần cuối.

Ông nhà văn : Thừa quý vị, không một người Việt Nam nào dù còn trong nước hay đã ở hải ngoại mà không nặng lòng ưu tư và chua xót nghĩ rằng rồi đây phải biết bao thế hệ chung lưng góp sức nhau mới mong xây dựng lại được lâu đài nhân bản truyền thống mà cha ông chúng tôi đã đời này qua đời khác gây dựng nên cho đến ngày dân tộc chúng tôi bất hạnh rơi vào họa Cộng sản.

Bà người Pháp : Xin ông yên tâm, chúng tôi luôn luôn kịp thời tố cáo và phản đối mọi hành động phạm nhân quyền của họ ngoài xã hội cũng như trong lao tù !

Bà Người Anh : Chúng tôi cũng đã kêu gọi quốc tế tích cực lưu tâm tìm mọi biện pháp ngăn chặn hữu hiệu giúp những người khôn khổ vượt biên về nạn hải tặc Thái Lan cướp của, hãm hiếp...

Bà Người Pháp : Ông cũng biết đấy, hơn ba mươi năm trước đây nước Pháp tôi đã có André Gide, nước Hung có Arthur Koestler lộ trần mặt nạ Cộng sản. Rồi vào những thập niên 50 và 60, Hung và Tiệp nổi lên.

Bà Người Tích Lan : Sau ngày 30 tháng Tư năm 75, không riêng gì ở Tích Lan chúng tôi, mà cả thế giới đều biết thêm một trại tập trung mênh mông tại Đông Nam Á.

Ông nhà văn (thoạt bắt tay bà người Pháp) : Thưa quý vị, mặc dầu chúng tôi không quên cuộc sống chẳng sao tránh được phải pha chút đắng cay, nhưng vẫn xin được lưu ý quý vị chúng tôi đã thụ nạn trên cây thánh giá của sự sống quá một phần tư thế kỷ rồi, tính từ 1945 đến nay. (Ông buông tay bà Pháp để bắt tay từ già bà Tích Lan.) Vâng, thụ nạn trên một phần tư thế kỷ dưới ách một chính sách độc hại, tột tệ nhất thế giới, có sức tàn phá, hủy diệt hắc ám nhất thế giới. Nhưng chúng tôi cũng như bất kỳ một đoàn thể nhân loại nào không may sa vào ách thống trị loại đó đều cố chịu đựng tìm cho ra cách đương đầu thích ứng để trường tồn. (Ông bắt tay từ biệt bà Anh.) Khả năng thích ứng và chịu đựng không biết đâu là bờ bến đó, chúng tôi nghĩ rằng không đặc biệt của riêng dân tộc nào, mà là đức tính chung của nhân loại trên bước đường kỳ khu bảo vệ sinh tồn cho chính mình. (Ông hướng vào phía trong, cúi chào ông Thụy Điển.) Chúng tôi hiểu vậy để tự giải cứu, quý vị hiểu vậy để giúp chúng tôi tự giải cứu. Xin chân thành cảm tạ quý vị.

Bà Người Pháp (không dấu niềm xúc động, đôi mắt rung rung vẫy chào ông nhà văn lần cuối khi ông bước xuống sân) : Thế nào ông cũng được thả tự do, ông bạn yên chí, một đôi mươi đó !

Người cán bộ quản giáo đã xuất hiện. Cuộc nói chuyện cô đọng và gấp gáp kéo dài khoảng hai mươi phút là cùng. Ông nhà văn định bụng hễ cán bộ quản giáo hỏi về nội dung cuộc đàm thoại, ông sẽ nói là phái đoàn phỏng vấn về sức khỏe, về thời khóa biểu lao động hằng ngày, sinh hoạt hằng tuần của phạm nhân trong trại. Nhưng suốt trên đường về, y làm lủi đi, ông làm lủi theo, không một lời trao đổi !

Hôm sau ông nhà văn được đưa lên bệnh xá gọi là nằm dưỡng bệnh.

Hai tuần sau ông được gọi lên hội trường cùng hai mươi hai người nữa học tập chính trị trước khi được tha. Cán bộ nhân mạnh : « Đã được chính phủ khoan hồng, về địa phương phải tiếp tục tốt. Vật giá bên ngoài có gia tăng đấy, công cuộc tiến tới xã hội chủ nghĩa có gặp khó khăn, nhưng đó chỉ là nhất thời. Được về đoàn tụ với gia đình, chớ theo bọn phản cách mạng, rủi bị bắt lại thời gian giam giữ có thể tăng gấp đôi. »

Kể đó, mọi người đi cân, đo, ghi dấu vết đặc biệt trên mặt như thể làm thẻ căn cước vậy. Mọi người được phát tờ khai lý lịch mới để điền vào. Kèm với tờ lý lịch là tờ cam kết khai báo thường xuyên với « cách mạng » về những tổ chức « phản động ».

Ngày ông nhà văn cùng số anh em rời khỏi trại, khi quay nhìn lại hiện trường, ai nấy cùng chung cảm giác: quả thực được tha thể này là một may mắn vô cùng hi hữu. Toàn trại khoảng sáu ngàn người, được tha lèo tèo có hai mươi ba người.

Riêng với ông nhà văn, trước ngày thả hai hôm, một cán bộ từ Hà Nội vào tìm gặp ông. Đó là người cán bộ duy nhất có tầm vóc trí thức ông được gặp suốt mấy năm bị giam giữ. Ông linh cảm người cán bộ trí thức đó được trung ương ủy tới sinh hoạt riêng với ông để đả thông một số trở ngại tư tưởng trước khi thả, nhưng rồi cuộc đàm thoại được hút sang một quỹ đạo khác, lời lẽ đôi bên thủ thủ như chuyện tâm tình.

Người cán bộ trí thức : Tôi hy vọng rồi đây khi về với xã hội tự do bên ngoài, anh có dịp đọc kỹ hơn về biện chứng pháp duy vật.

Ông nhà văn : Tôi rất mê, thưa anh, biện chứng pháp, nhưng tôi cương quyết khước từ cái đuôi duy vật gán thêm vào phía sau cho nó.

Người cán bộ trí thức : Anh hiểu biện chứng pháp là như thế nào ?

Ông nhà văn : Tôi hiểu là bao gồm, dung hóa được hai chiều có bề ngoài rõ ràng mâu thuẫn, đối lập nhau. Mình sinh ra và sống riêng biệt, nhưng đồng thời cũng là một thành phần không thể chối nhận, chối bỏ được của toàn thể, gần là xã hội quốc gia, xa là xã hội quốc tế, xa hơn nữa là vũ trụ hiện hữu. Mình và tha nhân và

vũ trụ hiện hữu ảnh hưởng qua lại nhau trùng trùng điệp điệp. Anh có đồng ý ?

Người cán bộ trí thức : Thì anh há chẳng vẫn thường nghe chúng tôi chủ trương : « Một người cho mọi người, mọi người cho một người. »

Ông nhà văn : Đúng vậy, thưa anh, một và tất cả nương tựa vào nhau, hòa hợp với nhau trên dòng sinh tồn biến dịch. Theo tinh thần hai chữ « biện chứng » như tôi vừa trình bày cùng anh thì chúng ta sẽ hoàn toàn tự mâu thuẫn nếu chúng ta ghép thêm cho nó cái đuôi duy tâm hay duy vật. Tâm hay vật có đây nhưng vẫn là một, nương vào nhau, bao gồm nhau, biến hiện nơi nhau, biến hiện thay nhau. Khoa học ngày nay, anh thấy đó, há chẳng đã minh chứng : vật chất là năng lượng ở thể cô đọng tối đa, và năng lượng là hóa thân của vật chất nở dãn trang bùng nổ.

(Cũng là do phản ứng tự nhiên để bảo vệ cái gì cô hữu của lập trường mình, người cán bộ trung ương lái câu chuyện sang một hướng quen thuộc.)

Người cán bộ trí thức : Dầu sao chúng ta cũng phải cảnh giác tránh mọi tự do cá nhân cực đoan có hại đến sinh mệnh tập thể.

Ông nhà văn : Chính vậy, chính vậy ! Tôi hoàn toàn đồng ý với anh ở điểm đó và xin phép được nhấn mạnh thêm một lần nữa : cá nhân với xã hội là một. Cá nhân với xã hội tương quan mật thiết với nhau trên dòng sinh hóa biến dịch không ngừng. Không thể hy sinh cá nhân cho đoàn thể, bởi làm gì có đoàn thể không có cá nhân, cũng như không thể hy sinh đoàn thể cho cá nhân, vì cá nhân hiện diện, cá nhân tồn tại là hiện diện tồn tại với đoàn thể, cùng đoàn thể.

(Lại một lần nữa do phản ứng tự vệ bèn nhảy, người cán bộ trung ương hướng cuộc đàm thoại sang bất kỳ đề tài nào khác chợt đến trong đầu.)

Người cán bộ trí thức : Mầm chiến tranh, mầm ác độc luôn luôn còn đó, anh thấy không, mình chỉ thiếu cảnh giác một chút là nó bành trướng tức thì. Thói thường cỏ dại vẫn dễ mọc cao hơn lúa, bởi vậy chúng ta không thể không thường xuyên chiến đấu trong nội tâm. Nói một cách khác, chúng ta không thể không thường xuyên tự chết đi, chết con người cũ lạc hậu để tái sinh thành con người mới tiến bộ cho tập thể tiến bộ.

Ông nhà văn : Vâng, mối tương quan mật thiết giữa vạn vật trong nguồn sống bất diệt, như chúng ta đã hiểu, đòi hỏi đúng những điều anh vừa cảnh giác. Tất cả những gì sinh khởi, tồn tại, hủy diệt đều có quá trình với những nguyên nhân xa gần gần bó của chúng. Thừa

anh, cái Ác không tự nhiên mà có, cũng như điều Thiện không tự nhiên mà thành. Anh dạy rất đúng, chúng ta phải sống đi chết lại trong nỗ lực gột sạch khỏi tâm hồn những gì cũ kỹ, lạc hậu, xấu xa, xiêu lên những sai biệt ước lệ thường tình. Đây chính là cuộc chiến thắng khó khăn nhất : mình thắng mình, giúp mình tâm thật rộng, trí thật sáng. Sau cuộc lột xác, mình nào khác gì sâu hóa thành bướm. Sự sống quả là một sự trở thành thường xuyên, anh có điều gì chỉ giáo thêm ?

Người cán bộ trí thức : Thì cả hai chúng ta có ai đứng ngoài lập trường vạn vật biến chuyển không ngừng đâu!

Ông nhà văn : Còn định luật mâu thuẫn đẩy sự vật tiến tới ?

Người cán bộ trí thức : Thì cũng là hệ luận của định luật trên thôi. Thế giới không mâu thuẫn nội tại là thế giới tĩnh, thế giới chết.

Ông nhà văn : Thành thực cảm ơn anh đã đến với tôi bằng cả sự chân thành toát ra từ mỗi cử chỉ, mỗi lời nói. Sau khi chúng ta đã hoàn toàn đồng ý với nhau như trên, xin anh cho tôi phát biểu một câu nghe như có chiều hướng duy tâm : Mọi thắng lợi chói lọi cũng như

261 | **Mình Lại Soi Mình**

mọi thất bại chua cay ở bất kỳ không gian nào, thời gian nào, đều không tránh khỏi sự thẩm định và phán xét cuối cùng của Thượng Đế. Thượng Đế đây, thưa anh, là lương tâm nhân loại !

3

Bữa ăn sáng của Phượng do em nhỏ mang lại : xôi đỗ đen với muối vừng đường. Chưa bao giờ Phượng nhai xôi giống trâu nhai cỏ như vậy, nhai thật thong thả, thật kỹ. Vì nhai với ngẫm nghĩ là... một ! Ngẫm nghĩ về một câu chuyện đã được ông nhà văn bỏ khuyết cho có đầu có cuối với bằng hữu khi ông được thả về.

Khi chấm dứt câu chuyện, hai người - ông nhà văn tù nhân của Cộng sản với người cán bộ Mác-xít trí thức - đã nắm chặt tay nhau từ biệt như đôi bạn chí thiết đương tiễn nhau nơi bến tàu, sân ga hay sân bay.

Ngày ông được tha, tin tức loan đi rất chóng. Ngay buổi chiều nhỏ bạn tới nói với Phượng :

- Để rồi tao đưa mày tới gặp thẳng ông ta tại nhà.

Phượng tròn tròn mắt :

- Bô mi là em họ ông ta, mi tới thì được, tao đây quen thuộc gì mà tự dưng tới nhà người ta ?

Nhỏ bạn cong cớn một cách hợp lý :

- Thiếu gì độc giả tới thăm ông ta, mi ngu lắm !

Ấy sự việc đơn giản như vậy đấy. Nếu có nhiều kẻ chẳng, chẳng qua mình lại nhiều kẻ với chính mình đó thôi. Phượng xuôi giọng hỏi nhỏ bạn :

- Vậy mi định hôm nào đi ?

- Để ông ta nghỉ tới Chủ nhật cho thật lại sức. Chủ nhật, khoảng tám giờ, ta tới đón mi đi.

- Ờ được ! - Phượng đáp và tính thầm trong trí hôm nay là thứ Năm, còn ba hôm nữa.

Thấy gương mặt nhỏ bạn thoáng lo âu, Phượng chợt dạ hỏi :

- Mi có điều gì lo nghĩ ?

Thoáng một chút ngập ngừng, nhỏ bạn đáp : - Có thể cuối tháng này tao và bồ vượt biên.

Đến lượt Phượng cảm thấy nhói buốt nơi tim. Phượng nhìn nhỏ bạn mà cảm thấy rầu rĩ tưởng như sớm mai nhỏ bạn đã đi rồi. Phượng nói luôn cho có chuyện để khỏa lấp nỗi buồn :

- Mi ở đây cùng ta làm cơm và ăn cơm chiều, chịu không ?

- Đồng ý !

Thế là cả hai cùng vui ngay, quên khuấy mọi mối sầu nhân thế.

- Phượng, bữa chiều nhà có bao nhiêu người ăn ? -
Nhỏ bạn hỏi.

- Có ba, má, có anh Trung, ta và mi.

- Còn chị Trang ?

- Chị Trang ăn cơm đặng dì.

Thế là cả hai sửa soạn làm cơm. Phượng nghĩ về ông nhà văn « tên Cao Kêu », Phượng biết các bạn hữu trong làng văn vẫn gọi đùa ông ta như vậy. Một cô gái nhảy đã sống già nhân ngãi non vợ chồng với ông ta, khoảng ba bốn năm gì đó, sau đành chia tay nhau, vì người đàn bà nào chẳng mong có con bông, mà ông ta thì cương quyết bảo vệ tự do, thứ tự do của chim đại bàng vỗ cánh, không muốn vướng vào cảnh thê tróc tử phọc. Phượng biết chuyện đó. Thuở ông ta chưa bị bắt, Phượng và nhỏ bạn đã mấy lần ngồi ăn tại tiệm hủ tiếu Nam Vang ngoài đường lớn bắt gặp ông ta từ trong hẻm đi ra - hoặc một mình, hoặc với bạn. Nơi căn nhà lâu trong hẻm rộng và lịch sự đó, ông ta ở với gia đình người anh cả. Ông ta hoàn toàn chiếm căn trệt, gia đình người anh cả hoàn toàn ở trên lầu một và lầu hai, có thang lầu bên ngang hông nhà. Ông ta được toàn thể gia

đình người anh cả cung chiều. Ông ta sống thật thoải mái, thật độc lập - đúng như sở nguyện - ở tầng dưới cùng đó, bằng hữu tha hồ tới lui tán láo, nhậu nhẹt.

Ai muốn đọc sách thì đọc, cả một dãy kệ sách dọc tường đó - sách được xếp thứ tự và phân loại rất khoa học. Ai muốn viết lách gì thì viết - bốn năm chiếc bàn nhỏ và ghế gấp trong phòng đó.

Những điều này nhỏ bạn vừa làm cơm chiều vừa bỏ túc cho Phượng hay. Má đã ở đằng nhà dì về. Anh Trung đã từ nơi anh làm việc về - nhà thương Phúc Kiến cũ, đường Nguyễn Trãi. Công việc xào nấu bắt đầu. Đôi lúc giữa công việc tíu tít, Phượng tự bất chợt thấy mình quy tụ ý nghĩ về sáng ngày Chủ nhật sắp tới sẽ gặp ông nhà văn. Có nên quan trọng hóa vấn đề ? - Phượng mỉm cười tự hỏi. Trước đây, thuở con gái mới lớn, nương theo ba, Phượng ngẩng nhìn ông nhà văn như một vì sao xa long lanh trong vũ trụ.

Ngày ông ta tới trường diễn thuyết, ngôi sao đã được Phượng nhìn qua viễn vọng kính, thật gần gũi mà vẫn xa xôi. Và ngày nay, ông đi tù về, Chủ nhật tới... Phượng như ngồi trên vệ tinh nhân tạo sắp hạ xuống sao Kim, sao Mộc, thực mục sở thị nhìn đất, nhìn đá những nơi đó. Hẳn cũng như đất đá trên trái đất thôi !

4

Quả nhiên ông ta tiếp Phượng như tiếp một độc giả, không khí cởi mở, thoải mái như từ bao giờ vẫn vậy. Nhỏ bạn thì đã tự coi như người nhà rồi, gọi anh xưng em rất tự nhiên, điều này đã giúp Phượng tránh được bao bỡ ngỡ, lúng túng ban đầu. Cũng theo nhỏ bạn, Phượng gọi ông ta bằng anh xưng em. Ý thức Phượng luôn luôn sáng suốt bám vào hình ảnh Phượng đương từ một vệ tinh nhân tạo bước xuống thám hiểm sao Kim, sao Mộc. Thì cũng đất đá như đất đá trên trái đất thôi ! Dù sao ông ta cũng là người mà !

Chủ khách nào đã kịp trao đổi câu nào thì một người bạn già của ông ta tới. Người bạn già trạc ngót sáu mươi, hơn ông ta đến cả chục tuổi. Người bạn già dáng gầy, mặc áo sơ-mi sờn vai, đôi chỗ có vài lỗ thủng. Chiếc quần Tây ông mặc cũng đã cũ, có khoảng đường chỉ tuột mất để lộ phần sơ-mi bên trong. Riêng đôi giày ông ta đi khá sang, chứng tỏ một thời vàng son trước 1975. Không khí giữ nguyên vẻ thân mật, tựa hồ ông bạn già ấy đã gặp Phượng ở đây nhiều lần. Mãi về sau này Phượng mới hiểu nếp sống nơi đây là vậy : Bất kỳ ai, hễ qua ngưỡng cửa vào nhà là coi như chỗ quen biết cũ rồi.

Ông nhà văn cười giòn giã nhận xét ngay về đôi giày của ông bạn già :

- Làm gì mà diện giày véc-ni oai thế ? Không có sandale phải không ?

Ông già hưởng ứng ngay lời nhận xét :

- Đúng !

Chính ông bạn già cũng chưa kịp nói gì thì ngoài cửa có tiếng những bước chân rầm rập của nhiều người, và tiếng một người hỏi lớn :

- Có nhà không tên Cao Kêu ?

Ông nhà văn lêu đêu đi vội ra phía cửa, bóng đổ về phía trước đáp ngay :

- Có ta !

Vừa lúc ba người ấn cửa vô, hai nam một nữ. Họ ồn ào ngang nhau. Một người nam ôm hộp gỗ lớn sơn đen, đặt xuống bàn, mở ngay ra : bên trong, chiếc saxophone đẹp mượt mà mạ kền sáng loáng của nhạc khí lúc đó mới làm nổi bật màu quần áo cũ rách nữa của hai người nam, cả hai đều khoảng bốn mươi lăm tuổi, riêng người nữ khoảng bốn mươi, áo quần chải chuốt hơn. Các nữ nghệ sĩ bao giờ cũng thận trọng trong cách làm dáng và ăn mặc - Phụng biết.

- Cậu xem, tớ hứa là làm - chàng nhạc sĩ nói với nhà văn - hôm nay đủ bộ ba chúng tớ : sắc-xô sĩ, nam ca sĩ, nữ ca sĩ.

- Được lắm, cảm ơn các ông bà - ông nhà văn đáp - nhưng để giới thiệu cái đã. Đây là cô Trinh (tên nhỏ bạn) và cô Phượng, hai nữ độc giả tới thăm. Và đây là...

- Hiếu Phang, biết rồi - chàng nhạc sĩ ngắt lời - Hiếu Phang là Khoái Phang người ta phải không đại huynh ?

Người bạn già cười hiền lành, điềm đạm, nụ cười của nhà Nho xưa. Nam ca sĩ nói đùa :

- Trông ông anh thì không ai ngờ lại là tác giả những bài thơ thật cay độc phang thiên hạ trong mục Đàn Ngang Cung tuần báo Vịt Trời. Tôi còn nhớ một số thơ phang của anh.

Nữ ca sĩ hỏi :

- Anh Hiếu Phang còn nhớ nhà thơ lão thành Hoàng Lăng ?

- Có, có.

- Anh có nhớ bài thơ Hoàng lão hữu đọc tặng anh vào dịp họp tất niên văn nghệ sĩ tại Câu lạc bộ đường Tự Do năm trước giải phóng ?

269 | Minh Lại Soi Minh

- Nhớ mà... quên rồi.

- Em còn nhớ hai câu thơ :

Người ta hiếu lợi, hiếu danh

Có ai mà lại như mình... hiếu phang.

Tiếng cười vang nhà. Tiếng saxophone cũng vừa òa lên làm thành một dòng âm thanh ánh sáng. Phòng khách rộn rã hẳn, ấm cúng hẳn.

Có tiếng những bước chân xinh vội vã xuống thang lầu bên ngoài, rồi hai đứa trẻ bước qua cửa ngang xông vô phòng, đứa chị gái khoảng 12, 13 tuổi, đứa em trai khoảng 8, 9 tuổi - hai đứa con người anh cả. Em trai đôi mắt sáng ngời nói với chú (ông nhà văn) :

- May quá chú ha ! Hôm nay cháu được ở nhà ha !

Ông nhà văn vồ vồ lên má thằng bé :

- Ở được, hai đứa bay ngồi nghiêm chỉnh ở đây mà nghe.

Tiếng saxophone dứt câu dạo, vào bài. Dáng chàng nhạc sĩ tấu nhạc say mê, Phượng mỉm cười nhìn rặng râu mép của chàng như con sâu róm rung lên cùng nét nhạc trông thật ngộ nghĩnh.

Phượng nhận ra ngay « Bài Ca Sao » của Phạm Duy. Tiếng sắc-xô độc tấu tình tự, nỉ non, kể lể. Rồi người nữ ca sĩ cất tiếng trước - rất điêu luyện, dĩ nhiên - giọng người nam dập dìu theo sau, điêu luyện không kém, lúc ẩn lúc hiện :

Sao Tua chín cái (ôi a) nằm kê
Thương em từ thuở mẹ về (là về) với cha
Sao Vua sáu cái (ôi a) nằm xa
Thương em từ thuở người ra (ôi a) người vào

Giọng nam, giọng nữ cùng quần quýt nhau vào điệp khúc như hai con rắn quấn nhau trong lười lĩnh dìu dìu sau phút ái ân :

Sao mơ sáu cái (ôi a) nằm châu
Sao Khuê mấy cái (ôi a) nằm đầu

Chàng nhạc sĩ ngửa cổ, đôi mắt nhắm lại, những ngón tay bấm nốt run lên, chiếc sắc-xô như con trăn bạc ngẩng đầu, âm thanh thoát ra tựa như vì thế mà thiết tha lên bội phần. Cặp nam nữ nghệ sĩ đã cùng dìu nhau ra đứng giữa phòng như thuở nào cùng đứng trước chiếc micro trên sân khấu. Giọng người nữ vút lên còn thiết tha hơn tiếng kèn vì đây là tiếng người :

Sao đôi hai cái (ôi a) nằm chồng

271 | Minh Lại Soi Minh

Giọng nam thực rõ như ôm lấy người tình lẳng lơ :

Thương em từ thuở mẹ bông... (mẹ bông) mát tay

Cả đôi thân hình nam nữ cùng thoáng gọn một nét uồn éo, đôi cặp mắt cùng liếc tìm nhau ỡm ờ, nụ cười tình tứ, đôi giọng hòa quyện :

Sao hoa ba cái (ôi a) nằm xoay

Thương em từ thuở được vay (ôi a) nụ cười

Rồi lại vào điệp khúc với hình ảnh hai con rắn lười lĩnh dìu dịu sau phút ái ân :

Sao băng bay vút (ôi a) vào đời

Sao sa rơi xuống (ôi a) lòng vui

Điệp khúc cuối cùng, Phượng cúi xuống theo dõi lời ca, không dám ngẩng nhìn, vì nước mắt rung rung :

Sao Vân muôn cái (ôi a) mịt mù

Thương em từ thuở nghìn trùng (nghìn trùng) cách chia

Sao quanh theo gót (ôi a) người đi

Thương em chỉ có trời khuya (ôi a) nhìn về

Lần này điệp khúc thật dịu... thật dịu... như nước nở trong thoi thóp :

Sao ơi ! Sao hỡi ! (ôi a) Buồn gì ?

Sao ơi ! Sao hỡi ! (ôi a) Buồn chi ?

Bài ca rõ ràng muốn ca ngợi niềm vui của tình yêu, nhưng tình yêu sao mong manh trong cái yên tĩnh mênh mông của vòm tinh tú xoay vần. Mọi người đều vỗ tay trừ hai đứa nhỏ. Thằng bé nhìn chăm chăm nơi ba người trình diễn, miệng xinh há ra, thán phục. Một con mèo xinh tam thể đã từ trên gác xuống nhảy lên đùi cô bé. Cô bé ôm lấy mèo, tay lơ đãng vuốt ve, nhưng cũng như em, hướng nhìn về ba người trình diễn, chờ đợi. Vừa lúc một cô gái khoảng 20 tuổi, khuôn mặt thông minh, hiền, bung một khay lớn trên bày sáu tách trà, một bình đường thổi, tất cả cùng màu sứ trắng nõn điểm những hoa và đường viền trang trí màu xanh cẩm thạch. Rất thành thạo cô gái rót trà vào sáu tách nước rồi mời :

- Xin mời cô, bác xơi nước.

Ông nhà văn gật đầu hài lòng :

- Tốt lắm. Đây là cháu lớn con ông anh tôi, chị của hai đứa nhóc này. Nó còn thằng anh nữa, vượt biên trước ngày tôi về sáu tháng, hiện đã định cư ở Canada, đã gửi được một thùng quà về rồi, coi mời có thể mỗi tháng

một thùng. Thế là đủ cho cả nhà tiêu dùng đầy các cụ ạ.

Cô gái nói nhỏ với hai em, cả ba cùng rón rén ra khỏi phòng.

Ông nhà văn phân phát sáu chiếc muống nhỏ đặt ở góc khay trà cho mỗi người, giọng sang sảng :

- Nào mời quý vị uống trà đã, rồi chương trình văn nghệ tiếp tục sau. Đây là trà ướp hoa nhài, Hồng Kông sản xuất, một ông bạn mới cho tôi hôm qua. Đường thời đây là quà Canada thẳng cháu mới gửi về cho gia đình. Ông anh tôi về thăm quê hương miền Bắc được ba tuần rồi, tiện thể cải táng cho cụ thân sinh ra chúng tôi, chắc chỉ tuần sau anh tôi trở về.

- Thế được tha về ông chưa gặp ông anh à ? - Nhà thơ Hiếu Phang hỏi.

- Nào đã được gặp ! Chuyến này trở về thấy tôi đã lù lù ở nhà ông ấy sẽ mừng phát khóc. Cứ dự đoán của ông thì cỡ tôi là tù « mút mùa ». Uống trà đường đi, quý vị. Tôi khoái trà đường.

Mọi người quây đường, uống trà, nói chuyện vui, không phân biệt bạn mới, bạn cũ đã đành, không chú ý đến cả tuổi tác nữa.

Chàng nhạc sĩ lại ôm lấy chiếc saxophone trước, một dòng âm thanh đều luyện vang lên ngọt ngào. Chàng dừng lại nói với ông nhà văn :

- Thôi bọn tôi trình diễn tặng ông một bản nữa rồi còn phải đi làm ăn, xin hẹn lần sau.

- Ủa, thế các ông bà còn đi đâu ?

Nữ ca sĩ cười khanh khách :

- Đã bảo đi làm ăn mờ li. Bộ anh tưởng vẫn còn thời vàng son cũ hay sao ? Năm năm « xã hội chủ nghĩa tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc » rồi ông ơi...

Và nàng vào bài ca ngay vì tiếng sắc-xô vừa dứt câu dạo. Nàng hát bản « Xuân Ca » cũng của Phạm Duy. Bài ca cũng có vẻ ngắn gọn như « Bài Ca Sao » nhưng âm hưởng cũng dang dặc u hoài :

Xuân trong tôi đã khơi trong một đêm vui

Một đêm, một đêm gối chăn phòng the đón cha mẹ về
Xuân âm u lắt leo trong nguồn suối mơ

Bừng reo rồi theo nắng lên từ cha chói chang lòng
mẹ.

Điệp khúc là lời kêu gọi chói với... thiết tha... níu kéo...

Xuân, xuân ơi ! Xuân ơi ! Xuân ơi !

Xuân, xuân ơi ! Xuân ơi ! Xuân ơi !

Nhưng lần này chính tiếng sắc-xô lên ngôi. Tiếng sắc-xô ôm lấy giọng ca thuần thực như bóng theo hình. Nhưng khi giọng ca ngưng nghỉ, hình như biến đi, bóng bỗng vô cùng sinh động lên ngôi thực thể. Tiếng sắc-xô vẫn nương theo nét nhạc Phạm Duy nhưng góp phần tái tạo theo ngẫu hứng sinh động, nhớn nhợ, uốn éo, đùa cợt. Chợt cao lên như tiếng yêu tinh động cốn hú lên một tiếng khát tình, rồi lại hốt hoảng rơi hẫng xuống thành tiếng khóc nấc của lòng tự hối trong đêm khuya, vừa kể lể vừa thấm nước mắt. Từ vùng thung lũng âm u vương mắc đó, tiếng kèn vang lên lần nữa như nụ cười sượng sùng ngo ngác, vẫn ngẩng nhìn vùng tinh thần cao khiết, vẫn khao khát nhục cảm níu kéo.

Chính ông nhà văn ôm lấy chàng nhạc sĩ khi bản nhạc vừa chấm dứt :

- Tình dục đã được âm thanh của cậu vũ trụ hóa cho đẹp đến nào nề.

Nhạc sĩ cười hô hô, xếp kèn vào hộp, đập nắp lại, lắc lắc cái đầu :

- Cảm ơn, cảm ơn lời khen của ông.

- Tôi hiểu - vẫn lời ông nhà văn - vì sao trước đây, một lần cũng trong cuộc họp bằng hữu như thế này, cậu đã toan trình tấu rồi lại thôi, chỉ vì nhìn thấy ảnh Hồ Chí

Minh trên tường.

Nhạc sĩ lại lắc đầu cười hô hô to hơn :

- Tính tôi nó vậy ông ơi. Tôi thổi điệu nhạc là chân thành dâng lên cái Đẹp, cái Thiện. Làm sao thổi được kèn khi nhìn thấy hiện thân của cái gian dối, cái xấu, cái ác ? ! Như ý ông đã nói với phái đoàn Ân xá Quốc tế đó, đất nước bất hạnh này ngót ba mươi năm tan nát, văn hóa băng hoại. Suốt dòng lịch sử ngót năm ngàn năm, chỉ có những tên bán nước, riêng hãnh bán tới linh hồn đất nước. Đúng là tên giặc già vô tiền tuyệt hậu của lịch sử dân tộc !

- Chúng ta nhất định tạm ngừng ở đây hả ? - Ông nhà văn hỏi lại lần nữa.

- Mần ăn mà ! - Nam ca sĩ đáp.

- Mần ăn gì ? - Nhà thơ Hiếu Phang hỏi.

Chàng nhạc sĩ tự chỉ mình, rồi chỉ nam ca sĩ :

- Tôi với thằng này hợp tác làm xe củi cung cấp cho một số anh em văn nghệ sĩ nhà. Tôi không thể không hợp tác với thằng này, vì tôi thì què, mà anh em văn nghệ sĩ thì có tên ở tận lầu ba lặn, phải có nó khuân củi lên chứ !

Lúc ấy Phượng mới chú ý tới dáng đi tập tễnh của chàng nhạc sĩ với chiếc quần nhà binh gấu sờn và khoảng đầu gối lạt màu sấp rách.

Nữ ca sĩ tiếp lời chàng nhạc sĩ :

- Còn ngu muội thì phải ra góc đường Lê Thánh Tôn-Nguyễn Trung Trực : chợ trời thuốc Tây.

Dĩ nhiên nhỏ bạn và Phượng cũng từ biệt ông nhà văn ra về với mọi người. Hai đứa đi sau cùng. Phượng thấy lòng rung rung ngắm nhìn các bậc trưởng thượng đi trước. Nhà thơ trào phúng gầy gò, hiền lành, áo sờn vai, giày véc-ni bóng loáng một cách khôi hài, quần sứt chỉ để hở màu vải sơ-mi bên trong. Chàng nhạc sĩ ôm hộp kèn đi tập tễnh, chàng ca sĩ cao lớn nương bước chậm hơn một chút để chờ bạn, quần áo cả hai cùng bậc thối màu thời gian cũ kỹ. Nàng ca sĩ diêm dúa hơn một chút như một bông hoa le lói chằm phá cho một vùng vừa bị bão tàn phá. Họ mãi mãi là những vì sao trên biển trời vàng vạc. Phượng thấy yên lòng, thấy kiêu hãnh vì họ. Phượng hiểu vì sao trên thế giới, bất kỳ nơi đâu, những kẻ nắm chính quyền không bao giờ quên ve vãn những con thiên nga tuyệt vời đó. Chỉ có một điều khác :

Ở thế giới tự do những người làm văn nghệ có toàn quyền muốn giao thiệp với chính khách nào họ ưa; trái lại ở thế giới Cộng sản - hãy nói thế giới Cộng sản Việt

Nam của Hồ Chí Minh - những cánh chim đại bàng được tháp thép cho hết đường bay bổng. Chúng cấp lương tháng như vãi cơm cho bầy thú ngoan ngoãn nuôi trong nhà. Những trái núi tiền chiến đã bị xoi mòn hủy diệt cho thành những hòn giả sơn hèn mọn. Có những cánh đại bàng lông lộn vùng bay, bị lưới thép chụp, bị tên đồng xuyên nát cánh, rụng xuống sân nát bầy như những trái ụng. Triều biển lên. Cửa sông rên. Éch nhái hòa ca : « Hãy trông Bác muôn vàn kính yêu lùa biển vào sông, nhốt biển vào đầm !» Và khi nước ròng ra khơi để lại vũng lầy nông cạn, ech nhái ca ngợi vũ trụ trắng sao Bác, Đảng : « Ba mươi năm đời ta có Đảng...» « Trong đầm gì đẹp bằng sen, trên đời đẹp nhất có tên Bác Hồ... », « Về thăm quê Bác... » « Rừng cây ru Bác ngủ ngon lành... »

Vài bài học đầu tiên Phụng học được trong buổi gặp mặt đầu tiên này là : Nghệ thuật không có tuổi. Những con người phục vụ nghệ thuật thật sự, họ trẻ mãi không già, họ có thể què quặt, có thể đui điếc, có thể rách rưới, nhưng họ vẫn giữ được cái đẹp riêng không một đạo luật đui mù nào hủy diệt nổi. Phụng thấy ông ta - ông nhà văn - lẩn vào làm một vớ cả dòng lịch sử bi thảm nào nề đầy thua thiệt của đất nước. Tiếng sắc-xô lẳng lơ khiêu khích không xóa nổi cảm giác đó của Phụng.

Đã ra tới đường lộ chính thênh thang, nhỏ bạn nắm lấy tay Phượng, còn Phượng thì ngẩng nhìn trời cao.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Bài Học Lịch Sử

1

Bữa cơm chiều không thấy anh Trung, Phượng hỏi ba :

- Anh Trung hôm nay trực ở nhà thương sao, ba ?

- Nó đi Rạch Giá mà.

- Ủa sao con không thấy anh nói gì với con ?

- Nó bảo cùng phái đoàn y tế đi tham quan một nhà thương ở Rạch Giá, rồi kế đó đi thăm mấy nhà thương khác cũng ở miền Tây.

- Anh có nói bao giờ anh về không ba ?

- Nào tao biết !

Sau khi anh Trung được thả tự do mười lăm ngày, một người bạn đang làm ở nhà thương Phúc Kiến giới thiệu anh với Ban lãnh đạo nơi này, rồi Sở Y tế chấp thuận. Anh từng là bác sĩ giải phẫu hữu hạng, nhờ thiên bẩm cũng có, nhờ hoàn cảnh chiến tranh trước đây cũng có. Thường khi thấy đủ hai đứa em gái (Trang, Phượng) ở nhà, thì điều gì vui buồn đáng nói mà anh gặp nơi

nhà thương, anh thuật lại bằng giọng vui tếu của mình. Người Tàu các bang Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông tới Việt Nam nắm hết các nguồn lợi kinh tế xuất nhập cảng, thành các ông vua tư bản. Mỗi bang đều có xây nhà thương riêng, vừa để phục vụ người Tàu thuộc bang đó, vừa là cách đáp lễ khỏ chủ Việt Nam. Nhà thương bang Phúc Kiến tối tân nhất, đầy đủ tiện nghi nhất, nay không còn là nhà thương tư nữa mà là nhà thương của Nhà nước xã hội chủ nghĩa chuyên chữa cho cán bộ trung và cao cấp.

Thở anh Trung mới nhận việc thì gặp một toán chừng hai mươi y sĩ Trường Sơn tới thực tập nốt bốn tháng cuối cùng của ba năm bổ túc để được công nhận thành bác sĩ. Danh từ « y sĩ Trường Sơn », « y tá Trường Sơn » dùng để chỉ giới « y tế Việt cộng ». Những lần gặp nhau, nhất thiết anh Trung mời cái gì họ cũng từ chối. Thì ra họ đã được chỉ thị tuyệt đối tránh... mua chuộc cấp trên, sợ họ một khi đã quen hưởng thụ khó bề tránh khỏi hủ hóa. Tới bữa ăn trưa, họ phải trở về trụ sở - trường Quân y - cùng ăn. Nhiều người vốn là Trưởng ty Y tế bị bắt đi tu nghiệp, để khi trở về chỉ còn là bác sĩ điều trị, mất hết quyền lợi Trưởng ty cũ. Đã vậy, lương y bác sĩ mới còn mất thâm niên, không bằng lương y sĩ cũ. Vui tính và tếu như anh Trung mà chuyện này đã làm anh suy nghĩ nhiều ngày. Anh thương đám y sĩ Trường Sơn bị bao vây gò bó trong kỷ luật khắc nghiệt

phi nhân; anh thương cả lâu đài trí thức miền Nam như con bò mộng bị vít sừng dìm xuống vũng lầy cho sinh lực và tiềm năng tàn lụi dần. Những kẻ đã tốt nghiệp đại học trước 1975 như anh thì hoặc còn ở trong tù, hoặc được dùng với mọi dè dặt. Tại trường thuốc miền Nam, kể cả những kẻ đã học lên đến năm thứ ba, nếu xét lý lịch trong nhà có người đi cải tạo, đều bị gạt khỏi trường tức thì. Trên toàn quốc, nền đại học kỹ thuật khoa học chuyên môn là một ân huệ, không hề căn cứ vào khả năng. Không là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản thì đương nhiên bị gạt khỏi đại học, không được đi nước ngoài. Với đám đoàn viên, đảng viên, thì dù dốt, thiếu khả năng, cũng vơ bèo gạt tép nhận cho vào học mọi ngành. Trình độ chuyên môn xuống cấp thê thảm.

Cũng may môi sầu thời sự của anh - lời anh vẫn dùng - được nguôi đi do những thắng lợi cứu nhân độ thế của anh - lời chị Trang vẫn nói đùa. Vào một buổi sáng, người cán bộ trung cấp đó đèo vợ trên một chiếc Honda đang phóng trên đường đi Hóc Môn thì xe lừ đừ muốn tắt máy vì hết xăng. Người cán bộ vội cúi xuống mở réserve, không may vì sơ ý cúi đầu không nhìn lên mà xe lao ào một càng xe chở đồ để không bên lề đường, càng xe xuyên qua bụng ra đằng sau. Người vợ cuống quýt đưa chồng đến Y tế quận thì lại không đúng... tuyến. Phải mất hai giờ rưỡi sau giấy tờ mới làm xong, chuyển

tới bệnh viện Phúc Kiến thì nạn nhân đã ngáp ngáp rồi. Anh Trung lập tức cho lên bàn mổ. Máu đã mất nhiều, phải mổ tươi gấp, rồi mới tiếp dần khoảng hai lít rưỡi, đủ lượng máu để chịu được mũi tiêm Nesdonal - một loại thuốc ngủ - và chup éther không sợ ngộp. May thay, còng xe xuyên đúng giữa khoảng thận và động mạch chủ. Nếu rủi chạm động mạch chủ thì nạn nhân đã chết từ lâu. Anh Trung phải cắt nhiều đoạn ruột, tổng cộng tới một thước; anh phải khâu dạ dày, rửa vá và khâu vết thủng bên ngoài. Cuộc giải phẫu thập tử nhất sinh kéo dài bảy tiếng đồng hồ. Anh chỉ biết giải phẫu thật thận trọng, từng đường cắt, từng mũi kim khâu, không thể có trường hợp nhiễm trùng, tuy nhiên anh không dám hy vọng quá nhiều ở sự cứu sống. Vậy mà nạn đã được cứu sống. Anh bằng lòng anh, dám có thể ví như ông nhà văn vừa hoàn thành một tác phẩm lớn ! Xong cuộc giải phẫu anh muốn té xỉu.

Anh cười giòn tan hỏi hai cô em gái :

- Các cô có biết sau mỗi giải phẫu như vậy, Nhà nước cho lính phụ trội bao nhiêu tiền không ?

Phượng lẹ miệng ước đoán :

- Năm chục !

Anh Trung cười lớn hơn, đồng thời giơ hai ngón tay lên :

- Hai đồng ! Không đủ để mua một quả trứng gà ăn la-coóc.

Một lần về, anh thuật lại một chuyện bực mình. Anh khám bệnh cho một cán bộ cao cấp, thấy thiếu máu bèn kê toa cho mua Campolon tiêm.

Một tuần sau anh bị Sở Y tế cự nự và nhắc lại là bác sĩ không được biên toa cho mua thuốc ngoài. Nhà thương có gì dùng nấy. Nguyên do : niềm kiêu hãnh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là y tế phục vụ nhân dân miễn phí. Thuốc không đủ, nhưng Nhà nước không chịu nhận điều đó, mất mặt ! Hãy dùng thuốc... dân tộc, đặc biệt loại thuốc « bách bệnh » : Xuyên tâm liên ! Bệnh gì cũng được cho uống Xuyên tâm liên ! Trường hợp anh Trung ghi toa cho người cán bộ cao cấp mua thuốc ngoài, kể đó người cán bộ đã đem toa lại Sở Y tế đòi bồi hoàn phí tổn. Phục vụ nhân dân quá nửa đòi người mà phải xuất tiền túi ra mua thuốc sao ? ! Sở Y tế buộc lòng phải bồi hoàn và... « giữa » ông bác sĩ nào đã theo lương tâm nghề nghiệp cho đơn mua đúng thứ thuốc mà nhà thương không có.

Chị Trang hỏi, vẻ mặt như một người đau quặn ruột :

- Bệnh nào cũng cho uống Xuyên tâm liên, chết thì sao ?

Anh Trung đáp :

- Riêng anh, anh đã giải quyết trường hợp mâu thuẫn đó như thế này. Anh nói riêng với cán bộ bệnh nhân : « Bệnh đó phải mua thêm thuốc này mới khỏi. » Anh ghi ra tờ giấy nhỏ cho người đó muốn mua thì mua. Anh không bị lương tâm thầy thuốc cắn rứt mà cũng không sợ trường hợp phản phúc đòi bồi hoàn.

Câu chuyện mới nhất tới với anh vừa buồn vừa vui là chuyện một cán bộ cao cấp được anh mổ ruột dư cho. Thoạt anh chỉ cắt một vết nhỏ vừa đủ thò hai ngón tay vào, nhưng tìm không thấy ruột dư đâu, anh mở rộng thêm vết cắt tới mười ba phân mới tìm thấy đuôi ruột dư dính khoảng sau gan. Anh nói :

- Các cô biết không, với anh, mổ ruột dư trường hợp bình thường, từ lúc rạch mũi dao đến lúc khâu xong vết thương, chỉ cần mười phút. Vậy mà lần « ngựa về ngược » đó phải gần ba tiếng đồng hồ.

Phượng cười hỏi anh :

- Lần đó anh được lĩnh phụ trội bao nhiêu ?

Anh đáp rất trịnh trọng :

- Mỏ ruột dư như vậy được nâng lên hàng trung phẫu, lĩnh thêm... một đồng.

Chị Trang nói với Phượng :

- Mi thấy không, vì vậy mà bao nhiêu lần má giục anh lấy vợ, anh không dám lấy !

Anh Trung cười xòa dễ dãi, nhưng câu chuyện đến đoạn thô bỉ.

Chiều thứ sáu hôm đó, sau một ngày ăn sữa và một ngày ăn cháo thịt, anh cán bộ đói bèn đề nghị với anh Trung xin cho ăn cơm. Anh Trung nhận lời, nhưng vì hôm đó khám nhiều bệnh nhân quá, buổi chiều anh quên khuấy dọn nhà bếp. Trưa thứ bảy thấy vẫn ăn cháo, anh cán bộ sĩ vả cô nữ y tá vừa bước vô phòng :

- Chúng bay là đồ dã man, kể cả từ thằng bác sĩ trở xuống ! Chúng bay chỉ biết đùa giỡn nhau suốt ngày, bỏ đói bệnh nhân. Tao sẽ làm đơn tố cáo bọn bay lên Quốc hội.

Cô nữ y tá khóc ròng khi thuật chuyện lại với anh Trung.

Phượng hỏi :

- Cô nữ y tá đó xinh không anh ?

- Xinh đó ! - Anh đáp - Anh cũng muốn rút khăn tay lau nước mắt cho cô, nhưng e lọt vào quỹ đạo yêu đương phải cưới cô làm vợ. Đất nước còn nạn Cộng sản, anh chưa muốn lấy vợ !

Dứt tiếng cười của ba, anh Trung kể tiếp khi anh đến khám những người gần đây, tên cán bộ tiếp tục chửi đổng hết sức thô bỉ, nói cạnh nói khoe. Đợi hẳn dứt lời, anh lên tiếng nói chung với toàn phòng :

- Ở đây nếu các anh có điều gì không vừa ý xin nói thẳng với bác sĩ điều trị hoặc phản ảnh với Ban lãnh đạo, đừng nói những lời có hại uy tín đến những cán bộ trung cấp, cao cấp.

Anh nói thẳng với tên cán bộ đó :

- Chiều thứ Sáu vì thăm quá nhiều bệnh nhân tôi quên khuấy không dặn nhà bếp thêm suất cơm hôm ấy. Điều này tôi nhận lỗi. Dù báo hôm trước, hôm sau mới có suất cơm, nhưng tôi bảo đảm với anh là chiều nay anh ăn cơm. Cô y tá không có lỗi gì. Anh làm đơn tố cáo lên Quốc hội xin đề tên một mình tôi : Võ Minh Trung.

Khi anh Trung ra khỏi phòng, đám bệnh nhân bất bình ra mặt về thái độ thô bỉ của tên cán bộ. Có người nói thẳng là y vô ơn bội nghĩa với người bác sĩ đã mở cứu sống y.

Anh Trung gọi phone xuống nhà bếp nói là bằng mọi giá chiều nay phải có phần cơm cho anh cán bộ phòng đó, nếu không anh sẽ bỏ tiền túi ra mua suất cơm hàng ngay trước cửa nhà thương. Anh phụ trách nhà bếp cũng là dân vui tính, nói :

- Ông thầy cứ yên chí lớn đi ! Cơm và canh thì bao giờ cũng thừa, còn món xào thì rút một phần tư miếng thịt của hai trăm phần ăn cũng dư cho cả ông thầy ăn nữa.

Qua đi ngày Chủ nhật, sang ngày thứ Hai, cô nữ y tá nói với anh Trung :

- Thôi bác sĩ ký giấy cho nó xuất viện đi. Ăn cơm rồi khỏe rồi.

Anh Trung bảo cô y tá là không được vì như vậy dễ bị ngộ nhận mình trả thù. Anh đề người cán bộ nằm dưỡng bệnh đến cuối tuần rồi nói anh sẽ ký giấy cho y nghỉ ở nhà thêm năm hôm nữa mới phải tới sở làm. Y xin cho gấp đôi số đó nghĩa là mười ngày nghỉ dưỡng sức tại nhà. Anh Trung đồng ý ngay, nhưng anh cũng nửa đùa,

nửa thật nói với tên cán bộ :

- Tôi thực tình giúp anh nghỉ cho lại sức, không phải vì sợ anh tố cáo lên Quốc hội đâu nhé.

Ngày anh chàng xuất viện, anh để lại hai bức thư : một gửi ban lãnh đạo viện Phúc Kiến, một gửi Sở Y tế nhờ ban lãnh đạo viện chuyển. Thoạt anh Trung cho là « thằng chả » thế nào cũng chơi mình. Nhưng không, cả hai bức thư đều ca ngợi bệnh viện đã chăm sóc bệnh nhân cực kỳ chu đáo, đặc biệt bác sĩ Võ Minh Trung đã thực hiện đúng lời Bác dạy « lương y như từ mẫu ».

Chị Trang cười :

- Thế cũng là một chuyện cổ tích kết thúc có hậu.

Phượng nói :

- Câu chuyện sẽ thực sự có hậu nếu không có sự hiện diện của lời Bác xía vào !

Anh Trung cười lớn hơn cả :

- Ấy, điều đó mình phải chấp nhận. Trong thế giới này, cái gì Bác cũng xía vào để dính máu ăn phần một tí. Sau vụ thất bại Mậu Thân 1968, không thể dứt điểm chiếm trọn Huế, sang năm 1969 Bác chết uất như tam khí Chu Du. Chỉ tội nghiệp đám môn đệ đã bị Bác hút hết tinh lực, hoàn toàn vong thân, không tên nào trội

hắn lên được để thay thế Bác nắm vai trò lãnh đạo. Chúng thành đám cá mè một lứa, thiên tiên bất túc, tên nào cũng phải lấy Bác làm cái dù an toàn y như thuở Bác còn sống. Bác « vĩ đại » chính ở điểm đó : nọc độc còn hiệu nghiệm sau mười mấy năm trời khuất mặt.

Ôn lại kỷ niệm người anh vắng mặt bữa cơm chiều hôm đó, tự nhiên Phụng thấy buồn muốn phát khóc. Buổi tối Phụng định lại đăng đi tìm chị Trang thì chị về.

Phụng hồi hả nói :

- Chị có biết anh Trung đi miền Tây tham

quan một số bệnh viện ? Chắc phải một tuần anh mới về. Chị Trang cười chớp mắt :

- Vậy à ?

- Thường ngày không sao, đến khi anh chợt vắng nhà, nhớ anh ghê.

- Vậy à ?

2

Họa ra đi cùng các bạn trên chiếc tàu Hải quân ngày 29-4. Họa không quên - quên sao được - Phượng, không quên anh Trung, chị Trang và ba mẹ, nhưng thư nào viết về, Họa cũng chỉ đề cho chị Trang. Có lá thư sáu tháng mới tới tay, nhưng đôi khi một tháng mười ngày đã tới tay.

Mười ngày sau khi anh Trung đã đi « tham quan các nhà thương miền Tây » thì chị Trang tay cầm bức điện vừa nhận, nói lớn với cả nhà :

- Anh Trung tới Tân Gia Ba rồi ba má ơi.

Má đặt tay lên ngực :

- Nó vượt biên à, mày ?

Thì ra bằng thư từ Họa đã giới thiệu chị Trang với Điền, người bạn chí thân của mình trước là đại úy Hải quân từng đi học tập về. Điền khéo tổ chức được một mạng đưa thư tránh kiểm duyệt, tránh ngấm tằm, nên liên lạc thư từ giữa Điền và Họa rất chóng. Họa ân cần nhờ Điền, nếu tổ chức vượt biên, thì cố liên lạc với gia đình chị Trang mang đi tối đa. Mọi phí tổn sang bên đó - Họa định cư ở Hòa Lan - Họa bảo đảm sẽ thanh toán. Chị Trang tự biết mình và ba má chưa thấy cần thiết đi. Chị định gián tiếp hỏi ý kiến Phượng thì Phượng và nhỏ

bạn đang tung búng sửa soạn gặp một ông nhà văn mới được trả tự do. Chị Trang ngỏ ý xin cho anh Trung đi trước, rồi đầu chạy đuôi lọt. Anh Trung ưng thuận với điều kiện bố trí như thể anh đi tham quan miền Tây cho đến khi chị biết rõ : hoặc anh thất bại, hoặc anh thành công. Anh đã thành công quá ư nhẹ nhàng. Đây là một trường hợp hy hữu, kể ra đi có mười ngày mà nhà đã nhận được điện báo tin thành công. Hai tháng sau, lá thư anh viết từ trại tị nạn Singapore tới tay nhà. Chuyến ra đi vừa rồi không phải do Điện tổ chức mà chỉ được mời làm tài công. Điện là đại úy Hải quân từng học ở Mỹ về và đã nhiều lần lăm lăm lái tàu đi đi về về đường Sài Gòn-Singapore. Vì quá rành hải trình như vậy nên khi thoát ra hải phận quốc tế, Điện lái một lèo gần tới Singapore thì được tàu Thụy Điển nhận vớt. Tới trại tị nạn Singapore, cả anh Trung lẫn Điện đều xin được định cư tại Hòa Lan để cùng hợp tác về mọi mặt với Họạ.

Cùng hôm nhận điện biết anh Trung đã tới Tân Gia Ba, cả nhà thở phào phúc đức, thì nhỏ bạn cũng vừa tới. Phượng yên tâm hào hứng nữa, cùng nhỏ bạn tới thăm ông nhà văn lần thứ hai. Theo ý kiến nhỏ bạn, nên đến thăm ông ta về chiều, ít khách hơn, có thể nói chuyện được nhiều. Phượng bèn chất vấn nhỏ bạn :

- Ồ giá như gặp dịp nói chuyện được nhiều, mình biết nói khi khô gì ? !

Nhỏ bạn đáp tức khắc theo phong thái hồn nhiên của nó :

- Cứ nói đại đi chứ, gặp gì nói nấy. Mi nên nhớ ở đời cái gì cũng quan trọng và cũng không quan trọng. Bí quyết sống của tao là như vậy.

Phượng cười đáp vừa lúc hai đứa tới đầu hẻm vào nhà :

- Ồ ta sẽ theo bí quyết của mi !

Tưởng là tới thăm khoảng ba giờ chiều thì không có ai, vậy mà ông nhà văn đang tiếp ba người bạn văn nghệ cùng lứa tuổi xấp xỉ năm mươi. Ông nhà văn nhận ra Phượng ngay. Dĩ nhiên mọi người coi nhau như chỗ thân thuộc cũ. Câu chuyện xoay quanh đề tài lịch sử. Khi Phượng và nhỏ bạn vừa bước vào thì mọi người mới đề cập tới tuổi của trái đất khoảng trên bốn tỉ rưỡi năm, và khoảng một tỉ năm trước đây trái đất mới có những thực vật và động vật đơn bào sống ở dưới nước, rồi tiến hóa dần thành những động vật lưỡng cư Amphibians.

« Cứ nói đại đi chứ, gặp gì nói nấy... cái gì cũng quan trọng và cũng không quan trọng. » Phượng ôn thâm triết lý sống của nhỏ bạn, và thực hành liền :

Phượng : Thừa các anh, em nhớ sau những động vật lưỡng cư là loài bò sát lớn : khủng long. Sau khủng long khá lâu, loài chim và các động vật cao đẳng mới xuất hiện. Con người mới xuất hiện hơn một triệu năm cách đây thôi, thoát kinh qua thời đại đồ đá mới, rồi đồ đá đẽo.

Ông nhà văn : Người tiền sử dáng đi khom

khom, đầu nhô ra phía trước, răng lớn, cằm bạnh, sọ nhỏ, trán thấp.

Người bạn 1 : Hãy so sánh người tiền sử với người lính Trường Sơn của Bác Hồ !

Người bạn 2 : Nương vào kháng chiến chống Pháp, quy tụ được lòng tin thiêng liêng của toàn thể dân tộc, Hồ Chí Minh lên ngôi thần tượng. Kháng chiến thành công, Bác phản bội, tổ chức khắc nghiệt của Cộng sản giúp Bác giữ thế độc tài, mặc sức sử dụng nhân lực, vật lực phục vụ cho cuộc chiến tiền đồn xã hội chủ nghĩa. Dân chúng miền Bắc vĩ tuyến bị dồn trong u minh, trong thiếu thốn cơ cực, hàng hàng lớp lớp đi theo « đường mòn mang tên Bác », . Khối óc bị bóp nghẹt xoi mòn, biến thành bầy khỉ Trường Sơn lúc nào không hay, tội nghiệp ! Cho đến bây giờ, sau năm năm trời được tắm gội trong ánh sáng văn minh của miền Nam chiến bại, xin các anh chị ôn lại trong trí hình ảnh những người

lính con nít gầy còm nhỏ bé, nón cối rộng thùng thình trên đầu, áo quần rộng thùng thình và nhàu nát và cũ kỹ che thân, chân nong dép râu, ngơ ngác đi giữa kinh thành Sài Gòn, tôi thấy họ gần hết người tiền sử vừa nói trên (lắc đầu), xin các anh chị tha lỗi, tôi đi lạc đề, nhưng... giận quá !

Người bạn 3 : Nhân danh cựu giáo sư Sử Địa tôi xin nhắc lại cùng quý anh chị : Kể từ khoảng 4.000 năm trước Thiên Chúa trở đi, sang thời đại đồ đồng, đời sống đã được cải thiện rõ rệt tại Ai Cập, dọc theo sông Nile và miền Tiểu Á vùng Lưỡng Hà - Tigris và Euphrates - thì văn minh nhân loại mới thật đạt tới tiêu chuẩn để bước ra khỏi thời kỳ tiền sử mà sang thời kỳ có sử - historic period - tức là từ văn minh đồ đá sang văn minh duyên giang, biết phát triển chữ viết để ghi chép, biết dùng kim khí, cải thiện giao thông, biết thiết lập một chính phủ hữu hiệu.

Ông nhà văn : Nói theo danh từ Cộng sản là đã có phân chia giai cấp rõ rệt, đã có giai cấp đấu tranh.

Nhỏ bạn Trinh : Nền văn minh Ai Cập bắt đầu phát triển tại sông Nile nổi tiếng về Kim Tự Tháp, nổi tiếng về kênh đào nối sông Nile với Hồng Hải, công hiến cho cả vùng Cận Đông hệ thống toán học đo lường chính xác, có phải không ạ ?

Người bạn 3 : Và những công trình kiến trúc có cột trụ nữa, Ai Cập tới đây đã phát triển thành đế quốc, uy quyền bao trùm lên các sắc dân khác xung quanh.

Người bạn 1 : Kế tiếp hẳn là văn minh Hy Lạp ? Tôi vốn dốt về Sử.

Người bạn 2 : Chưa tới văn minh Hy Lạp đâu, còn phải kể miền Lưỡng Hà nữa, nhưng tôi quên mất rồi, phải cầu cứu giáo sư Sử Địa thôi.

Người bạn 3 : Tại miền Lưỡng Hà vào năm 3.000 đến 2.000 trước Thiên Chúa, những người Sumérians thành lập nền văn minh đô thị - thành phố mà độc lập và có chủ quyền như một quốc gia - sáng chế kiến trúc vòng cung. Sắc dân Hittites, miền Tiểu Á, mở đầu thời đại đồ sắt. Dân Hebrew công hiến nền văn minh Do Thái nhân mạnh chỉ có một vị thần tối cao che chở nhân loại như cha với con, khoảng 1.500 đến 1.000 trước Thiên Chúa. Kế đến thời đại những đế quốc thật mênh mông. Thoạt đế quốc của người Assyrian, Tây Nam Á Châu, kế đến đế quốc của người Chaldeans, miền Nam Babylonia, cả hai đều nặng về khủng bố để giữ an ninh trật tự. Tới đế quốc Ba Tư mênh mông nhất từ thượng cổ tới ngày đó, người Ba Tư chịu ảnh hưởng giáo điều thờ Thần Lửa nên cách cai trị bớt khắc nghiệt và công bình hơn nhiều.

Người bạn 1 : Thời gian khoảng này ?

Người bạn 3 : Khoảng từ 1.000 đến 500 trước Thiên Chúa.

(Tới đây cô cháu gái của ông nhà văn xuất hiện với khay trà thường lệ. Cả Phượng cùng nhỏ bạn xúm lại giúp một tay để mọi người ai nấy có chén trà nghi ngút giải lao. Câu chuyện lịch sử bao giờ cũng gây bầu không khí nghiêm trang nặng nề.)

Ông nhà văn : Với đế quốc Ba Tư là bé mạt thuở bình minh của lịch sử nhân loại, bước sang thời văn minh cổ điển Hy Lạp La Mã. Việc này lại phải phiền giáo sư Sử Địa.

Người bạn 3 : Nền văn minh vùng biển Aegee thoát phồn thịnh tại đảo Crete rồi tại Mycenac và Troy. Mặc dầu dân Hy Lạp cùng một ngôn ngữ, tập tục nhưng không hợp nhất thành một quốc gia, trái lại hợp thành nhiều đô thị độc lập, trong số có hai đô thị quan trọng hơn cả là Athens với truyền thống dân chủ và Sparta với truyền thống quân kỷ khắc nghiệt.

Người bạn 1 : Phải, tôi nhớ ra rồi, khi nền dân chủ Athens sụp đổ, chính quyền rơi vào tay vua Philip đầy tham vọng xứ Macedonia.

Phượng : Ô, em nhớ, con vua Philip là Alexander cũng đầy tham vọng mà còn vượt xa phụ vương về tài năng quân sự và cai trị.

Người bạn 3 (gật đầu) : Dùng quân lực Marcedonia và Hy Lạp hợp lại, Alexander đã thành lập một đế quốc thật mệnh mông để bành trướng văn hóa Hy Lạp. Đế quốc này gồm cả miền Tiểu Á, Ai Cập, Ba Tư và vượt cả sông Indus sang biên giới Ấn Độ nữa.

Người bạn 2 (cười) : Dĩ nhiên khi Alexander chết, đế quốc lại phân chia tàn lụi.

Người bạn 3 : Nhưng tặng phẩm của nền văn minh Hy Lạp trải qua khoảng thời gian từ năm 300 đến 100 trước Thiên Chúa thật quý giá. Kinh nghiệm dân chủ của Hy Lạp đã ảnh hưởng khắp thế giới hàng bao nhiêu thế kỷ liên tiếp, cùng với điêu khắc, kiến trúc, kịch, thi ca, triết học, khoa học với những danh nhân tên tuổi chói lọi muôn đời : Socrates, Plato, Aristote, Herodotus... Tiếp nối Hy Lạp là đế quốc La Mã. Vào thế kỷ thứ Tám trước Thiên Chúa, tại hạ lưu sông Tiber, trên khoảng đồi Palatine, một trong bảy đồi của vùng này, một số bộ lạc người La Tinh khởi sự dựng nên một khu lập nghiệp nhũn nhặn thôi, nhưng chính là cái nôi khai sinh ra kinh thành Roma sau này.

Trinh : Em vẫn vô cùng lờ mờ về ranh giới thời gian giữa nền cộng hòa La Mã với đế chế La Mã.

Người bạn 1 : Ấy tôi vốn dốt sử, nhưng riêng điểm này tôi lại nhớ được một chi tiết. Đó là vào thế kỷ thứ Bảy trước Thiên Chúa, những bộ lạc La Tinh bị một giống người hùng mạnh miền Tiểu Á - người Etruscans - đô hộ, có phải không ạ ?

Người bạn 3 : Đúng vậy ! Vào năm 509 trước Thiên Chúa, người dân La Mã lật đổ nên quân chủ của người Etruscans thành lập nên cộng hòa. Chính thể cộng hòa đó kéo dài cho đến năm 31 trước Thiên Chúa.

Người bạn 1 : Cuộc nội chiến giữa các cấp lãnh đạo đã chấm dứt chính thể cộng hòa.

Người bạn 3 : Sau trận Actium kết thúc cuộc nội chiến giữa các cấp lãnh đạo đã chấm dứt chính thể cộng hòa.

Người bạn 2 : Sau trận Actium kết thúc cuộc nội chiến vào năm 31 trước Thiên Chúa, Octavian chiếm được quyền lãnh đạo La Mã, lên ngôi Hoàng đế, tức Augustus, vị Hoàng đế đầu tiên của La Mã. Khoảng 250 năm đầu là thời gian thái bình thịnh trị của đế quốc này dài từ nước Anh phía Tây tới sông Euphrate phía Đông, rộng từ sông Rhine phía Bắc xuống tới Bắc Phi phía Nam. Sử gia Anh Gibbon đã viết trong cuốn Ngày

Tàn Đế Quốc La Mã (The Decline and Fall of the Rome Empire) : « Trong lịch sử của cả nhân loại thì cả thời gian phồn vinh hạnh phúc nhất của đời người phải kể đến khoảng thế kỷ thứ Hai sau Thiên Chúa dưới quyền cai trị của các nhà lãnh đạo đế quốc La Mã. »

Ông nhà văn : Phúc đức làm sao câu chuyện của chúng ta hôm nay lại xoay quanh đề tài lịch sử, âu cũng là ôn cố tri tân, thử xem hiện tại xoay vần đến đâu.

Người bạn 1 : Thuở đó thanh bình thịnh vượng ra sao?

Người bạn 3 : Họa chiến tranh hoàn toàn được xóa bỏ, các đô thị không chiêu binh mãi mã, trái lại thi đua nhau điễm trang. Tới đô thị nào cũng chỉ thấy nhà thể dục, giếng nước, cổng xây, đền thờ, cửa hàng, trường học. Toàn cõi, chỗ nào cũng làm dáng làm đẹp như vườn hoa vậy ! Người La Mã rất chiêm ngưỡng thần phục văn hóa Hy Lạp cộng thêm những thành tựu của họ thành một nền văn hóa Hy-La. Đế quốc sa sút, các nhà lãnh đạo bất tài đi theo con đường tắt, con đường dễ dãi nhất là sử dụng cá biện pháp chuyên chế, độc tài, cứng rắn, lộ liễu. Hoàng đế Constantine chết vào năm 337, đế quốc sụp đổ, nát bấy. Sang thời Trung Cổ với sự xuất hiện của Cơ Đốc giáo.

Ông nhà văn : Định mệnh luôn luôn trở trêu như vậy. Mặc dầu người sáng lập ra Cơ Đốc giáo bị xử trên thập tự của đế quốc La Mã dưới thời vua Theodorus, cuối thế kỷ thứ Tư. Tại các tu viện, văn hóa La Mã được giữ gìn, học vấn được khuyến khích. Tại xứ Gaul, vua Clovis I hùng mạnh đem quân đi mở mang bờ cõi, liên hệ vương quốc mình với giáo hội La Mã, thành lập dòng họ Merovingian. Tôi vẫn khoái nghiên ngẫm lịch sử Trung Cổ, vùng sương mù thời này còn vô cùng gợi cảm và dạy nhân loại những bài học về thần quyền và thế quyền. Các vua kế vị của Clovis bất tài khiến quyền hành rơi vào tay dòng họ Carolingian. Đại đế Charlemagne là vị vua lớn nhất của dòng này. Năm 800, phải không anh, Đại đế được Đức Giáo hoàng Leo III tấn phong, đặt vương miện lên đầu. Sự nhận tấn phong đó, hẳn quý vị còn nhớ, đã chứng tỏ Giáo hội còn ở trên vương quyền. Kể từ đó luôn luôn có sự tranh chấp về uy quyền tối thượng giữa các vị quân vương và các Đức Giáo hoàng. Sau Charlemagne là thời kỳ phong Hầu kiến áp phải không anh ?

Người bạn 3 : Vâng. Charlemagne chết, vương quyền bị phân chia. Bác vị vua cắt đất phong Hầu cho quý tộc với điều kiện đả quý tộc này trung thành với vương quốc, đóng góp về quân lực. Nền kinh tế thái ấp là nét đặc thù của thời Trung Cổ này. Mái thái ấp là một đơn

vị tự túc, các nông nô bị cột liền với ruộng đất như gia súc vậy.

Ông nhà văn : (cười lớn, nâng tách trà mời mọi người cùng uống giải lao) : Thế nào, hai cô cho biết ý kiến về bài học lịch sử cho tới đây.

Phượng : Cho tới đây bài học lịch sử đã dạy ta thấy rõ lẽ trắng tròn rồi khuyết, triều biển đầy rồi voi.

Trinh : Và đọc thơ Lý Bạch thấy yêu những câu :

Xử thế nhược đại mộng Hồ vi lao kỳ sinh.

Ông nhà văn : Đồng ý, đồng ý !

Người bạn 3 : Tuy nhiên lịch sử có thêm nét mới. Vào thế kỷ thứ 10 và 11, nền thương mại đã được phục hồi phồn thịnh, thông thương khắp Châu Âu, nền kinh tế tiền tệ được thay thế cho nền kinh tế hiện vật. Giới thương gia và thủ công thành lập các phường hội. Những người dân đô thị trở thành giàu có, và do đó thành một giai cấp mới - giai cấp tư sản - có ảnh hưởng định đoạt tới chính quyền đô thị. Sự quyền quý giờ đây không do dòng máu mà do tiền của định đoạt. Các đô thị và thương mại phồn thịnh kích thích nền giáo dục và nghệ thuật tiến triển. Các trường đại học được thiết lập tại Châu Âu kể từ năm 1100 trở đi. Ngôn ngữ địa phương được các thi sĩ, các nhà viết truyện sử dụng. Một hình

thức thi ca có sớm nhất của nền văn học Trung Cổ là anh hùng ca. Các nhạc sĩ, kịch tác gia, họa sĩ, điêu khắc gia đều dùng tài năng phục vụ giáo hội. Nhà thờ xây cất theo kiểu Gothic và nghệ thuật họa trên kính màu đặc biệt phát triển vào thời này.

Người bạn 1 (cười) : Đã bé mạp thời Trung Cổ được chưa ?

Người bạn 3 : Chưa ! Suốt thời Trung Cổ còn phải kể tới ba nền văn minh phát triển bên lề Châu Âu : nền văn minh Byzantine, thủ đô là Constantinople. Xã hội phồn thịnh, nền văn hóa Hy-La được bảo tồn tuyệt mỹ, quân chủ nhưng không chuyên chế lắm, theo Cơ Đốc giáo nhưng nghịch với Gia Tô giáo Tây phương của Rome, thụ hưởng gia tài La Tinh nhưng lại nói tiếng Hy Lạp. Đó là những điểm mâu thuẫn đặc biệt của văn minh Byzantine, một nền văn minh khá chói lọi còn sống sót tới một ngàn năm sau khi các tỉnh miền Tây của đế quốc La Mã sụp đổ. Bị Thập tự quân tới đánh từ đầu thế kỷ thứ 13, mãi tới hậu bán thế kỷ thứ 15 Byzantine mới hoàn toàn bị khuất phục. Mohammed - giáo chủ Hồi giáo - dường như đã thổi niềm hứng khởi cho đám người Ả Rập kiên trì chinh phục cả lãnh địa Byzantine lẫn lãnh địa Ba Tư kể từ thế kỷ thứ 7 và lập thành một đế quốc Hồi giáo mênh mông gồm Trung Đông, Bắc Phi và Tây Ban Nha. Qua thế giới Hồi giáo, các học giả,

các khoa học gia, các nghệ sĩ đã đóng góp những công trình tuyệt mỹ. Cả hai nền văn minh Byzantine và Hồi giáo quả thực đã vượt xa tình trạng bán khai của Châu Âu thuở ban đầu thời đại Trung Cổ và bảo tồn được nền học vấn thời cổ điển. Tại Nga vào thời Trung Cổ, các vị hoàng thân ở Kiev đã duy trì một chính quyền thống nhất không mấy bền vững. Rồi các vị Hoàng thân ở các lãnh địa khác nổi lên tranh quyền hành ngôi thứ, rút cục vào thế kỷ 13 cả dân tộc Nga bị giống người Tartar đô hộ. Phải đợi tới hai thế kỷ sau các vị công tước ở Moscou mới thành công trong việc chiến đấu giành lại độc lập cho nước Nga, chứng tỏ sức sống kiên trì của dân tộc này.

Người bạn 2 : Nước Nga theo Cơ Đốc giáo từ bao giờ ?

Người bạn 3 : Từ thế kỷ thứ 10. Vẫn sống chung với ngoại đạo, các cha cố Nga lại ít biết tiếng La-tinh và Hy Lạp, do đó nền văn hóa Nga dường như biệt lập xa lạ với văn hóa Âu Châu.

Ông nhà văn : Thế giai đoạn chuyển tiếp từ thời Trung Cổ sang thời Phục Hưng thế kỷ 16 rồi thế kỷ 17 có những nét gì đặc biệt nào ? Mỗi người góp một ý để khỏi trùng nhau. Lady first, xin mời quý cô trước.

Phượng : Nghệ thuật thời Phục Hưng cực kỳ phồn thịnh, khởi đầu từ Ý, lan dần tới các nước khác tại châu Âu. Họa : Leonardo da Vinci, Raphael, Titian, Holbein, Rubens, Rembrandt. Điêu khắc : Michelangelo. Kịch : Shakespeare dưới triều đại Elizabeth. Văn học Tây Ban Nha có Cervantes với tác phẩm Don Quixote.

Trình : Thế kỷ 16 và thế kỷ 17 còn là cuộc cải cách tôn giáo khởi sự từ Đức với Martin Luther, rồi lan rộng tới các nước Bắc Âu và Thụy Sĩ với John Calvin. Nước Anh ly khai với nhà thờ La Mã. Phong trào cải cách Tin Lành bỗng thành một yếu tố kích thích tinh thần dân chủ, mở mang giáo dục, khích lệ thương mại. Qua một thời gian chống phá hận thù, nhưng rồi chính phong trào cải cách này đưa tới tinh thần bao dung.

Người bạn 2 : Columbus tìm ra Tân Thế Giới cuối thế kỷ 15; Vasco da Gama đi quanh Nam Phi châu cũng tới được Ấn Độ; tiền bán thế kỷ 16, Magellan và thủy thủ đoàn mới hoàn tất được điều mà Columbus trước đây tưởng đã hoàn tất : đi về hướng Tây mà rồi gặp lại miền Đông. Đây là đám người thực hiện được cuộc vòng quanh thế giới đầu tiên. Cùng với thời đại khám phá ra đất đai mới này là hình thức tư bản đế quốc chiếm thuộc địa hải ngoại, độc chiếm tài nguyên, độc chiếm thị trường...

Người bạn 1 : Tôi xin đóng góp về thời đại của khoa học, của lý trí, của những cuộc cách mạng dân chủ, thế kỷ 18. Tiền bán thế kỷ 16, Copernicus đã đề xướng thuyết mặt trời là trung tâm điểm cho trái đất xoay quanh. Luật các hành tinh chuyển động do Kepler phát kiến rồi những khám phá của Galileo đã chứng minh thuyết của Copernicus là đúng, mặc dầu nhà thờ bắt ép Galileo phải rút lui quan điểm đó. Newton vào hậu bán thế kỷ 17 khai triển luật hấp dẫn lực. Thời đại lý trí lên ngôi với những tiến triển khoa học ở mọi lĩnh vực. Vật lý, hóa học, y học... Hình thức dân chủ thấm dần vào các cơ chế chính quyền. Cuộc cách mạng 1789 Pháp, thuộc địa Bắc Mỹ dành được độc lập. Con người tung bừng trong kỷ nguyên ánh sáng, tin tưởng khoa học vạn năng, lý trí vạn năng. Locke và Montesquieu chiếu ánh sáng lý trí soi mói chính quyền; Voltaire và Rousseau soi mói và địa phận luân lý, giáo dục tôn giáo. Với bộ Bách khoa Tự điển của mình, Diderot phổ biến sâu rộng những tư tưởng mới của thời đại. Tinh thần nhân bản của mình lớn mạnh, kêu gào cải cách tại mọi nơi, mọi ngành. Lý trí sáng chói nơi tác phẩm của Pope, Swift, Molière. Nhạc thể đạt tới khuôn mẫu chặt chẽ nơi Mozart, Haydn. Ngành kiến trúc cũng đạt tới bề thế chững chạc tận cổ điển.

Ông nhà văn : Được lắm, cảm ơn anh, chúng ta cương quyết ôn xong bài học lịch sử trong buổi gặp gỡ hôm nay. Sang thế kỷ 19, tinh thần quốc gia càng lớn mạnh, tinh thần dân chủ càng phổ biến. Về các ngành nghệ thuật thì đàn clavecin được thay thế bằng piano có nhiều ưu thế hơn. Nhạc Beethoven là cây cầu nối cổ điển với lãng mạn. Hội họa ấn tượng hiện diện với Monet và Renoir vào hậu bán thế kỷ 19. Khoa học kỹ thuật đã từ máy chạy bằng hơi nước sang máy điện; ánh sáng điện, điện thoại, vô tuyến điện... Khi kỹ nghệ phát triển, thoát sức lao động bị bóc lột kể cả đàn bà và trẻ nhỏ. Phong trào xã hội phản kháng. Bản Tuyên ngôn Cộng sản năm 1848. Rồi Đệ Nhất Quốc tế. Karl Marx viết xong Tư Bản Luận. Rồi Đệ Nhị Quốc tế. Marx tiên đoán giai cấp công nhân, ngày một nghèo khổ vì bị bóc lột, sẽ nổi dậy lật đổ chế độ tư bản, nắm chính quyền, kiểm soát kỹ nghệ. Nhất định như vậy, không thể khác được ! Nhưng mức sống đã được nâng lên, những tiến bộ kỹ thuật giúp công nhân đỡ vất vả nhiều; phổ thông đầu phiếu bảo đảm vững chắc thể chế dân chủ, giáo dục cưỡng bách ngày một lan rộng, những hiệp hội lao động được công khai thành lập, và chỉ ở những quốc gia nào chính quyền dân chủ yếu kém, ảnh hưởng Marxism mới mạnh mà thôi.

Người bạn 1 : Như vậy vì sao Thế Chiến I lại xảy ra vào năm 1914 nhỉ, tôi quên mất chi tiết rồi.

Người bạn 3 : Bởi vì cùng với kỹ nghệ bành trướng, đế quốc chủ nghĩa cũng bành trướng theo. Và thiên hạ tranh nhau thuộc địa, tranh nhau nơi khai thác nguyên liệu, tranh nhau thị trường.

Người bạn 1 (cười) : Ở nhĩ, có thể mà cũng... Bảo là trí nhớ nhân loại hay quên cũng được nhưng tế nhị hơn nên bảo là... lười nhớ. Ấy là cuối thế kỷ 19, giải Nobel Hòa Bình đã được thành lập phải không cụ ?

Người bạn 2 : Tôi nhớ trong khi nước Tàu bị liệt cường xâm xé, nước Nhật nhờ cuộc canh tân kịp thời và khôn ngoan của Minh Trị Thiên Hoàng đã thành cường quốc đánh bại Nga trong trận thủy chiến tại Port Arthur năm 1905 thì phải.

Người bạn 3 : Nguy cơ Thế Chiến I hiện dần

khi các cường quốc Âu châu tập hợp thành hai phe gài ghè nhau. Dưới quyền lãnh đạo của Bismarck, đế quốc Đức liên minh với Áo, Hung, Ý. Để đề phòng tự vệ, Anh, Pháp, Nga cũng kết hợp thành khối với nhau. Đó là vào năm 1900. Nhưng rồi mãi tới năm 1914 nhân vụ Serbia - sau này là Nam Tư - muốn mở lớn bờ cõi hơn. Lò thuốc súng của Đệ Nhất Thế Chiến là ở đây. Nga khuyến khích ý đồ của Serbia để tìm đường tới Địa Trung Hải. Đức cũng muốn có ảnh hưởng tại vùng Balkans để rồi với dài bàn tay kinh tế tới Cận Đông.

Nhưng tham vọng mở rộng bờ cõi của Serbia trực tiếp đụng chạm tới Đế quốc Áo-Hung, và Anh Cát Lợi thì cũng luôn luôn cảnh giác phản đối Đức và bất kỳ nước nào khác xía mũi uy hiếp tới con đường giao thông của mình qua nơi này để tới Ấn Độ và Trung Hoa. Vì vậy mà vào năm 1914 khi vị Hoàng tử Áo, Franz Ferdinand, bị một nhân viên hội kín Slave ám sát, lập tức chiến tranh bùng nổ giữa Áo và Serbia, và mang màu sắc thể chiến ngay vì Đức-Áo-Thổ kết hợp thành khối Lực lượng Trung ương chống nhau với khối Anh-Pháp liên minh với 27 nước nữa gồm cả Ý và Hoa Kỳ. Xin lưu ý quý vị chiến tranh kỳ này coi mọi xôm trò hơn nhiều với những vũ khí tân kỳ : phi cơ, xe tăng, tàu ngầm, hơi độc. Anh phong tỏa Bắc Hải để giảm nguồn tiếp tế lương thực tới Đức. Tàu ngầm Đức đánh đắm tàu Đồng Minh quá xá đến nỗi Anh quốc xém chết đói. Cũng lại lưu ý quý vị thêm là năm 1917, Đảng Bolsheviks Nga ký hiệp ước hòa hoãn với Đức, thì cũng vừa may Hoa Kỳ nhảy vô.

Sang năm 1918 mới có sự hiện diện của lính Hoa Kỳ chiến đấu tại mặt trận Pháp. Khối Trung ương thua, xin nghị hòa. Hiệp ước Versailles ký, một số quốc gia được độc lập, một số khác kém may mắn hơn còn bị ngoại bang thống trị. Chẳng qua là một cuộc chia chác lại thuộc địa, có gì đâu. Dù sao thì sau Hòa ước Versailles, Hội Quốc Liên cũng thành lập do sáng kiến của Tổng

Thống Mỹ Wilson với tham vọng giải quyết êm đẹp mọi tranh chấp quốc tế về sau.

Ông nhà văn (tươi cười) : Ôn lại lịch sử vốn là công việc mệt nhọc, cảm ơn anh đã lãnh cho phần nặng nhọc đó. Bây giờ đến lượt chúng tôi đóng góp về Đệ Nhị Thế Chiến. Lại xin quý cô đóng góp trước.

Phượng : Em chỉ xin nhắc quý vị nhớ lại một vài khuôn mặt lớn của lịch sử quốc tế trước khi Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ. Đó là cuộc tranh đấu bất bạo động của thánh Gandhi tại Ấn Độ. Trung Hoa thức tỉnh với cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 - với thuyết Tam dân Chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên. Mustafa Kemal canh tân Thổ Nhĩ Kỳ.

Trinh : Vì Nga Hoàng tham dự vào Đệ Nhất Thế Chiến mà chính quyền lỏng lẻo trong nước, dân chúng biểu tình tại thủ đô Petrograd vì thiếu lương thực. Mấy ngày sau quân đội cũng nổi loạn. Cuộc nổi dậy của quân dân biến thành cách mạng. Nga Hoàng Nicholas bị cô lập đành chịu thoái vị nhường quyền cho Hoàng thân Georgy Lvov thành lập nội các gồm những thành phần tự do của giai cấp trung lưu. Những biến cố trên xảy ra vào tháng 3 năm 1917. Tới tháng 7-1917 Luật gia Kerensky lên nắm quyền thủ tướng thay hoàng thân Lvov. Ông là người chân thành, có thiện chí thiện tâm nhưng cũng bất lực trong việc tổ chức và nắm vững quần

chúng nên chính quyền chuyển sang tay Lê-nin, lãnh tụ Đảng Bolsheviks. Nhưng đến khi tổ chức tuyên cử tự do những người Bolsheviks được không đầy một phần tư số phiếu với sự yểm trợ lười lê của Đoàn Vệ binh Đỏ, Lê-nin lập tức giải tán Quốc hội và thành lập nền độc tài Cộng sản kể từ đó. Lê-nin chết năm 1924, Stalin lên thay, thanh toán Trotsky và các đồng chí đối lập khác, khép toàn thể nước Nga trong kỷ luật sắt của một nền độc tài mà tới nay chính những đảng viên Bolsheviks Nga, từng là nạn nhân sống sót của Stalin, còn thấy táng đờm kinh hồn. Tuy nhiên Liên bang Xô viết đã nghiêm nhiên thành một thực thể trong cộng đồng quốc tế. Hoa Kỳ công nhận Liên bang Xô viết, và Liên bang Xô viết gia nhập Hội Quốc Liên vào năm 1934. Hình như sau khi Hitler và Mussolini đã lên nắm chính quyền, Liên bang có gõ cửa Anh, Pháp tìm đồng minh nhưng bị gẻ lạnh, sau đó mới ký Hiệp ước bất xâm phạm với Hitler vào năm 1939 thì phải. Sau đó phong trào phát-xít độc tài như lửa gặp gió. Xin quý vị cho thêm chi tiết về giai đoạn lịch sử trước Thế Chiến Hai này.

Người bạn 1 : Tôi nhớ thuở ban đầu nền móng độc tài là Mussolini lên chức Thủ tướng Ý rồi ít năm sau thành lãnh tụ phát-xít. Phe quân phiệt Nhật cũng chịu đậm đà ảnh hưởng phát-xít và nắm trọn vẹn chính quyền Nhật vào năm 1932 nhân vụ kinh tế khủng hoảng. Hitler, lãnh tụ Đảng Quốc xã Đức, cũng mang màu sắc vườn

đào kết nghĩa Lưu Quan Trương lắm chứ ! Chỉ có điều khác, đám Lưu Quan Trương tân thời này đã là cả một cuộc thử thách cam go cho nền dân chủ thế giới. Chi tiết đưa đến Thế Chiến thứ Hai tôi quên mất rồi, tôi vốn dốt về Sử mà.

Người bạn 2 : Năm 1931, Nhật xâm lược Tàu. Hội Quốc Liên khiển trách. Nhật rút lui khỏi Hội. Cốc cần! Mussolini nắm được nhược điểm đó bèn tấn công Ethiopia vào năm 1935. Hitler yểm trợ cho ông bạn vàng Mussolini, rồi cả hai cùng yểm trợ cho lực lượng phát-xít trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha (1936-1939). Ba nước tiêu biểu cho truyền thống dân chủ là Anh-Mỹ-Pháp thì đành cắn răng chịu đựng, có hòa hoãn để duy trì hòa bình cho dân chúng sau bao năm ròng kinh tế khủng hoảng. Biết vậy Hitler sát nhập bég nước Áo vào Đức. Bình nước chịu đựng đến đây quả thực vừa... tràn đầy. Chỉ cần một giọt nhỏ thêm vào đủ tràn bờ, hướng chi lại cả một gàu nước. Đó là vụ Hitler đem quân vào Ba Lan năm 1939. Lập tức Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. Xin nhà Sử học cho biết thêm vài nét chi tiết cơ bản về giai đoạn này.

Người bạn 3 : Phải, chúng ta đừng nên quên sự kiện Stalin cũng đã gõ cửa đồng minh Anh, Pháp; vì thất bại nên mới ký thỏa hiệp bất xâm phạm với Đức. Khi Anh-Pháp tuyên chiến với Đức, nhân thuở ban đầu bởi

rồi này, Nga lấn đất của Phần Lan, bắt mấy nước miền Baltic - Latvia, Lithuania, Estonia - phải cho mình đặt căn cứ Hải quân và Không quân. Chiếm xong Ba Lan, Hitler chiêu cố tới các nước Bắc Âu. Xong Bắc Âu, Hitler xua quân đánh vào sườn chiến lũy Maginot và tràn vào Pháp, bức Pháp phải đầu hàng. Còn lại một mình, Anh tiếp tục đương đầu với Đức. Tại vùng Balkans khối Trục cũng đạt được những thắng lợi lớn thuở ban đầu. Mặc dầu Mussolini thất bại ở Bắc Phi, nhưng giữa năm 1941 đã uy hiếp được vùng kênh Suez. Ma đưa lối quỷ dẫn đường, Hitler tấn công Liên Xô vào ngày 22 tháng 6, 1941, nhưng « Đại tướng mùa Đông » của Nga - với cái rét băng giá khốc liệt đã yểm trợ rất hữu hiệu cho cuộc phản công ác liệt của quân lực Nga. Hitler còn thua Napoléon ở điểm không được nhìn thấy Moscou. Cũng lại do một quyền rũ khắc nghiệt của định mệnh, Nhật tấn công Trân Châu Cảng của Mỹ vào cuối năm 1941, buộc Mỹ phải chính thức nhảy vô tham chiến. Phe Trục càng bành trướng, mức sản xuất chiến cụ của Mỹ càng đạt tới những cao điểm mới đủ để thỏa mãn nhu cầu chiến trường. Quân Nhật bị thiệt hại nặng tại vùng biển San Hô và vùng quần đảo Midway khi phải đương đầu với Hải quân Mỹ. Khối Trục bắt đầu xuống dốc lẹ. Đức thất trận nặng nề tại Stalingrad ngay từ đầu năm 1943, kế đó tại Bắc Phi nữa. Tại Casablanca và Tehran các lãnh tụ Đồng Minh đã họp bàn cả những

vấn đề hậu chiến. Tháng 8-1944, Paris được giải phóng. Quân đội Đồng Minh tiến vào đất Đức, khai quật các trại giam Đức, cả thế giới thất thần trước tội ác Quốc xã thủ tiêu Do Thái. Roosevelt, Churchill và Stalin gặp nhau ở Yalta, tháng 2-1945. Đầu tháng 5-1945, quân lực Đồng Minh hoàn toàn thắng tại Âu Châu. Tại mặt trận Á Châu, tổng thống Truman quyết định thả hai trái bom nguyên tử tại Hiroshima và Nagasaki. Rồi ! Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc vào ngày 2-9-1945.

Ông nhà văn : Thế giới nhân loại hiếm khi được diễm phúc do người, thật người diu dặt, thường thì cứ do các đấng siêu nhân ! Trên căn bản cực kỳ khoa học, căn cứ vào số thuốc an thần của một đấng siêu nhân đã tiêu thụ trong cơ thể, các bác sĩ đã hốt hoảng báo động với toàn thể thế giới rằng : Số lượng thuốc an thần như vậy, cụ thể dùng cho một người như vậy, thì người đó chắc chắn thành tên khùng rồi, chắc chắn bất bình thường rồi, không còn hồ nghi gì nữa.

Người bạn 1 : Thôi thì dấm dò ta giặt mệt luôn thể, xin nhà sử học cho hay nốt viễn tượng Sử nhân loại năm 2000 sắp tới.

Người bạn 3 : Bốn vấn đề sinh tử cho nhân loại năm 2000 : vấn đề tăng dân số; vấn đề năng lượng; vấn đề nguyên liệu; và vấn đề môi sinh.

Phượng : Phải chăng với khoa tương lai học này, nhân loại đã có thể hoạch định tương lai, tiên liệu mọi bất trắc ?

Người bạn 3 : Với điều kiện chúng ta phải dũng cảm nhập cuộc, tích cực góp phần chuyển hóa, định hướng lịch sử, đừng làm những khán giả thụ động, ươn lười hoặc tệ hại hơn nói một đằng làm một nẻo !

Ông nhà văn : Tôi muốn thường xuyên nhắc nhở hai điểm chính yếu : luôn luôn nhạy cảm về giá trị con người. Một vì sao nhỏ bé chuyển vận, cả vũ trụ tinh tú, tinh vân, thiên hà cùng nhịp nhàng chuyển vận theo luật hấp dẫn đại đồng; thực tại là sự trở thành thường xuyên của « một là tất cả, tất cả là một ».

Người bạn 1 : Y học năm 2000 chắc chắn bảo vệ hữu hiệu thể chất con người; nhưng còn tinh thần, còn trí tuệ ?

Người bạn 2 : Dĩ nhiên tinh thần và trí tuệ con người tùy thuộc nơi giáo dục.

Người bạn 3 : Muốn thật chính xác có lẽ chúng ta nên nói tinh thần và trí tuệ con người tùy thuộc nơi hai yếu tố chủ quan và khách quan. Yếu tố chủ quan là tinh thần và trí tuệ con người có được tiềm năng dồi dào hay èo uột do hoàn cảnh nó được đản sinh; yếu tố khách

quan là chất lượng giáo dục mà xã hội dành cho, để nó hoàn thành những phận vụ, chức năng được giao phó. Chất lượng giáo dục phong phú - yếu tố khách quan - nhưng tinh thần và trí tuệ èo uột, không gánh vác nổi, không theo kịp - yếu tố chủ quan - thế quân bình chới với đó có thể khiến cá nhân suy nhược thần kinh, gục ngã trong tuyệt vọng bi thảm. Thế giới tự do đi từ chỗ nô lệ cho vật chất thẳng vượt dần những khó khăn trói buộc của vật chất để tiến dần sang kỷ nguyên trau chuốt thẳng hoa trí tuệ tinh thần; ngược lại Cộng sản cố dìm, cố níu giữ vùi dập nhân loại trong nô lệ vật chất để chứng minh chân lý duy vật « muôn đời ngời sáng trong vũ trụ trần hoàn. »

Ông nhà văn : Thoát khỏi sự triền phọc của vật chất, nhân loại như cây vươn cao lên vùng sáng chói lòà, cợt mây rờn gió, chim bướm vây quanh. Dìm nhân loại xuống vũng bùn nghèo đói, giặt gấu vá vai, nô lệ vật chất, nhân loại thành cây sa mạc thấp lùn, cằn cỗi, gai góc với những đầu lâu quắt quéo cắm trên cành khô, những bộ xương người, xương thú, nhỏ thó, héo hon treo lơ lửng lơ đu đưa với gió.

Trinh : Vây hoàn cảnh tuyệt hảo là một xã hội trong đó con người được quan tâm nâng đỡ, khích lệ, cải thiện cả vật chất lẫn tinh thần.

Ông nhà văn : Và phải theo chiều hướng tạo sự tiến bộ cho cả loài người, không thể cho riêng một dân tộc độc quyền ưu việt, có nghĩa là độc quyền không chế. Muốn người khác tự do là chính mình được giải phóng!

3

Em gái nhỏ mang lên căn gác xép bữa cơm trưa có canh bí đỏ ngọt như chè và sườn xào chua ngọt. Trời, bữa ăn này sao tương tự bữa ăn chiều đó sau bài học lịch sử ? ! Phương đã từng có lần vừa sức nghĩ đến một chữ khó và lơ đãng mở tự điển thì rơi đúng vào trang có chữ đó. Theo xác suất, trường hợp tương tự, đời người gặp được mấy lần ? Bữa ăn trưa nay cũng là một trùng hợp hi hữu tương tự. Phương còn nhớ sau khi ông nhà văn vừa dứt câu « Muốn người khác tự do là chính mình được giải phóng, » thì cô cháu gái lớn bung từ trên gác xuống một mâm đầy : có cơm nếp và sườn xào chua ngọt. Ông anh nhà văn cũng xuống theo với xoong chè bí đỏ nấu với đậu xanh. Ông ở lại ăn uống với mọi người, chỉ cô con gái trở lên gác. Ông cỡ sáu chục tuổi nhưng còn trẻ, có lẽ vì tính tình vui hồn nhiên, lông mày có vài sợi trắng rõ, nhưng mái tóc chưa bạc nhiều. Ông đã quen với mọi người, kể cả nhỏ bạn, trừ Phương, vì vậy mà ông cười với Phương y như với những người kia, rất thân thuộc. Có khi hai đề tài khác nhau hẳn nhưng khi chính ông khai mạc đề tài hai, Phương có cảm tưởng như ông vẫn tiếp tục đề tài cũ. Vẻ hăm hở chân tình hồn nhiên của ông thu hút Phương nơi bề sâu. Nhiều lời với người khác có thể là hơi thô, nhưng qua ông lại là cách tả chân trong sáng. Đặt xoong chè xuống mép bàn, sát mâm cơm nếp và sườn xào chua

ngọt, ông nói ngay :

- Quý vị tưởng sớm sao ? Nhìn ngoài kia kìa ! (Ai này nhận ra trời đã về chiều.) Thấy quý vị còn say mê thảo luận tôi vội sai con cháu cấp tốc thổi nồi cơm nếp, còn sườn xào chua ngọt đã làm từ trưa. Ấy xin quý vị thưởng thức gạo nếp quê tôi thuộc huyện Gia Lâm. Đứng ở cánh đồng quê, tôi nhìn thấy những lò gạch Bát Tràng.

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng xung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng
Đề anh mua gạch Bát Tràng về xây.

Ha ha ! Nhớ lại buổi nói chuyện với chú Vĩnh, Phượng hỏi :

- Nam nữ thanh niên Hà Nội bây giờ... bình đẳng lắm phải không ạ ?

Ông cười lớn :

- Tôi mới ở ngoài trở về được ba ngày nè. Có thể nói chính con trai Hà Nội bây giờ nhiều khi như phải giữ... trinh tiết. Nam thanh niên cũng quần loe, tóc dài đúng kiểu híp-pi, nữ thanh niên cũng quần jean, áo pull hoặc những áo mặc mùa lạnh hợp thời trang, rất nhiều cô cả xinh lẫn đẹp rất quyến rũ, nếu như chỉ có thế, nghĩa là

chịu khó ngậm miệng. Chết nổi, các cô nói nhiều và nói lớn rất tục một cách cực kỳ say mê. Cách ăn nói tục tằn công khai đến nỗi một dân biểu đã phải đọc một bản tham luận trước Quốc hội tố cáo và phê bình gay gắt hiện trạng văn hóa giáo dục thể hiện nơi nam nữ thanh niên thủ đô.

Người bạn 1 ướm hỏi :

- Anh có thể dẫn chứng cụ thể hơn cho chúng tôi chia sẻ kinh nghiệm ?

Ông nhìn Phụng, Trinh hơi ngần ngại chút ít rồi mới quyết định :

- Một trong muôn vàn tỉ dụ : Hôm đó tôi đang ngồi ở một quán cà-phê cóc, có một thiếu nữ thật xinh đẹp ngồi gần đây đã từ lâu. Rồi người bạn trai của cô đạp xe tới. Lờn cô gái văng tục rất đàng hoàng, rất tự nhiên, « Đ. mẹ, hẹn người ta tám giờ mà bây giờ gần chín giờ mới tới. » Người con trai đáp, « Đ. mẹ, nhưng mà xe hỏng giữa đường biết là đ. thế nào ! » Người con gái tiếp ngay lời hằn học, « Hỏng cái con c. » Quả thực các cụ nhà ta xưa nói chí lý : Cái nét đánh chết cái đẹp ! Từ lúc nghe cô gái văng tục ngon lành, tôi thấy ngao ngán cho đạo đức xuống dốc quá bi thảm của quê hương miền Bắc mình. Đây là một sự kiện phổ biến - khổ thế ! Một gia đình tam đại đồng đường, cha con ông cháu trao đổi

câu chuyện thường nhật, lời lời văng tục, hàng hàng xỏ nhỏ, mình thấy bi thảm và xót xa không thể chịu nổi. Đó là một sự kiện phổ biến, khổ thế ! Quý vị cứ nhìn ngay trong Nam này cũng thấy ngay những yếu tố văn hóa miền Bắc chiến thắng đã mang vào miền Nam : tham lam, ti tiện, xảo quyệt.

Lời ông nói rõ ràng thao thao bất tuyệt mà sao Phượng thấy lẩn quất ghen ngào, đôi khi như có cả tiếng nấc nữa. Có lẽ cũng thông cảm điều đó, người bạn 2 muốn chuyển hướng đề tài :

- Anh thấy sao về nạn mãi dâm ngoài đó ? À ! Các anh đây, trừ hai cô này, đều là B.54 - Bắc kỳ di cư năm 1954 - cả chứ gì ? Các anh nhớ Hồ Bảy Mẫu ? Hồ Bảy Mẫu được lập đi ba phần tư làm Công viên Độc Lập thời gian nội chiến, đất nước phân đôi. « Cách mạng » thắng, đất nước thống nhất, cần lấy lòng đàn anh Liên Xô vĩ đại để tranh thủ một số viện trợ kiến thiết xã hội chủ nghĩa, Công viên Độc Lập bèn đổi thành Công viên Lê-nin. Xin thưa với các cụ, trước đây tôi đã nổi khùng khi thấy Hồ Chí Minh mệnh danh cho ngọn núi cao nhất gần Pác Bó là núi Mác, dòng suối chảy ngang Pác Bó là suối Lê-nin, tinh thần phủ phục quì mọp nô lệ quá ư là đê tiện và lộ liễu ! Nhưng kỳ vừa qua tới thăm Công viên Lê-nin ăn tối, tôi ứa nước mắt thương cho dân tộc mình, và thương cho cả Lê-nin. Cả khu công viên lổm

đóm những điểm sáng đèn dầu, mỗi điểm sáng là một nơi bán dâm. Lịch sử sai một ly đi một dặm. Ấy chết, cả nhà ăn cơm nếp với sườn xào chua ngọt đi chứ. Đói rồi còn gì ! Ăn xong có chè bí ngô đét-se !

Ông nhà văn cười, rồi vừa mời mọi người cầm bát đũa gấp xôi, gấp thức ăn vừa nói :

- Ông anh tôi có tật mãi nói, quên ăn, thiệt là ngược lại với tôi thường mãi ăn, quên nói.

Người bạn 3 lên tiếng trong bữa ăn :

- Anh vừa rồi nói lịch sử sai một ly đi một dặm là đúng quá. Và hậu quả không biết đâu mà lường. Chẳng hạn sử gia Pháp René Grousset đã nêu trường hợp quân đội Trung Hoa đời Hán dồn một số Hung Nô về một miền biên giới Siberia và Turkestan. Họ thành dân tộc Tây Hung Nô, rồi mãi tới bốn thế kỷ sau, do Attila chỉ huy, mới xâm chiếm phương Tây làm đế quốc La Mã hoàn toàn sụp đổ. Hồ Chí Minh về ở Pác Bó, Cao Bằng, năm 1941. Năm 1945 Cộng sản cướp được chính quyền. Rồi kháng chiến, rồi nội chiến. Bốn mươi năm trôi qua. Đất nước thống nhất nhưng dân chúng Việt Nam bản tính bám chặt lấy quê hương mà đành phải vượt biên tị nạn cả triệu người, gửi thân dưới đáy biển khoảng mấy chục vạn đấy ?! Phụ nữ khoảng 10.000 người biệt tích ở Thái Lan, nạn nhân của hải tặc, phần thì bị bắt đem bán

cho những động mãi dâm, phần bị nhốt tại những hòn đảo cô quạnh giữa trùng dương làm vật tiêu khiển cho bọn cướp sau mỗi chuyến ăn hàng. Đối với người vượt biển, nạn hải tặc Thái Lan là cả một kinh hoàng, biết vậy mà người ra đi vẫn kìn kìn. Một anh bạn tôi hiện ở Queensland, Úc là một trong muôn vàn nét bất hạnh của người Việt nơi hải ngoại. Anh vượt biên năm 1979 với vợ và hai con. Khi còn ngoài khơi tàu gặp bão biển, hai con mất tích. Bão ngớt, tàu gặp hải tặc Thái Lan, vợ anh bị mất trí từ đấy. Tàu cập bờ biển Mã Lai bị tàu chiến Mã Lai kéo ra khơi bỏ lênh đênh ngoài đó, được bão niềm nở tiếp đón lại, tàu vỡ, vừa may tấp vào hoang đảo mới thoát chết. Đốt lửa cầu cứu, được trực thăng Liên Hiệp Quốc cứu. Anh định cư ở Úc thắm thoát hai năm rồi, chưa đi làm được vì không ai săn sóc chị. Lời anh kết thúc bức thư sừng sững thành một nét sâu vạn cổ : « Chúng tôi giờ này sống mà cũng như đã chết rồi! »

Mọi người lẳng lặng ăn chè trắng miệng, không ai nói thêm gì, chén chè như có mận của nước mắt lịch sử. Mãi mấy phút sau ông nhà văn mới nói :

- Tôi chưa oán Thái Lan, chưa trách Mã Lai mà hãy tự trách mình đã. Không có tâm lý hiếu chiến một thời của người dân Đức, Hitler chẳng thể một thời làm mưa làm gió với tinh thần Quốc xã của mình; không có những ngây thơ, khờ khạo, nông cạn của người mình, chẳng

bao giờ Hồ Chí Minh lên ngôi « Bác muôn vàn kính yêu cha đẻ ra Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh » như vậy, chẳng bao giờ dân tộc mình rơi vào họa Cộng sản thiên thảm địa sầu như ngày nay ! Chẳng có cái gì trên cõi đời này tự nhiên mà có. Hình như Kinh A-hàm có câu đại khái như thế này : « Cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt. » Rien ne se perd, rien ne se crée. Tết vừa rồi tôi đi chùa lễ Phật. Với thế giới điên loạn này mình còn biết tin vào ai, thôi thì hãy trở về với tôn giáo cổ hữu của ông cha mình xưa, lắng lòng lại, gột sạch tham dục nhiều chùng nào hay chùng nấy.

Người bạn 1 hỏi :

- À thế chuyên vừa rồi ở ngoài Bắc anh có thăm lăng Bác ?

Anh ông nhà văn lắc đầu nhưng giọng vẫn rất mực hiền lành :

- Suốt thời gian ở Hà Nội, tôi phản ứng những gì mắt thấy tai nghe bằng những gì tôi vẫn gặm nhấm trong trí óc. Muốn tạo lập một nền văn hóa thì phải có tự do, phải khuyến khích sáng kiến. Đừng nói đến văn hóa, đừng nói đến cách mạng nếu không mở mang trí tuệ, không nâng cao nhân phẩm. Đám cách mạng tàn bạo, ngu xuẩn, chúng hủy diệt tài sản chứ đâu có phân phối lại tài sản, kể cả tài sản tinh thần, dĩ nhiên. Có lẽ vì mãi

suy nghĩ lắm cảm như vậy nên tôi quên khuấy không đi xem... lăng Bác. Tuy nhiên, tiện thể quý vị vừa đề cập đến chuyện đó, tôi xin trình bày những suy tư của tôi. Tất cả những nước xã hội chủ nghĩa đều đóng góp đá quý để xây lăng Bác, đóng góp nhiều nhất là Liên Xô. Nhất định phải thế rồi. Lịch sử Đảng Cộng sản Quốc tế trên sáu chục năm, ông chủ Liên Xô không thể tưởng tượng nổi mình lại có diễm phúc gặp được một tên đầy tớ trung thành đến nước ấy. Lùng lửng dim cả dân tộc mình vào biển máu và nước mắt để phục vụ chủ. Cho đến khi chết ! Tôi nghĩ Liên Xô có thể đúc tượng vàng Hồ Chí Minh với lòng « nguyện cầu tuyệt vọng » trong tương lai gặp được một tên đàn em khác giá trị chỉ bằng một nửa Hồ Chí Minh. Y thật tốt số, ngay thuở ban đầu đã được rơi vào một dân tộc yêu nước vô điều kiện, thềm bậc lãnh tụ vô điều kiện, để được sẵn sàng hy sinh cả tài sản, cả tính mạng vô điều kiện. Lịch sử sau này sẽ soi sáng lời tôi nói. Nhưng xin quý vị hãy cùng tôi tưởng tượng nếu như chúng mình nói với Liên Xô: « Thừa quý quốc, chỗ nằm của Hồ Chí Minh không phải ở đây, không phải ở đất nước này. Chỗ nằm êm ấm và vinh quang của ông ta phải là Liên Xô mới lô-gích ! » Quý vị hãy thử tưởng tượng nước đàn anh vĩ đại sẽ trả lời chúng ta ra sao ? Câu trả lời đích thực sẽ là thế này : « Thừa quý ông, chúng tôi rất hoan hỷ đúc tượng vàng Hồ Chí Minh, nhưng không thể mang xác Hồ Chí

Minh đặt ở nước chúng tôi được. Quý ông nghĩ lại giúp cho, nước đời hiếm khi chủ rước xác đầy tớ về cho đặt chung vào lăng tổ tiên của gia đình mình !» Nghĩ cũng đau lòng tội nghiệp, ngay khi Hồ nằm xuống, Trung Hoa nước đàn anh vĩ đại láng giềng cũng chỉ cử có ngoại trưởng tới viếng, thì làm sao hương hồn Hồ kỳ vọng được thấy Brezhnev.

Ông nhà văn chợt hướng lên gác :

- Ê này, xuống dọn bát đĩa, cháu ơi. Mang nước trà xuống nghe !

Có tiếng « dạ » vọng xuống. Cô gái lớn đã mang bình trà xuống tức thì, rồi dọn dẹp bát đĩa trong khi ông anh nhà văn tiếp tục thao thao như không hề bỏ dở :

- Nhưng mà, thưa quý vị, tôi không bi quan đâu nhé. Ôi chao, những thắng lợi khoa học kỹ thuật của thế kỷ 20 thật là đi hia bảy dặm. Sang tiền bán thế kỷ 20, chúng ta mới có vô tuyến truyền thanh; quý vị hẳn không ngờ rằng năm 1927 Lindbergh là phi công đầu tiên thực hiện chuyến bay thẳng một mạch từ New York tới Paris, mà chỉ 30 năm sau khoa học kỹ thuật nhân loại đã sang kỷ nguyên Sputnik 1, của Explorer 1, rồi chỉ mấy năm sau là phi thuyền có người lên không gian. Và bây giờ thì phi thuyền con thoi đi đi về về như xe buýt. Khoa học kỹ thuật vừa giúp con người đạt được

quyền năng tuyệt vời, đồng thời cũng ban cho khả năng tự hủy vô song. Con người không thể không thận trọng. Tôi vô cùng cảm mến sử gia Will Durant của Mỹ khi ông nói đại ý là bức họa phé hưng của lịch sử chẳng nên làm ta thất vọng, mỗi lần hóa thân là một lần rộng lớn, phong phú lên gấp bội. Các thi sĩ, triết gia cổ Hy Lạp ngày nay được phổ biến khắp thế giới, tiếp tục tỏa vào nhân sinh ánh sáng trí tuệ cao quý, bất hủ của họ. Nhân loại trường tồn vẫn giữ gìn cho mọi người những gì mà mỗi người đã cống hiến cho di sản của cả nhân loại. Đó cũng là món nợ chung của chúng ta. Con người văn minh là con người biết coi bất kỳ con người nào, dù tầm thường đến đâu, đều không ít thì nhiều, không trực tiếp thì gián tiếp, đã đóng góp vào tài sản của nhân loại cho được như ngày nay. Tài sản đó nuôi dưỡng ta trong hiện tại, gìn giữ ta trong tương lai miên viễn.

Tới đây câu chuyện đương từ lãnh vực lịch sử trang nghiêm, trịnh trọng bỗng chuyển sang các món thuốc gia truyền êm ru, không một chút gắng gượng, và giọng nói của ông anh nhà văn cũng nồng nàn tha thiết không khác gì khi ông phát biểu những cảm khái về lịch sử nhân loại :

- À này quý vị nhớ nhé, khi nào nhà có trẻ con sốt nóng xin thực hiện cho tôi ba công việc cấp tốc này : Một là lấy lá trà không vò nát chà xát mạnh theo dọc

xương sồng; hai là lấy bông lau sạch lưới đũa trẻ bằng nước chanh vắt, trẻ sốt nóng thường lưới trắng; ba là lau toàn thân trẻ bằng giấm. Với trẻ lên năm hay sáu tuổi trở lên thì bảo em nằm im và đắp lên trán khăn thấm giấm. Hoàn tất xong những việc trên em bé sẽ hạ sốt tức khắc. Trường hợp em không hạ sốt tức là em bị ban ròi. Chữa người bị rắn độc cắn xin lập tức hái lá trầu, rít vào vết thương cho cầm chất độc, rồi ngắt một nắm lá trầu khác giã nát, hấp cách thủy, lấy nước cho uống. Tôi đã chép cả một tập vở học trò các môn thuốc gia truyền hay cấp cứu tương tự, quý vị ở đây, nếu ai muốn chép lại để cứu nhân độ thế tôi sẵn sàng cho mượn.

Ông nhà văn tùm tùm cười, vốn không lạ gì bầu nhiệt huyết của ông anh mình.

Rồi buổi họp mặt giải tán vào lúc đồng hồ trên tường thủng thảng gõ tám tiếng. Trên đường về, Phượng và nhỏ bạn nói chuyện vui cho nhẹ tâm trí bi học lịch sử quá cô đọng trang nghiêm.

- Tại sao mi không mang bỏ lại chính thức ra mắt ta?
- Phượng hỏi.
- Chỉ vì bận đó thôi, tụi này đang bận.
- Bận chi ?
- Sửa soạn vượt biên !

329 | **Mình Lại Soi Mình**

Phượng chợt thấy muốn nấc lên - biết là nhỏ bạn nói thật. Cho tới lúc chia tay ai về nhà nấy cả hai cùng im lặng.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Nét Buồn Thử Lửa

Thế là mười ngày qua Phượng đã hai lần gặp trực tiếp ông nhà văn trong hàng ngũ bằng hữu. Hoàn toàn rời bỏ vị trí nhìn ông ta như nhìn sao Mộc, sao Kim long lanh xa trong vũ trụ. Phượng đã thực sự hạ xuống từ vệ tinh nhân tạo, từ phi thuyền, trực diện sao Kim, sao Mộc. Hai vị trí khác nhau, hai cái nhìn khác nhau : một long lanh tròn trịa tổng hợp, một ngổn ngang phức tạp chi tiết. Phượng mừng rằng, mỗi lần đến thăm ông nhà văn, Phượng lại tự rút cho mình được một bài học no đầy. Lần đầu là bài học bất khuất của nghệ thuật phối phối như một thứ sao băng ngày một mở rộng chiếu sáng cả vùng trời, lần hai là bài học lịch sử. Phượng đã mỉm cười tự nhủ : « Mình gửi cho ông ta mười một bức thư thì tối thiểu mình phải đòi lại mười một bài học. » Phượng đã quen rồi bầu không khí ở nhà ông ta. Tứ hải giai huynh đệ ! Cảm giác bàng bạc đó đủ rồi. Những kẻ mới gặp nhau lần đầu cần gì phải biết tên nhau ngay. Phượng lại mỉm cười khi ôn lại trong trí : chàng nhạc sĩ, nam ca sĩ, nữ ca sĩ, người khách 1, người khách 2, người khách 3. Phượng tự hỏi thăm chẳng biết bài học thứ ba nơi phòng khách trong hẻm đó là gì đây? Và Phượng chuẩn bị đợi nhỏ bạn tới kéo mình đi bất kỳ lúc nào.

Một tuần qua, sao không thấy nhỏ bạn lại ? Phượng giật mình thấy nhói nơi bụng. Không khéo nó vượt biên rồi ! Phượng định tới nhà nó, nhưng có tới cũng không tiện hỏi nên lại thôi. Đến thăm ông nhà văn một mình giờ đây có gì trở ngại đâu, vậy mà Phượng thấy mình không thể làm nổi. Đã mười mấy ngày qua, biệt tích nhỏ bạn. Buổi chiều hôm đó, nó vụt tái hiện, đen gầy, đôi mắt còn vẻ sững sờ, khuôn mặt còn vẻ hốt hoảng đảo lộn : quả thực nó vượt biên thất bại. Nó kể một mạch.

Một giờ trưa hôm đó nhỏ bạn được cho hay là phải chuẩn bị đi. Nhỏ bạn mồ côi mẹ từ sớm, nên mặc dầu tính tình rất hồn nhiên mà cứ mỗi khi hát bài nào có đề tài về mẹ là nhỏ vừa hát vừa khóc. Nhỏ cắm nhang lên bàn thờ Phật, rồi bàn thờ mẹ, vừa lúc ba xuất hiện. Nhỏ nói, ba quay đi dấu nước mắt. Nhỏ ôm theo bọc hành lý, lủi đi - lòng rã rời tan nát. Cuộc sống quý hay sự đoàn tụ với những người ruột thịt quý ? Phượng không biết trả lời sao ! Bò đã đợi nhỏ đúng hẹn. Bò cho hay có người bạn sĩ quan Hải quân cũ được mời làm tài công kỳ này. Bò dắt nhỏ tới chào mẹ mình lần cuối. Bò ở trường hợp ngược lại, mồ côi cha từ sớm chỉ còn mẹ - người đàn bà hiền hậu đó - quê ở Bắc Ninh thì phải, âu yếm nắm tay nhỏ nói :

- Đây là chuyện may rủi, con tự ý chứ ?

Nhỏ gật đầu, rơm rớm nước mắt thừa như thừa với cả ba mình mà hình ảnh là hiện thân của cô quanh đau thương còn đè ngập tâm trí :

- Dạ con biết, đây là tự ý con.

Bồ dắt tay nhỏ bạn lên xích-lô tới cầu xa lộ, nơi đây cả hai theo người hướng dẫn lên một chiếc xe đò. Xe chạy tới địa điểm Hải Sơn, Bà Rịa, người hướng dẫn đã nháy mắt, cả bọn xuống đi bộ thêm khoảng 500 thước thì chui vô một căn nhà tối hù, phía ngoài có rơm, phía trong có giường với ba thanh niên nằm sẵn. Không khí im lìm dễ sợ. Ăn cơm chiều xong, ông chủ nhà bảo mọi người gắng ngủ lấy sức đi, có thể nửa đêm sẽ xuống bãi. Đường đi rất trơn, không nên mang dép ! Ông căn dặn mọi người phải chuẩn bị tinh thần chịu đựng khó khăn và nhớ tỉnh táo theo sát nhau. Tám giờ tối, một người trong ban tổ chức đem đèn pin tới kiểm soát lại. Ai nấy tin chuyên đi sẽ an toàn, hễ ra bãi là thoát. Khoảng mười giờ khuya, tiếng ông chủ nhà nói khẽ bên ngoài « Tắt đèn đi », rồi tiếng kéo rơm phủ lấp ló. Bên ngoài có tiếng chân rậm rập, tiếng gát xôn xao và ánh đèn pin lấp loáng : du kích xã phối hợp với huyện đang đi bắt thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự. Chuyển đi hoãn. Năm giờ sáng, lại tiếng ông chủ nhà nói khẽ bên ngoài bảo mọi người hãy đi cầu, đi tiểu trước khi sáng rõ. Nhỏ bồ và người bạn sĩ quan Hải quân cũng nhờ mua bánh mì để

333 | Minh Lại Soi Minh

ăn cho tới chiều. Bốn giờ chiều, một người trong ban tổ chức tới hỏi thẳng bồ của nhỏ :

- Có phải anh là anh Túy ?

- Không, tôi là Huân. Túy là anh bạn tôi đây. - Anh bạn sĩ quan hải quân.

Người của ban tổ chức quay sang hỏi Túy :

- Trước anh là sĩ quan Hải quân quen lái tàu bằng tay bánh lái, nay lái ghe một bloc bằng cần, có gì trở ngại không ?

Túy thoáng vẻ khó chịu nhưng cũng trả lời :

- Dạ không có gì trở ngại.

Người của ban tổ chức lại hỏi :

- Anh đã nắm được vị trí giàn khoan chưa ?

Lần này Túy không giấu vẻ khó chịu, nhưng cũng cố dịu giọng trả lời :

- Tôi chỉ mới biết có ba vị trí giàn khoan phía Nam gần Mã Lai thôi.

Khi người của ban tổ chức đi rồi, Túy nói với người bạn đã giới thiệu mình làm tài công :

- Mày có biết nó hỏi tao trước mọi người như vậy là kẹt cho tao nếu như chuyến đi không thành và bị lộ.

- Hấn là trùm tổ chức đây - người bạn đáp - rất có uy tín. Đàn em của nó vẫn thường nói một cách kiêu hãnh: « Năm Thu tổ chức mà ! » Bởi hấn - Năm Thu - tổ chức rất thành công. Hấn cần được trực tiếp nói với tài công vì hấn biết tài công nắm sinh mạng cả ba bốn chục mạng người khi ra khơi, nhờ tài công giả thì sao.

Mười giờ khuya, Năm Thu tới, chiếc đèn pin trên tay, nói rất nhanh với mọi người trong phòng :

- Xin quý cô bác nghe tôi đây, chỉ chừng nửa giờ nữa là xuống bãi. Mọi người phải gắng bình tĩnh, chớ xông xao, luôn luôn nghe theo lời chỉ dẫn của tài công. Lúc lên ghe cứ từ tốn theo đúng lượt mình, chớ chen lấn, lỡ ngã xuống có thể bị con nước cuốn đi mất tích. Đi ghe, dầu nhớt là máu mủ, dầu nhớt của chúng tôi có đủ. Lương thực và nước uống cũng dự trữ đầy đủ. Khi đã lên ghe rồi, thanh niên là nòng cốt hãy giúp đỡ tài công trong việc giữ gìn trật tự, nhắc nhở mọi người phải ngồi san ra, đừng đổ dồn về một bên. Thôi chúc quý vị mọi sự may mắn.

Nhỏ nắm chặt tay bồ, cả hai yên tâm, chắc hẳn chuyến đi thanh thoát. Chưa đầy nửa giờ sau, tiếng ông chủ nhà la lớn - ít khi ông la lớn thế :

- Ai ? Ai đó ?

Tiếng chó sủa ran. Tiếng chân dồn dập từ ngoài đường vào khoảng sân hẹp trước nhà. Thật ra lúc đó còn kịp cho nhỏ bạn và bồ lủi thoát ra phía sau vườn. Nhưng mọi người đều nằm im. Hai ánh đèn pin rọi thẳng vào cửa phòng. Tiếng một du kích xã la :

- Tất cả nằm im trong đó !

Cánh cửa bị đập tung cùng với tiếng lên đạn và một du kích nói lớn :

- Ra từng người một ! Ai chạy - bắn !

Mọi người liú ríu ra, có người quên mang theo đồ. Tên du kích cầm súng bắt mọi người ngồi xếp hàng hai dưới gốc cây trong sân trước nhà. « Trời, - nhỏ bạn tự nhủ thầm - y như xưa bắt Việt Cộng. » Đây đó có mấy ngọn đèn dầu được thắp thêm.

Thêm một tên du kích loại con nít mới lớn chĩa súng vào đám người thất thế ngồi hàng hai. « Sợ nhất tụi con nít chĩa súng ! » một người trong bọn họ nói khẽ. Một du kích cỡ đại loại Tiểu đội trưởng lên giọng dạy đạo đức Cách mạng bằng cách nói dốt đặc cán mai và cuồng tín, chẳng ai buồn chú ý nghe. Tự cho là nói xong những điều cần thiết, nó tiến tới gần đám người ngồi hàng hai và chỉ vào bồ của nhỏ :

- Anh này, theo tôi !

Nhỏ thấy thót bụng, buốt tim nhìn bò đứng lên theo tên Tiểu đội trưởng ra phía góc khuất đầu nhà có ánh đèn dầu. Bắt đầu cuộc hỏi cung ở đó. Mọi người không ai bảo ai cùng lắng nghe.

- Anh đi tốn bao nhiêu ?

- Coi như ba cây, đưa trước một nửa. (Bò và nhỏ bạn đã bàn sẵn lời khai nếu gặp điều rủi tương tự.)

- Tên anh là gì ?

Bò nhỏ khai tên giả, nó hỏi tiếp nơi ở. Bò nhỏ cho tiếp địa chỉ giả nốt.

- Anh làm nghề gì ? - Giọng tên Tiểu đội trưởng chọt gay gắt hơn.

- Tôi mới bỏ vùng kinh tế mới về, đi bán chợ trời.

- Anh đi với ai ?

- Với người bạn gái làm thợ may.

- Quen nhau như thế nào ?

- Chúng tôi trai tứ chiến gái giang hồ - nhỏ bạn tưởng có thể bật cười lớn, bị kịch bỗng trở thành hài kịch - phải rủ nhau đi chui để lấy nhau.

- Ai móc nối đi ?

- Tôi gặp người ta ở chợ trời, nghe bảo chắc ăn thì đi.

- Có mang theo giấy tờ gì không ?

- Không.

- Thôi vô hàng !

Bồ nhỏ bạn đi lẹ về ngồi chỗ cũ, nói khẽ rất nhanh :

- Đùng đại khai lý lịch thật !

Tên Tiểu đội trưởng tiếp tục hỏi cung. Chỉ nửa giờ sau có tiếng xe và ánh đèn - loại xe Honda - tiến tới ngoài cổng. Chúng kín đáo bàn nhau điều gì, rồi hạ lệnh mọi người ra đường xếp hàng một đi theo con lộ gồ ghề. Có người cất tiếng hỏi đi đâu, một tên đáp là đi về xã cách đó một cây số. Chúng đưa về trụ sở xã thật, trước trụ sở có cột cờ, trong trụ sở dĩ nhiên có ảnh Bác và các khẩu hiệu đại loại « Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên », « Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm »... Kế đó mọi người được đưa vào một căn nhà gỗ bên trong đã có một nhóm vượt biên khác.

Khi mọi người đã vào gọn trong phòng, cửa ngoài đã khóa lại, quẹt lửa bật lên, người bạn Hải quân nhận ra một thằng bạn Không quân cũ trong nhóm bị bắt trước. Vô hình chung một nhóm trẻ thân sơ chừng mười người

- trong số đó có nhỏ bạn và bồ - bỗng kết hợp thành một nhóm.

Anh bạn Không quân nói ngay vừa đủ cho nhóm nghe :

- Bằng mọi giá chúng ta phải móc nối để được thoát ở đây. Mai chúng giải lên huyện là hỏng. Tôi đã móc nối được với ca gác từ 12 giờ đến 2 giờ sáng. Tên du kích này đã chỉ cho tôi chỗ đào phía góc kia, gần nơi ỉa đá hôi thối. Nó đòi mỗi người một chỉ vàng. Còn khoảng một giờ nữa là tới ca gác của nó, chúng ta phải chuẩn bị đào gấp, đừng để quá 2 giờ sáng.

Thế là những thanh niên thay nhau đào, đồng thời thảo luận ngay vấn đề tiền trao cháo múc sau đó với tên du kích. Khoảng tường đó chỉ là một cái hang đã đào mới lấp, vì vậy chỉ một tiếng rưỡi sau đã đào xong. Mọi người lần lượt chui ra. Anh chui ra đầu tiên mang lại cho tên du kích đứng gác đầy hai trăm đô-la gói trong túi ni-lông. Anh giải thích :

- Chúng tôi không có vàng, nhưng số đô-la này tương ứng với số vàng anh đòi.

Tên du kích vẫn nhìn thẳng về phía trước hỏi ngắn gọn :

- Thật không ?

- Cam đoan thật !

- Thôi được !

Hắn tới lúc đó mới quay lại nhìn mọi người, tay giơ ra nhận tiền miệng nói :

- Chuồn lẹ ! Cứ thẳng hướng phía trước mà đi cho nhanh. Chỗ nào đen đen là đất cứ bước, chỗ nào trắng trắng là nước phải cẩn thận. Sẽ thấy đường cái có xe đò bên tay mặt.

- Đi chừng bao nhiêu thì thấy đường cái ? - Một người hỏi.

- Nhanh chậm còn tùy, ai biết ! Chuồn lẹ đi !

Mọi người khởi sự vượt qua nương dưới ánh sao mờ mờ. Đen là đất, trắng là nước - nhỏ bạn ôn thâm trong trí. Tuy nhiên nhiều chỗ trắng vẫn phải bước, nông sâu khác nhau nhưng đều có rễ được đập sừng ống chân. Kẽ trước người sau miết mãi, ngang tầm mắt chỉ thấy đen đặc màu rừng, nhìn qua tay mặt chưa thấy nét đường cái đâu cả. Gặp liền hai cái lạch, nhỏ bạn được bò và anh bạn Hải quân xóc hai bên nách nên qua lạch tương đối dễ. Bỗng phía trước có người nói « Chết cha, đằm lầy!» thì vừa lúc đó nhỏ bạn thấy toàn thân tụt hẫng xuống. Một chân bước tới, chân kia phải dùng hai tay của mình kéo lên khỏi khối bùn. Có lúc nhỏ bạn phó mặc cho hai

người đàn ông xốc hai bên nách kéo lướt trên mặt bùn. Cũng may qua khoảng ba chục thước, đường bùn gặp ngay dòng suối nước ngập ngang bụng và nét con lộ phía trước không xa. Một bạn đồng hành thông minh khuyên mọi người hãy lợi dụng dòng suối mà tắm rửa bùn trên người và trên áo quần trước khi tới ngồi khuất dưới bụi cây gần lề đường đợi sáng và chờ xe đò.

Vậy mà cũng phải đến gần sáu giờ sáng mới có chuyến xe đò đầu tiên từ phía thị xã Bà Rịa về Sài Gòn. Một người ra vẫy xe, khi xe ngừng, cả chín người nấp dưới bụi cùng ò lên. Thoáng trông lơ xe biết ngay là đám người vượt biên thất bại. Nó bèn tăng giá từ 25 đồng lên thành 50 đồng một người. Các bà buôn bán ngồi trên xe cự nó là bất nhân bất nghĩa bắt bí người không may. Nó tỉnh bơ, thu đủ tiền không bớt một đồng. Xe tới Sài Gòn, nhỏ và bồ lên ngay xích-lô. Trên xe hai đứa cùng rút được ngay kinh nghiệm là đi chui hoàn toàn phó cho may rủi. Năm Thu tổ chức chu đáo như vậy mà kỳ đó rủi lọt vào mắt du kích xã. Lần sau hai đứa sẽ quan sát địa hình địa vật trước để hễ có động là chuồn liền tìm nơi náu mình ngoài bụi, không dại nằm im chịu bị bắt như kỳ vừa rồi. Về nhà gặp lại ba, anh chị em, lũ cháu, nhỏ bạn tắm rửa sạch sẽ, ngủ một giấc rồi tới gặp Phượng liền.

Phượng hỏi :

- Thế còn nơi sở mi làm ?

- Mai tao đến làm việc như thường.

- Không ai nghi ngờ gì sao ?

- Chỗ tao làm toàn dân « ngụy » không à. Đứa nào cũng đã từng đi hoặc nhập nhóm đơi đi. Chúng tao hẹn trước nhau, hễ đứa nào bắt chợt nghĩ là « trúng mánh » đó, những đứa còn lại liệu lời xin phép « thủ trưởng » là con nhỏ ốm. Đại khái vậy !

- Mi vẫn cương quyết thất bại keo này bày keo khác chứ ?

Nhỏ bạn chớp mắt thoáng buồn nhưng cực kỳ chịu đựng :

- Chả có cách gì khác. Không có chọn lựa ! Mặc dầu mỗi lần đi, vĩnh biệt người thân như vậy, không phải chết một ít đâu, mà là chết hẳn để tái sinh sang một kiếp khác. Niềm đau nhức tái tê, khi vượt quá mức chịu đựng của con người, nó phải tự động biến dạng ra như vậy.

Có lẽ tới mấy phút sau Phượng mới chép miệng nói :

- Với mi, âu đó cũng là một nét sần thử lửa. Và cả với tao nữa, vì biết đâu rồi đây tao cũng sẽ theo gương mi vượt biên một chuyến xem sao. À mà trong khi chờ đợi, chuyến này mi nhớ mang bồ tới đây giới thiệu họ hàng nghe !

- Yên chí lớn mà !

Trong trí Phượng lúc đó đã nghĩ tới bài học thứ ba trong cuộc hội kiến sắp tới với ông nhà văn.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Trang Đòi Khép Mở

1

Đúng ba hôm sau nhỏ bạn đã tới mang theo bồ - Huân - để giới thiệu với cả nhà. Hôm đó may sao nhà hiện diện đủ mặt : ba, má, chị Trang, Phượng (anh Trung thì có mặt thên thang tại một nước Tây Âu rồi).

Cả Huân lẫn Trinh đều đã lấy lại phong độ thanh thoi cũ. Nhỏ bạn cười khanh khách, tiếng cười đáng yêu đặc biệt của nó :

- Thừa hai bác, cháu xin giới thiệu đây là...Ba thân mật bắt tay Huân cười dễ dãi :

- Té ra thế hả ? Tốt !

Má nói :

- Ngồi đây các cháu, để bác pha cà-phê loại « xịn » chào mừng buổi ra mắt chính thức này.

Trinh nói với đôi mắt tựa như có sáng lên :

- Được vậy thì nhất rồi bác ơi, anh ấy là dân ghiền cà-phê đấy bác ạ.

Chị Trang giải thích với Huân :

- Dưới mắt gia đình tôi, hai cô cậu coi như thành đôi rồi, kể từ nay tôi kiểm soát, thấy bên nào bắt nạt bên nào là ăn đòn đó. Phải tương kính như tân !

Chỉ có Phượng là không nói thêm gì, chỉ tung bừa giúp má pha cà-phê.

Trong mùi cà-phê thơm lừng, Huân cung kính hỏi ba má về cuộc sống của gia đình. Má cho biết cách kiếm sống là nhận đồ đan móc, hay buôn đi bán lại vài thứ, đặc biệt là thuốc Tây, và khi phải tiêu pha món gì lớn thì... bán đi một chỉ vàng.

Giữa câu chuyện, một lần nhỏ bạn nói khẽ vừa đủ cho Phượng nghe :

- Sau đây chúng mình cùng đến thăm... ông nhà văn.

Tới thăm ông ta buổi sáng - Phượng nghĩ thầm - căn nhà lại chật ních khách !

Vậy mà không. Khi ba người tới nơi, trong phòng chỉ có ông anh ông nhà văn với cô con gái lớn và ông nhà văn. Bầu không khí hoàn toàn gia đình. Câu chuyện cũng giữ được vẻ thân mật như vậy. Ông anh ông nhà văn bảo cô con gái lớn :

- À, chúng bay là phải nghe tao, muốn đánh răng thuốc Mỹ, thuốc Pháp, thuốc Đức, mặc chúng bay, nhưng trước khi đi ngủ hãy ngâm nước muối cho tao năm phút. Tao sáu mươi tuổi đầu đây này, răng tao còn tốt y nguyên, chúng bay có thấy không ? Mà phải luôn luôn nhắc thẳng anh mày, lũ em mày như thế.

Ông lờm cô con gái để lời nói thắm thêm một chút nữa rồi mới tiếp :

- Còn về buổi sáng khi vừa thức giấc...Cô con gái ngắt lời bố :

- Con biết rồi. Buổi sáng khi vừa thức giấc là nhỏ mắt bằng nước muối.

Phượng thấy ông nhà văn tùm tùm cười, chắc là câu chuyện tương tự xảy ra nhiều lần rồi, trong khi ông anh dần giọng :

- Chúng bay có thấy là mắt tao...

- Mắt bố vẫn đeo kính cận. - Cô con gái cố tình trêu bố.

- Ồ đã đành tao đeo kính cận thị nhưng mắt tao ít, rất ít đau mắt. Chúng bay là hay cầu kỳ. Và đừng quên tao mắng chúng bay cái gì luôn luôn y cứ vào một cái gì sâu xa hơn thế. Biết sống đơn giản như vậy, dần dà

chúng bay hiểu rằng tài năng, trí thức không bằng hồn nhiên trung hậu, nhan sắc không bằng hiền thực, tiền của không bằng thanh cao.

Em gái 12, 13 tuổi và chú nhỏ 8, 9 tuổi - mà Phượng đã gặp buổi đầu - khi nghe tiếng saxophone cũng vừa từ trên gác xuống. Em gái - tay ôm con mèo xinh, chú nhỏ đôi mắt sáng thông minh. Ông bố lờm yêu chúng một cái rồi day mặt lại bộ ba Phượng, Trinh, Huân :

- Chú dư biết ai mà chẳng có khả năng ước mơ, duy có điều ít ai chịu hiểu cho rằng nếp sống có bình dị, giấc mơ mới trong sáng. Thôi cả nhà ở nhà nhé, tôi phải đi thanh toán vài việc cho xong.

Ông nhà văn hỏi đùa anh :

- Hẳn toàn là những việc bình dị và trong sáng, phải không anh ?

Ông anh ông nhà văn đã bước vội tới cửa, ngoái lại đáp :

- Điều cần là : biết sẵn sàng chấp nhận và cũng biết sẵn sàng khước từ. Chân bước thênh thang, tâm hồn thênh thang !

Ông khép cửa lại, tưởng là ông đi thẳng nhưng ông đã vội mở cửa nói thêm cho hết ý :

- Nếu chưa biết được rằng đau khổ là cửa vào hạnh phúc thì chung thân bất mãn. Ngược lại khi đã thể nghiệm được quấy phá chính là tác thành thì đạt đạo rồi, mình sẽ như phao thức tỉnh giữa khoảng trời lồng lộng trăng sao. Thời gian, không gian là một. Tâm hồn thênh thang, chân bước thênh thang. Bảo là nhất nguyên cũng được, thật ra là Siêu ! Phi nhất phi nhị !

Cánh cửa khép mạnh. Lần này ông ra đi thật. Ông nhà văn nhìn theo hút anh rồi nói vừa đủ cho bộ ba Phượng, Huân, Trinh nghe :

- Ông anh tôi nhiều khi phải là thi sĩ kiểu cụ Tagore mới phải, nhưng mà sau khi nói liên chi một hồi ông lại chủ trương vô ngôn ngay.

Em nhỏ 8, 9 tuổi hỏi :

- Bố cháu vừa nói gì thế hở chú ?

Ông nhà văn chưa tìm được câu trả lời thẳng cháu, thì cô chị lớn đã nói :

- Hình như bố cháu ngày xưa cũng có làm thơ, phải không chú ?

- Ồ, hình như từ thuở mẹ cháu còn Đông đào Tây liễu.

Em gái nhỏ ngừng vuốt ve con mèo trên tay, hỏi :

- Đông đảo Tây liễu là làm sao hở chú ?

Cô chị lớn ghé xuống giải thích cho em nghe :

- Là thuở mẹ chưa lấy bố.

Những người lớn nhìn nhau tùm tùm cười, ông nhà văn thật sự hướng dẫn câu chuyện vui :

- Ồ chú nhớ hình như dạo đó bố cháu có làm tặng mẹ cháu bài thơ tứ tuyệt thì phải.

Cô cháu lớn vội hỏi :

- Chú có nhớ không chú ?

- Không, nhưng đại loại cũng có gió, có trăng, hình như cũng có cả lát phát mưa nữa thì phải.

Đứa cháu nhỏ phản đối :

- Có trăng sao lại có mưa được hở chú ?

Cô chị gạt đi :

- Thiếu gì khi có trăng mà vẫn mưa lát phát. Thế bố cháu làm xong bài thơ đó có đưa cho mẹ cháu, phải không chú ?

- Dĩ nhiên !

349 | Minh Lại Soi Minh

- Mẹ cháu có khen không chú ?

Cả đám người lớn cùng cười thành tiếng, ông nhà văn đáp :

- Dĩ nhiên, nếu không làm sao có tụi bay.

Thằng cháu nhỏ :

- Chú ơi, cháu thấy mẹ cháu thường cứ gọi bố cháu là ông gàn.

- Ờ thì cũng có thể là sau khi mẹ cháu lấy bố cháu rồi mới nhận ra điều đó. Nhưng mà... lẽ rồi.

Đứa cháu gái lớn :

- Mẹ cháu lẽ rồi nên bèn đẻ một loại sáu chúng cháu để tự an ủi.

Cả phòng khách vang lên tiếng cười lớn. Ông nhà văn gật đầu :

- Đúng rồi !

Em gái nhỏ vừa vuốt ve vừa nói chuyện với mèo :

- Mày giàu hay nghèo ?

- Nghèèèooo... - Con mèo tựa như đáp.

- Tên mày là gì nói tao nghe thử ?

- Meeeeooo...

Ông nhà văn hỏi cháu :

- Nó đã biết bắt chuột chưa ?

Em trai nhỏ tố cáo liền :

- Nó toàn bắt gián ăn thôi, chú ạ.

Cô chị giải thích thêm :

- Nó bắt gián, nó vồ mọi trông điệu nghệ lắm, có khi nó nhảy quãng biểu diễn, chỉ một loáng là từ đầu phòng đã thấy ở cuối phòng rồi, nhưng khi ngồi trên ghế, chuột cống thoát đi, thoát lại dưới chân, nó đưa mắt nhìn một cách âu yếm.

Cô em bào chữa cho mèo của mình :

- Nó nhỏ mà chị, chuột cống lớn quá mà chị.

- Chú có biết không - vẫn lời cô chị - buổi trưa cũng như buổi tối, cơm mèo để sênh lúc vắng bóng người là chuột ra xực hết.

Chỗ này cô em khẽ đập lên đầu con mèo :

- Mày ngu lắm, nghe em, để chuột nó ăn hết, rồi dói, rồi cứ quần vào chân tao đòi ăn. Mày ngu lắm nghe em.

351 | Minh Lại Soi Minh

Thằng em phát biểu :

- Chúng cháu là Nam Hải dị nhân thì nuôi mèo cũng phải thế chứ - mẹ cháu bảo vậy mà.

Ông nhà vẫn cười rộ với mọi người :

- Mà y có hiểu Nam Hải dị nhân là gì không ?

- Thì cháu hỏi mẹ cháu chiều hôm qua đây, mẹ cháu bảo là người kỳ dị.

- Ở mẹ nói như vậy cho nhã đấy, thực ra phải bảo chúng bay là lũ khùng !

Cô cháu nhỏ ngừng vuốt ve mèo, đôi mắt mở lớn hỏi:

- Thế sao chú không lấy vợ hử chú ?

Cả nhà lại cười rộ, tiếng cười ông nhà vẫn lớn hơn cả. Hai đứa cháu nhỏ dạo này hay thực tình hỏi ông câu đó, ông bèn đáp lời cháu :

- Nhà đã có một lũ khùng chúng bay rồi chưa đủ hay sao ?

Cô cháu lớn nói ngay :

- Chú cứ lấy vợ đi, nhà càng nhiều đứa khùng chơi với nhau càng vui chứ.

Ông nhà văn xua tay nói lớn :

- Thôi giải tán ! Chúng bay lên gác, để người lớn nói chuyện.

Ông hỏi cô cháu lớn :

- Nhà còn loại trà chanh không ?

- Dạ còn.

- Pha cho chú một bình đi, cho đường đậm đậm một chút và cho thêm vài lát chanh tươi vào. Hai đứa nhỏ này, a lê hấp lên gác !

Biết là không được ở phòng khách với chú nữa, thẳng nhỏ cương quyết trêu chú :

- Vợ chú ba trong giống đầm Tây...

Cô chị cười khanh khách, trước khi đi pha bình trà chanh, cô khuyến khích hai em :

- Phải đó tụi bay đọc hết bài ca dao « Vợ Chú Ba » đi.

Ông nhà văn xua hai đứa nhỏ :

- Muốn nói gì thì nói, hãy ra ngoài đã !

Hai đứa nhỏ bước ra khỏi cửa bên hông, cùng bước lên một bậc thang lầu rồi cùng quay lại, dáng điệu cương quyết. Ông nhà văn biết lũ cháu « Nam Hải dị nhân » lên con trêu mình bèn tiến tới khoảng kệ sách gần đây vờ chăm chú kiểm sách, trong khi trên bậc thang lầu thằng em gân cổ đọc một câu, con chị lại vuốt ve mèo đọc tiếp một câu cho đến hết bài... ca dao chắc là do cô chị chúng sáng tác :

Vợ chú ba trông giống đầm Tây

Vợ chú ba cổ cao ba ngón, tóc mây rậm rì Vợ chú ba mặt vuông, môi đỏ, lông mày tô chì...

Vợ chú ba đẹp thật đẹp, nói cái gì cũng hay

Vợ chú ba khoái ăn ớt cay

Vợ chú ba làm lụng vất vả tối ngày không than.

Ông nhà văn mỉm cười nhưng vờ lấy xuống quyển sách trên kệ mở ra chăm chú đọc. Chú nhỏ lắc đầu thất vọng nhìn chị, rồi cả hai lên gác. Phượng nhìn theo nói :

- Chúng thật dễ thương !

- Và cũng thiệt khùng nữa, cô ạ. - Ông nhà văn thêm.

2

Phượng nhớ sau khi hai đứa nhỏ đã lên gác, kể đó bình trà chanh của cô cháu lớn mang xuống, câu chuyện người lớn bắt đầu, nhưng tâm trí Phượng hoàn toàn bị ám ảnh bởi nếp sống thân mật dí dỏm, ngộ nghĩnh, hồn nhiên vừa chứng kiến. Bài học thứ ba Phượng rút được chính là bài học hồn nhiên đáng yêu này. Đúng như lời ông nhà văn khi cất chén trà chanh và nói :

- Cái sinh thú vô giá của con người là được sống bình thường, nếu không phải là tầm thường. Sống bình thường, thể nhập vào những sự kiện bình thường như chim kêu, hoa nở, lá rụng, sương rơi. Thi vị và cũng đạo vị biết chừng nào !

Nhỏ bạn phụ họa lời tương đắc :

- Thiệt anh ạ, quả tình cuộc sống bình dị giúp mình thể nhập làm một với cái gì thanh tịnh muôn đời, bình lặng muôn đời. Vì có mây nổi và thấy trời xanh, thi vị đưa tới đạo vị.

Và nhỏ đọc tám câu thơ của nhà thơ nữ, Hoàng Hương Trang :

Ôi, mây nổi, mây nổi
Che sao kín bầu trời
Ôi mây nổi mây nổi
Đôi sao được sắc trời
Lòng người như mây nổi
Hồn ta như trời xanh
Mây sẽ theo gió thổi
Trời vẫn sắc thiên thanh.

Phượng còn nhớ giọng nhỏ đọc hôm đó êm như một bài ca ngẫu hứng. Bài học thứ ba là bài học cuối cùng chẳng - nếu như lần này Phượng đi thoát - nghe lời nhỏ bạn ngâm hôm đó cũng tạm gọi là được, nghe lời ngâm cuối cùng của nhỏ trên mảnh đất quê hương này. Vì sau đó ít bữa, Trinh, Huân đã ra đi lần hai và hình như thành công thì phải. Mới có mật mã gửi về chứng tỏ họ đã ra thoát cửa biển, còn đợi điện tín xác nhận họ đã tới đảo nào.

3

Em gái nhỏ mang bữa cơm chiều lên căn gác xép cho Phượng. Bữa cơm chiều cuối cùng trên mảnh đất quê hương ? « Biết đâu rồi đây tao sẽ theo gương mi vượt biên một chuyến xem sao ! » Chỉ là câu nói chơi ngày đó, chưa hề có chút âm hưởng thiết tha nào trong tâm tưởng Phượng. Rồi Huân, Trinh đã ra đi lần hai thoát vùng cửa biển. Rồi công an hoặc công an mặc áo dân sự, tới bắt ba. Cả nhà rụng rời. Dì cầu cứu sự tận tình của chú Vĩnh, và chị Trang được gặp ba tại nhà giam Công an Thành phố, đường Trần Hưng Đạo. Ba kịp gửi lời trấn an cả nhà. Nguyên do bác Lam cũng đã bị bắt từ quê nhà, vùng cửa biển Cần Giờ đưa về Công an Thành phố. Bác Lam là đảng viên kỳ cựu, bỏ Đảng thì họ phải nghi. Có người cũ chỉ điểm nên sở Công an biết ba và bác là đôi bạn kỳ cựu, họ bắt luôn ba là vì vậy. Nhưng cả hai đã già, quá già, và đã từ lâu, rất lâu rồi, rửa tay gác kiếm, nên chắc chắn chỉ một ngày gần đây sẽ được thả cả. Và bà chủ nhà bây giờ, người bạn hàng cũ thân tình với má xưa, xuất hiện vào đúng thời gian này. Hoàn cảnh ly kỳ của bà, thiện chí lạ lùng của bà lẫn xả vào tổ chức để giúp đỡ những người vượt biên... tất cả những thứ đó đã thúc đẩy Phượng yên tâm chấp nhận « thử thời vận » một chuyến, may ra được gặp lại anh Trung và Họa ở Hòa Lan, gặp lại nhỏ bạn với Huân ở đâu nhỉ, có thể là ở Úc, ở Canada, ở Mỹ hay

ở một nước Tây Âu không chừng.

Phượng vừa ăn xong bữa cơm chiều - bữa cơm chiều cuối cùng trên mảnh đất quê hương - thì có tiếng chân lên thang gác, tiếng chân bà chủ nhà, không thể lẫn được.

- Bác ạ. - Phượng lễ phép chào - Cháu vừa ăn cơm xong.

Bà chủ nhà âu yếm vuốt tóc Phượng như thể má vuốt tóc Phượng, bà nói :

- Đêm nay đi đó cháu !

- Khoảng mấy giờ thưa bác ?

- Chỉ khoảng mười giờ là xuống bãi đó cháu.

- Bây giờ sáu rưỡi - Phượng nhìn đồng hồ nói.

- Vậy coi như chỉ còn ba tiếng rưỡi nữa. Người ta cho hay từ chiều hôm qua đến chiều hôm nay rong dạt vào bờ nhiều lắm. Kinh nghiệm thuyền chài thì khi rong dạt vào như vậy, chỉ mười ngày sau là biển lặng như tờ mặc dầu giờ đây gió vẫn cấp ba. Dù sao thì bác cũng tin chắc rằng chuyến này hết trở ngại rồi. Cháu cứ yên tâm chuẩn bị đến giờ là xuống bãi nghe ! Thôi bác còn đi báo tin cho vài toán khác nữa.

Bà lại vuốt tóc Phượng âu yếm từ biệt. Phượng nắm lấy cổ tay bà, nhìn bà trìu mến như nhìn má, như nhìn ba, như nhìn chị Trang :

- Cám ơn bác. Cháu cảm thấy yên tâm lắm, chắc chuyến đi thuận buồm xuôi gió.

Và bà xuống. Tiếng bước chân vội vã xa dần. Ba tiếng rưỡi cuối cùng còn lại trên mảnh đất quê hương - Phượng tự nhủ thầm - Phượng sẽ ôn lại hoàn cảnh ly kỳ của bà, thiện chí lạ lùng của bà lẫn xả vào tổ chức để giúp đỡ những người vượt biên, và chính quyết định thử thời vận của Phượng nữa !

Vừa xong một chuyến vượt biên bà tổ chức thành công, bà tạm rời căn nhà thuộc vùng phụ cận Vũng Tàu - căn nhà Phượng đang ở - về thăm ông ở Sài Gòn và thấp nhang lên bàn thờ Phật. Cũng do vô tình thôi bà gặp lại má ở chợ Vườn Chuối, nhận lời mời của má về chơi và ăn cơm chiều luôn.

Gia đình bà thuộc loại Bắc kỳ cũ, không phải loại B54 (Bắc kỳ di cư năm 1954). Vì vậy khoảng thời gian ba năm 1959-1962, ba và bác Phác lên đênh buôn bán bằng ghe từ Tân Châu, Châu Đốc, đến Sa Đéc, má đã nhiều lần giúp vốn bà buôn bán. Thuở đó gia đình bà thường xuyên bị lúng túng về tài chính, chỉ vì ông trót nghiện ngập mất rồi. Rồi suốt từ 1962 đến 1975, hễ

khi nào thiếu hụt, bà lại tới cầu cứu má. Bẵng đi từ sau biến cố tháng Tư 1975, bà và má không gặp nhau. Dân chúng dưới quyền xã hội chủ nghĩa mạnh ai nấy lo - má đình ninh là vậy, ai dè sự thể khác hẳn ngoài sức tưởng tượng, nghịch lý mà có thật. Bà thuật lại suốt bữa ăn như kể một chuyện cổ tích, cả ba, má, chị Trang và Phượng cùng nghe.

Ông bị nghiện từ năm 1959, bà lúng túng về tài chánh kể từ đấy. Ông người nho nhã có học, không viết lách nhưng quen nhiều giới văn nghệ làm báo. Ông nói chuyện rất có duyên, tính tình hào phóng, thoạt chỉ tiếp rượu các bằng hữu văn nghệ thôi, rồi thuận đà vui anh em, la cà bàn đèn có khoảng bốn tháng mà thành nghiện. Bà chết đấng, chết cay nhưng chẳng biết làm sao, chỉ đành cố tảo tần giặt gấu vá vai. Kịp khi miền Bắc chiếm trọn miền Nam, thống nhất thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thì cả ông lẫn bà coi như là ngày tàn của đời mình. Ông bà sinh con một bè, có độc một cô gái lấy một sĩ quan lái trực thăng trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Cặp vợ chồng trẻ đã sớm có tới bốn con - ba trai một gái - nên chẳng còn khả năng giúp đỡ ông bà gì được. Tới ngày 28-4-1975, đất nước đương tươi bởi hoa lá, ông còn kịp nhận lá thư của một người bạn trong giới văn nghệ đã di tản sang Mỹ theo đài tiếng nói Mẹ Việt Nam trước đó gần một tháng; mấy dòng cuối trang thư màu xanh là :

« Tôi luôn luôn nhớ tới anh và các bạn khác. Tâm sự tôi gói gọn trong hai câu thơ này :

Đôi ảm đèn chong không có bạn
Tình nồng ắp ủ lạnh chần đờn

Trên đời này còn nổi buồn nào bằng uống rượu thiếu bạn tri âm ?!»

Nhưng cũng là ngày ông từ chối lên trực thăng để ra Đệ thất Hạm đội ngoài khơi.

Nguyên do thẳng con rể ông - đại úy Không quân - lái trực thăng đưa cả gia đình ông ra Đệ thất Hạm đội. Tại đây ông đại tá nhờ bạn Mỹ kiểm soát lại máy trực thăng, đồ đầy xăng rồi tặng chàng đại úy chiếc trực thăng đó về đón vợ con. Chàng đã hoàn tất chuyến bay thứ hai đem tới Đệ thất Hạm đội vợ và bốn con an toàn. Tới đây người vợ khóc xin chồng hãy bay một chuyến thứ ba nữa về đón cha mẹ mình đi. Cha mẹ già yếu nghèo túng, trước đây đã không giúp được gì, nay tới con nguy biến quốc phá gia vong, vợ chồng con cái linh đi một mình còn trời đất nào nữa. Chàng đại úy bèn cấp tốc lái trực thăng về Sài Gòn lần chót, vẫn hạ xuống terrasse một cao ốc khu Bàn Cờ. Nhưng lần này là lần thứ ba rồi, dân chúng biết đó là chiếc trực thăng của viên sĩ quan Không quân nào đó về đón gia đình. Trong khi chàng đại úy rời trực thăng về đón cha mẹ vợ, thì cả

đám thanh niên quanh vùng bảo nhau lên ngòi chạt ních trong trục thẳng. Chàng đại úy thực tình thưa với bố mẹ vợ khúc nôi và xin bố mẹ đi gấp. Gia đình đông đủ ông bà, cha mẹ, con cháu dĩ nhiên sẽ định cư ở Mỹ. Nhưng ông nhất định không đi vì hai có : Thứ nhất, ông biết mình nghiện nặng, suốt thời gian tá túc ở Đệ thất Hạng đội đào đầu ra thuốc, ông không muốn bêu riếu con về nhục điếm đó của mình dưới mắt người Mỹ trên hạm đội; thứ hai, ông sợ gió, sợ đi trục thẳng nguy hiểm, có thể rớt giữa biển. Ông cương quyết không đi, do đó bà cũng không đi. Chàng đại úy Không quân đành trở lại terrasse cao ốc khu Bàn Cờ thì thấy trục thẳng đã chạt ních. Khoảng ba chục thanh niên đồng bào trẻ trung, nửa uy hiếp, nửa ăn vạ đòi đi bằng được. Hiện tượng này mới có khoảng hai tháng trước đây mà nay đã rất phổ biến tại sân bay Ban Mê Thuột, Kontum, Đà Nẵng. Anh giải thích, anh xin mọi người bảo nhau xuống bớt một nửa thì phi cơ mới có thể cất cánh và bay tới nơi được, nhưng nhất định không ai chịu nghe. Anh kêu gào lời giải thích thêm một lần nữa, dần dỗi ra mặt thì thấy chừng năm sáu người chịu xuống. Chàng đại úy đành nhắm mắt cất cánh liều. Trục thẳng lao đảo ngay từ phút đầu. Một thoáng suy tư giữa tiếng gầm rú của máy, chàng đại úy không hỏi là mình hay một số đồng bào « không tặc » sẽ chết hay bị thương, mà chỉ hỏi là trục thẳng rớt bất tử thể này tránh sao làm chết một số

người vô tội dưới phó. Tựa như tài năng kinh nghiệm của cả một thời binh nghiệp dồn lại lóe sáng trong mấy giây, tập trung nơi bàn tay điều khiển lái, và chiếc trục thẳng đã rút xuống ngay đường kẻ chéo vào đúng khoảng bùng binh Cộng Hòa, cuối đường Lý Thái Tổ, đầu đường Nguyễn Hoàng. Chiếc trục thẳng nằm đó, trên mặt đường nhựa, không đến nỗi tan nát bẹp dùm, mà chỉ như con quạ ô đúi sức hạ mình hơi gục cổ. Không một ai chết hoặc bị thương, không một bộ hành nào trên con lộ bị tai họa oan uổng. « Một kỳ công của ta ! Một kỳ công của ta ! » Chàng đại úy tự tuyên dương, lương tâm nhẹ nhõm, không còn gì để oán hận, tiếc nuối nữa. Ngày 15-7 năm đó, chàng đành đi trình diện rồi bị đưa đi Long Giao, rồi ra Bắc - cũng lên Lào Cai về Yên Bái như các bạn đồng ngũ. Tại Yên Bái, vào một dịp đi vô rừng đốn cây làm nhà, chàng đã qua một vùng an trí những người vượt biên vô Nam thất bại. Họ đã thất bại tại cửa biển Đồ Sơn, Hải Phòng, tại Ba Làng, Thanh Hóa, tại gần Bến Hải nữa. Bại lộ bị bắt, bị đưa đi các trại khuất nẻo nơi lam sơn chướng khí như vậy, nhiều người trên dưới hai mươi năm trời không hề được viết một dòng thư liên lạc với gia đình. Khi chàng đại úy phi công gặp một người trong bọn họ, lời họ nói nhiều về bi hài khó tả : « Tưởng các anh ra đây giải phóng chúng tôi chớ, ai dè cũng tù như chúng tôi ! » Trại cuối cùng, chàng đại úy được chuyển tới thuộc Thanh Hóa, sau

đó được thả sau hơn năm năm lao động cải tạo. Chàng về với gia đình tháng trước, tháng sau đã vượt biên và thành công, do chính bà mẹ vợ điều khiển sắp đặt - như bà đã sắp đặt cho Phượng. Chàng được tàu Anh vớt đưa lên trại tị nạn Singapore. Ba tháng sau chàng đã đặt chân lên đất Mỹ tại phi trường San Francisco, đủ mặt vợ con ra đón. Thằng con trai đầu lòng của chàng thuở đưa nó ra Đệ thất Hạm đội bằng trực thăng chưa học xong trung học; ngày tái ngộ, nó đã tốt nghiệp kỹ sư một ngành điện tử rồi. Cho đến bây giờ, chàng vẫn định ninh sở dĩ được hưởng diễm phúc đó, chính vì chàng đã thân xuất quỹ nhập điều khiển chiếc trực thăng bất hạnh rớt xuống như con quạ ô đuôi sức thôi, không một ai bị thương, không một ai thiệt mạng. Về phần cả hai ông bà bố mẹ vợ chàng, kể từ ngày gặp chàng trở lại tới ngày tổ chức cho chàng ra đi thành công, luôn luôn ông bà tỏ lòng ân hận vì mình mà chàng lỡ chuyên đi với vợ con, còn chịu cảnh tù đày trên năm năm trường.

4

Ông từ chối không theo chàng rể lên trực thăng vì không muốn đem hoàn cảnh nghiệp ngập của mình bêu riếu con cháu dưới mắt ngoại nhân, và ông cũng chấp nhận thực trạng bi đát mà ông phải đương đầu trong những ngày cực kỳ khó khăn sắp tới dưới chính quyền Cộng sản. Người thân đầu tiên từ miền Bắc vô Nam gặp ông là thằng cháu gọi ông bằng chú ruột. Hấn mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được ông nuôi cho ăn học như con. Rồi hấn gia nhập Đảng Cộng sản, thoát ly gia đình, đi công tác quần chúng tại các tỉnh trung du : Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ. Hiệp định Genève ký kết, ông bà vô Nam với cô con gái duy nhất. Hai mươi một năm trôi qua, 1975, hấn từ miền Bắc chiến thắng vô tiếp thu miền Nam chiến bại, gặp lại chú thím. Hấn đương là Bí thư Tỉnh ủy. Hấn tận tình khuyên chú thím hãy mua gấp một khoảng đất trống trọt ngoài Sài Gòn - theo đúng chính sách giải tỏa đô thành của Đảng. Còn chút tiền vốn, bà đã mua được khoảng đất ngoại vi Vũng Tàu này với một số người đồng cảnh, và xúm nhau vào đồng lao cộng tác cuộc cuộc xới xới tăng gia khoai sắn liền. Một năm trôi qua, bà tiếp tục tăng gia èo uột tại Vũng Tàu, ông tiếp tục kiếm thuốc qua ngày bằng cách tiêm cho khách nghiệp tới hút lén tại căn gác cũ trong hẻm Bàn Cờ. Người cháu Bí thư Tỉnh ủy vô Nam công tác lần nữa. Anh gặp một đồng chí nhà báo Ba Lan

trước cửa khách sạn Cửu Long, đồng chí này đã nửa đùa nửa thật nói : « Chính tại thủ đô Varsovie chúng tôi cũng phải năm năm nữa mới theo kịp được mức sống Sài Gòn bây giờ, và cũng chỉ năm năm nữa mức sống Sài Gòn sẽ xuống bằng mức sống Hà Nội !» Là Bí thư Tỉnh ủy, anh biết lời nói đó không ngoa. Thăm chú thím lần này, anh sẽ mang đến cho chú tằm giấy chứng nhận mắc bệnh già suy nhược, chú được phép hút thuốc phiện như một thứ thuốc trợ lực, ngăn bệnh bất khả kháng.

Anh đích thân nói với Công an sở, Công an quận và Công an khu vực. Anh nói thật với chú, nghe câu này của chàng nhà báo Ba Lan, anh chợt nhận thấy phải giúp chú, vì quả thực đời sống miền Nam rồi đây sẽ ngày một khó khăn hơn nhiều. Anh nào ngờ tờ giấy chứng nhận mắc bệnh già suy nhược được phép hút thuốc phiện đã thay đổi hẳn cục diện cuộc đời ông chú cả về tinh thần lẫn vật chất. Khách hút của ông không còn phải lo sợ, lén lút, chỉ việc nhẹ nhàng tới lui êm ả theo một thời khóa biểu nhất định, hợp lý, tránh tụ tập quá đông một lúc. Một tháng qua, mức sống thoải mái hẳn, vì tiền thu hoạch gấp đôi, rồi gấp ba gấp bốn. Chưa hết. Đám cán bộ bạn bè cháu ông mỗi lần công tác vô Nam, có người mang thuốc phiện vô Nam nhờ ông tiêu thụ giúp kiếm lời. Ba tháng sau, ông đã rất thành thạo trong công việc chọn loại thuốc bầy thành tốt nhất để từ một ký thuốc mộc, nấu được 700 gam thuốc tinh.

Bà ở trại tăng gia Vũng Tàu về, ông nói rõ cho bà hay giá thành một đồng cân ông nấu là 175 đồng, nếu bán ngay cũng thu được 320 đồng, lãi 145 đồng. Phần ông hút rồi bán sái nhất để bạn xì-ke ma túy nghèo nấu làm thuốc chích cũng còn lãi 80 đồng. Phần ông mua đi bán lại thuốc mộc, loại xấu cũng bộn lãi. Tính đồ đồng trung bình mỗi tháng, ông chỉ an nhàn nằm đây mà cũng thu hoạch về khoảng 60.000 đồng. Với bà, với người thật thân, thật quý, ông thường thốt lời tâm sự không một chút tự kiêu : « Thực là lạ, tại một nước xã hội chủ nghĩa đề cao lao động, tôi không lao động gì, càng hút càng kiếm ra tiền !»

Đó là biến chuyển về vật chất, còn biến chuyển về tinh thần : Mặc dầu trước đây ông quen toàn những người thuộc giới văn nghệ, nhưng ông không hề làm một câu thơ, viết một dòng văn. Có lần ông than phiền với một nhà thơ như vậy, thì nhà thơ đó nói ngay « Anh ơi anh cần gì phải viết văn, làm thơ. Nếp sống của anh, cách cư xử của anh đủ là văn thơ rồi. »

Mà quả vậy, cách cư xử với bằng hữu của ông trước « thời giải phóng » quả có văn phong trang nhã, tế nhị. Kể cả khoảng thời gian sa sút nhất sau ngày toàn thể miền Nam thất thủ, ông cũng chỉ âm thầm chịu đựng và tìm cách đối phó với hoàn cảnh kín đáo, lặng lẽ. Kể từ ngày ông thoát ngõ bí vật chất nhờ tờ giấy chứng

bệnh, ông ham đọc sách, và ông ở một trạng thái tâm thức, trí tuệ lạ lùng, đọc bất kỳ loại sách nào ông cũng rút ra được những bài học siêu hình mà vẫn thực tế. Và những suy tư đó ông không để cho mai một đi trong nội tâm, mà ông phổ biến bằng cách trao đổi ý kiến với những thân hữu ông gặp hàng ngày quanh khay đèn, hoặc bằng cách viết thư cho bằng hữu và cô con gái ở hải ngoại. Theo ông, bất kỳ trang sách nào cũng có thể đánh thức mình tìm ra được một ẩn ý thiêng liêng nằm sẵn nơi chính mình. Ông thoát rùng mình, chợt thấy dư giả thanh thoi một cách phi lý, trong khi chàng trai hai mươi tuổi hàng xóm đi làm mướn cho một hãng thầu xây cất công tư hợp doanh để lĩnh mười lăm đồng bạc công hàng ngày, có hôm mang lon cơm đi ăn trưa để khỏi phải ăn bát phở mười đồng mà còn đói meo. Ông rùng mình nghĩ đến một cô gái hàng xóm đi dạy học ở Bảo Lộc, lương tháng năm mươi một đồng, mỗi năm chỉ vào dịp Tết và dịp hè mới dám về thăm cha mẹ. Ấy là tiền xe đi đi về về bố mẹ đã phải ứng cho. Ông nghĩ ở một chính thể chủ trương đầy đọa dân trong nghèo hèn ngu dốt mà ông hưởng phúc lộc trái khoáy như vậy chính là trời Phật thử lòng ông một lần tối hậu. Đúng vào dịp này, ông đọc trang sách kể giữa đời Đường, tổ Hoàng Bá dạy rằng chỉ cần một hạnh bố thí là đủ tất cả. Bố thí là cho món này món kia, nghĩa là xả, là buông bỏ. Ngài nói trong hàng đệ tử Mã Tổ, tám mươi vị thiện

trí thức chỉ có Hòa thượng Quy Tông là ỉa chảy đầy đát đáng quý hơn cả. Ý ngài muốn nói, chỉ có Hòa thượng Quy Tông là xả bỏ tất cả, bỏ thí tất cả. Ông đã suy nghĩ nhiều lần để hiểu câu : « Chính vì xả bỏ tất cả mà được tất cả. » Lần đó ông bàn với bà - mới ở trại Vũng Tàu về - tìm cách bỏ thí, xả bỏ những gì thu được. Ở Vũng Tàu, bà đã nghe nói nhiều về những mảnh khoe lừa lọc để cướp không tiền của, vàng bạc của những tổ chức « vượt biên ma ». Ông bà bèn hoạch định chương trình kết hợp được với những người thật sự có thẩm quyền đóng ghe, mua bãi, rồi cũng chính ông bà đứng ra tuyển lựa những người tìm đường vượt biên. Mỗi người ra đi như Phụng chỉ phải nộp số tiền gọi là phần nào đóng góp vào việc đóng ghe, mua bãi, dự trữ dầu nhớt, lương thực. Ông bà hoàn toàn điều khiển một chương trình cứu nhân độ thế như chương trình Terre des Hommes vậy. Đã ngót năm năm qua, trên bốn chục chuyến tổ chức của ông bà đều ra khỏi cửa biển bình an, không đổ bể. Dĩ nhiên việc ra khơi, tới hải phận quốc tế, gặp sóng gió bất ngờ, gặp hải tặc Thái Lan... là những chuyện ngoài phúc đức của ông bà.

Bài học rục rĩ này, theo như Phụng nhận xét là suốt năm năm qua, trại Vũng Tàu của bà vẫn là trại tăng gia sản xuất gương mẫu, cần cù. Những người tới tạm trú chờ ngày ra bãi đều là những người bà con như hết người nhà. Sau mỗi chuyến đi không để lại dấu vết gì,

và chuyên kế tiếp lại âm thầm được tổ chức theo đúng tinh thần vô cầu, vô kỷ, vô công, vô danh mà ông học được qua các trang sách do chính sự thức tỉnh tâm linh của ông khám phá ra. Chuyên ông bà tổ chức cho chàng rể ra đi, điều duy nhất ông bà dặn là : Khi vợ chồng con đã đoàn tụ trên đất Mỹ rồi, đừng thắc mắc nghĩ đến chuyện bảo lãnh, vì cho đến giờ phút đó, chắc chắn ông bà không thể sống ở đâu sung sướng hơn ở Việt Nam. Cũng có thể rồi sau đây tình hình đổi thay, ông bà tính chuyện ra đi, nhưng đến lúc đó hãy hay, ông bà sẽ đánh điện cho biết.

Như khép lại một trang vở ! Và một trang mới sắp mở ra...

Phượng chợp ngủ lúc nào không biết, nhưng vẫn ý thức là mình chỉ còn ít phút phù du trên mảnh đất quê hương. Kể cả trong giấc ngủ thiếp đó, Phượng vẫn không quên ý nghĩ đã từ lâu bàng bạc trong tâm trí : Nếp sống cao sang, địa vị cao sang, lời nói cao sang, tất cả chỉ là những vàng son giả trá, những danh vọng phù du. Phượng mang ơn ông nhà văn, chính ông đã dạy Phượng cái nhìn trong suốt đó. Kể cả trong giấc ngủ thiếp đi, Phượng vẫn không quên ý nghĩ từ lâu bàng bạc : Ông ta giờ đây là sao Kim, sao Mộc long lanh trên cao, vừa là sao Kim, sao Mộc mà Phượng đã hạ phi thuyền xuống quan sát. Phượng đã gửi cho ông ta mười

một lá thư, lẽ ra Phượng phải đòi lại mười một bài học, ai dè mới tới bài thứ ba...

Phượng như mơ thấy có con chim xinh, xù lông cổ, muốn hét lên một tiếng bất bình, nhưng tiếng chim thoát ra vẫn là tiếng hót líu lo ngộ nghĩnh. Tiếng hai con chim đối thoại với nhau :

Vợ chú ba trông giống đầm Tây

Vợ chú ba cổ cao ba ngón, tóc mây rậm rì

Vợ chú ba mặt vuông môi đỏ lông mày tô chì Vợ chú ba đẹp thiệt đẹp nói cái gì cũng hay.

Hình như Phượng mỉm cười thì phải, và ý nghĩ lãng đãng hình dung khi chạm trán với trùng dương, có thể lênh đênh đói khát, có thể thuyền lật úp, có thể gặp hải tặc Thái Lan... Có tiếng nói bên tai Phượng :

- Dậy cháu, đến giờ rồi !

Bà chủ nhà đã đứng bên trù mển nhìn Phượng như nhìn chính con gái mình sắp ra đi. Phượng nắm lấy tay bà như cùng một lúc nắm cả tay má, tay ba, tay chị Trang. Bà vuốt tóc Phượng nói :

- Cháu đi, sóng yên biển lặng, nghe !

Phượng rơm rớm nước mắt, cúi xuống nhấc chiếc sắc xách tay thật nhẹ của mình. Sáng sớm hai hôm trước đây, Phượng cũng rung rung nước mắt với chiếc sắc nhẹ này, lẳng lẳng ra đi; má và chị Trang hẳn cũng rung rung nước mắt, tự ý lánh mặt...

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Chạm Trán Với Trùng Dương

Lúc đó khoảng mười giờ rưỡi khuya, bắt đầu ra bãi. Người của ban tổ chức bảo mọi người xách dép, vén quần cao lên; đường ra bãi qua một khu xóm người ở, phải tuyệt đối im lặng, chớ để chó cắn, dân xóm thức, lộ chuyển đi, có hại cho kỳ tổ chức tới. Toán của Phụng chừng mười người qua hai cầu khi, nhảy qua một con lạch nhỏ, lội qua một dòng suối nhỏ nước ngập tới mắt cá thôi. Một cụ già 68 tuổi - mẹ chàng tài công kỳ đó - luôn luôn giục đám trẻ bằng giọng miền Bắc dễ thương của cụ, « Nhanh lên các con các cháu ơi, tụi nó thấy thì khôn !» Khi mọi người lội tới vùng nước thấy lạo xạo vỗ sò, vỗ hên bên dưới khía cửa chân thì biết là đã đến bờ biển. Tuy vậy mọi người vẫn còn miết mãi đi một quãng qua vùng sinh lầy lau lách nữa mới tới khoảng bãi khuất vắng. Người ban tổ chức đọc khê tên từng người lên ghe, xếp ngồi đúng chỗ.

Không kể tài công và những người phụ máy, bốn mươi bảy người cả thủy. Khoảng sáu, bảy giờ sáng, ghe đã ra khơi, quay lại nhìn còn thấp thoáng thấy núi Vũng Tàu. Chợt thấy ba ghe đánh cá có kéo cờ đỏ sao vàng nối đuôi nhau tiến ngang phía trước như muốn chặn đường mình. Ai nấy lo vô cùng. Quả thực ghe đầu lái

xéo chặn đường. Tài công ghe mình cho mở hết tốc lực. Ghe đánh cá cờ đỏ sao vàng chặn huyệt, bỏ cuộc không đuổi theo. Nhưng chưa được nửa giờ sau thì gặp một ghe khác, lớn gấp đôi ghe mình, xông tới hăm hở. Ghe này không có ý chặn mà đi sát làm cồn sóng lên, mọi người la lớn bảo họ hãy lái ra xa kéo ghe nhỏ có thể lật. Lúc đó người bên họ mới nói xin ghe nhỏ vượt biên cho gửi ba người. Rồi họ lái sát vào nữa, sóng càng cồn lớn, cả hai ghe đều nghiêng ngả. Ba chàng thanh niên xuất hiện. Họ đều là dân thuyền chài, họ canh đúng lúc hai ghe nghiêng chụm lại thì nhảy xuống mỗi người mang theo hai can dầu. Ghe lớn rời xa ngay, ba thanh niên nói họ có thể giúp tài công lái hoặc kiểm soát lại máy móc. Và một trong ba người đã thực sự giúp một tay lái cho tài công chính nghỉ một lát. Người trên ghe bắt đầu ói, thoát ói ra củ sắn, rồi ói ra màu xanh xanh, rồi ói ra màu vàng vàng. Phượng có kinh nghiệm bản thân biết thế nào là ói ra mật xanh, mật vàng rồi ! Sau cùng Phượng ói ra màu đỏ đỏ - máu - rơi vào tình trạng hôn mê khoảng ba bốn giờ chiều. Ghe tiếp tục đi.

Khoảng một giờ khuya, Phượng tỉnh lại, thấy ghe chòng chành dữ, được nói cho hay ghe bị hư đang neo để sửa. Bắt đầu bão, mỗi lần ghe nghiêng, mép ghe sát với mặt biển ngàu bọt trắng xóa.

Cả ba thanh niên đi nhờ đều mang đèn pin xuống hầm sửa máy. Ba thanh niên không tìm ra chỗ hỏng nhưng kịp thời báo động lên khoang là nước vô hầm nhiều lắm. Một mặt bơm nước, một mặt thay phiên nhau tát nước, tất cả những người trên khoang đều được nhắc nhở là phải tuyệt đối nằm im, tuyệt đối không được đồ xô sang một bên là thuyền ụp tức khắc. Trời đã sáng hẳn. Tính ra thuyền đã đi được 33 hải lý, nơi này nội bất xuất ngoại bất nhập, nếu cứ neo thuyền mãi thì chết, nhưng rút neo thả trôi, thuyền sẽ theo con nước vô bờ, sẽ bị công an bắt. Đương lúc tiến thoái lưỡng nan thì mọi người thấy có chiếc tàu lớn xuất hiện ở chân trời. Thế là quần áo trắng được buộc vào sào làm cờ phất, đồng thời trên khoang đốt lửa làm khói. Vô hiệu. Tựa như con voi nước lưng lưng đi vào rừng sóng không hay biết gì tới chú chuột nhắt sắp chết đuối. Lại có tiếng kêu : « Có tàu, có tàu ! » Ai nấy nhận ra loại « tàu quốc doanh » vẫn thấy đậu ở bến Bạch Đằng.

« Tất cả đàn bà, con gái hãy xuất hiện hết và la hét kêu cứu ! » Lời của một người trong thủy thủ đoàn giàu kinh nghiệm. Quả thực chiếc tàu có ý muốn đi thẳng, bỗng hạ bớt tốc lực. Tiếng cụ bà 68 tuổi thoát lên từ cabin, « Ồi các ông ơi, cứu chúng tôi với ! » Mấy đứa con nít khóc ré lên, vẫy tay trợ lực. Lúc đó Phượng mới giật mình nhớ ra rằng trên thuyền còn cả trẻ nít nữa.

Chiếc tàu quốc doanh lái quanh ghe, rồi hai thủy thủ dùng một chiếc thuyền thúng bơi sang, giữ khoảng cách vài thước, hỏi :

- Ghe của mấy ông bà bị gì vậy ?

- Ghe chúng tôi bị hư máy, các ông ơi.

- Có vũ khí không ?

- Chúng tôi dự định đi nước ngoài mà, làm gì có vũ khí. Năm mươi người cả thủy.

Lúc đó hai thủy thủ mới cho thuyền thúng sát hẵn và leo lên ghe. Một người nói, giọng vẫn ôn tồn :

- Chúng tôi trông là biết ngay thuyền của ông bà vượt biên.

Người kia hỏi :

- Nào, hư máy ra sao ?

Không đợi trả lời, hai người xuống thẳng hầm máy. Họ hì hục dưới đó tới hơn một tiếng đồng hồ, sau cùng họ tìm ra căn bệnh. Một người nói lớn :

- Máy không hư mà thành hư. Máy chạy xăng mà các ông làm đổ nhớt vào, hư cả hai máy rồi ! Bây giờ chúng tôi còn giúp được gì cho các ông bà nữa nào ?

Cả hai thủy thủ đã lên khoang. Cụ bà nói :

- Chúng tôi trên này vừa bàn nhau, nếu máy hư không sửa được đành nhờ các ông kéo trở lại bờ vậy.

- Chuyện đó cháu không thể quyết định được, thưa cụ.

- Vậy thì các ông cho tôi qua bên tàu, tôi thưa chuyện với ông thủ trưởng - ý cụ muốn nói người điều khiển tàu - chúng tôi sẽ chung nhau ít vàng còn lại biểu quý ông bên đó gọi là trả ơn kéo chúng tôi vô bờ.

Một chút ngần ngừ rồi một người nói :

- Vâng, để chúng cháu đưa cụ sang tàu.

Họ đón cụ bà xuống thuyền thúng, thoát thôi cụ đã leo lên tàu bên kia, dáng cụ đi chững chạc, đúng là lão bà sứ giả trên biển khơi. Không biết cuộc đàm thoại bên đó ra sao, chỉ biết chừng một giờ sau, hai thủy thủ khác bơi thuyền thúng chuyển sang hai nôi cơm lớn và một nôi cá thu kho từng khúc bự. Vậy là đã tới bữa trưa rồi.

Ăn miếng cơm cá ảm tình người, Phượng như một thiên sinh đã bao năm nghiền ngẫm một công án, thoát nhiên đốn ngộ. Hãy ôn lại hình ảnh ông già mặt choắt, mắt sáng, râu dê - Lê-nin - khi ông hét lên nguyên lý sáng chói : « Tổ chức, tổ chức và tổ chức ! » Như hét

Archimède hét tiếng « Eureka ! » - Tìm thấy rồi ! - Quả thực với mạng lưới tổ chức siêu mê lộ của ông già mặt choắt râu dê thì con người hoàn toàn như con muỗi nhỏ một khi sa vào vùng mê lộ của lưới nhện thì vô phương tự cứu. Càng giẫy giụa càng vướng mắc ! Nhưng cũng như các loài quý, yêu tinh, ma quái trong các truyện ngụ ngôn, cổ tích, chúng tung mây đạp gió như Tề Thiên Đại Thánh mà vẫn không ra khỏi bàn tay của đấng Chí Thiện. Chúng quên, chúng cố tình quên, hay chúng không có khả năng nhớ rằng : Con người, khi đã từ vật lên người, không thể không làm người ! Khi những triền phọc khắc nghiệt « tổ chức, tổ chức, và tổ chức » của ông già mặt choắt râu dê và đám môn đệ xuất sắc - dĩ nhiên trong số phải kể Hồ Chí Minh - không còn hiệu nghiệm, lập tức người lại là người, như kẻ khát khô ngựa cỏ ừng ực uống cam lộ.

Kẻ điều khiển tàu quốc doanh đương nhiên phải là một đảng viên Cộng sản rồi, thủy thủ đoàn đương nhiên phần lớn là đảng viên hay cảm tình viên cỡ tin cẩn. Học thuyết một chiều thu hẹp và vít chặt tối đa chân trời kiến thức; những cuộc họp liên tục giữa các đồng chí tiếp tục kiểm soát, bào nạo, xói mòn tri thức từng người; tình tự đồng chí đan lát bằng những danh từ « thẩm đượm » là những mắt lưới thường xuyên bủa vây tư tưởng nhau. Nhưng giữa cảnh trời biển mênh mông xa hẳ đất liền Cộng sản, chỉ còn người với người. Càng những con

người bị bóp nghẹt, vít kín, càng vùng lên thiết tha để có được dịp khoác lại tấm áo nhiệm màu nhân bản, vung lại đường gươm nhiệm màu nhân bản, thấy chiến thắng trong thất bại, thấy thiên thu trong khoảng khắc, thấy bất diệt trong sinh tử...

Không rõ cụ bà đã nói thêm những gì bên đó, chỉ thấy tàu lớn đã cột dây ghe nhỏ kéo đi phăng phăng theo tốc độ của mình. Tàu vượt sóng nhấp nhô như xe lăn trên quãng đường lồi lõm. Tàu kéo lái ngoằn ngoèo, ghe được kéo phía sau cũng phải nương chiều lái theo. Chắc qua một đêm lo âu sức khỏe suy sụp đi nhiều, người tài công đang lái ghe theo chiều tàu lớn thì bị chuột rút nơi tay cầm, la lớn một tiếng rồi như ngã ngựa về sau. Một trong ba thanh niên xuống nhờ thuyền hôm trước vội lái thay, trong khi hai người kia lấy dầu nóng thoa bóp cho bàn tay bị chuột rút. Sóng biển dường như cứ tăng cấp dần, Phụng cũng muốn xỉu đi, rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Bỗng có tiếng la hét sức bình sinh, « Á, ghe chìm ! » Phụng bừng tỉnh đúng lúc ghe nghiêng hẳn và ụp tức khắc.

Cả ghe chìm. Phụng kẹt trong ca-bin.

Chắc chết rồi ! Phụng nghĩ vậy và thoáng ôn nhanh hình ảnh ba, má, chị Trang... Dưới nước, Phụng chú ý vào khoảng sáng sáng giữa vùng đen kịt. Phải bơi ra lối đó ! Phụng nghĩ vậy và lập tức chuôi mình ra ngay, tựa

như qua cả một rừng tay quờ quạng.

Ghe sờ dĩ lật úp ngay là vì tàu trên vẫn kéo. Một thủy thủ vội chặt đứt dây chèo. Phụng bơi thoát ra khoảng sang sáng (cửa ca-bin) đúng lúc dây chèo đã được chặt đứt. Phụng vừa trôi lên khỏi một vùng sóng lớn thì cũng thấy mũi ghe từ từ nổi lên cách đấy không xa. Phụng gắng sức bơi nhoai lại, vịn vào mạn thuyền lật úp, đã thấy một số toàn con trai ở đấy. Phụng theo họ leo lên đấy ghe để nhường mạn ghe cho những người đang tiếp tục bơi tới. Từ khoảng đấy ghe lật úp nhìn quanh, Phụng thấy nhấp nhô áo nâu, áo đen, can dầu, thùng đựng lương thực. Sóng nhấp nhô loang loáng và nồng nặc mùi dầu nhớt.

Sau khi kịp thời chặt đứt dây chèo, người thủy thủ đã hô lớn cho tàu quay lại. Những thủy thủ khác vội quăng phao, quăng thuyền thúng xuống, rồi chính họ cũng tả xung hữu đột, vớt người này lên thuyền thúng, nâng người kia lên tàu lớn.

Người thứ năm còn lại trên tàu - họ có năm người tất cả - thoát đốt lửa làm khói kêu cứu một chiếc tàu biển lớn đang tiến trên hải phận quốc tế. Khi trên tàu đã có mấy thanh niên còn khỏe được vớt lên, họ phụ việc dìu những người yếu lả vào ca-bin, đốt lửa lên sưởi ấm, xắt gừng chia cho mọi người nhai lấy hơi nóng, làm hô hấp nhân tạo cho hai người bị xỉu. Họ tiếp tục đốt lửa làm

khói kêu cứu tàu lớn ngoài hải phận quốc tế, còn phát cờ trắng nữa.

Chiếc tàu lớn đã nhận ra hiệu khói, xăm xăm tiến tới, mỗi lúc một lớn dần, lù lù đồ sộ. Khi tàu lớn đã tới, một thanh niên giỏi tiếng Anh và Phụng giỏi tiếng Pháp được cử làm đại diện leo lên trình bày hoàn cảnh và xin được vớt.

Cảm giác tổng quát mà Phụng nhớ mãi mãi về sau này, chắc chắn là nhớ suốt đời : Phụng từ những hình ảnh ngồn ngàng của sóng biển nhấp nhô, người nhấp nhô, những can dầu, những thùng rỗng nhấp nhô, bước lên một sàn tàu mênh mông sạch bóng, những khuôn mặt kế tiếp nhau xuất hiện trong trật tự, những đôi mắt xanh mở lớn hiền hậu đầy thương cảm nhưng không ngạc nhiên, màu áo quần trắng tinh thẳng nếp thơm phức.

Ghe vượt biên của Phụng đã may, thật may, gặp được tàu của tổ chức Médecins Sans Frontière. Tàu này đang trên đường tới Hồng Kông để hoàn tất một nhiệm vụ y tế trong một tuần, rồi sẽ trở về Pháp ngay. Trời chiều sẫm, đèn trên tàu bật sáng trưng. Những người được vớt lên tàu quốc doanh đã tuần tự chuyển sang tàu lớn quốc tế. Kiểm điểm lại, sóng biển cuốn đi mất tích mười người, còn lại 40 người. Ấy là ghe đã chìm vào khoảng năm giờ chiều, còn ánh sáng để cứu kịp những người không bị sóng cuốn đi. Cụ già 68 tuổi đã sang

làm sứ giả bên tàu quốc doanh trước khi ghe nhỏ đắm. Những người sống sót chúc thọ cụ. Ai nấy - và chính cụ nữa - cùng nói nếu như còn cụ trên ghe, cụ chẳng sao thoát khỏi số phận bị sóng biển cuốn đi. Những người sống sót không quên cảm ơn năm người trên tàu quốc doanh trước khi họ quay mũi vô bờ, không quên trao lại tạ ơn năm người năm chiếc nhẫn, mỗi chiếc một chỉ vàng.

Bốn chục người lần lượt tắm rửa xong và lụng thụng trong những bộ đồ mới của thủy thủ đoàn trao tặng và được dọn cho ăn bữa đồ hộp đầu tiên trên tàu.

Hầu hết nam nữ thanh niên được vớt, đều không ít thì nhiều nói được tiếng Pháp hay tiếng Anh, vì vậy sự cởi mở có ngay từ những phút đầu tiên với thủy thủ đoàn trên tàu. Đám người được vớt hay tin Ủy ban Hành động Chống Hải tặc - Against Piracy Action - đã được thành lập ngày 30-04-1981 ở Thụy Sĩ gồm các tổ chức danh tiếng quốc tế như Terre des Hommes, Médecins Sans Frontière, Bateau Ile de Lumière. Họ đã gửi tới biển Đông một con tàu có vũ trang để tiếp cứu cho những người vượt biên. Dư luận một tờ báo Mỹ yêu cầu Hải quân Mỹ hãy thẳng tay đập nát bọn hải tặc thú vật đội lốt người. Những thủy thủ người Pháp này còn nói đến cả cuốn Bạch thư tố cáo những hành động dã man của hải tặc Thái Lan, do Ủy ban Báo nguy Giúp Người vượt

biển ấn hành, gửi tới những tổ chức có thẩm quyền Liên Hiệp Quốc và các quốc gia tự do. Điều làm ám lòng những người vừa thoát nạn biển là Cộng sản quốc tế quả thực đã bị kính chiếu yêu của những người tị nạn Việt Nam làm lộ nguyên hình, trơ trẽn hẳn, tiếng nói chúng cất lên ngọng nghịu hẳn ở mọi lĩnh vực. Ba mươi phần trăm người mạo hiểm ra đi tìm tự do bị táng thân trong bụng cá, ba mươi phần trăm bị bắt lại vào tù, hàng chục ngàn phụ nữ Việt Nam bị hải tặc Thái Lan bắt đi mất tích. Các nhà trí thức khuynh tả trong thế giới tự do thực sự cảm thấy mình bị lừa. Một vị trước khi chết đã để lại gia tài đóng một chiếc tàu chuyên dùng vào việc cứu người Việt Nam vượt biên.

Con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, huống chi mười người bị ngọn sóng cuốn đi - sáu nữ bốn nam đều đã đứng tuổi, sức yếu. Hai em nhỏ được hai ông bố sức trai ôm giữ nên đều thoát chết. Cụ già 68 tuổi nhắc nhở đám con cháu quan niệm triết lý có sinh tất có tử, những kẻ sống sót hôm nay chỉ là được triển hạn đó thôi. Tiện thể cụ thuật lại chuyện sang tàu quốc doanh điều đình.

Khi cụ ngỏ ý xin ông thủ trưởng kéo giúp ghe vô bờ, ông thủ trưởng dễ dàng thừa vớ cụ là sự việc không đơn giản. Ở ngoài khơi thế này, tàu ông không nê hà việc cứu vớt những thuyền không may gặp bão, nhưng nếu lại kéo chiếc ghe vớ đám người tị nạn về, thì cả

thủy thủ đoàn bị liên lụy. Sau một hồi lý luận qua lại hoàn toàn trên cơ sở tình đồng bào, đồng loại, ông ta ưng sẽ kéo chiếc ghe hỏng máy cùng đám người vượt biên trở lại biển Vũng Tàu, nhưng chỉ gần tới bờ biển thôi, rồi kín đáo bỏ đó, những người trên tàu muốn làm thế nào thoát được Công an biên phòng thì làm. Cụ bà đành đồng ý.

Họ dùng chèo cột ghe nhỏ rồi cho máy chạy, thoát lừ đừ vì họ phải hoàn tất tiêu chuẩn đánh cá trong ngày. Khoảng một giờ sau họ mới hướng vô bờ. Nhưng tàu chạy chưa được bao xa, một thủy thủ chợt nói lớn, « Có chiếc tàu lớn đằng xa, ngoài hải phận quốc tế kia !»

Họ hạ giọng trao đổi nhanh vài ý kiến mà lúc đó cụ vô tình không chú ý. Rồi tàu gia tăng tốc lực, khi cụ ngẩng lên thấy tàu đang hướng ra khơi. Sóng lớn, tàu chao chát dữ, cụ đưa mắt nhìn chiếc ghe bên dưới như chiếc lá mong manh vừa rụng xuống. Tàu càng gia tăng tốc lực thì phải, chính mắt cụ chứng kiến lúc chiếc ghe nghiêng. Tựa như cụ có nghe tiếng la hét thì ghe ụp... Người thủy thủ vung tay dao chặt đứt dây chèo...

Mọi người đều công nhận là người thủy thủ đã vung tay dao chặt đứt dây chèo rất kịp thời nên mới không có người bị chết ngộp. Hãy giả sử tàu lớn cứ việc kéo theo chiếc ghe chìm nghiêm như vậy thêm năm phút nữa thôi, chắc chắn số mất tích và tử vong không thể dừng lại ở con số mười người.

Cụ bà nêu ý kiến để kết thúc câu chuyện :

- Theo ý bác, thoát người ta cũng muốn kéo giúp ghe mình về gần đến bờ thì bỏ để mình tự tìm cách thoát thân. Khi thấy có tàu lớn ngoài xa - ý cụ muốn nói ngoài hải phận quốc tế - người ta bèn đổi ý, kéo thẳng mình ra khơi. Kéo hấp tấp quá nên ghe mình bị úp. Thật phước đức, người ta đã kịp vớt hết những người không bị sóng cuốn. Thật phước đức mà « tàu thày thuốc » này đã nhận ra lửa đốt kêu cứu để tới tiếp nhận chúng ta. Và cũng thật phước đức, chúng ta đã kịp nhắc nhau gom được năm chỉ vàng trả ơn cứu sống của người ta.

PHẦN KẾT

1

Chỉ ba tháng qua mà đời sống của Phượng đã ổn định trên đất Pháp, quả là thời gian kỷ lục ! Mới ba tháng qua, kể từ buổi tối rời đất nước quê hương, qua hai ngày một đêm lên đênh trên biển cả, rồi tai nạn chìm ghe được tàu quốc tế vớt, cập bến Hồng Kông một tuần, không ai được lên bờ, nhưng nhờ được thủy thủ đoàn đánh điện gửi thư giúp. Sau một tuần hoàn tất nhiệm vụ y tế, tàu chở thẳng mọi người về Pháp. Nơi đây đàn chim lia tổ thêm một lần tan tác mỗi người một ngả : Mỹ, Canada, Hòa Lan, Bỉ, Đức...

Hình như hoàn cảnh hỏa ngục của đất nước đã tôi luyện cho người dân Việt (vẫn sống trong lòng hỏa ngục hay đã thoát ra lấm tẩm rải rác trên khắp các quốc gia tự do - đặc biệt khá đông đảo tại Úc, Canada, Hoa Kỳ, Pháp) biết tự hồi thúc trong một nếp sống kết tinh để truyền lại chất ngọc kinh nghiệm cho nhân loại.

Được chấp nhận sống trên đất Pháp theo quy chế tị nạn, Phượng được các bạn Pháp nức nở khen ngợi về khả năng Pháp ngữ của mình. Phượng kể sơ qua cho các bằng hữu hay ba mình xưa là một trong số mấy nhà báo kỳ cựu nhất của miền Nam Việt Nam, từng sống nhiều lần ở Paris và đã đi hầu khắp các nước Tây Âu.

Vì chịu ảnh hưởng của ba mà cả nhà nói được tiếng Pháp như vậy. Phượng được giới thiệu tới Paris theo học tại Sorbonne một ngành kinh tế đặc biệt về thị trường khoáng sản. Tới đây thời gian của Phượng trên đất Pháp vừa được một tháng.

Hồi tàu cập bến Hồng Kông, ngoài bức điện nhờ đánh về cho má, Phượng còn nhờ đánh thêm một bức điện cho Họa ở Hòa Lan mà địa chỉ Phượng còn nhớ. Cho tới khi có địa chỉ nhất định ở Paris, hằng ngày cấp sách tới Sorbonne nói lại cuộc đời sinh viên cũ, Phượng đã viết ngay một bức thư thật dài, kể đủ thứ mọi chi tiết may mắn cũng như gian truân gửi về cho má và chị Trang, rồi một bức thư cho Họa theo địa chỉ ở Hòa Lan. Chắc chắn gặp được Họa hay nhận thư Họa, Phượng sẽ biết tin anh Trung. Có khi anh Trung hay tin nhào tới Paris tìm Phượng. Thuở ban đầu khờ khạo Phượng quên ghi số điện thoại.

Nhưng người đầu tiên tới tìm Phượng không phải là Họa, không phải là anh Trung, mà là « sứ giả » của hai người là...

Đó là một sáng Chủ nhật, có tiếng gõ cửa studio, Phượng nói lớn :

- Ai, cứ vào !

Cửa mở. Phượng tròn tròn mắt nhận ra ngay :

- Anh Mạnh ! Trời, sau tháng Tư 1975 anh còn tới nhà mấy lần rồi bật luôn, mãi mấy tháng sau mới hay anh đông rồi. Lẹ thế ! Mà anh cũng tề, đông thoát rồi chẳng được một dòng một chữ gửi về - Phượng cười lớn - chị Trang trách anh lắm đó.

- Bà ấy có coi tôi ra cái gì đâu !

Phượng cười khanh khách :

- Mấy năm ở nước ngoài anh đã thành lập gia đình chưa ?

- Lấy ai ? Ai lấy ?

Vẫn có một mình giọng Phượng cười lớn, dường như lớn gấp đôi :

- Thôi thế thì được rồi, chuyện này viết thư về tấn công bà ấy đi, rồi bảo lãnh bà ấy sang đây. Ấy chết, anh hiện ở đâu nhỉ, ngay Paris ?

- Tôi ở Hòa Lan, không xa chỗ Trung và Họa bao nhiêu.

- Anh Trung, anh Họa, trời, cả ba anh cùng ở Hòa Lan?

- Trung, Họa ở cùng nhà. Tôi cách hai tướng khoảng ba chục cây số.

- Tuyệt !

- Họa đã nhận được điện, rồi lá thư mới đây của cô. Họa tuần này quá bận vì một kỳ thi cuối khóa gì đó. Anh Trung thì trót có một cái hẹn phải đi Thụy Sĩ, vì vậy hai tướng cử tôi đến tìm cô bất ngờ như thế này. Tưởng cô không nhận ra tôi chứ.

- Gớm chưa, trông anh là em nhớ ngay tới bức họa chì than anh vẽ chị Trang còn treo nguyên ở phòng khách đó.

- Bà ấy có coi tôi ra gì đâu ! Tôi như một chúng sinh nhỏ nhoi quỳ dưới chân một Bồ Tát cao vòi vọi !

- Anh chưa thành lập gia đình là được rồi ! Chuyện này phải viết thư về cho bà ấy, tấn công mạnh vào. Số bà ấy phải ba mươi tuổi trở ra mới lấy chồng. Đến ngày đến tháng rồi đó. Định cư ở Hòa Lan, anh vẫn làm điêu khắc ?

- Vừa điêu khắc, vừa vẽ, vừa du ca.

- Trời lắm thứ dữ !

- Ba tháng trước đây tôi gặp một anh bạn trẻ Việt Nam mới tới định cư tại Hòa Lan. Anh nằm viện để mổ mấy mảnh lựu đạn trong gót chân.

- Chi mà dữ vậy ?

- Không, đó là mảnh lựu đạn cũ, có từ thuở anh đi lính trước 1975. Anh chàng là một trong những người gây dựng Phong trào Du ca cũ còn giữ nguyên lý tưởng, giữ nguyên phong độ và nhiệt tình.

Mạnh đã ngồi xuống ghế, Phượng đã bắt đầu pha cà phê, hỏi :

- Anh là bạn cũ của anh ấy ?

- Không ! Nghe có người Việt Nam tới nằm viện thì mình tới thăm theo tình nghĩa đồng bào, thế thôi. Nhưng gặp nhau hợp thành khí là thân nhau liền, vì thế tôi mới làm thêm « nghề du ca » chứ. Tôi đã có kinh nghiệm bản thân nằm bệnh viện, cũng thuở ban đầu chân ướt chân ráo tới Hòa Lan nè ! Không ai đến thăm, không một người thân quanh mình. Nằm đó gậm nhậm nỗi nhớ nhà, nhớ người thân, nhớ những kỷ niệm yêu dấu... Con buồn đến một cách nhẹ nhàng, chậm chậm và thấm thía... Thế rồi nước mắt tự nhiên tuôn chảy một cách ngây thơ không ngôn ngữ nào diễn tả nổi.

- Dữ !

- Thật vậy đó. Một tuần bốn ngày đến trường học tiếng nước người ta, còn lại bao nhiêu ngày khác dùng để viết thư, để lang thang và để khóc thầm. Ở Việt Nam có bao giờ nghĩ có ngày mình như thế, vậy mà ngày đó như thế đó.

Phượng đã bày ra hai tách cà-phê và mở tủ lạnh lấy bánh croissant, nói :

- Cà-phê thì bình đẳng, mỗi người một tách. Nhà còn một bánh croissant em nhường anh, người từ Hòa Lan tới, còn em đã có bánh ngọt. Điềm tâm cà-phê với bánh ngọt là đúng type Parisien đấy anh ạ. Thế anh vừa vẽ, vừa điêu khắc, vừa du ca, có bận lắm không ?

- Du ca là nền lá xanh, điêu khắc và hội họa là những hoa những trái. Cái nọ làm giàu cho cái kia, vớ về khuyến khích lẫn nhau.

- Anh là người sướng nhất trần gian rồi còn gì !

- Đúng vậy đó cô ! Anh Quyết - tên anh bạn du ca - lành vết mổ là bọn tôi hoạch định thực hành lập Đoàn Du ca Hòa Lan liền !

- Anh Quyết là Đoàn trưởng phải không anh ?

- Dĩ nhiên. Và tôi là Đoàn phó cũng dĩ nhiên nốt. Sẽ thành lập du ca cho cả Âu châu !

Câu chuyện đã có đà lại thêm cà-phê thơm, croissant thanh lịch tinh khiết nên như lửa gặp gió, Mạnh tiếp :

- Du ca hướng dẫn thanh niên đi tới lý tưởng dân tộc cao đẹp. Du ca bảo tồn, phát huy văn hóa và văn nghệ Việt Nam qua dân ca. Chỉ mới ba tháng qua mà bọn tôi đã đi khắp các nước khác như Bỉ, Tây Đức, Pháp, Luxembourg, Anh, Thụy Sĩ. Cô nên nhớ du ca không phải để kiếm tiền đâu nhé. Những buổi trình diễn du ca đều nêu cao tinh thần « nhất định sẽ về ». Tâm niệm của hơn một triệu người Việt Nam ở hải ngoại là : « Hãy gắng quay về nước khi bạc đầu ! » Chỉ có chừng đó thôi. Đi để tìm lại ngày về. Ở Hòa Lan tổ chức đón Tết cũng như ở Việt Nam thôi : pháo, múa lân, bánh chưng, củ kiệu. Cô ở Pháp đây thì còn đủ hơn nữa : chả giò, nem chua, bún riêu, mắm tôm - thiếu gì !

2

Sau Chủ nhật gặp Mạnh tới thứ Bảy tuần đó thì gặp Sanh Trung và Họa. Hai anh em gặp lại nhau trên đất nước người, Phượng chỉ biết khóc. Họa đứng đó như một nhân chứng hiền lành. Sự thực Họa với Phượng thì cũng y hệt Mạnh với chị Trang. Đôi bên biết rõ tình cảm nhau, rồi cứ dập dềnh như vậy, chẳng ra xa mà cũng chưa phải là gần !

Anh Trung cho Phượng hay tuần trước anh đi Genève đề cập tới việc anh có thể được chấp nhận là một bác sĩ trên một chiếc tàu tương tự loại Médecins Sans Frontières, hoạt động thường xuyên trên Vịnh Thái Lan để tiếp cứu những ghe người Việt vượt biên.

Nói chuyện với anh Trung xong, Phượng quay sang với Họa :

- Theo anh Mạnh nói thì hình như tuần trước anh Họa bạn một kỳ thi cuối khóa gì đó thì phải.

- Đúng đó Phượng ạ - bao giờ Họa cũng có cách gọi thẳng tên thân mật như vậy. Thanh toán nốt kỳ thi tuần vừa qua là tôi được cấp bằng kỹ sư một ngành điện tử. Người Việt nào mới tới bất kỳ nước nào thì cũng chỉ lăm le kiếm được việc làm để trước là nuôi thân sau là để gửi về giúp đỡ gia đình. Nhưng ở Hòa Lan, làm bồi

bếp gì thì cũng phải có bằng cấp, thi cử và nói sõi tiếng người ta đã. Dĩ nhiên trong khi đi học, Phượng ạ, người ta cung cấp cho mình đủ các thứ, từ nhà cửa đến giấy vệ sinh, hằng năm còn được cấp tiền nghỉ hè một tháng tại bất kỳ nước nào mình thích.

Tự nhiên đôi mắt Họa nhìn Phượng nồng nàn hẳn, dường như ngầm cả ý trách móc nào nùng nữa. Phượng phải hơi lảng quay đi nơi khác, trong khi Họa tiếp :

- Bây giờ thì tôi có quyền tìm được việc làm trên đất Hòa Lan, để một là thôi ăn bám người ta, hai là đem khả năng chuyên môn của mình phục vụ đền ơn lại người ta, cho đến ngày mình có điều kiện trở về quê hương Việt Nam. Đời sống ở Hòa Lan, Phượng ạ, rất trầm tĩnh, không cạnh tranh giành giật, không kỳ thị màu da.

Những lời sau cùng của Họa đượm vẻ rủ rê quyền rũ. Phượng lơ đãng mỉm cười. Chao ôi, không những trái đất tròn mà còn hẹp nữa, Phượng đâu có ngờ Họa quen thân với Huân nữa - người tình của nhỏ bạn Trinh. Huân, Trinh đã chính thức thành đôi, đương sống ở tiểu bang Indiana xứ Hoa Kỳ.

Phượng đã có sẵn keo dứa góp, chiều thứ Bảy đó Phượng trở tài làm bún bò Huế thết anh Trung và Họa. Bữa trưa Chủ nhật, trước khi rời Paris trở lại Hòa Lan, anh Trung và Họa còn được thưởng thức bữa cơm cỗ

điền Việt Nam có canh bóng thủ ăn với thịt gà luộc và giò lụa. Một dịp nghỉ cuối tuần hạnh phúc, chan hòa cho cả ba người, mỗi người một vẻ.

Trước khi tạm biệt, anh Trung nói với Phượng :

- Anh e rằng anh em mình ít ra cũng phải ba bốn tháng nữa mới hy vọng nhận được thư nhà, vì thư gửi đi cũng như thư gửi về, chúng đều chủ trương ngâm tằm để đẩy ba bốn tháng.

- Anh có biết lý do chúng ngâm tằm thư đi cũng như thư về như vậy ?

- Theo trí thông minh của đám cán bộ « làm nên sự nghiệp Bác » thì ngâm tằm thư tin như để mọi thông tin ám hiệu của CIA đều mất thời gian tính đi.

Nhưng hai giờ chiều hôm nay, hôm thứ Hai, tiếng chuông điện thoại reo, Phượng nhắc ông nói :

- Dạ tôi nghe. - Trời ơi, anh Trung ! Vậy a anh ? Vậy a anh ? - Ba được thả rồi ? - Cả bác Lam nữa ? .. - Má và chị Trang sao ? - Ồ cả nhà mạnh. Tuyệt ! - Anh có chú ý thư đi bao lâu tới tay ? - Có hai tuần ? - Em hiểu đường đặc biệt. Thư chui ! Văn hóa Cộng sản mà, cái gì cũng chui, cũng móc ngoặc. - Vâng em đã viết thư cho cặp Huân-Trinh. Chắc chỉ tuần sau em nhận được thư trả lời của nhỏ bạn. - Vâng em vẫn tiếp tục viết đều về

395 | Minh Lại Soi Minh

nhà. - Hằng tuần anh ạ. Em đánh số thứ tự để chị Trang dễ theo dõi. - Vâng, em chúc anh sớm được như nguyện sở cầu phục vụ trên chiếc tàu cứu nhân độ thế tại Vịnh Thái Lan. Anh cho em gửi lời thăm anh Họa. - Em còn bận học quá chưa thể qua Hòa Lan, nhưng các anh phải qua Paris đây !

3

Quả nhiên tuần sau Phượng nhận được hồi âm của nhỏ bạn. Ôi con nhỏ đáng yêu, nó đúng là một phần linh hồn của Phượng !

Mi,

Ta như con khùng từ lúc nhận được thư mi. Không biết nói gì về mi trước hay về ta trước, thỉnh thoảng bèn hét một tiếng làm anh Huân trợn tròn mắt và hạ một tiếng để điểm xuyết : « Khùng ! » Mi, coup d'essai coup de maitre, không trác trở như ta, nghĩa là có trác trở nhưng gọn một lần, không lè phè hai lần nhiều đợt như ta. Thôi để kể sơ qua về ta cho mi nghe, rất ngắn gọn, sơ lược, cô đọng.

Sau buổi anh Huân, ta và mi tới thăm ông anh họ - ông nhà văn - về nhà, tối hôm đó cụ thân sinh mới gọi cô con gái rượng của cụ ra mà rằng : « Ba biết con bề nào cũng ra đi. Thôi hai con chính thức trên giấy tờ thành đôi với nhau đi, sẽ chọn ngày lành cả hai bên nhà trai nhà gái chung nhau làm bữa cơm thân mật, mời bà con bằng hữu tới chứng kiến, thế là xong ! Sau đó các con vượt biên, sống gửi thác về nhưng thành đôi rồi ! »

Cụ nói là làm, mi ơi. Hôm sau cụ đưa con gái tới gặp gia đình anh Huân, cụ trình bày thẳng với má anh

Huân ý định của cụ. Hôm sau nữa, hai cụ đưa hai con đi làm giấy giá thú liền. Tuy nhiên mới là hình thức trên giấy tờ thôi, động phòng huê chúc phải đợi sau bữa tiệc trình diện. Nhưng sang hôm sau nữa - hôm thứ ba - hai đứa đã phải bất ngờ lên đường gấp. Vì vậy mi hụt bữa tiệc trình diện của ta, và ta hụt... động phòng huê chúc. Nhưng không sao, cứ tiếp tục nghe ta kể. Chuyến đó bọn ta đi thoát, cập đảo Bidong, Mã Lai, rồi từ Bidong tới Kuala Lumpur đợi chuyến bay đi Los Angeles, nơi có ông anh chồng bảo lãnh. Nhưng chuyến bay đó bị hủy. Theo luật lệ mới, đám tị nạn phải qua Phi Luật Tân ở một trại chuyên tiếp mang tên Philippine Refugee Processing Center (PRPC) từ bốn đến sáu tháng trước khi được chuyển qua Mỹ. PRPC thuộc xã Sabang, quận Morong, tỉnh Bataan ở phía Nam Manila. Trại ở một thung lũng, xung quanh có đồi núi bao bọc. Tới PRPC là sơn cùng thủy tận, muốn đi đâu phải ngược lại tám cây số nữa mới gặp đường chính. Trại khá bằng phẳng, dài độ bốn cây số, rộng khoảng một cây số, xung quanh có thác ngàn gào, có suối tí tê. Qua suối là đồi, nơi này đồi trọc chỉ có cỏ tranh cao ngấp đầu người, nơi kia đồi cây xanh tốt như rừng vậy. Thổ dân đem kỳ đà, khỉ hoặc chồn họ bắt được ở rừng tới bán tại chợ ngay trong trại. Qua đồi hơn một cây số là biển, phong cảnh rất hữu tình. Mi có biết tại sao ta tả kỹ trại này như vậy không? Động phòng hoa chúc của bọn ta ở đó ! Giữa khoảng

sơn thủy hữu tình đó ! Mi bật cười ? Mi có thể khen hoặc chê bọn ta lãng mạn quá trớn, nhưng hãy lắng nghe đây : Cuộc đời chẳng bao giờ hết bất mãn, chẳng bao giờ thiếu đấng cay, nhưng tình yêu an ủi được hết thảy, thoa dịu được hết thảy ! Tình yêu của bọn ta thể hiện giữa thanh thiên bạch nhật, vọi vọi trời cao, mênh mông biển rộng, ngút ngàn núi rừng thì trí thông minh lũ con bọn ta sau này dư sức rọi sáng sương mù bóng tối tai họa Cộng sản mà thế hệ cha mẹ chúng phải cam tâm chịu đựng. Mi thấy chưa ?

Thôi thư này ta chỉ kể tới đây thôi. Thư sau ta sẽ tường thuật cho mi nghe đời sống của bọn ta khi đặt chân tới xứ Huê Kỳ này.

Cứ yên chí lớn, một khi mi đã thoát hỏa ngục Cộng sản Việt Nam thì có rúc cỏ ở hẻm hóc nào của thế giới tự do, ta cũng vẫn có thể tóm cỏ mi bất kỳ lúc nào. Ta.

Mi,

Thư trước ta chỉ viết cho mi ngắn gọn là chuyện đi thứ hai bọn ta đi thoát. Đã đành là thoát, nhưng từ lúc đi đến lúc thoát không ngắn gọn như vậy. Tuy ghe ta đi không bị đắm như mi, nhưng nông nổi đoạn trường xem ra cực hơn nhiều, nhiều lắm. Nghe đây :

Ta phải ở trong sông hai đêm, dưới ghe bầu chứa 189 người, không có chỗ để chân đó mi. Khi mọi người được đò lên ghe biên dài có 15 thước, lẽ ra tôi đã chỉ chờ tới 100 người là cùng mà lên tới 89, hằm không đủ sức chứa.

Tất cả đám còn lại phải ngồi thật sát nhau trên boong tàu, bám lấy nhau để khỏi bị rơi xuống biển. Mi dư biết không còn nổi khùng khiếp nào bằng biển về đêm, sóng biển tạt ướt người ta rồi khô, rồi ướt, năm ngày, năm đêm liền. Khi ghe biển của ta ra gần tới hải phận quốc tế thì gặp tàu Công an biên phòng, nhưng chạy thoát được. Thế rồi ngày hôm sau gặp thêm ba tàu lớn, mừng muốn chết, nhưng là tàu Ba Lan và Liên Xô, nó cóc thềm dòm, đi thẳng. Thế là tàu lại lênh đênh ba ngày. Ba lần trở về Hòn Khoai - gần Cà Mau - sợ đến chết khiếp. Cơm một ngày hai lần, mỗi người một nắm chút xíu vừa sống vừa khô, nấu bằng nước biển nên mặn kinh khủng, ta nhin luôn đó mi, chỉ sống bằng ba nắp can nước mỗi ngày. Ta xỉu đi bao nhiêu lần dưới con mắt bắt lực của anh Huân, tưởng chết vì lạnh cóng trên tàu. Thế rồi vào chín giờ sáng hôm đó gặp cướp Thái Lan gồm bảy tên trên một chiếc tàu lớn gấp ba ghe mình. Chúng cướp hết vàng bạc. Ta và chị bạn cùng ghe lạy một tên cướp Thái Lan đến sút trán. Có lẽ vừa lạy vừa thôi miên, vừa niệm Phật Quan Thế Âm Bồ Tát, nên tên cướp trẻ đó chừng mười chín, hai mươi tuổi, mặt cũng hiền lành,

tha cho. Còn mấy bà kia chẳng may gặp mấy tên dữ quá, chúng tọng họng súng vào miệng cho hết kêu. Rất may là ghe ta bị cướp có một lần. Vào đến trại mới thấy nhiều cảnh còn thô thảm ngoài sức tưởng tượng của con người. Có ghe bị cướp từ lúc ra khỏi Việt Nam đến khi vào đảo : 25 lần. Đàn bà con gái chỉ còn thoi thóp phải bế lên bờ rồi dùng băng ca khiêng vào nhà thương ngay. Ghe ta cập vào Mã Lai ngay nơi HCR nghỉ mát. Thế là tụi ta được cho ăn no đủ, rồi lên xe cảnh sát chở vào trại tị nạn, chỉ cách bờ biển khoảng mười cây số. Phải chi mi được chứng kiến ta khi vào trại : chỉ còn một bộ quần áo rách bươm trên người, mặt mày, tay chân đỏ như tôm luộc và gầy hốc hác đến phát rợn người cho chính mình và cho người thoát nhìn mình.

Vì có thân nhân ruột thịt bên Mỹ nên anh Huân và ta được tuyên thệ - được chính thức chấp nhận vào nước Mỹ - mười bảy ngày sau. Bọn ta được dẫn tới trại Cheras, một trại chuyển tiếp ở Kuala Lumpur. Trại Cheras - bọn ta vẫn gọi đùa là « Xe Rác » - chỉ có thể chứa 1000 người mà chính phủ Mã Lai dồn tới 3600 người, không còn chỗ để mà nằm nữa. Cái bi đát nhất ở đây là vấn đề nước. Một ngày mỗi người được phát một xô nước để giặt, tắm, rửa. Có hôm khan, hai người một xô. Có hôm ta xem phát điên vì ba người một xô, chỉ vừa đủ rửa mặt và rửa chén là hết sạch. Mi thấy chưa, trước khi đến thiên đàng, nghĩa là được sống trở lại làm

401 | Minh Lại Soi Minh

người tự do, ta phải ném mùi địa ngục như thế đó. Suốt thời gian này ta khóc hoài - vì khổ quá mà !

Nhưng khóc thì cứ khóc mà ta quyết chẳng giận mình, chẳng hờn người. Thương nhớ quê hương thì cứ thương nhớ, nhưng quê hương ở ngay tâm mình chứ đâu. Nhà người hãy nghe bốn câu thơ của thầy Viên Minh viết cho đệ tử :

Viễn viễn phong đầu phi
Vong xứ điều vô quy
Hốt phùng thiên đở nguyệt
Qui hà, qui hà vi !

« Theo gió cuốn về vô định, chim bay ngày ngày xa. Chim đà mất xứ sở rồi, sao còn tìm được lối về. Bỗng gặp vầng trăng lồng lộng đỉnh trời. Không còn vấn đề Đi với Về nữa ! Vì đâu cũng là viễn xứ, mà đâu cũng là quê hương đó thôi !»

Thiên đở nguyệt, vầng trăng lồng lộng đỉnh trời - lời thầy Viên Minh nhủ đệ tử - chẳng thể tìm thấy ở bất kỳ chân trời góc biển nào, mà chiếu diệu ở ngay nơi chính mình.

Mi có giỏi hãy dịch cho ta bốn câu thơ trên, rồi ta sẽ kể cho nghe cuộc sống của ta kể từ khi đặt chân tới đất Huê Kỳ. Ta.

Phượng đã tạm xếp bài vở học hành lại, nằm ngả ngón trên giường, chiếc bút chì tay mặt, tập vở tay trái, vật vã chừng mười phút, hoàn thành bài thơ dịch thoát ý cho nhỏ bạn :

Theo gió cuốn la đà
Chim bay ngày càng xa
Chợt gặp vùng trăng tỏ
Quê hương đâu chẳng là.

Nhưng chưa kịp gửi đi, lá thư thứ ba của nhỏ bạn đã tới.

Mi thương nhớ của ta,

Lá thư thứ ba này ta kể tiếp. Rồi « Xe Rác » bọn ta còn phải lặn độn sang trại chuyển tiếp PRPC, Phi Luật Tân. Gia đình ông anh chồng đã dọn nhà từ Los Angeles lên San Francisco. Rồi vào một ngày đẹp trời, xe buýt tới đón cả bọn ra phi trường lên chuyến phi cơ thuê riêng - Charter - chở 374 người tị nạn. Lên phi cơ là thấy thiên đàng rồi. Các nam nữ chiêu đãi viên Mỹ tiếp đãi quá lịch sự theo đúng nếp sống bên thế giới tự do : La personne humaine doit être prise comme fin et non comme moyen ! Phi cơ rời phi đạo lúc bảy giờ sáng, hai tiếng đồng hồ sau, bọn ta được ngắm Hồng Kông qua màn sương mù bao phủ rồi hạ cánh xuống đó. Một giờ sau, phi cơ cất cánh bay một mạch khoảng

18 tiếng tới Alaska. Qua khung kính ta nhìn Alaska tuyết băng trắng xóa. Mọi người trên phi cơ thở phào vì biết chắc đã vào sâu phần đất biết tôn trọng nhân phẩm, nhân vị, tự do. Một giờ sau phi cơ lại cất cánh và sáu tiếng sau bọn ta đã xuống phi trường Oakland, San Francisco. Nơi đây làm thủ tục quan thuế, nhập cảnh, để rồi tới màn xúc động nhất là gia đình ông anh chồng tới đón sau bao năm xa cách. Rồi phi trường đường về nhà thật đẹp. Bây giờ thì các gì đối với ta cũng đẹp và hiền cả. Đường phố lên dốc xuống dốc, tháp thoáng cầu Golden Gate hùng vĩ, tháp thoáng biển San Francisco thật êm, thật đẹp. Chỉ mười ngày qua thôi, mi ơi, ta đã bắt đầu sợ bánh kẹo, chocolate, thịt và bơ, lòng thì ray rứt thương cha già ở lại, thương những bằng hữu còn kẹt lại, thương biết bao tài năng đã và đang và tiếp tục thui chột, thương tất cả, tất cả, coi tất cả như cha mẹ mình, bằng hữu mình, con cháu mình. Chán thịt, bơ, sữa, đường, kẹo rồi ! Bây giờ ta mới hiểu, mi ơi, cái cao quý của thức ăn tinh thần. Ta thấy trong cuộc sống cái gì cũng phù phiếm, hời hợt, vô bổ nếu đời sống tinh thần lơ là, trống rỗng.

Chính hơi nóng, ánh sáng tinh thần cô đọng thành sức mạnh nội tâm, điêu khắc nên khuôn mặt mình dưới mắt thế nhân. Từ nay mọi hoạt động của ta đều dưới ánh sáng tư duy đó. Nhìn chung, dân Việt đã trả một giá quá đắt suốt mấy chục năm nay, chẳng lẽ riêng ta

không rút được bài học nào cho bản thân sao ? Mi chọn ngành kinh tế; ta chọn ngành khoa học : máy tính điện tử - Computer science. Khi nào hai ta gặp nhau có thể hợp tác được ! Thôi việc học xếp lại, ta kể cho mi nghe việc ta học thêm dương cầm do chính anh Huân dạy. Bao giờ ta gặp lại cha già, bao giờ ta gặp lại mi và một số bằng hữu khác ? Nếu chỉ có học chữ và nghề chuyên môn không thôi, ta phát điên là cái chắc. Mi hãy theo dõi một buổi ta tập đàn :

Đừng ngồi cong theo kiểu chữ C - lời đáng phu quân ta. Mà cũng đừng ngồi dựng đứng kiểu chữ L như vậy. Phải dung hòa hai cái đó. (Đúng vậy mi ạ, nghệ thuật sống chính là dung hòa.) Em hãy tưởng tượng hai chân mình như cái đòn bẩy, điểm tựa là mép ghế, bẩy cả thân người vào cái đàn. Ấy ấy, tưởng tượng thế thôi, sao em lại định biểu diễn như hệt thế ? (Đúng vậy mi ơi ! Cuộc đời luôn luôn là như thế đó mà không phải thế đâu !) Ủa, ủa, anh bảo tay em bẹp gí, đâu phải lúc nào cũng bẹp ! Anh chỉ muốn nó đừng cứng quá. Mục đích là tiếng đàn, em nhớ vậy nhé. Khi mà có tiến đàn hay rồi thì « bẹp gí, cong, thẳng, gãy... » đều được tuốt ráo. Đoạn này phải đàn thật nhỏ, hãy nhẹ nhàng đặt sẵn ngón tay trên phím và rất ư là dịu dàng dùng lực từ bên trong ngón ta ấn nhẹ xuống, thả ra, rồi lại ấn nhẹ xuống, đốt xương cuối ngón tay phải thật mềm mại, dùng sức thật bí mật không cho ai thấy cả. Em phải chú ý tới hai

khuyết tay nè. Thả xuống tự nhiên. Bây giờ thì em phải chú ý thêm cả lúc thường, không đánh đàn. Chẳng hạn lúc ăn có gồng mình không ? Lúc nói chuyện có gân cổ không ? Lúc đi vội, chân tay có co quắp không ? Nói tóm lại phải hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn đề cao cảnh giác. Tập như vậy vừa có lợi cho ngón đàn, vừa có lợi cho tính tình nữa. Hăng say, hùng hổ... gì thì gì cũng chỉ ngằm ở trong ý nghĩ, ở trong máu thôi, đừng để người ta thấy !

Vừa lúc đó hết buổi tập, ta bèn nói khẽ bên tai đức lang quân :

- Nè anh, cũng như anh đã từng hăng say hùng hổ giữa thanh thiên bạch nhật tại vùng rừng biển Morong, Phi Luật Tân.

Chàng cười. Chết cha, ta quên khuấy mi còn là trinh nữ, mà đồng nam và trinh nữ thì không nên nghe chuyện bậy. Thôi để ta kể nốt cho mi nghe vì sao bọn ta lại rời Indiana.

Anh Huân cương quyết học sáng tác nên đã phải thi Anh văn, thi hai kỳ lý thuyết nhạc và piano, còn phải thêm một kỳ thi toán nữa mới được vào San Francisco State University. Nhưng anh Huân là một người yêu nhạc và rất khó tính. Anh học thử mấy ông thầy sáng tác mà không ưng. Quan điểm bất đồng ! Anh Huân mê

chiều sâu trong kỹ thuật cũng như nghệ thuật âm nhạc, ghét những mới mẻ quái dị vô ý thức. Anh thường nhắc đi nhắc lại câu của Schumann xưa : « Vào thời nào và ở bất kỳ đâu cũng có những nghệ sĩ dở mà rất nổi tiếng...» Bạn anh ở Indiana quảng cáo trường bên đó ghê lắm và mong anh tới học. Thế là anh bèn gửi tác phẩm cho một ông thầy nổi tiếng bên đó. Bạn anh kể rằng ông ta xem qua không đầy một phút và đồng ý nhận dạy liền. Ông còn nói nếu không có tiền trả, ông sẽ dạy miễn phí.

Anh Huân quyết định xin đổi trường. Cũng may thời này có một nhà địa chấn tiên đoán năm 1982 vùng Bay Area - San Francisco trong đó - có thể bị chôn vùi dưới đáy biển. Chính ông ta đã cho gia đình dọn đi khỏi California rồi. Anh Huân vin vào chuyện động đất mà xin đổi trường cho đỡ áy náy. Bọn ta tới Indianapolis và tiếp tục việc học như ở San Francisco thôi. Anh Huân coi bộ hợp với trường mới, thầy mới. Anh kiếm thêm bằng cách nhận đệm đàn cho một lớp ballet, kèm thêm một số bạn về hòa âm và phối âm (counterpoint). Thỉnh thoảng anh nhận trình diễn độc tấu dương cầm nữa. Anh nói vì quá yêu nhạc từ nhỏ nên cố bám vào ngành nghệ thuật này năm, sáu năm nữa xem sao, hy vọng sau này có thể dùng những kiến thức thu lượm được phục vụ cho nền nhạc Việt Nam. Đôi lúc anh nổi một cơn thờ dài sườn sượt hận cho ngành nhạc Việt Nam quá tồi tệ, không phải vì thiếu mầm non mà vì cái ngu xuẩn của lũ

chuyên đem chính trị xía vào mọi ngành chuyên môn kể cả văn học nghệ thuật. Ngay trong Âm nhạc Viện Sài Gòn, anh đã gặp thiếu gì những nhóc tì rõ ràng có thiên bẩm, vậy mà ban giám đốc đâu dám cử chúng đi Liên Xô, cứ nhất định vít kín chúng trong nước. Đó, khi ta viết cho mi tới đây, tiếng đấng phu quân ta đương vọng từ bồn tắm bên kia tường. Mi hãy nghe giọng vàng sang sáng của ông căn dặn ta :

- Em nhớ khuyê tay không được khuynh ra, ngón cái không được cong ra hoặc quặp vào. Bàn tay mềm, những ngón tay mềm mới dễ di chuyển. Không cần lẹ, em nhớ, cần thiết là đàn một cách thoải mái. Thoạt hãy tập chậm thôi, có chậm mới kiểm soát được !

Ta bèn cung kính trả lời ngài :

- Em nhớ rồi ! Em nhớ rồi !

À, dịp cuối tuần vừa qua ta dán mắt theo dõi trên TV vở tuồng The Two Gentlemen of Verona. Không hẳn là của Shakespeare đâu, mà có thêm bớt để thành một cuốn sách loại bestseller của một « đấng điếm » tự thuật. Bậy ơi là bậy ! Nhưng thôi, mi còn là trinh nữ, miễn nghe.

Thư kỳ này quá dài rồi, ta stop ở đây, nghe !

4

Ôi nhỏ bạn, nhỏ bạn ! Cái hồn nhiên của nó đáng yêu biết chừng nào ! Nó đúng là một phần linh hồn của Phượng bao giờ Phượng cũng nghĩ về nó như vậy.

Sau bức thư thứ ba của nhỏ bạn, Phượng nhận được thư chị Trang. Chị nhắc lại chuyện ba đã được thả về, nhắc lại chuyện cả nhà bình an như chị đã viết cho anh Trung. Chị cho hay dượng Hai cũng đã được thả về. Phượng cũng vừa nhận được thư của Vĩ từ Bremen, Tây Đức.

Phượng đã viết bức thư khá dài cho chị Trang kể lại từng chi tiết hôm gặp Mạnh và lời nói « thiếu nảo » của Mạnh : « Bà ấy có coi tôi ra cái gì đâu ! Tôi như một chúng sinh nhỏ nhoi quỳ dưới chân một Bồ Tát cao vòi vọi. » Lây cái hồn nhiên của nhỏ bạn, Phượng đã kết thúc lá thư bằng mấy dòng vừa tếu vừa đầy nhiệt tình :

« Nếu như có ngày nào chị thoát ra được thế giới tự do, hoặc bằng vượt biên, hoặc do em hay anh Trung bảo lãnh, nhất định em ghép chị thành đôi với anh Mạnh. Em biết chị không màng chuyện chồng con, nhưng... l'appétit vient en mangeant ! »

Cuối tuần đó Phượng rời Paris đi Rotterdam thăm anh Trung và Họa. Hai người vừa dời chỗ ở cũ là Leiden vì Họa tìm được việc làm ở Rotterdam. Hai anh em Trung, Phượng và Họa cùng bám lấy niềm vui họp mặt, khi thì tíu tít dạo chơi phố phường, khi thì tung bùng ra khỏi ngoại vi Rotterdam đi vào vùng thiên nhiên thẳng tắp có dòng sông Lek mà Phượng liên tưởng tới dòng Danube. Về nhà là xúm nhau làm cơm Việt Nam.

Ngoài niềm vui được gặp Phượng, lần này Họa còn niềm vui đặc thẳng riêng. Hơn một lần Họa nói với Phượng câu : « Phượng xem, sau mấy năm ăn gửi nằm nhờ, bây giờ mới là cuộc sống tự lập của mình !» Một lần cùng làm cơm trong bếp, anh Trung không có đấy, Họa nói với Phượng :

- Hết ăn nhờ ở đậu rồi, nay có căn nhà riêng, hai phòng ngủ, một phòng khách, tôi chỉ còn thềm một ánh mắt, một đôi môi, một tiếng nói, một suôi tóc...

Phượng cười lớn cố tình tô đậm ý nghĩa đùa cợt của câu chuyện :

- Ô còn những một gì nữa nào ?

Họa cũng cười lớn :

- Thế đủ rồi. Chỉ cần suôi tóc ngược gió chảy về tay mình.

Phượng biết Họa đang ngắm mái tóc dài của mình, may sao anh Trung vừa vào, tay mang theo bình nước trà nóng ướp hoa ngâu. Tay nâng chén trà, uống một ngụm nhỏ, Họa ôn một kỷ niệm vừa đến :

- Căn nhà của ông cụ tôi cất bằng vật liệu tiền chế, nửa chùng hết tiền, cụ bèn thế vào bằng tôn, mái lợp tôn, cửa ra vào bằng tôn. Nhưng nhờ cây cỏ xung quanh nên căn nhà bỗng có cái duyên giản dị như cô gái hiếu hạnh con nhà nghèo. Tôi còn nhớ Trung Thu năm đó, ánh trăng chiếu trên những tàu lá dừa phản ánh màu bạc hơi hơi lam; bụi tre gần đó vươn cao và đu đưa theo gió, ánh sáng lốm đốm đổ xuống nền đất những hình thù ngò ngộ. Bao ước mộng cao xa của mình của người cũng hư ảo như vậy thôi.

- Có dứa, có tre nữa, căn nhà ông cụ ở đâu ? - anh Trung hỏi.

- Xóm Gà, Gia Định ! - Họa đáp, đôi mắt vẫn lơ đãng nhìn mái tóc dài của Phượng.

Sau chuyến đi thăm anh Trung và Họa ở Hòa Lan về, việc học trở lại bề bộn choán hết thời gian. Tuy nhiên Phượng vẫn viết thư đều về Việt Nam cho ba, má, chị Trang, dưỡng Hai và dì; sang Hoa Kỳ cho cặp Trinh-Huân; tới Bremen cho chú Tuyển và em Vĩ; sang Rotterdam cho anh Trung và Họa; tới Leiden cho Mạnh.

Phượng đã đọc được những dòng thư do chính tay ba má viết.

Chỉ thiếu có ông nhà văn ! Ông trở lại vị trí sao Kim, sao Mộc lấp lánh trên cao, thường xuyên có đầy nhưng xa vời. Ông còn mắc kẹt hay ông ung sống vậy trong quốc nội ? Dù sao thì dưới chính thể độc tài « công an trị » khắc nghiệt như vậy, ông hẳn có thừa sáng suốt chỉ công khai hóa đời sống của mình với bằng hữu đến mức vừa đủ, không quá kín đáo khiến chúng sinh nghi, không quá lộ liễu khiến chúng phát ngại - Phượng hiểu ! Với ông ta, rõ ràng sự gặp lại hay không, chẳng bao giờ thành vấn đề với Phượng. Những gì ông ta viết còn đó, rất dễ dàng tìm thấy nơi đây, luôn là tấm gương giúp Phượng hiểu chính mình với những ưu khuyết điểm cùng khát vọng. Nhưng với những người thân trong gia đình, nhiều khi Phượng thấy rã rời cả người, nước mắt ứa ra, khóc không thành tiếng khi tự đặt thêm câu hỏi : « Liệu còn có ngày gặp lại ba, má, chị Trang ? Hay kể từ buổi sáng ra đi đó là vĩnh biệt ? » Trong nỗi buồn nã nê hoang tịch, Phượng ghi lại sáu câu thơ, nói là riêng tặng nhỏ bạn, thực ra Phượng thầm gửi tất cả những người thân yêu có dự phần tạo nên tâm hồn Phượng :

Biển trời vàng vạc gương nga
Long lanh soi tỏ lòng ta, lòng mình
Gương trong mình lại soi mình
Thấy tình thăm thẳm, thấy hình phù du
Nẻo đời gió bụi kì khu
Biết ai còn mắt, tình thu võ vàng.

Khi viết những dòng thơ đó cho nhỏ bạn, Phượng chỉ rơm rớm nước mắt, nhưng khi chuông điện thoại reo, cất ống nói lên nghe giọng anh Trung báo từ Rotterdam là anh đã được toại nguyện sửa soạn xuống tàu đi về Vịnh Thái Lan, thì Phượng khóc và nói lớn : « Em không muốn anh đi đâu cả ! Ở đây em còn ai nữa nào?!» Và đặt ống nói xuống liền.

Hôm sau anh Trung phải đích thân rời Rotterdam tới Paris an ủi Phượng là anh xuống tàu đâu có phải là vĩnh biệt, anh về gần quê hương canh chừng cứu vớt đồng bào vượt biên mà vẫn gần Phượng, vì tàu anh cứ ba tháng lại về căn cứ một lần.

Anh Trung đi Phượng muốn tung hê hết sách vở không học hành gì nữa... chẳng học thì đừng...

C hìm ngập trong sâu nảo mờ mịt, Phượng thu nhận toàn những chuyện buồn để tự vui đập tâm hồn hơn nữa. Phượng thấy những người Việt lưu vong như những kẻ lưu đày không hẹn ngày về, dấn thân vào một kiếp sống quá vất vả, hoàn toàn nô lệ thời gian, sáng đi làm từ sáu giờ đến năm giờ chiều mới về, xúm vào làm bếp, ăn sấp, ăn ngửa, dọn dẹp cửa nhà, chưa kịp chuyện trò, hỏi han con cái đã phải tính chuyện đi ngủ để ngày mai còn đủ sức làm việc. Nếp đạo đức dân tộc dần dần mất mát đi nhiều; vợ chồng dễ hết tình, cạn nghĩa ly dị nhau; con cái tới tuổi trưởng thành đi ở riêng biệt lập; trước sau rồi cũng bị đồng hóa vào nếp sống cá nhân Tây phương. Có một tin đồn tìm tới ông Cha nhà Dòng xin Cha làm lễ cầu Chúa cho sớm được chết, khỏi phải trông thấy những cảnh hỗn loạn vô luân. Từ Na Uy, qua Thụy Điển, đến Đan Mạch, thỉnh thoảng tại những hang cùng ngõ hẻm nào đó cũng gặp những người tóc đen là những người Tàu hay người Việt Nam bật gốc. Tại mấy làng đánh cá xa xôi nơi Bắc cực quanh năm trời mù mịt tối, cũng gặp những trẻ Việt không nói được tiếng Việt, và những người đồng hương ngao ngán thở dài hướng về tương lai, trở về cố hương. Nỗi lòng u uất của Phượng bắt ngay lấy những lời đay nghiến của một kiều bào khác thống trách một số người Việt tị nạn khi có đời sống tương đối thoải mái với đủ các loại máy giặt, máy

hút bụi, máy rửa chén, xe hơi... bắt đầu ưa nói xấu, chỉ trích, chia rẽ nhau; hợm hĩnh, lố lăng với những kiến thức, những văn bằng... Thà cứ như một số khác sống im lặng, nhăm nháp đặng cay, đỡ gây ác cảm với những người bản xứ.

Tin tức đời sống bị chà đạp, nghiền nát nơi quê nhà cũng ủa tới - theo làn sóng những tị nạn mới - đầy đủ nào có kém gì hồi Phượng còn ở nhà. Đầy đủ và sống động vì do chính những nạn nhân tường thuật lại. Phượng như bị đẩy xuống đáy địa ngục vì thất vọng. Quê hương rã rời như chính Phượng rã rời lúc đó. Trí thức tàn lụi, kinh tế nghèo đói, kỹ thuật lạc hậu. Chỉ còn khẩu hiệu ca ngợi Đảng và Bác kẻ lớn trên tường và lũ công an chìm, công an nổi lúc nhúc kiểm soát đời sống. Công an gõ cửa nhà nào, bốn bề hàng xóm xanh mặt lắng nghe ngóng. Tai nạn bắt giữ, tra tấn, tù đầy có thể sụp xuống đầu họ bất cứ lúc nào. Phượng tưởng phát điên đến nơi.

Điện thoại. Họa nói là sáng hôm sau - thứ bảy - Họa sẽ có mặt ở Paris bằng chiếc Volkswagen của Họa mới mua. Họa sẽ đưa Phượng đi chơi lung tung suốt hai ngày cuối tuần - thứ Bảy và Chủ nhật. Phượng hiểu anh Trung đã ủy cho Họa việc đó.

Sáng thứ Bảy, Phượng nhận được thư nhà. Ba viết cho Phượng mấy dòng :

« Từ ngày hai con đi xa, ba nhìn con Trang đi đâu cũng thấy rầu rĩ cả người. Nó đến đăng dương Hai, thậm chí nó xách giỏ đi chợ, ba cũng thấy lòng se thắt, tưởng như nó sắp đi nốt mất rồi. »

Phượng gục mặt trên bàn học khóc. Có tiếng gõ cửa, Phượng biết là Họa đã tới. Phượng nói :

- Cú vào !

Tuy có đứng sững nhưng Họa hiểu ngay. Tình cảm chân thành và trong suốt sẽ hướng dẫn Họa gỡ mối dằn cho Phượng.

- Trời thu lành lạnh rồi Phượng ạ. - Họa cố gây bầu không khí thật bình thường như thể ngày nào Phượng Rotterdam. Nhìn những chậu cúc đại đóa trắng xếp hàng trước những tiệm hoa gợi nhớ hương vị tết Sài Gòn lạ !

- Sài Gòn sang thu mà lạnh thường là dấu hiệu có bão đâu đó ở miền Trung.

Họa chỉ đợi Phượng trả lời như vậy để giục :

- Kìa Phượng thay áo đi chứ, mình sẽ vùng thoát ra khỏi kinh thành, đi vào khu thiên nhiên. (Thiên nhiên sẽ thoa dịu cho Phượng - Họa nghĩ thầm.)

Phượng vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, tiếp :

- Thu mang lại màu vàng che ngập sườn đồi, anh Họa có thấy không, màu vàng tràn ngập những con đường vắng, đi trên đó thú đấy mà buồn đấy. Anh Họa có nhớ những tấm màn tre quê nhà, mỗi khi có gió thổi hay tay người gạt, lại nghe thấy tiếng động nhẹ khô giòn gợi hình ảnh những trưa hè oi ả, tịch mịch của thế giới thuần túy Á Đông. Có đi xa mới thấy những chi tiết không đâu đó đã ăn sâu vào nếp rung cảm của mình chẳng bao giờ quên được !

Họa nhắc lại thật dịu dàng :

- Nhưng kìa, Phượng thay áo lệ lên chừ, rồi ta ngao du một tua.

- Đi đâu anh ?

- Đi Belgique, tới Đại học đường Liège thăm một số bằng hữu sắp tốt nghiệp ở đó.

Thấy Phượng đã đứng dậy, Họa tiếp :

- Trong khi Phượng thay áo tôi đọc cho nghe mấy bài thơ vui do chính các văn nghệ sĩ miền Bắc làm và cho phổ biến thành thơ truyền khẩu khuyết danh :

417 | Minh Lại Soi Minh

VỊNH NÚI CON VOI

Núi voi trong thật giống voi
Đủ cả đầu đuôi đủ cả vòi
Voi cũng như người hăng sản xuất
Đầu thì trồng sắn, đất trồng khoai.

Tiếng Phượng cười khanh khách sau bức màn cửa.
Họa đọc tiếp :

CÓ SAO LẠI CẤM

Trăm năm trong cõi người ta
Ai ai cũng phải đi ra đi vào
Nhược tiểu như anh cu Lào
Người ta cũng phải đi vào đi ra
Tân tiến như ở nước Nga
Người ta cũng phải đi ra đi vào
Xa xôi như xứ Bồ Đào
Người ta cũng phải đi vào đi ra
Đen kịt như Angola
Người ta cũng phải đi ra đi vào
Phản động đến như ông Mao

Ông ta cũng phải đi vào đi ra Chỉ riêng có ở xứ ta Có
sao lại cấm đi ra đi vào.

Tiếng Phượng cười giòn tan. Họa yên lòng dẫn
Phượng ra xe. Phượng nói :

- Tới bữa mà chưa tới Liège, ta sẽ tạt vào một quán ăn nào bên đường anh ạ.

- Tôi đã chuẩn bị « cơm tay cầm » rồi !

- ?

- Bánh mì paté ấy mà.

Cả hai cùng cười ồ. Vừa ra tới xe. Phượng ngắm nghía và khen thực tình chiếc xe mua trả góp của Họa. Phượng vào ngồi trước khi Họa mở cửa. Thời gian Họa đi quanh sang cửa bên kia, Phượng đã kịp mở ví tay soi lại khuôn mặt mình trong gương. Vừa rời trong nhà, tuy chỉ có mấy phút, Phượng cũng đã kịp thoa đều một lần phấn lên mặt và tô một chút son màu lợt lên môi.

6

Tới Liège, Họa giới thiệu với Phượng ba người bạn cũ, hai nam, một nữ, đều là sinh viên của Đại học Liège. Cả năm người dắt díu nhau đi chơi trong khu Đại học. Trời nổi gió lạ thường, đôi lúc mưa lất phát khiến tình cảm rung rung buồn mà thú. Cả năm người cùng được Họa phát cho « cơm tay cầm » - bánh mì paté - vừa ăn vừa nói chuyện vui, kiêu gặp đâu nói đó. Họ bước theo triền đồi rồi băng qua một con đường rừng tới bờ một dòng suối đẹp. Họ vào thư viện làm bộ lấy sách mà không đọc, cùng ngồi ngắm qua khung cửa kính cả một khoảng rừng, đồi, thung lũng và làng mạc xa xa. Những cây cao quanh thư viện ngả nghiêng theo gió và lá vàng rụng chao chát từng đợt. Chị bạn mới làm hiệu kéo Phượng tới cùng đứng bên khung cửa sổ kính. Chị nói rất khẽ, giọng thiết gợi cảm và say mê :

- Chị trông những ngọn cây phong óng ánh vàng đằng xa kia nổi bật lên nền xanh thẫm của rừng thông. Giữa hai khu rừng bouleau và sapin - phong và thông - là thung lũng tôi ưa tới lắm, nơi đó có con suối quanh năm lúc nào cũng gần như cạn, y như người khóc gần hết nước mắt, giọng thì còn nỉ non.

- Ý chị định nói tiếng suối chảy róc rách ? - Phượng hỏi.

- Không, ý tôi định nói tiếng than van của sápin trên nền dạt dào của bouleau. Tôi tới Liège lần đầu vào đúng hôm thứ tư gần ngày lễ Saint Nicholas, sinh viên Liège đội mũ lưỡi trai của Đại học, mặc áo blouse phòng thí nghiệm, người thì áo trắng sạch tinh - dân Y Dược chẳng hạn - người thì áo rách rưới vì acide và các chất hóa học khác - dân Hóa học chẳng hạn - mỗi người vác một cốc bia rộng to tổ bố xuống đường chặn người thường lại xin tiền nhậu nhẹt. Rồi họ tụ tập kéo nhau vào những quán rượu, uống say mềm, rồi lại kéo nhau ra đường vừa tiếp tục uống, vừa ngêu ngao hát cho quên cái lạnh buốt xương. Tập tục dễ yêu nhưng xa lạ đó càng khiến mình nhận thức rõ hơn niềm cô đơn của mình. Đạo đó gần Noel, đài BBC cho nghe hoài mấy bản Cantatas, Oratorios của Bach, thánh thiện lạ, hương thượng làm sao, mình nghe mà muốn đi tu quách cho rồi.

Chị bạn cười khẽ, Phượng cũng cười khẽ hòa theo. Phượng chăm chú nhìn chị bạn mới, lòng đầy thiện cảm và ôn thâm một lời nói đâu đó trong tác phẩm của ông nhà văn : « Hãy tận hưởng hoan lạc, hãy uống cạn đắng cay ! Mỗi cuộc sống cá nhân là một kiến trúc nguy nga gồm những gì họ từng trải trong không gian và thời gian. Đừng bỏ phí những trang sách sống quá ư linh động đó, nếu có dịp được đọc. »

421 | Mình Lại Soi Mình

Phượng hỏi chị bạn theo ý hướng tiếp tục được «đọc» thêm :

- Rồi cuối hè đây, chị tốt nghiệp ra trường. Vậy nếu như xa Liège, chị nhớ những gì của Liège ?

Chị bạn nhắm mắt lại để nhìn vào tâm tưởng rồi mở lim dim đáp :

- Liège có mấy con đường nhỏ cổ kính,

quanh co đẹp như tranh. Có vài lần, khi hoàng hôn chập xuống, tôi thấy nhớ nhà quá bèn tung hê hết bài vở, chạy tới những con đường đó, chọn khúc vắng nhất, đứng lẩn sau một gốc cây khuất nhất, ôm mặt khóc. Trời ơi, được khóc như vậy sung sướng không thể tả được, chị ạ.

Cả hai lại cùng hòa nhau tiếng cười khẽ tương đắc, chị bạn tiếp :

- Để mai chúng ta sẽ dậy sớm, tôi đưa chị leo lên một ngọn đồi có một tòa giáo đường cổ khá lớn. Từ đây chúng ta sẽ ngắm thành phố thức giấc.

- Nếu bóng hoàng hôn chập xuống làm chị muốn khóc thì ánh bình minh thức giấc cho chị cảm giác gì ?

- Tùy mùa chứ ! Tôi nhớ vào trung tuần tháng Ba năm ngoái, tôi đã ngắm Liège trong bình minh thức giấc như vậy, có những chùm hoa đỏ rực như hoa phượng nằm trên màu xanh đậm của lá và khi nắng vàng ủa tới, tất cả hòa với nhau dịu dàng ấm cúng làm sao. Một lần khác, tôi lại chú ý tới những bờ tường trông giống thành lũy đời xưa; dọc bờ tường là những bụi kim tước - genêts - nở vàng hoang dại. Cảm giác chung vẫn phảng phất một cái gì lạc lõng, băng quơ, tuy nhiên dịu dàng thôi. Ít ai cảm thấy rung rung muốn khóc dưới ánh bình minh !

Phượng ướm hỏi chị bạn mà thật ra ướm hỏi chính mình :

- Có chút học vấn lại nhiễm tính yêu nghệ thuật, cuộc sống đương nhiên nghiêng về tinh thần để tự cô lập. Sự cô lập lại thúc đẩy mình đi tìm niềm vui tinh thần trong lãnh vực của nghệ thuật. Như vậy có thành một cercle vicieux không chị ?

Chị bạn giải đáp con toán lệ ơ :

- Ủa, thế một tâm hồn tri kỷ, một lời nói hợp tâm tình không thuộc lãnh vực của Đẹp sao ? Đó là những linh dược làm mình bớt khắc khoải, bớt cô đơn, bớt lo âu đi nhiều, chị ạ.

Mấy người đàn ông đã trả sách, họ tới kéo hai người bạn gái ra khỏi câu chuyện tâm tình. Cả năm cùng đi ăn chiều tại quán ăn sinh viên. Buổi tối hôm đó họ đi nghe hòa nhạc, vé các bạn sinh viên ở Liège đã mua sẵn. Phụng được các bạn cho hay đây là một cuộc hòa nhạc thật đặc biệt, không phải đặc biệt vì gồm sáu Sonates viết cho violoncelle của Boccherini thế kỷ XVIII, mà vì nhạc sĩ cello là người Bỉ, quê hương ở chính Liège này. Ông là một nghệ sĩ thượng thặng, thoát nổi tiếng ở Mỹ, rồi quanh năm đi trình diễn tại các thủ đô lớn trên thế giới, nhưng bao giờ cũng dành mùa thu về quê hương một lần. Sự trở về đó đượm tính chất thiêng liêng của cuộc hành hương, và dư âm cuộc trình diễn, sau khi ông đã ra đi rồi, mang nặng ý nghĩa một thông điệp, một hiến dâng bằng âm thanh cao quý.

Kỳ này độm dương cầm cho ông là một nữ nghệ sĩ người Gia Nã Đại từng trau luyện tài nghệ nhiều năm tại Âm nhạc Viện Vienne, rồi Âm nhạc Viện New York. Âm thanh trình diễn cao quý đã đành, chính hai vị cũng là hiện thân của nghệ thuật nữa, từng nét mặt, từng dáng đi, dáng đứng, mái tóc xõa khi cúi xuống phím đàn, mái tóc xõa khi cúi chào thính giả... Nghe khúc Largo mở đầu Sonate số 3, tự nhiên Phụng rưng rưng ứa nước mắt.

Trong thánh phòng có khá nhiều sinh viên Việt Nam. Một anh sinh viên Việt ngồi hàng ghế phía trước Phượng, ý hẳn học về ngành nhạc, bình giảng nhiều với người bạn ngồi bên, khoảng giữa hai bản nhạc. Lời bình giảng đầy hào hứng làm Phượng liên tưởng đến cặp Huân-Trinh ở Indiana : « Trước khi trình diễn ông cũng có thói quen ngồi thiền để tĩnh trí như Menuhin ngày xưa vậy. Phương pháp ông diễn tấu năm nay có hơi khác với năm ngoái. Thực đấy cậu ạ, các nhạc sĩ nổi tiếng hay thay đổi phương pháp lắm, mà lần nào cũng hay cả, thế mới lạ chứ. Cậu hẳn còn nhớ Isaac Stern ? Ôi chao, archet của ông lăn trên dây đàn cứ như là lái xe bò, thế mà tiếng đàn vẫn tuyệt vô cùng. Thành tinh rồi cậu ơi, muốn gì là được, chả cần thối mắc cao thấp tròn méo gì cả... Bàn tay tớ nè, bây giờ có vẻ dãn ra một chút rồi. Cậu biết Etude số 1 Ut Majeur của Chopin chứ gì, tớ tưởng không bao giờ đàn được, thế mà kiên nhẫn học mãi cũng xong, lại khám phá nhiều cách trình tấu lạ lùng khác khi tập bài đó mới ác chứ. Rồi bài số 2 Mi Bémol Majeur nữa ! Cha cha, bài nào cũng phải dang ngón tay như càng cua ấy. Cần tiếng đàn văng ra thật đẹp, tròn vo, hây hây. Từ đó nảy sinh ra những phương pháp trình tấu để đạt được những thành quả đó. Vì thế, cậu hiểu chưa, kiểu của bàn tay không bao giờ cố định cả. Piano, cello, violon hay cái gì gì thì cũng vậy thôi...»

Sau buổi hòa nhạc, năm người bạn kéo nhau vào quán cà-phê để còn tận hưởng dư âm. Ai nấy cảm thấy được khích lệ, được vượt ve trong thế giới của Đẹp. Ba người bạn trai ôn lại kỷ niệm ăn giao thừa năm ngoái ở Genève, Thụy Sĩ, hồi 5 giờ chiều - giờ giao thừa tại Sài Gòn. Hội Sinh viên Việt Nam mời các bằng hữu ngoại quốc tới dự, có hát dân ca ba miền, có diễn chèo cổ Lưu Bình - Dương Lễ.

Khuya, Phượng theo cô bạn về ký túc xá ngủ. Và hôm sau cả hai cùng dậy sớm, dắt nhau lên tòa giáo đường cổ, ngắm thành phố thức giấc. Gần giáo đường là đài tưởng niệm quân đội Đồng Minh tử vong trong Đệ Nhị Thế Chiến. Không có màu vàng hoang dại của những bụi kim tước, nhưng có màu đỏ hồng của mấy cụm đỗ quyên.

Sau bữa điểm tâm hơi vội, Họa và Phượng chia tay cùng các bạn ở Liège ngay sáng Chủ nhật hôm đó. Khi chiếc Volkswagen đã bon bon trên đường thiên lý, Phượng hỏi :

- Ta trở lại Paris chứ anh ?
- Qua ngã Besacon !
- Làm chi vậy anh ?
- Gặp một anh bạn thân khác.

Quả thật cuộc gặp bạn vừa qua giúp Phượng vội đi nhiều sâu muộn. Văng tiếng cười nói của bằng hữu, bóng tối ưu tư như lại muộn chụp xuống. Phượng như hết kẻ không biết bơi sợ bị bỏ rơi giữa biển cả. May sao Họa đã hoạch định :

- Tuần sau mình sẽ gặp bọn Du ca.

Đôi mắt Phượng sáng lên :

- Vậy a anh ? Gặp đám anh Quyết, anh Mạnh ?

- Một cuộc ngao du dài.

- Vậy a anh ? Bọn mình được nghe các anh ấy trình diễn ?

- Không. Nếu trình diễn thì không đi nhiều được. Đây là cuộc đi liên lạc lại những cơ sở đã được tổ chức.

- Sáng thứ Bảy tuần tới, anh cũng sẽ tới đón Phượng?

- Tôi tới đón Phượng rồi mình đi thẳng tới Lausanne, Thụy Sĩ, gặp đám Du ca ở đó. Có khoảng ba xe chở nhau. Từ Lausanne đi Berne; từ Berne đi Bâle; từ Bâle qua biên giới Đức tới Freyburg thăm nhóm Du ca của anh em trong ban báo chí Hội Sinh viên Việt Nam. Kế đó từ Freyburg đi Stuttgart, rồi từ Stuttgart đi Munchen!

Phượng lim dim mắt theo dõi trước bằng trí tưởng tượng cuộc hành trình vui trẻ.

- Vấn đề ăn ngủ ra sao ? - Phượng hỏi.

- Bọn này đã có kinh nghiệm rồi. Tối đầu là vào Auberge de Jeunesse vừa ít tốn kém vừa gặp nhiều bạn trẻ. Phượng sẽ có dịp thấy thành phố Đức rất rộng lớn vì theo khuynh hướng mở rộng vào thiên nhiên, chứ không tập trung lại theo kiểu Pháp.

Tối Nancy, Họa cho xe nghỉ mát máy, cùng Phượng ăn trưa tại một quán trung bình. Niềm vui sống phục sinh, Phượng cảm thấy bớt cô đơn, bớt khắc khoải hẳn.

Tối lúc đó Họa mới đưa Phượng xem một bức thư của người bạn khá thân còn ở Sài Gòn.

- Phượng đọc - lời Họa - để biết một quan niệm đề cao nữ giới Việt Nam.

Và trong khi chờ đợi thức ăn mang tới, Phượng đọc. Họa tủm tỉm cười.

Sài Gòn ngày...

Họa mến,

Ngày 29-4-1975, ngày cuối cùng của Sài Gòn tự do. Một người thông hiểu lý số, trước khi rời Sài Gòn, có

nói : « Đành rằng miền Nam thế là rơi vào tay Cộng sản, nhưng xem tướng lũ trẻ miền Nam hầu hết mặt mũi phúc hậu, mắt tinh anh, quốc nạn mình chịu sẽ chuyển biến nhẹ nhàng thanh thoát dần. Tương lai đất nước đọc thấy rõ nơi gương mặt lũ trẻ đó. » Bảy năm qua rồi, quả thật Cộng sản chiếm được tất cả, để rồi mất tất cả. Người ra đi nuôi người ở lại. « Cộng sản hủ hóa, phân hóa. Cộng sản chỉ sụp đổ khi chúng tự mất tin tưởng và bị phân hóa như ngày nay trong nội bộ chúng !» Các chính khách bảo vậy, nhưng tôi không là chính khách, tôi nhìn thấy sự hồi sinh và bất diệt của miền Nam ở hình ảnh những cô gái Sài Gòn nói riêng, thực ra là miền Nam nói chung. Trong khi thoát nhìn các « bộ đội gái » của Cộng sản, chúng ta khó nhận ra ngay là nữ nếu không có cụm tóc dài. Nhưng con gái miền Nam, gần gũi nhất với chúng ta là tại ngay Sài Gòn này, mấy năm nay đẹp rộ lên, đẹp đon đả, mượt mà,. Ôi, những mái tóc, những khuôn mặt, những đường mũi dọc dừa - mỗi người một vẻ ! Tôi cứ muốn cậu về đây, chỉ một hôm thôi, cùng tôi đạp xe dọc theo đường phố, bất kỳ ngược xuôi đường nào, phố nào, chiêm ngưỡng muôn vàn vẻ đẹp khác nhau của các cô gái Sài Gòn để thấy rằng miền Nam bất diệt, có nghĩa là Việt Nam bất diệt. Vì lịch sử nước ta bao giờ thống nhất cũng từ Nam ra Bắc !

Có mái tóc chải thành một nét uốn bênh bồng từ đỉnh đầu xuống đến mang tai, và cùng với nhịp xích-lô, nhịp gió thổi, mái tóc đẹp màu mun đỏ cũng phập phồng nhịp nhàng như một trái tim thổn thức. Đó là nhìn phía trước ! Có mái tóc đen huyền nhìn phía sau chỉ rủ vừa tới vai đủ che nửa kín nửa hở một cằm cổ trắng ngần, khỏe mạnh. Có cô gái dịu dàng mũm mĩm dừng lại ở góc đường né tránh một chiếc xích-lô vừa queo tới, thân hình thẳng, khuôn mặt hơi cúi xuống, tóc xõa hai bên má, chỉ nhìn thấy nét môi dưới hồng vì có tô son. Bức họa đó, nếu tôi vẽ, sẽ lấy tên là « Môi Hồng ». Nổi bật chỉ có vành môi dưới thôi ! Vành môi căng hồng đầy đặn như một vành trăng hạ huyền.

Phượng ngừng đọc mỉm cười hỏi Họa :

- Anh bạn anh là họa sĩ ?

- Đúng ! - Họa đáp và nhìn Phượng cột gheo.

Phượng phải vội cúi xuống đọc tiếp :

Những bà mẹ các cô gái xinh đẹp đó là những ai, cậu còn nhớ không ? Là những người đàn bà không biết gì là cực nhọc, nhịn ăn nhịn mặc, lăn lộn đi thăm nuôi chồng con tại các trại học tập, nào ở Cao nguyên Trung Việt, nào ở Lào Cai, Yên Bái, Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa - Bắc Việt. Là những người nhẫn nhục như

những khúc gỗ, khi chen chúc trên những chuyến tàu chở người mà cũng không hơn gì chở súc vật; nhẵn nhục như những khúc gỗ, khi leo đèo lội suối, gồng gánh băng rừng, rời con đường lớn tới trại có chồng con. Là những người nhẵn nhục như khúc gỗ khi bị cán bộ Cộng sản hành hạ mạ lị vào đúng lúc được gặp chồng con.

Thức ăn đã mang tới, nhưng Phượng tiếp tục đọc. Họa chờ, im lặng.

Hễ có dịp nào qua khu hẻm nhỏ đó là vội đến mấy tôi cũng dắt xe đi vào một quãng. Vì sao vậy ? Vì đã có lần vào hẻm này, tôi gặp một người con gái còn non trẻ lắm có mang, mặc áo đầm dài đến đầu gối, khuôn mặt thiên thần, nước da trắng mát. Nàng có mang con so - chắc chắn vậy. Người con gái sắp thành mẹ trẻ, đôi mắt bồ câu nhìn thẳng, nàng đẹp như một bức tượng tuyệt mỹ, nàng sắp hạ sinh một tiểu thiên thần. Cậu có thấy không, đất nước mình phải được cứu rồi khi có những bà mẹ trẻ thiên thần hạ sinh ra những tiểu thiên thần như vậy. Thân.

Hẳn là Họa cũng muốn nói đùa thật nhiều, thật vui, thật thân mật quanh đề tài bức thư, nhưng rồi Họa cũng chỉ nói :

- Ăn đi thôi, người đẹp Sài Gòn ! Đói rồi !

Phượng cười lảng sang chuyện khác, đề nghị Hòa vào một cuối tuần khác đưa Bremen - miền Bắc nước Đức - để thăm em Vĩ và ba bố con chú Tuyền.

Rồi xe lại bon bon trên đường thiên lý hướng về Besancon. Thiên nhiên nói hộ cả hai. Tiết trời thu nắng chói chang, có gió mát, hơi ghê ghê lạnh một chút nên càng gợi cảm. Tiếng máy êm ru. Phượng nhìn ra ngoài xe, những cảnh sông, suối, rừng thông, núi đá, đồi cỏ xanh rờn... Đây đó có những mái nhà ngói đỏ, cửa sổ ngợp hoa sắc sỡ. Rồi xe lượn vòng vèo qua một sườn núi, phút chốc đã cheo leo khoảng đỉnh núi. Rồi xe xuống dốc, nhiều quãng xuyên qua rừng. Có quãng rừng dài như bất tận. Tiếng nói của im lặng giữa thiên nhiên như vậy phồn thịnh vô cùng. Đôi lúc Phượng cúi mặt xuống thấy mình như con tằm đang kéo kén.

Xe vào Besancon. Gia đình người bạn đã được báo trước : hai vợ chồng cùng là người Việt và cậu con trai duy nhất tám tuổi. Tất cả niềm nở tiếp đón Hòa và Phượng. Người chồng quê ở Thanh Hóa, anh đã đỗ kỹ sư nông nghiệp, từ lâu làm việc ở ngay Besancon này. Chị nguyên là công nhân hãng Citroen bị thương ở cánh tay trái do tai nạn lao động, được lĩnh lương hưu sớm. Trước 1975, anh là một hội viên tích cực của Hội Việt kiều Yêu nước. Năm 1979, anh về thăm quê hương nhìn tận mắt nếp sống của đồng bào, nghe tận

tai những lời qua tiếng lại. Kể cả những người tích cực chống Cộng từ sau 1954 đến khi tái ngộ với Cộng sản 1975 cũng không thể tưởng tượng nổi chúng ngu dốt, tồi tệ, bệ rạc đến thế, hướng chi anh nhìn qua vùng hào quang lý tưởng từ nước ngoài. Anh trở lại Besancon cảm lạnh và khép kín với những người cũ, cởi mở và đầy thương cảm với đám người tị nạn mới. Anh đã kết thân với Họa vào trường hợp này. Trong câu chuyện thường nhật, anh tuyệt đối không một lời phẩm bình về thời cuộc. Mọi sự đã sáng tỏ, anh ghét lời nói dư thừa.

Vợ chồng anh đã chuẩn bị sẵn cái mà anh gọi là « pique-nique improvisé », Họa lái theo xe anh chị tới một phi trường nhỏ - anh gọi là phi trường bỏ túi - ở ngoại vi Besancon. Anh vô nhà chứa máy bay, lái ra chiếc máy bay nhỏ vừa đủ hai chỗ ngồi, anh gọi là « máy bay ruồi ». Anh mời Phượng lên.

- Chương trình này do Họa hoạch định trước. - Anh tiết lộ vui vẻ.

Phúc chốc chiếc « máy bay ruồi » đã vù lên cao. Anh lái vòng vèo trên vòm trời Besancon để Phượng thưởng ngoạn thêm những gì mà khi ngồi xe hơi Phượng không nhìn thấy. Anh chỉ cho Phượng thấy hồ Léman, hồ Neuchâtel bên Thụy Sĩ, và rặng Jura sừng sững gần, rặng Alps đồ sộ xa. Chợt Phượng có cảm tưởng như mình đã cùng Họa từng lê la thăm hết vùng Franche-

433 | Minh Lại Soi Minh

Comté này từ Haute Saône đến Villefranche-sur-Saône. Thật tuyệt ! Tình cảm và linh tính Họ đã kết tinh trong suốt, khi chàng hoạch định ở đoạn chót chuyến đi chơi cuối tuần này bằng cuộc du ngoạn trên không này cho riêng Phượng.

Khi « máy bay ruồi » hạ cánh, bữa ăn đã được bày thật đẹp trên khung vải trắng tinh trải trên cỏ xanh.

Họa và Phượng chia tay cùng cặp vợ chồng bạn ngay sau hai ly cà-phê thật đậm và thật ngọt của bữa ăn trên thảm cỏ. Hướng về Paris, Họa lái xe khoảng một giờ hoàng hôn mới đỗ xuống. Phượng cảm thấy mệt mỏi, lâng lâng tê tái một cách thích thú. Phượng nhắm mắt lại vừa chợp ngủ thì có cảm tưởng như xe từ từ dừng lại. Phượng mở mắt vừa lúc khuôn mặt Họa che lấp môi Phượng. Môi Họa đặt trên đó như chú bướm ham hồ, tuy thoát đầu cũng có vẻ ướm hỏi.

Hai ly cà-phê cuối cùng thật đậm và thật ngọt. - Phượng hiểu vậy qua cái hôn của Họa. Cái hôn kéo dài rồi lay động như muốn đánh thức Phượng.

Hắn Họa phải thấy môi mình thơm ngọt - Phượng tự nhủ vì thoáng nghĩ đến hai ly cà-phê cuối cùng thật đậm và thật ngọt mà cả hai đã cùng thưởng thức vào cuối bữa ăn trên bãi cỏ xanh vừa qua. Tuy nhiên Phượng cũng vẫn làm bộ ngủ thiếp không nhúc nhích.

Lần này Họa hôn thật dài và dường như cố ý lay động thật mạnh, rồi ngừng, ghé tai Phượng gọi khẽ :

- Phượng ! Phượng !

Phượng vẫn nhắm mắt, nhất định làm bộ ngủ mặc cho Họa cố tình dùng môi lay động trên môi đánh thức.

Rồi Họa tiếp tục thủ thi :

- Phượng, Phượng ! Anh đã hoạch định cả. Tuần trăng mật anh sẽ đưa em tới vùng Valais miền Nam Thụy Sĩ để hái nho với gia đình người bạn. Anh sẽ đưa em sang Ý viếng thăm Venise, Vérone, Udine và các đảo ngoài khơi Venise. Anh sẽ đưa em đi qua vùng Lac de Côme, em biết vùng Lac de Côme ở Ý chứ ?

Phượng vẫn nhắm mắt, nhất định... ngủ, mặc cho Họa mãi miết lay động đánh thức bằng môi trên môi.

Vậy mà điều đó lại hợp với ý Họa chứ !

Sài Gòn, 14-12-1981

18-05-1982

TÁC GIẢ

Tên thật là Doãn Quốc Sỹ. Ông sinh ngày 17 tháng 02 năm 1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội. Thuở còn là thanh niên, ông đã từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt Cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo là ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song là nhà văn và nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng : « Nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp. » Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường Trung học Công lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962), Trường Sư phạm Sài Gòn, Đại học Văn Khoa Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông từng là hiệu trưởng trường Trung học Công lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968). Với cương vị nhà văn, ông là đồng sáng lập viên nhà xuất bản Sáng Tạo và tạp chí văn nghệ cùng tên vào năm 1956 cùng với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Duy Thanh, Ngọc Dũng mà ông vẫn gọi là

« Thất Tinh ». Ông cũng có những bài viết được đăng trên những tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo, Văn Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật...

Sau ngày Miền Nam thất thủ 30/04/1975, vào tháng Tư năm 1976, Doãn Quốc Sỹ cùng nhiều nhà văn miền Nam khác bị bắt đi tù cải tạo. Ông bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 km, cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Việt Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe... Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được người con gái đầu bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm một số tác phẩm nữa, trong đó có quyển ĐI được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp, để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ trước ngày đi Úc vài tháng, cùng với một số văn nghệ sĩ khác như Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý... Ông bị kết án mười năm tù. Ông mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được người con trai trưởng bảo lãnh di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Hiện nay, ông đang sống tại Quận Cam, California.

TÁC PHẨM

- SỢ LỬA (Truyện cổ tích, 1956)
U HOÀI (Truyện ngắn, 1957)
GÁNH XIẾC (Truyện ngắn, 1958)
GÌN VÀNG GIỮ NGỌC (Truyện ngắn, 1959)
DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH (Truyện dài, 1959)
KHẢO LUẬN VỀ CAO BÁ QUÁT (1959)
KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN CÔNG TRÚ (1959)
KHẢO LUẬN VỀ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH (1959)
KHẢO LUẬN VỀ TẢN ĐÀ (1960)
KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN KHUYẾN (1960)
KHẢO LUẬN VỀ TRẦN TẾ XƯƠNG (1960)
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN (Khảo luận, 1960)
HỒ THUYỀN DƯƠNG (Truyện cổ tích, 1960)
BA SINH HƯƠNG LỬA (Khu Rừng Lau I, 1962)
NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VĨ TUYẾN (Khu Rừng Lau II, 1964)
TÌNH YÊU THÁNH HÓA (Khu Rừng Lau III, 1965)
NHỮNG NGẢ SÔNG (Khu Rừng Lau IV, 1966)
TRÁI CÂY ĐAU KHỔ (Kịch, 1963)
KHẢO LUẬN VỀ NGỮ PHÁP VIỆT NAM (1964)
NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU (Khảo luận, 1965)
CÁNH TAY NỔI DÀI (Truyện ngắn, 1966)
ĐÓT BIÊN GIỚI (Truyện dài, 1966)
CA DAO NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
THẦN THOẠI ÁN ĐỘ (Biên khảo, 1969)
NGỤ NGÔN (Biên khảo, 1969)
VÀO THIỀN (Tùy bút, 1970)
SÀU MÂY (Truyện dài, 1970)
CON CÁ MẮC CẠN (Truyện ngắn, 1971)

TRÁI ĐĂNG TRƯỜNG SINH (Truyện ngắn, 1971)
CÚI ĐẦU (Tân truyện, 1972)
THẦN THOẠI NHẬT BẢN, CHÂU ĐẠI DƯƠNG,
HY LẠP, BẮC ÂU (Biên khảo, 1972)
THẦN THOẠI VIỆT NAM-TRUNG HOA (Biên khảo, 1972)
VĂN HỌC VÀ TIỂU THUYẾT (Biên khảo, 1972)
CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG
(Truyện dịch, The Last Unicorn của Peter S. Beagle, 1973)
ĐI (Truyện dài, 1982)
MÌNH LẠI SOI MÌNH (Truyện dài, 1995)
NGƯỜI VÁI TỨ PHƯƠNG (Truyện dài, 1995)
DẤU CHÂN CÁT XÓA (Truyện dài, 1995)
CÒ ĐÙM (Truyện dài, 1997)